



Viết Về Nước Mỹ

Tuyển Tập 47 Tác Giả



GIẢI THƯỜNG VIẾT BÁO

2019



**Viết về
nước Mỹ
tập 4**

Giải thưởng Việt Báo 2019

**viết về
nước Mỹ**

Giải thưởng Việt Báo 2019

Bìa: *Việt Báo*

Nguồn:



**viết về
nước Mỹ**

**GIẢI THƯỞNG
VIỆT BÁO 2019**

MỤC LỤC

53. Dòng sông chảy qua khu phố Việt – Nhất Chi Mai	12
54. Lối cũ đường xưa Mai Hồng Thu	32
55. Bà ngoại khác chúng tộc – Hoàng Chi Uyên	53
56. Cơn bão ngoài trời, cơn bão trong lòng – Pha Lê	86
57. Một người ra đi và bệnh teo cơ – Nguyễn Tài Ngọc	114

58. Phở Ru <i>Võ Phú</i>	128	66. Tôi làm răng implant <i>Phạm Thị Kim Dung</i>	344
59. Bến vắng <i>Đoàn Thị</i>	155	67. Bốn cái ngu <i>Dong Trinh</i>	356
60. Stroke – Tai biến mạch máu não – <i>Minh Nguyệt Graves</i>	183	68. Tìm lại ánh cầu vồng <i>Tổ Nguyễn</i>	373
61. Bà cụ bán cây con <i>Phan</i>	242	69. Đời phi công... không người lái – <i>Nguyễn Văn Tới</i>	396
62. Giữ nghiệp <i>Hồ Nguyễn</i>	258	70. Hậu quả của sự ích kỷ <i>Huỳnh Mai Hoa</i>	430
63. Chuyện ông giáo <i>Thảo Lan</i>	276	71. Từ Huế đến Sacramento <i>Nguyễn Thị Yến</i>	462
64. Một người Nhật ở Little Saigon – <i>Trần C. Trí</i>	297	72. Mùa Xuân Hoa Thịnh Đốn <i>Ngọc Hạnh</i>	489
65. Bản khoán muộn màng <i>Duyenky</i>	316	73. Ban Cướp Biển <i>Hoàng Chi Yên</i>	505

- | | |
|---|-----|
| 74. Ban Cướp Biển
phần kết – <i>Hoàng Chi Yên</i> | 557 |
| 75. Tờ giấy phạt
<i>Võ Phú</i> | 579 |
| 76. Hãy lên tàu cùng tôi
<i>Nguyễn Thị Hữu Duyên</i> | 599 |
| 77. Ngoại tôi
<i>Nguyễn Thị Thu Hương</i> | 618 |

DÒNG SÔNG CHẢY QUA KHU PHỐ VIỆT

11/03/2019

Nhất Chi Mai

Bài số 5638-20-31444-vb2031019

Tác giả định cư tại Mỹ năm 2000, hiện là cư dân Boston và làm việc trong một bệnh viện của tập đoàn Partners. Với bài «Đoá Hồng Bạch» tưởng niệm một nữ sĩ quan Mỹ gốc Việt hy sinh tại

Nhất Chi Mai

chiến trường Trung Đông, Nhất Chi Mai nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2012. Bài viết mới kể về khu phố Việt ở Massachusetts, giống như Little Saigon ở California.

* * *

Hôm nay trời rét lắm âm mấy độ C bỏ bao tay ra tôi cảm thấy rất rõ tê cóng khi bấm chụp vài tấm hình của Dorchester. Tôi đi làm qua đầu đường Dorchester Avenue. Đậu xe rồi đi bộ ngang qua chiếc cầu Memorial Bridge giáp ranh giữa Dorchester với Milton. Đây là cửa ngõ vào Dorchester, thành phố nhiều người Việt định cư nhất của Tiểu bang Massachusetts.

53. Dòng sông chảy qua khu phố Việt

Tấm bảng đề Welcome to Dorchester Lower Mills City of Boston chính giữa phần đường, hai bên là những tòa nhà gạch đỏ đỏ là các luxury apartments ngày trước từng có một The Baker chocolate Factory. Phía bên kia đối diện là tòa đình thự có hàng chữ Walter Baker rất lớn với các cột đá Hy Lạp trang nhã, đó là nơi công ty Walter Baker, nhà sản xuất sô cô la lâu đời nhất của nước Mỹ đây nhé bạn.

Chiếc cầu màu xanh lục nhạt tươi sáng như một gạch nối đẹp giữa 2 vùng đất nhất là Dorchester trái tim Việt của Boston đang mùa đông trơ trụi cây cành, tuyết mới rơi hôm qua. Đi ngang qua cầu tôi dừng lại nhìn dòng sông chảy mạnh mẽ, tiếng nước tuôn rào rạt qua những đá tảng ở lòng sông đoạn chảy ngang qua thành phố này. Lần đầu tiên

tôi đứng lại ngắm dòng sông tên Neponset. Trước giờ đi qua xe lướt nhanh chưa từng đứng lại nhìn dòng nước với lòng sông có nhiều đá tảng vậy. Dorchester có nhiều địa hình đồi đá lăm. Dòng sông chảy mạnh mẽ đã lôi cuốn tâm trí tôi, tôi băng qua đường tìm nơi nước chảy về. Tôi đi ngược lên theo mạch nước mà nhìn lên và rồi nhìn thấy cảnh ấn tượng cho tôi viết lại này. Dòng sông phẳng êm tại nơi mực nước cao hơn, nhưng sẽ chảy xuống phần thấp hơn – hèn chi đây có tên là Lower Mills, ngang qua 1 cái đập ngăn hai phần khác nhau. Từ chỗ ấy dòng nước tuôn đổ xuống như thác. Trên đường chảy dòng sông qua 2 phần đất Milton và Dorchester tiếp theo, lòng sông uốn quanh những đá và cả bụi cây mọc lên trong lòng sông, bên đá... Tôi nhìn thấy cả mấy mảnh băng tuyết trắng bám quanh thân cây mảnh

mai hay vắn vương bên bụi cây mặc dù dòng nước tuôn đi mạnh. Hình ảnh mấy mảnh băng tuyết trắng tinh đó cuốn hút mắt tôi để tôi đứng nhìn nghe dòng sông ào ào chảy qua sáng mùa đông rét cồng, có đoạn sông sỏi bọt trắng xóa nhìn đẹp thật. Ở Neponset River – cái tên nghe ngộ ngộ, hay nhỉ, có lẽ đó là tên của thổ dân – là tên của bộ lạc Neponsett Tribe – vì vùng này từng là của Native Americans (or American Indians). Dorchester cũng có Neponset avenue rộng rãi, nhà cửa thoáng đẹp.

Tôi nhìn dòng sông nước trong cuốn trôi chảy qua bên dưới thành phố, và rồi tôi ngược lên thấy những tòa nhà cao tầng kiến trúc gạch đỏ kiểu cũ nhưng duyên dáng, cảm nhận ra một sự sinh động dưới bóng nấp êm ả, ổn định sao mà tương phản nhưng kết hợp thành

một vẻ đẹp lạ lùng nếu không quan sát chú ý sẽ không dễ nhận ra.

Từ đoạn cửa ngõ vào Dorchester với những căn hộ cao cấp dù ở trong các tòa nhà 6 tầng kiến trúc cũ nhưng còn bắt mắt; ta đi tới một đoạn ngắn là công viên Dorchester Park cảnh rất êm đềm mà tôi thường đến bởi mùa xuân hoa lá tươi xanh, còn mùa thu những con đường đi bộ chạy giữa muôn cây lá vàng rực như một rừng thu giữa thành phố. Nơi công viên này khá nhiều đá tảng to lớn như của vùng núi đồi hoang dã.

Bệnh viện Công giáo Carney – là bệnh viện Catholic đầu tiên của New England từ 1863 lập, nằm kế bên park này; còn đối diện với công viên là nhà thờ Saint Gregory gạch đỏ thẩm built 1865 rebuilt 1895 nay vẫn sừng sững đẹp mà đứng hoặc ngồi ghế nghỉ chân

nơi công viên nhìn ra đường Dorchester sẽ thấy nóc nhà thờ cột đá cao vút.

Tất cả các kiến trúc những nhà thờ khác mà đi tiếp bạn sẽ gặp; hay các quảng trường: Baker Square, Peabody, Andrew square... Các cửa hiệu bán đồ gia dụng, các Pharmacy CVS Walgreen, nhất là các chợ Việt nam, các nhà hàng Việt nam đều có mặt trải dài trên con đường huyết mạch giao thông chính của Dorchester là Dorchester Avenue. Người Việt nam ở tiểu bang MA này đều mong muốn về ở Dorchester, dễ dàng đi chợ Việt vì tới mấy chợ Việt nam nào là Trường Thịnh, Phú Cường, Phú Thịnh, hồi trước có Viễn Đông Market nữa. Còn muốn ăn đồ Việt có ngay phở Hoà, phở Lê, phở số 1, phở Hiền Vương, Ánh Hồng hay phở 2000. Rồi Crawfish ở quán Chị tôi, Sea food Saigon, Thảo Ngọc, Vân Japanese

hot pot, Tri Sea food; không thể quên Bánh Mì Ba Lẹ với đồ ăn đủ loại, cơm, bún. Bánh mì Hương lan bán thêm chả quế, chả có mộc nhĩ, bánh cuốn. A, có lần khi tôi đi ăn phở, gặp Vân Sơn Việt Thảo vào quán sau buổi show quay cảnh ở tiểu bang miền Đông Bắc. Tết mừng 1 nhiều nơi nhất là các tiệm Việt Tàu quanh khu thương mại Fields Corner đốt pháo băng dài khai trương đầu năm nghe rộn rã từng bùng lăm trong không khí Xuân Tết nơi xứ tuyết khi trời lạnh giá thở ra khói. Hội chợ Tết cũng mở ở Dorchester trong một trường học hay ở khu Expo Center của South Boston.

Tới mùa xuân đi dạo biển Savin Hill thuộc khu Dorchester Reservation với con đường chạy bên biển nhiều cây mai biển Beach Plum hoa trắng xinh đáng như bon sai cổ vườn ra phía biển, đôi khi

rẽ của nó trôi lên trên đất cát. Có những đoạn biển này nhiều vỏ sò thể như từ khai thiên lập địa còn lại tới nay, sóng đánh vào muôn lớp vỏ nhè nhẹ nghe êm ái như khúc nhạc lao xao.

Đặc biệt nhất là đầu tháng 6 có ngày Dorchester Day có diễn hành của cư dân thật nhiều màu sắc, vui tươi rộn rã. Những ban nhạc của các hội đoàn, Band của các trường trung học kèn thổi trống đánh rầm rộ; các đoàn thiếu nữ mặc đầm cùng một màu tươi hay đồ thể thao nhảy múa theo nhịp còi của người trưởng đoàn.

Dorchester xưa là đất của người thổ dân Indians và người da đen Africans mà nên có những đoàn diễu hành người ta mặc trang phục rất đặc trưng của dân tộc họ, có những bộ đồ kết hình tượng chim, thú ở nón ở thân áo xòe rộng rất cầu kỳ

rực rỡ nhiều màu sắc tuy trông rườm rà khá nặng, họ đi trong tiếng trống kèn hào hùng rộn rã, họ bận những bộ đồ độc đáo đi bộ đường dài mấy cây số dưới nắng hè nóng chói suốt một ngày tập trung và diễu hành qua những con phố chính và đường Dorchester ave để đóng góp cho sự kiện quan trọng của thành phố hàng năm. Một ngày diễu hành thật đông vui đặc sắc phấn khởi cho người dân vùng Dorchester – một trong 23 vùng lân cận của Boston, neighborhoods of Boston – tham dự và thưởng ngoạn.

Cũng không thể nào thiếu và quên nói là đoàn diễu hành của người Việt Dorchester Boston, đoàn các phụ nữ mặc áo dài và khăn vành vàng, đeo băng ron chéo qua ngực màu vàng có 3 sọc đỏ, đoàn cầm quốc kỳ vàng VNCH theo sau là các xe jeep chở các cựu quân nhân

Việt Nam Cộng Hòa trong quân phục oai nghiêm.

Các quan chức dân biểu của chính quyền hành pháp thì cũng nhân dịp này đi cổ động, chào hỏi bắt tay người dân với các bảng hiệu to tướng đề tên của các ứng cử viên hay chức vụ hiện tại sẵn sàng cho mùa bầu cử sắp tới. Các chú hề mũi đỏ mặc đồ xiếc cũng đi diễu hành sà vào đám đông đang đứng ngồi ở bên lề làm trò cười nói, bắt tay trẻ con, kẹo được tung ra lia ra, có các xe hoa mà người ta cầm tung, quăng từng nắm kẹo cho trẻ em và người lớn dưới đường.

Có một cảnh tôi rất thích và còn nhớ mãi đó là đoàn vài người phụ nữ Mỹ trắng ngồi trên các xe đạp 1 bánh cao nghệu như các xe đạp xiếc vậy mà họ vừa đạp xe trong trang phục áo thun quần jean xanh cũ, tay cầm sáo thổi các bài dân ca

Mỹ nghe thật là hay; phong thái họ trông ngẫu ngẫu, hay hay, đúng chất Mỹ phóng khoáng chân chất.

Bên kia đường đi dạo biển đẹp Dorchester đó là trường Đại học UMass, với Campus mình mang, xa kia là JFK building màu đá hoa cương đen soi bóng xuống vịnh biển xanh yên với bảo tàng John F Kennedy và Library. Nếu bạn không muốn dạo biển nữa thì có thể leo lên đồi cây, đi đến thăm các Bảo tàng Commonwealth tri ân các quân nhân và nữ quân nhân phục vụ trong các cuộc chiến tranh Vietnam War, Southwest Asia, War of Terror, Iraq hay vào Kennedy Institute có 2 hàng cột đá mỗi bên 25 cái đứng đều dàn chào đón du khách trên 1 cột khắc tên 1 tiểu bang Hoa kỳ, bên trong Viện có nơi họp hội chính quyền, dân biểu ...với kiến trúc sang

trọng tường sơn vàng chanh, hoa văn đèn kết trên vòm, thảm hoa xanh biển những hàng ghế vòng tròn, bên ngoài có gallery tranh của dòng họ Kennedy.

Theo tôi được biết có thời kỳ trước đây nói đến Dot – nick name của Dorchester là người ta sợ, ái ngại đi đến hay ở vì nhiều vụ bắn súng, ẩu đã thanh toán nhau của người da đen, có những con đường các khu nhà vô cùng cũ kỹ rệu rã, rác nhiều không hết dọn. Người ta bảo hồi đó có những nhà cho không nhưng không ai dám lấy, không muốn sống nơi bất ổn quanh đó. Vậy mà người Việt nam mình dần dần tiến đến mua nhà lần sâu dần vào vùng Dorchester, người da đen thổ dân” chạy” – dạt ra để người Việt nhập vào. Người Việt Nam đi đến đâu thì mở tiệm Nail đến đấy: các Nail salon Nail apply mọc lên phải không

; người Việt nam mua nhà mở tiệm tạp hóa mở chợ, lập văn phòng dịch vụ bảo lãnh khai thuế, tiệm gửi tiền về Việt nam, tiệm hoa .Các văn phòng luật sư, bác sĩ, nha sĩ, địa ốc, trạm tàu chính subway and bus station, bảo hiểm xe cộ, tiệm uốn tóc, trường dạy Nail– lái xe, phòng vé máy bay, sửa computer, gửi hàng về Việt nam... bao nhiêu dịch vụ thương mại đều chọn Dorchester Ave để làm nơi giao dịch phát triển cho cộng đồng VN xứ này.

Rồi hội người già Senior Kit Clark, Sara thành lập cho người già có chỗ hội họp sinh hoạt hằng ngày, Tết đến có liên hoan.

Housing cho người già có mấy địa điểm nằm ngay trên Dorchester Avenue hay rất gần đường này. Dorchester House là 1 khu y tế clinic đã được xây

dựng phục vụ chủ yếu cho người Việt với nhiều y tá được tá, bác sĩ, người tiếp nhận cuộc hẹn... là người Việt. Chính trong này có lớp yoga miễn phí do cô giáo Việt chỉ dẫn, tôi cũng có lúc tham gia vào các sáng thứ 2 và thứ 5 từ 9 am.

Và một nơi ai cũng từng nghe dễ tìm dễ đến là Việt- Aid hàng ngày có nhiều lớp sinh hoạt cho cả người lớn như hội họp lớp khiêu vũ, lớp học mua nhà lần đầu tiên...hoặc nhờ giúp học thi quốc tịch nhờ người dẫn đi lăn tay làm hồ sơ các loại, bảo lãnh. Tết có buổi lễ Tết niên và chúc xuân múa lân, ăn uống, có các cuộc lễ giỗ tổ Hùng vương hay họp đồng hương. Còn các lớp cho trẻ thì không thể thiếu Trung tâm Việt ngữ Văn lang đủ các trình độ khác nhau dạy và giữ gìn tiếng Việt đến thế hệ con cháu sau này. Có thêm lớp Võ Vovinam, Bình

Định, rồi nơi giữ trẻ, preschool Âu cơ, lớp tutor sau giờ học cho học sinh lớp 3-7. VietAID thành lập từ 1994 tại số 42 Charles st với mục đích “ xây dựng một cộng đồng người Mỹ gốc Việt mạnh mẽ và biến Fields Corner thành một khu phố sôi động, đa dạng “ thực sự đã đạt được thành quả như vậy. VietAID viết tắt của Vietnamese American Initiative for Development Inc. – Đúng với ý nghĩa khởi đầu cho sự phát triển người Mỹ gốc Việt nơi đây.

Thành phố Dorchester bất ổn đã dần khá lên đẹp ra nhờ cộng đồng người Việt nam đó. Người Việt Nam cũng mát tay bạn nhĩ – bởi vì người Việt chăm chỉ chỉ thú lo làm ăn, xây dựng nhà cửa, quan tâm lẫn nhau, có nền tảng gia đình mạnh mẽ, đóng góp nền văn hóa bản sắc Việt cho nơi quê hương thứ 2 này bên cạnh các

cộng đồng khác tại Hoa kỳ. Dorchester đã thịnh vượng lên, yên ổn hơn nhiều. Nhà cửa Dorchesster bây giờ rất nhiều người Việt làm chủ hay thuê, họ muốn sống ở đây, giá nhà cũng tăng vọt gấp chục lần! Dorchester có nhiều cảnh nhiều nhà cổ – history house lắm, mỗi ngày tôi được khám phá thêm những nơi đẹp của Dorchester như hôm nay ngắm sông Neponset mùa đông nước chảy tuôn ào ạt mạnh mẽ qua các ghềnh đá ở lòng sông đoạn qua thành phố.

Tôi liên tưởng người Việt nam nói chung hay người Boston Dorchester nói riêng sức sống tiềm tàng vượt qua chướng ngại khó khăn nơi xứ lạ quê người để tồn tại vươn lên, có khác gì mạch sống dòng chảy của dòng sông qua mùa đông rất khắc nghiệt, thời tiết giá rét tê liệt mọi sự. Cảm ơn Nê pong xét – Neponset River

cái tên thật ngộ, đáng yêu để gọi.

Mấy ngày sau tuyết đổ tiếp, tôi lại đến bên dòng sông đứng nhìn những lớp tuyết phủ trắng đầy trên các tảng đá to nâu rêu bám dày ở lòng sông và bên các cụm bụi cây nơi khúc sông trên cao đổ xuống Lower Mills. Cảm nhận sức tuôn trào của nó đã truyền cho tôi cảm hứng viết lên bài này về thành phố Dorchester dù tôi không ở đây mà ở thành phố kế cận. Theo Wikipedia viết thì địa danh Lower Mills là từ sự kiện Israel Stoughton một sĩ quan chỉ huy, colonial commander gốc Anh đã cho xây nhà máy xay xát đầu tiên khoảng 1630 nơi sông Neponset để xay nghiền bắp ; chỗ ấy giờ là khu quận tài chính Dorchester – Milton, gần vị trí những tòa nhà của nhà máy Chocolate sau đó được xây nên.

Rồi mùa Xuân sẽ trở lại sau mùa đông tàn úa khó chịu, tôi sẽ đi theo đường Columbia road tới Blue hill ave để vào xem Franklin Zoo vì xuân về ngàn cây trở lá non đẹp trong khuôn viên rộng lớn của Sở Bách Thú vùng Dorchester này, có rất nhiều động vật quý hiếm để coi như Lạc đà trắng, hươu cao cổ, hổ trắng, hổ vàng, sư tử, đà điểu, ngựa vằn, vịt Uyên ương màu lông sặc sỡ, chim trĩ xanh biếc, hạc trắng, công múa xòe đuôi, lông lầy khoe màu bên mấy cây đào hoa màu hồng sen rất đẹp. Và sẽ ghé lại Neponset coi nước mùa xuân nó có tràn trề dâng cao hơn ngập các đá ở lòng sông không, nơi thành phố Dorchester trái tim của người Việt Boston Massachusetts.

Nhất Chi Mai

LỐI CŨ ĐƯỜNG XƯA

12/03/2019

Mai Hồng Thu

Bài số 5639-20-31445-vb3031219

Mai Hồng Thu là tên Việt của tác giả Donna Nguyễn và Donna Nguyen. Với ba bút danh này, cô từng góp nhiều bài và nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2013. Sinh tại Sài Gòn, sang Mỹ năm 1985, hiện là cư dân San Jose, California, tác giả đã dịch thuật và xuất bản 3

Mai Hồng Thu

tập truyện ngụ ngôn dành cho thiếu nhi của Thornton W. Burgess dưới bút danh Nguyễn Nhã Đan Na (Nguyễn Donna). Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

* * *

Từ đầu năm, Mi cố gắng học «buông», với mục tiêu mới, câu cá nửa ngày. Mi đã làm hai ba công việc liên tục một thời gian dài, để trả hết những món nợ lãi cao, đúng hạn. Mi cần phải nghỉ ngơi, cần cơ hội làm những điều mình thích, thả lỏng để hưởng thụ những điều tươi đẹp quanh mình.

Năm ngoái, chị Hoa, bạn đồng nghiệp, giới thiệu chị Lệ, cho Mi cơ hội hùn vốn chung để mở nhà hàng bên Big

54. Lối cũ đường xưa

Island, Hawaii. Tuy nhiên, sau lần đầu sang thăm dò, Mi quyết định rút lui. Nhà hàng khu du lịch Kona, nhìn ra biển, có triển vọng, nhưng sở hụi và cạnh tranh gay gắt.

Một cô chủ quán Bar người Triều Tiên tâm sự rằng tiền thuê lại tăng, nhiều chủ nhà hàng sẽ gặp khó khăn vì ế khách hơn xưa. Nếu mua nhà sát biển, giá khoảng một triệu. Chị Hoa mua một căn nhà 2 tầng ở trong hẻm xa hơn, khoảng 650 ngàn. Nhà có ba phòng ngủ, hai phòng tắm, nhà xe sửa lại thành một phòng ngủ, sân trước sân sau thoáng mát. Hiện chị cho nhân viên nhà hàng thuê, chờ nghỉ hưu, vài tháng tới sẽ dọn qua ở.

Trở ngại lớn trong việc phát triển nhà hàng là cách mướn người. Dù chị Lệ chịu điều hành nhà hàng kiểu Mỹ,

Mi vẫn nhìn thấy có nhiều điểm bất lợi. Chị mướn người tiết kiệm theo kiểu bốc người Mẽ ở Home Depot, không cần rành việc nhiều. Nhà hàng khu du lịch sang trọng, tiền mướn mỗi tháng hơn 15 ngàn đô, mạo hiểm lớn quá. Trong thời gian sửa chữa, như Mi đoán, có rất nhiều vấn đề sinh sôi nảy nở ngoài dự định, nhiều lúc tính già ra non. Theo kinh nghiệm, Mi sợ làm ăn kiểu Việt Nam. Chị Lệ rủ tiếp, chị thuê lại Văn phòng làm kế toán để Mi quản lý. Chị Hoa muốn chỉ thêm kinh nghiệm kế toán bên khu vực chị làm, để Mi có thêm cơ hội thăng chức tăng lương, dễ nhả việc, Mi từ chối, vì không thích nhiều áp lực.

Chọn việc tốt, mỗi làm ăn tốt, ta cần so sánh nhiều yếu tố phức tạp hơn. Chị Hoa gợi ý Mi qua Hawaii mua căn nhà ngoài mặt tiền, ở trên lầu, phía dưới mở

quán, sáng bán điểm tâm kiếm đồng ra đồng vô, hưu bán thời gian thoải mái. Một bạn có quán ăn nhanh ở Honolulu mời Mi quản lý, không cần góp vốn, lời chia đôi, Mi cũng từ chối hết vì bó chân quá, sợ sẽ có va chạm sau này.

Qua Kona hai lần, mỗi lần một tuần, vừa làm vừa xem cuộc sống, Mi có cảm giác thân thiết như mình đang trở về quê hương của những ngày trước 1975. Quang cảnh thiên nhiên, khí hậu, trái cây Việt Nam, và những người Việt rất Việt, từ cách ăn nói, xử sự, kiểu sống... nếu ở lâu, Mi tưởng mình đã quay về quá khứ của hai, ba mươi năm trước. Nhưng mức sống cao, nhà cửa, vật dụng, đồ ăn, mọi thứ đều rất đắt. Nếu mua nhà cũ để sửa rồi bán, giá nhà lên rất chậm, chi phí mua và bán nhà, tiền công và vật liệu, cộng với thời gian và công sức, lời vài

chục ngàn, ROI/ lợi ích thấp quá.

Tiện thể, Mi xuống vùng quê Hilo, cách Kona 1 tiếng rưỡi lái xe, thăm dò, nhà rẻ hơn nhiều. Căn nhà cũ nát, bán chưa tới hai trăm ngàn. Một người biết nghề cứ từ từ sửa, cỡ 6 tháng, thêm khoảng 20 ngàn tiền vật liệu. Nếu bán cũng lời vài chục ngàn.

Ở đây mưa rơi lộp độp trên mái tôn, quanh vườn trồng chôm chôm, xoài, cóc, nhãn, chuối, măng cầu, vú sữa, khoai lang, là nơi tốt để vui thú điền viên. Với cây xanh gió mát, đủ loài hoa lạ, biển thật hiền hòa và biêng biếc mùi quê hương, đây là hình ảnh một Việt Nam thanh bình xa xưa.

Lái xe từ Kona, dọc trên con đường xa lộ 190, hai bên là trời là mây, là cây, là biển, là núi, là những ấm áp thân thiện,

thanh thản, bình an lạ thường. Lái xe lúc hùng đông, xuống dốc lên dốc, trước mặt nhìn y như đang chạy tới cuối biển, chân trời, với những đám mây đang lã lướt khiêu vũ, cùng ông mặt trời tươi rói, dang tay đón chào ta vào cõi thần tiên.

Nông dân Hilo, lúc được mùa, lợi nhuận khoảng 6, 7 chục ngàn một năm. Lúc mất mùa họ tạm đủ sống. Người làm công cũng cực lắm nhưng họ đã quen vì thường không có nghề chuyên môn khác. Làm hết việc đi mót khoai hay bắp để dành ăn hay đem bán chợ trời kiếm thêm nữa. Những người mới qua, có tiền trợ cấp chính phủ, trồng cây nuôi gà đủ sống, nuôi con cái ăn học đàng hoàng. Khi muốn ở ẩn, Mi sẽ dọn sang Hilo, hưởng thụ bầu không khí trong lành, trái cây Việt Nam, quang cảnh đồng quê vắng lặng, như tìm về quê xưa, vui thú

điền viên, hợp với sức khỏe và tính nết hơn.

Chuyện làm ăn chung với người Việt thì Mi ngán quá. Chị Lệ từng mở nhiều tiệm làm móng tay, nhà hàng rồi sang lại, và đang làm chủ một nhà hàng rất thành công ở Maui. Chị trả hết nợ nhà, con cái yên bề gia thất. Nhưng hàng ngày chị vẫn bôn ba bay qua bay lại giữa các đảo để tìm tiệm giá rẻ, mua sửa lại rồi sang tay kiếm lời. Chị tất bật đến nỗi ít có thời gian ngồi hưởng thụ một bữa ăn đúng nghĩa. Chị làm ăn kiểu Việt Nam, hứa hẹn bằng lời và lòng tin với nhau. Thành công nhiều, đôi khi cũng thất bại. Chị nói tiếng Anh không giỏi, nhưng đủ uy tín để nhiều người Mỹ sẵn sàng bảo lãnh vài trăm ngàn giúp chị ký hợp đồng mượn tiệm.

Theo kiểu Việt, chị thường đứng tên giùm và bị liên lụy không ít. Bị kiện, chị khai “Tôi đứng tên giùm không lương, chỉ mong giúp đỡ những người đồng hương, thêm cơ hội làm chủ, vì luật lệ quá khắc khe”, không ngờ quan tòa thông cảm và chị thoát nạn.

Thành công đôi khi không đến từ những mảnh khoe, mà từ kinh nghiệm, uy tín và những mối liên hệ hợp tác lâu dài. Nhiều người Việt thường mở tiệm móng tay hay nhà hàng, chỉ để mua việc. Tiệm phát triển tùy vào thời vận và sự kiên trì. Có người mãi mãi chỉ lấy công làm lời. Có người vất vả vài năm thì thành công, lấy lại vốn và thật sự làm chủ đúng nghĩa. Chị Lệ là tay săn những tiệm giá rẻ có triển vọng rất cừ. Mi định theo học nghề và tạo uy tín, nhưng thấy việc kiếm nhân viên tốt ở đây rất phiền,

nên thôi. Nghề lái tắc xi lúc trước rất dễ thành công nhưng bây giờ cũng không còn ngon nữa.

Bên Hawaii, một số người Việt làm công trong ngành nhà hàng và làm móng tay, thường không có óc cầu tiến. Họ có Iphone mới nhất nhưng không biết nhắn tin hay lên mạng tra cứu thông tin. Phần đông họ sống ngày nào, xào ngày ấy. Họ ăn xài bạt mạng, nhậu nhẹt, tiệc tùng, mua sắm không tiếc tay, nên thường phải di chuyển theo tiệm. Tiệm thay chủ, họ như chim mất tổ, lao xao tìm việc. Chị Lệ thường muốn những người này. Một số người từ miền Bắc Việt Nam qua theo diện visa làm mượn. Họ sống thiếu văn minh, với thứ tiếng Việt ngô ngố. Những người qua Mỹ trước 1975, nói tiếng Việt y như họ, kiểu dao to búa lớn, hiểu không nổi. Vì thiếu tự tin, thiếu tế nhị, lại dễ

tự ái, muốn hòa đồng với họ rất mệt mỏi. Họ không rành nghề, không chịu lắng nghe, học hỏi, chỉ dành làm lớn. Chuyện thị phi cứ nói mé mé, không thềm hỏi cũng tuôn ra luôn.

Một anh thợ sửa nhà, vì con trai lỡ tay đánh chết người, rồi ở tù. Theo tin đồn, anh thành kẻ ác ma, thành chuột qua phố. Anh hay nhảy dựng lên tự vệ khi ai đó lỡ lời, như con thú bị thương thấy dây thừng mà tưởng rắn.

Mi, với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, lấy thêm nhiều lớp tâm lý học, làm việc với họ không khó nhưng cần nhiều thời gian để vào quỹ đạo. Quản lý nhân viên thiếu tay nghề, không có óc cầu tiến. nhiều mặc cảm, mệt mỏi. Việc hòa giải để họ cùng làm việc hòa bình trong tinh thần tập thể, là chuyện bao đồng không cần thiết. Nhiều lần

Mi đã giúp đỡ người quen có thêm việc, kiếm thêm tiền, nhưng họ không chịu nắm bắt lấy cơ hội, chê bai đủ điều, rồi vẫn sống với đồng lương tối thiểu. Dù địa điểm và kế hoạch đầu tư tốt, nhưng Mi không muốn nhúc đầu, đành rút lui. Nếu kiên trì, nhà hàng sẽ phát triển tốt. Nhiều người thành công nhờ chữ nhẫn.

Chị Hoa tin chị Lệ vì đã hợp tác lâu dài. Chị Lệ luôn bận rộn với nhiều chuyện làm ăn ở Maui. Chị Hoa đáng lẽ đã nghỉ hưu mà cố làm thêm vài tháng, vì chưa có người thế chỗ. Ai ngờ chồng chị bị vỡ mạch máu, chữa kịp thời nhưng đã yếu hơn xưa. Chị Hoa không muốn đầu tư nữa. Anh chị xưa nay chăm chỉ làm việc, nuôi dạy con cái nên người, siêng làm việc thiện, ăn chay niệm Phật. Anh chị đáng được hưu trí vui vẻ. Mi có cơ hội hợp tác không cần chằm vốn nhiều,

nhưng cố không tiếc nuôi để sống thành thoi hơn.

Nhiều người sợ không biết làm gì cho qua ngày khi nghỉ hưu. Có kẻ muốn mở tiệm bán kem, giúp lớp trẻ có việc làm. Ngộ ghê, họ làm như mở tiệm để như cầm vé số đi bán dạo. Nhiều người làm chủ, chỉ đủ trả công cho mình và người thân. Làm ăn nhỏ, đôi khi lại là những mạo hiểm lớn. Hợp đồng muốn tiệm, muốn thoát ra nửa chừng rất khó. Phần lớn, họ phải chấp nhận bị lỗ ít nhất một vài năm mới thành công.

Rất nhiều người làm công muốn về hưu non. Nghỉ làm, còn sức khỏe, ta có rất nhiều thú vui lành mạnh như làm vườn, sửa nhà, tập thể dục, vẽ tranh, làm thơ, viết truyện, ca hát, tập thiền, làm từ thiện, sinh hoạt cộng đồng. “Tre già măng mọc” mà, ta nên về hưu sống bình

dị, chờa việc cho lớp trẻ. Khi Robot phổ biến, người kém kiến thức và tay nghề sẽ khổ thêm. Riêng Mi, trả xong nợ, cần nghỉ ngơi dưỡng sức, xài khéo chút, hy vọng được vui khỏe thành thoi hơn.

Ba mươi năm trước, Mi mơ ước có thêm căn nhà để cho mượn. Cuộc sống có nhiều thay đổi bất ngờ, Mi chỉ mãi làm chủ cho thuê phòng khi kẹt tiền. Hai năm nay, Mi không cho thuê phòng nữa, thêm chi phí nhưng không cần chung đụng nữa. Hồi xưa, khi nhà lên giá, người ta kháo nhau, người này lời bao nhiêu, người kia giàu thế nào. Nhà không bán thì tiền có vào túi đâu mà giàu với nghèo.

Nhiều người đầu tư nhà đất, khi nhà mất giá lúc cần tiền, bán lỗ một vố đau đến mấy năm. Khi giá nhà hạ xuống đáy, cũng không dễ mua được những căn vừa túi tiền mà vừa ý. Giá nhà ở vùng Bay,

đang đứng nhưng vẫn trên dưới triệu đô. Mức lương tăng không kịp với lạm phát của giá nhà, tiền thuê nhà, tiền điện, tiền nước, tiền chợ, và kể cả tiền ăn hàng. Một cái bánh bao 3 đô, một tô phở 12 đô, một phần Mcdonald 10 đô, một ổ bánh mì thịt 5 đô. Một con vịt quay 24 đô. Con heo quay 320 đô, chỉ ăn nạc và da. Hơn nữa, lớp trẻ bây giờ thích gọi đồ ăn giao tận nhà. Mỗi lần ít nhất là tốn 30 đô. Mười cái bánh Taco bằng cái bàn tay hơn 40 đô. Chưa kể tới quần áo mặc, đồ dùng và đồ chơi. Ngày nào Mi cũng thấy có ít nhất là một gói đồ giao trước cửa. Lớp trẻ khó đạt được giấc mơ Mỹ, tậu nhà riêng nếu không tiết kiệm. Kệ thôi, “thuyền tới đầu cầu rồi cũng sẽ tự thẳng”, hãy để chúng tự lo.

Mi đành chấp nhận chân lý thành công là phải học buông những giấc mơ

tiếp nối và biết đủ. Xưa nay Mi luôn chăm chỉ, tích góp, và chờ. Mục tiêu này xong thì lại thêm ước mơ khác. Mi nghĩ rằng ráng làm thêm dư chút tiền, sẽ giúp được ai đó. Nhưng nhu cầu lại tiếp nối nhu cầu. Định nghĩa chữ đủ luôn luôn thay đổi theo từng giai đoạn của cuộc sống. Ta giúp người học câu cá, chứ không thể cho ai, cá ăn cả đời. Ta giúp khó chứ không thể giúp nghèo. Người xưa nói “khéo ăn thì no, khéo co thì ấm”. Mi cần chăm lo cho mình tốt hơn, khi tóc đã chuyển màu, sức khỏe hao mòn.

Nhiều lần Mi tìm cách dọn đến nơi khác rẻ, ấm, hợp với sức khỏe hơn, sống theo ý mình. Nhưng suy tính kỹ, ROI (rate of return) lợi ích không nhiều, được này mất kia, chi tiêu tổng cộng, và căng thẳng vẫn nhiều. Em của Mi luôn nhắc, “thêm tiền cũng chưa hẳn vui đâu, sống

vui khỏe là nhất.” Ai cũng nghĩ Mi làm được tốt hơn nhiều người, đừng lo xa, đừng ôm đồm nữa. Chúng ta không thể sống giùm nhau được.

Với Mi, thành công là được sống trong hiện tại, vô ưu vô lo, tài chính độc lập, sức khỏe đầy đủ, và tự do từ trong suy nghĩ đến hành động. Thành công là sống hữu ích, với người xung quanh và xã hội, trong khả năng thời gian và sức khỏe cho phép. Mi bỏ bớt nhiều đồ vật rất lâu không xài, những mối giao du, xã giao nhạt nhẽo, những chuyện ngoài vòng kiểm soát của mình.

Học buông nhiều năm, vẫn chưa buông hết. Bỏ bớt bao vật dụng, chúng vẫn ngổn ngang quanh nhà. Nước hoa xịt quanh phòng cho mau hết. Dầu thoa mềm da đem rửa tay, vẫn còn. Thức ăn dự trữ, cố ăn hoài không hết, chỉ thấy

tăng cân. Vừa tặng, cho, vừa phung phí, nhà và lòng vẫn chưa thoáng như ý, đành vui vẻ tùy duyên.

Mi được di truyền hai tính cách, vừa thực tế thích tính toán đầu tư, vừa thích nghiên cứu tâm lý xã hội, và lãng mạn theo chiều văn chương thi phú. Cuộc đời 1975 giúp Mi bỏ quên văn học mỹ thuật để tránh cảnh đói meo mà mơ mộng vu vơ. Mâu thuẫn giữa hai tính cách mạnh mẽ, nhưng nhiều tình cảm, là một cơn bệnh không tên khiến Mi luôn bối rối, dằn vặt và có nhiều tiếc nuối tai hại. Giúp người mà thêm phiền muộn thì đành ngưng.

Sự hội nhập vào văn hóa Mỹ, và tiến trình gây dựng, tạo nền tảng tương lai cho thế hệ sau, giúp Mi dung hòa những mâu thuẫn, tìm điểm chung, phân biệt minh bạch giữa lợi và hại. Nhờ đó, Mi

dần dần sửa đổi và sống có lý tưởng, hoài bão nhưng thực tế, khoa học, và hữu ích hơn. Mi biết nắm bắt và buông khi cần. Mi biết ơn nước Mỹ đã cho mình nhiều kiến thức, kinh nghiệm quý giá, nên vẫn luôn chia sẻ trong khả năng mỗi khi có dịp.

Kỷ niệm và quá khứ, là những bài học vô giá, nhưng đường về quê xưa như thể nhạt nhòa. Sống với hiện tại mới là chọn lựa thông minh. Thành công và bình an, luôn nằm ẩn trong ta, cần sự phát huy đúng mức. Ta cần sống vui khỏe, buông để nhẹ gánh, làm chủ thời gian và tài chính, thì việc xã hội giúp cộng đồng, quê hương, trả ơn đời và nước Mỹ mới thiết thực. Giữ gìn tiếng Việt, trân trọng chữ nghĩa, là một thú vui lành mạnh, là cách nhớ nguồn, yêu nước, thương dân thực tế nhất.

Mai Hồng Thu

With Love and Best Wish,

Donna Nguyen

Xin chúc vui khỏe, bình an và hạnh phúc.

Mai Hồng Thu

BÀ NGOẠI KHÁC CHỦNG TỘC

14/03/2019

Hoàng Chi Uyên

Bài số 5640-20-31446-vb4031319

Chào mừng tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ: Bà tên thật Nguyễn Lệ Chi, một chuyên viên xã hội, từng nhiều năm làm việc tại Trung tâm Cao niên thành phố Milpitas, Bắc California. Bà cho biết

muốn tham gia viết về nước Mỹ từ lâu, nhưng phải chờ tới khi về hưu mới thực hiện được ý nguyện. Bài viết đầu tiên của bà dựa trên những tình tiết có thật, tuy nhiên tên nhân vật đã được chỉnh sửa đôi chút để giữ sự riêng tư. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết.

* * *

Theo chân cô thư ký văn phòng, tôi ra đón người mới được giới thiệu vào làm thiện nguyện cho Chương trình Xã Hội của Trung Tâm Cao Niên. Trước mặt tôi là một người đàn bà da trắng, dáng mảnh khảnh, khoảng trên dưới sáu mươi tuổi. Tôi đưa tay ra nắm chặt bàn tay của bà ân cần chào:

– Xin chào mừng bà đến giúp cho cộng đồng cao niên nơi đây; tôi là Thesera, còn bà?

Với ánh mắt reo vui và vẻ lịch lãm, bà trả lời:

– Tôi là Laura, rất vui khi tôi có cơ hội làm việc tại đây.

Buổi làm quen ban đầu chóng vánh và trong bầu khí thân thiện; sau đó tôi giải thích sơ lược những công việc cần bà phụ giúp: sắp xếp hồ sơ vào tủ trở lại sau khi tôi đã làm xong, hoặc chuẩn bị sẵn sàng những hồ sơ tôi sẽ gặp ngày hôm sau, gọi điện thoại nhắc nhở khách hàng, chụp các giấy tờ tài liệu, gửi fax đến các cơ quan cần liên lạc...

Bà Laura rất nhanh chóng thuần thục những công việc trong văn phòng

tôi, vì bà đã từng làm nhiều công việc văn phòng trước đó. Bà cho biết bà vừa hồi phục sau ca mổ đầu gối, ở nhà vừa buồn chán lại vừa cô đơn nên bà tìm đến trung tâm cộng đồng của thành phố để tìm việc làm thiện nguyện cho khuây khỏa.

Trước khi nghỉ việc đi giải phẫu, bà là chuyên viên viết tường trình về các nghiên cứu y khoa, và trước đó bà từng nhuận bút cho một công trình nghiên cứu y khoa của 7 vị bác sĩ. Bà rất giỏi nhưng không thích nói nhiều về tài của mình, chỉ sau này rất thân tôi mới lần lần biết thêm những tài năng của bà. Tôi cũng không tiện hỏi vì sao bà không trở lại công việc cũ, vì tôi thường quan niệm chuyện riêng của người khác, nếu tiện và cảm thấy thoải mái để tâm sự, tự khắc họ sẽ nói.

Thỉnh thoảng, tôi mời bà đi dùng cơm trưa, để cảm ơn sự giúp đỡ của bà, như tôi vẫn thỉnh thoảng mời các thiện nguyện viên khác giúp cho trung tâm trong những dịch vụ cộng đồng dành cho cao niên.

Dần dần, khi thân thiết hơn, tôi mới biết bà rất cô đơn: bà tâm sự rằng ông chồng bà đã bỏ bà để chạy theo một cô gái trẻ chỉ mới 26 tuổi, khi hai người đã ngoài năm mươi. Bà nhận ra rằng quyết định chọn làm thiện nguyện không chỉ làm cho bà bớt trống trải và vượt qua được những ngày tháng bị trầm cảm: khi nhìn thấy nhiều người được giúp, thấy rằng mình còn hữu dụng, bà trân trọng cuộc đời, yêu đời và lạc quan trở lại, lấy lại tự tin của chính bà.

Chẳng mấy chốc mà đã đến mùa Xuân: ánh nắng vàng tươi ấm áp và

muôn hoa ríu rít cũng làm ấm lòng mọi người, hồi sinh lại trái tim đau khổ của bà Laura.

Như thường lệ, chúng tôi vẫn liên lạc với các công ty lớn trong Thung Lũng điện tử Silicon Valley này, vì nhiều nhân viên hảo tâm của họ mong muốn góp một bàn tay giúp những gia đình khó khăn, trong những dịp lễ lớn. Nhiệm vụ của chúng tôi là tìm ra và thiết lập danh sách những gia đình cần được trợ giúp, kèm theo những mong ước, những nhu cầu căn bản nhất của từng thành viên trong các gia đình khó khăn ấy; sau đó chúng tôi đưa danh sách cho các công ty trong vùng, họ mua quà, dán sẵn tên và gói quà rất đẹp, bỏ vào thùng rồi mang đến Trung tâm chúng tôi. Các thiện nguyện viên của Trung tâm và một vị đại diện của mỗi công ty sẽ thực hiện phần hành

cao đẹp nhất của công tác này: giao quà đến từng gia đình trong danh sách.

Sau chuyến giao quà đầu tiên, bà Laura trở về gặp tôi với nét xúc động còn ngập tràn trong ánh mắt: bà cầm thật chặt hai bàn tay tôi, thuật lại niềm vui dâng trào như thế nào khi bà vào tặng quà cho một gia đình có hai trẻ nhỏ, một em tíu tíu ôm lấy món quà của em là một con gấu to; cháu gái lớn hơn trong gia đình, 8 tuổi, nằm trên giường do bệnh bại liệt nhưng cặp mắt cũng ánh lên nét vui khi được nhận quà! Bà bảo rằng lần đầu tiên trong đời bà cảm nhận được hạnh phúc khi trao tặng cho những người khó khăn nhất.

Sau này, dù nhiều năm trôi qua, bà vẫn luôn kể lại cho các con tôi nghe về niềm xúc động ấy, rằng bà đã lấy lại sự tự tin và yêu đời qua việc giúp đỡ tha nhân.

Vì có khả năng tổ chức và lãnh đạo, dần dần bà Laura tham gia thêm các công việc khác trong cộng đồng: là chủ tịch Chi Hội AARP (American Association of Retired Persons) chi nhánh khu vực của thành phố chúng tôi; phụ trách viết chuyên mục hàng tuần về lãnh vực bà thông thạo cho một tờ báo địa phương dành cho cao niên, soạn chương trình cũng dành cho người cao tuổi cho một đài truyền hình địa phương...

Bà rất xông xáo, hăng hái trong nhiều lãnh vực. Trong thời gian điều hành chi hội AARP địa phương, bà tổ chức thêm những dịp đem thức ăn nóng đến cho các cụ già yếu, cô đơn... trong dịp lễ Tạ Ơn và Giáng Sinh. Tôi cũng cho cả hai con của tôi được đi theo bà và nhóm đại diện AARP trong những dịp này, để tập cho chúng tinh thần phục vụ cộng đồng

từ khi còn nhỏ, cho chúng cơ hội hiểu biết và cảm thông về những hoàn cảnh sống khó khăn của những người già yếu đơn chiếc, và cũng là để cảm ơn nước Mỹ đã cứu mang, bảo bọc cho những gia đình nhập cư như người Việt chúng ta và các sắc tộc khác.

Với sự kết hợp của một nhóm sinh viên địa phương, chúng tôi cũng giúp một số các cụ thực hiện những mong ước hết sức bình dị của họ: như trang hoàng đèn Giáng Sinh trong nhà để bùng lên bầu khí ngày lễ ấm cúng, dọn sạch vườn tược, sắp xếp nhà cửa cho ngăn nắp... Những vị này, phần thì già yếu, phần thì cô đơn nên không thực hiện được những mơ ước nho nhỏ này. Phải nói thêm rằng chính nhờ những dịp này mà chúng tôi cũng có được những giây phút rất hạnh phúc, như bà Laura đã trải nghiệm niềm

vui đến cho cả hai phía: trao tặng và lãnh nhận.

Tôi nhớ có một lần, trước ngày đến tặng quà, tôi gọi điện thoại để xác nhận với một cụ người Mỹ trong danh sách sẽ được nhận quà. Tuy nhiên, trả lời phone của tôi là một giọng người phụ nữ trẻ mà tôi chưa tiếp xúc bao giờ. Sau khi vừa tự giới thiệu tên tôi, người phụ nữ ở đầu giây bên kia nghẹn ngào:

– Mẹ tôi, bà Ann, có nhắc rất nhiều đến cô, tôi là con gái của bà từ tiểu bang miền Đông vừa sang tới. Mẹ tôi đã mất ngày hôm qua. Cảm ơn cô đã lo lắng cho bà khi bà còn sống mà chúng tôi không ở gần để chăm sóc cho bà được!

Món quà tuy không trao được cho ba cụ, nhưng tôi tin chắc trên Thiên đường bà đang mỉm cười hạnh phúc vì có người

vẫn nhớ đến bà.

Một dịp đáng nhớ khác, khi chúng tôi gặp trở ngại không giao được quà Giáng Sinh cho một gia đình có ba con nhỏ: vì lúc đến nơi, những người hàng xóm cho biết rằng gia đình này vừa dọn khỏi nhà do không trả nổi tiền thuê nhà; và chung quanh cũng không ai biết họ ở nơi nào.

Thời ấy cũng chưa có cell phone như bây giờ, hễ ra khỏi nhà là xem như mất liên lạc! Làm sao để chúng tôi có thể trao kịp quà tặng cho gia đình này vì tôi muốn họ (nhất là các trẻ nhỏ) được ít nhất có niềm vui này trong mùa lễ. Trong trí nhớ tôi, chợt loé lên một điều: người phụ nữ trong nhà (mẹ của ba đứa con nhỏ), là nhân viên làm việc cho một nhà hàng ăn của Mỹ (mà tôi còn nhớ họ tên cô và tên nhà hàng).

Thế là tôi mở niên giám điện thoại ra tìm số của nhà hàng. Gọi nhà hàng thứ nhất, họ cho biết không có nhân viên nào có tên người mình cần tìm. Không nản lòng, tôi gọi đến nhà hàng cùng tên ở thành phố lân cận. Rất may là tôi đã tìm ra! Và may thêm nữa là người phụ nữ ấy đang có mặt ở đó (trong giờ làm việc) nên tôi có thể tiếp xúc được.

Hôm ấy là đúng buổi sáng ngày Giáng Sinh, 24 tháng 12. Khó lòng mà tả hết nỗi vui mừng như thế nào khi các trẻ em ùa ra nhận quà của chúng, cũng như quà của cả cha mẹ các em, trong buổi chiều áp lễ Giáng Sinh; giữa lúc cả gia đình phải tìm nơi tạm trú với thân nhân khác vì không trả nổi tiền thuê nhà.

Quả thật chính chúng tôi, những người đi trao quà, đã nhận được món quà tinh thần lớn nhất trong ngày hôm

ấy: đó là niềm vui của kẻ mang đoá hồng hạnh phúc đến cho những người trong lúc bất hạnh.

Một lần khác, khi bà Laura và tôi đang đứng chờ để được xếp chỗ trong một tiệm ăn, một cô gái trẻ đến chào chúng tôi và hỏi xem chúng tôi có nhớ cô không. Tôi lắc đầu chịu thua vì cố gắng lắm cũng không moi trí nhớ ra được tia sáng nào, dù leo lét mong manh.... Cô cười xoa và cho biết, trước đó hơn mười hai năm, cô bé chỉ mới 6, 7 tuổi, đã được nhận quà Giáng Sinh mà bà Laura và chúng tôi đem đến tặng. Cô bảo:

– Lúc đó gia đình cháu quá nghèo, đến nỗi không dám nghĩ là mình sẽ có quà Giáng Sinh, mẹ cháu còn đang thoi thóp trên giường bệnh; vậy mà đã nhận được vô số tặng vật thật đẹp do các vị mang đến. Tối bây giờ, cháu vẫn còn giữ

và nâng niu con búp bê được tặng dịp ấy, cháu vẫn để trên giường mặc dù gia đình cháu đã phải dọn nhà nhiều lần, nhưng đi đâu cháu cũng mang búp bê đó theo để ghi nhớ một kỷ niệm đáng quý.

Dần dần tình thân giữa bà Laura và chúng tôi ngày càng gắn bó hơn: phải, “chúng tôi” ở đây không chỉ riêng bản thân tôi, mà còn bao gồm các thành viên trong gia đình tôi. Không chỉ là những buổi làm việc, mà chúng tôi còn bao gồm bà trong những dịp lễ lớn, dịp sinh nhật bà, mà chúng tôi biết rằng bà không có một gia đình để chia sẻ niềm vui xum họp trong những ngày này, nên đã mời Bà cùng dự lễ với chúng tôi. Đạo đó, mẹ tôi lại vừa mất, nên các con tôi rất nhớ bà ngoại. Nhờ có bà Laura, hai trẻ nhà tôi cảm thấy rất ấm áp khi quần quýt bên cạnh bà, nhất là chúng có thể được giải

đáp những thắc mắc vô tận: từ đời sống thiên nhiên, các loài sinh vật, những món ăn lành mạnh... đến văn chương, nghệ thuật (bà Laura có văn bằng cao học về văn chương). Bà nghiêm nhiên trở thành Bà Ngoại của các cháu và các cháu cũng quý mến tin cậy Bà qua việc bày tỏ những khúc mắc, khi cần lời khuyên...

Con gái tôi thích viết lách, nên cháu thường hay viết những lá thư dài gửi bà ngoại Laura, những vần thơ mộc mạc đậm chất trẻ thơ mà nhiều năm sau này tôi mới có cơ hội đọc (do người em bạn dì của bà trao lại trong lúc soạn lại tài sản của Bà để lại). Chẳng hạn như dịp Giáng Sinh, cháu tự làm cánh thiệp, vẽ hình con nai, những cây thông có trang hoàng đèn đủ màu và bài thơ cháu tự sáng tác:

“Reindeer, reindeer,

What do you see?

– I see Grandma Laura looking at me!”

Con trai tôi lại thích tâm sự và chia sẻ với Bà Ngoại Laura sự ham thích về sinh vật, cây cối thiên nhiên, về năng lượng xanh cho môi trường... Hai bà cháu thường cùng đi tìm đọc những quyển sách trong thư viện về các đề tài này, hoặc cùng tìm hiểu trên mạng điện toán.

Thỉnh thoảng Bà cũng truyền cảm hứng cho các con tôi và cả tôi về sự nhiệt thành bầu chọn những vị dân cử có tâm huyết với cộng đồng, không phải là các chính trị gia chuyên nghiệp lồi đời từng có tiếng tăm trên chính trường. Những người khi cần đến gặp tôi để được sự hỗ

trợ cho các nhu cầu căn bản trong đời sống của họ, trong khi chờ đến giờ hẹn gặp, đều rất thích trò chuyện với bà Laura vì sự cởi mở thân thiện, kiến thức bao quát... Tôi thật sự cảm ơn bề trên đã đem đến cho tôi một cánh tay hết sức đắc lực: vượt xa vai trò của một thiện nguyện viên đơn thuần, mà còn là một thành viên thân thiết của gia đình chúng tôi.

Những khi có dịp đi nghỉ hè xa (thường là các chuyến đi cắm trại hoặc tìm hiểu đến những khu vực đậm nét văn hoá của thổ dân da đỏ), bà Ngoại Laura thường chọn những quyển sách thú vị, những món kỷ vật nho nhỏ làm từ chính bàn tay của các thổ dân mang dấu ấn văn hoá độc đáo riêng của họ... mang về làm quà tặng cho các con tôi, kèm với lời giải thích tỉ mỉ về ý nghĩa của các món vật dụng ấy.

Vì được lớn lên từ nhỏ trong khung cảnh bát ngát của nông trại, bà Laura đặc biệt yêu mến những con vật thân thiết trong nông trại: đàn bò, những con ngựa.. Bà dành thời gian dẫn con gái tôi, Emily, đi học cỡi ngựa (chắc Bà muốn tìm lại những kỷ niệm thời thơ ấu ở nông trại và đồng thời cũng muốn truyền đạt cho cháu sự ham thích khung cảnh khoáng khoát trên đồng cỏ). Cũng có những lúc mấy bà cháu đi xem kịch (dĩ nhiên bằng tiếng Anh bản xứ), hoặc đi sở thú, viện bảo tàng.

Khi mấy bà cháu ra ngoài, ai cũng ngạc nhiên bởi vì Grandma và hai cháu hoàn toàn không có chút nét gì tương đồng trên gương mặt. Hay có khi người ta đang nghĩ thầm: Chắc có lẽ con bà lập gia đình với một người Á Châu, mà gien di truyền châu Á (trong trường hợp này)

lại vượt trội hơn gien của chủng tộc da trắng của bà!

Vì yêu mến loài vật, nên bà Laura cũng không ăn thịt. Mỗi khi mời bà đến dùng cơm, bao giờ chúng tôi cũng chuẩn bị hai loại thực đơn: một chay và một mặn. Cũng có nhiều dịp chúng tôi dùng toàn chay với bà, để có sự đồng nhất trong gia đình. Cũng may là từ nhỏ, tôi không tha thiết lắm với việc dùng thịt, nên thực đơn chay tịnh không phải là vấn đề to tát gì với chúng tôi. Và lại, thực đơn chay cũng rất phong phú, cũng là dịp tập cho các con tôi lòng yêu mến thú vật và hoà hợp với thiên nhiên, ăn uống lành mạnh, cũng là điều nên làm.

Thời gian dần trôi, thấm thoát mà đã mười bảy năm từ khi chúng tôi có thêm thành viên mới trong gia đình là bà Ngoại Laura. Các con tôi lớn lên, lần lượt

tốt nghiệp trung học, rồi con gái tôi xong đại học, được một hãng lớn nhận cháu vào làm sau thời gian thực tập, cũng nhờ điểm số danh dự trong kỳ tốt nghiệp.

Bà Ngoại Laura tất nhiên là có mặt trong từng chặng đường thành tựu này của các cháu: Bà rất vui khi đón hai cháu từ trên khán đài nhà trường, tự tay đeo cho các cháu những vòng hoa; rồi sau đó tham dự cùng gia đình chúng tôi và bạn bè các cháu lễ mừng tiệc.

Đôi khi tôi tự hỏi: không biết có phải mẹ tôi đã gửi Bà đến thay cho mẹ tôi để các cháu không bị đau buồn quá mức khi mẹ xa lìa chúng tôi?

Cùng với sự trưởng thành của các cháu, cũng đồng nghĩa với sức khỏe suy dần của bà Laura; chúng tôi cảm thấy lo lắng khi Bà bắt đầu thể hiện những

triệu chứng của căn bệnh rất phổ biến của người già mà ngay cả cựu tổng thống Reagan cũng không thoát khỏi: bệnh Alzheimer's. Nhiều lúc, bà thì thầm với chúng tôi là có nhiều người theo dõi khu nhà ở của bà, họ tàng hình thành những con bộ máy móc, hoặc thành những máy bay tự động không người lái tí hon, bay vòng vòng trong khu đất nhà của bà.

Chúng tôi chỉ biết an ủi, trấn an và khuyên bà đi gặp bác sĩ để được trị liệu kịp thời. Sau này cũng vì sức khỏe suy giảm, Bà không còn đến làm thiện nguyện cho trung tâm cao niên của thành phố được nữa. Thay vào đó, tôi khuyên bà nghỉ ngơi, đến các trung tâm thể thao vận động nhẹ, và đọc sách, xem phim cho khuây khoả.

Một vài lần, giữa giờ làm việc, tôi trả lời điện thoại từ thư ký quấy tiếp tân, bảo

rằng bà gọi muốn gặp tôi, nhưng vì lần lần nên cứ quay lần số!

Vài lần khác, Bà bất ngờ đến gặp tôi, tay mang tay kéo: nào valy kéo, nào cặp da, nào túi xách tay... trong đó đựng đầy hồ sơ giấy tờ riêng của bà, khiến tôi hết sức ngạc nhiên vì không hiểu Bà định làm gì. Thì ra Bà nghi ngờ có những kẻ lạ muốn đột nhập nhà để đánh cắp tư liệu của Bà, nên mang tất cả theo trong xe đi khắp nơi.

Những biểu hiện như vậy ngày càng trầm trọng hơn, nhưng Bà vẫn khẳng khái từ chối lời năn nỉ của chúng tôi, cũng như vài người bạn khác của Bà, để tìm cách điều trị. Cho đến lúc chúng tôi nhận được điện thoại từ một người bạn từng làm việc trước kia với Bà, cho hay rằng người bạn này sắp đưa Bà vào bác sĩ khám để điều trị vì Bà hoàn toàn không

nhớ đã đậu xe ở đâu, và lạc mất phương hướng.

Sau buổi khám bệnh này, Bà được gửi thẳng vào một bệnh viện tâm thần tư nhân có tiếng, để được trị liệu. Thế là chúng tôi lại lái xe đến thăm Bà; và thật buồn vì người ta giữ Bà trong một khu riêng, có mức độ kiểm soát cao vì sợ Bà trốn ra ngoài. Ngay cả việc tôi muốn xin phép cho Bà ra ngoài đi dạo cũng không được vì không ai đoán trước được phản ứng bất ngờ của những bệnh nhân như Bà. Điều này thật sự gây rất nhiều trói buộc, khó khăn cho Bà, vốn là một người yêu thích đời sống thiên nhiên, phóng khoáng, thường xuyên có những buổi chạy bộ hoặc leo núi; nay bị giam hãm trong khuôn viên bức tường bệnh viện, thử hỏi làm sao Bà có thể chịu được?

Những khi đến thăm, ngồi tâm sự trò chuyện, Bà yêu cầu chúng tôi khóa cửa phòng vì nghi ngờ nhân viên dưỡng đường theo dõi và ghi âm các cuộc nói chuyện của Bà (sự nghi ngờ này là những biểu hiện của căn bệnh Bà mắc phải).

Những buổi thăm viếng như vậy, khó nhất cho chúng tôi là đến giờ chia tay với Bà. Nhìn ánh mắt Bà khẩn khoản mong chúng tôi ở lại, rồi lúc hiểu ra là không thể được, tia nhìn của Bà trở nên thăm thẳm, u uất; mi mắt khép hờ và cứ như vậy cho đến lúc chúng tôi đóng lại sau lưng cánh cửa sắt nặng nề, với tâm trạng trĩu nặng mà không thể làm gì hơn.

Bao giờ cũng thế, mấy mẹ con chúng tôi ra về với những giọt nước mắt đầm tràn trên gương mặt, đi nhanh như trốn chạy. Thỉnh thoảng khi chồng tôi có thời gian vào cuối tuần, anh cũng thắp từng

chúng tôi đi cùng đến thăm Bà. Chúng tôi mang đến cho Bà những món ăn Bà rất yêu thích: bánh kem sô cô la hoặc bánh chanh nướng xốp. Ánh mắt Bà rực sáng như trẻ con khi nhìn thấy và thưởng thức những món thiết đãi đặc biệt này, mặc dù dưỡng đường chăm nom bệnh nhân rất chu đáo. Chúng tôi chăm sóc Bà về tinh thần và sức khỏe, còn vấn đề tài chính của Bà, lại do một người bạn (nói đúng hơn là một người xếp cũ) của Bà cai quản, vì chúng tôi muốn tránh tuyệt đối những phiền lụy về sau – và điều này đã chứng minh cho chúng tôi thấy quyết định của mình là đúng.

Sau thời gian vài tháng điều trị tại bệnh viện tâm thần, chúng tôi được nhà thương yêu cầu đi tìm giúp cho Bà nơi chăm sóc dài hạn của các cơ sở tư nhân. Bà đã ở hai nơi này trong thời gian gần

hai năm, sau đó được đưa vào cứu cấp vì quá yếu và vì phổi của Bà đã suy kiệt.

Ngay trước ngày Bà bị đưa vào cấp cứu, tôi đến thăm Bà, lúc này Bà đã lẩn khá nhiều và không nói chuyện được nữa; nhưng hôm ấy, Bà đã nhìn tôi với ánh mắt rất đau buồn: rõ ràng trong đôi mắt kia là một lời từ biệt vĩnh viễn. Tôi không thể nhầm lẫn được thông điệp mà Bà muốn nhắn gửi, và tôi thật sự hoảng hốt với ánh mắt ấy! Tôi không dám tin và cũng không muốn tin rằng Bà đang nói lời vĩnh biệt! Không, không thể nào! Bà Laura của chúng tôi đang được chăm sóc rất tốt mà! Bà chỉ mới 78 tuổi, suốt đời Bà ăn uống lành mạnh và hoạt động thể thao rất đều đặn mà. Không có chuyện gì đâu! Chỉ là trí óc tôi đang tưởng tượng xa quá thôi! Tôi tự trấn an mình như vậy!

Đang trong giờ làm việc buổi sáng hôm sau, tôi nhận được điện thoại báo tin từ nơi chăm sóc Bà, cho biết họ đã đưa Bà vào cứu cấp vì Bà ngã gục không gượng dậy được. Chúng tôi vào Phòng Cấp Cứu thăm viếng ngay chiều hôm ấy: Bà nằm đó nhưng mê man không còn biết gì, và ngày kế tiếp là Bà ra đi.

Thêm một lần nữa các con tôi phải chịu tang Bà Ngoại, nhưng Bà Ngoại này tuy không có liên hệ huyết thống, không cùng một sắc tộc mà gắn bó với chúng tôi vô vàn. Bà đã nhiều lần nhìn tôi âu yếm và nói rằng:

– Hai đứa trẻ gọi tôi là Bà Ngoại thì cô là con gái của tôi đấy!

Vâng, thưa Bà Ngoại Laura, Bà đã là Mẹ của tôi, suốt cả thời gian dài đã bên cạnh để yêu thương và chăm sóc, khuyên

nhủ bảo ban, hơn nữa còn làm gương cho các con tôi về tinh thần phục vụ cộng đồng, biết quan tâm đến những người cô đơn, thiếu thốn và bất hạnh nhất. Không phải là chúng tôi đã cho Bà tình thân và mái ấm gia đình như Bà thường nói, mà là chính Bà đã trao tặng mật ngọt của tình Bà cháu, tình Mẹ con cho chúng tôi!

Thật sự các con tôi đã may mắn được ở cạnh Bà thời gian lâu dài gấp mấy lần chúng được ở bên Bà ngoại ruột thịt, vì mẹ tôi mất khi các cháu chỉ mới 6 tuổi và 9 tuổi.

Buổi chiều hôm Bà mất, con trai tôi khi đi học ở đại học về đến nhà và nghe tin dữ, cháu sững người và trao cho tôi một tờ giấy từ trong cặp sách của cháu. Tôi nhìn vào hình vẽ trên trang giấy và hỏi cháu đó là gì:

– Không biết tại sao trong giờ học hôm nay, trong đầu con lại hiện nên cảnh tượng này, con chỉ biết ghi lại qua hình vẽ trên tờ giấy này, đây Mẹ xem.

Trong hình vẽ là một người nằm trên giường, góc tay phải phía trên đầu giường là hình một bóng đen, tựa như một đám mây hoặc một hình thù không rõ nét, đang sà xuống giường.

Sau này so sánh lại giờ phút cháu vẽ hình và lúc Bà ngoại Laura nhắm mắt từ giã cõi đời cũng trùng khớp! Hay là Bà muốn nhắn cho cháu biết được Bà đang sắp lìa đời? Hay là cái mà người ta thường gọi là thần giao cách cảm là có thật? Sự liên đới tuy không cùng huyết thống nhưng đủ mạnh mẽ để chuyển đi thông điệp mà Bà muốn nhắn gửi cho đứa trẻ mà Bà yêu thương, là con trai tôi?

Và còn ánh mắt lưu luyến khi chia tay tôi lần cuối cùng, sao Bà có thể linh cảm biết trước được, trong khi các bác sĩ chẩn bệnh rõ ràng là Bà đã mất trí nhớ? Tất cả những điều đó, tôi không sao giải thích nổi, vì nó vượt xa phạm vi chúng ta có thể dùng khoa học để phân tích.

Tôi chỉ biết rằng Bà đã về cõi bình yên, không còn đau đớn và buồn phiền. Vì Bà chuyển bệnh đột ngột và không kịp làm di chúc nên con gái Bà từ xa về đã thừa kiện để dành quyền thừa hưởng tài sản. Người bạn (xếp cũ trước đây) của Bà cũng kiện tụng lại để tranh đoạt. Thật đáng buồn vì trong thời gian Bà đau yếu, đã nhiều lần tôi cố gắng yêu cầu quận hạt liên lạc tìm con gái của Bà để cô ấy về thăm, nhưng cô ta nhất định làm ngơ.

Tôi cũng đã làm tường trình với quận hạt về sự không lương thiện của người bạn/người xếp cũ, muốn chiếm đoạt của cải của Bà, nên may mắn rằng quận hạt đã kịp thời trông chừng tài sản của Bà. Tôi không hiểu quận hạt sẽ phân xử ra sao, nhưng thôi, đó là chuyện của họ, những người mải mê tranh dành vật chất. Tôi chỉ biết rằng Bà Laura yêu mến của chúng tôi hiện đang nằm ở một khu nghĩa trang thật đẹp, gần các khu thắng cảnh nổi tiếng, mát dịu và lộng gió.

Nơi Bà Laura yên nghỉ cũng không xây bia mộ, không làm rườm rà. Bà được nằm thanh thoi với đất trời, y như ước nguyện của Bà: thân xác Bà sẽ hoà tan trong lòng đất, giữa đời thông vi vu hoà thành tiếng nhạc tự nhiên, tạo nên những

bài ca bất tận. Và quan trọng nhất, là Bà vẫn còn những người luôn nhớ đến bà, luôn nhắc nhở Bà với lòng yêu quý, với tình cảm gắn bó, hơn cả ruột thịt...

Hoàng Chi Uyên

CƠN BÃO NGOÀI TRỜI, CƠN BÃO TRONG LÒNG

15/03/2019

Pha Lê

Bài số 5641-20-31447-vb6031519

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ 2018. Bà cho biết: Tên thật là Ngô Phương Liên, học Trưng Vương thời trung học, vượt biển qua Mỹ năm 79. Đi học lại gần 6 năm mới ra trường với bằng BS engi-

Pha Lê

neer năm 85. Hiện là cư dân ở Lafayette, Louisiana, còn vài năm nữa sẽ ... ăn tiền già. Bút hiệu Pha Lê, theo chú giải vui của tác giả, không phải là trong veo như Pha Lê, mà là... Pha trò và Lê la! Sau đây là bài viết thứ tư của bà.

* * *

Ông John nhìn sững trên màn ảnh TV, hộp nốt ngum beer còn lại, ông bóp nát lon beer trong tay và bực dọc ném mạnh vào thùng rác nơi góc bếp. Cơn bão Harvey bất ngờ đổ ập đến làm hỏng hết dự tính ông đã sắp đặt suốt 3 tháng trời.

56. Cơn bão ngoài trời, ...

Để tiến hành dự tính này, ông John đã phải tìm kiếm những dữ kiện, chỉ dẫn trên internet, nhưng ông phải vào thư viện, vào những quán cà phê để sử dụng máy computer của họ vì ông không thể dùng máy của ông được. Ngay cả cuộn dây thừng, tấm bạt nylon, cuộn băng keo, ông cũng phải lái xe ra khỏi thành phố, đến những tiệm hardware nhỏ của địa phương để mua. Đặc biệt đôi găng tay, ông đã phải đi ba bốn tiệm mới tìm được một đôi vừa ý.

Nhưng John dự tính gì mà cần chuẩn bị quá kỹ lưỡng đến vậy? Ông phải tính toán, hoạch định từng chi tiết nhỏ để sẽ không có một sơ hở, một lỗi lầm nào trong lúc ông thực hiện công việc này, bởi chỉ một chút sơ sẩy, cái giá ông phải trả chính là mạng sống của ông! Đúng vậy, bởi vì ông ta đang âm mưu “giết vợ!”

Ông John, một người Mỹ gốc Ái Nhĩ Lan trên 60 tuổi, là một tài xế lái xe truck xuyên bang. Ông đã thất nghiệp hơn nửa năm nay. Hai vợ chồng ông lấy nhau hơn 30 năm, bà John làm quản thủ thư viện của thành phố hơn 20 năm. Có lẽ vì công việc ở thư viện ngồi nhiều hơn phải đi nên bà John thuộc hạng người «ăn gì to lớn đấy ã làm sao», nhưng bà rất hiền lành, bình dị và nói cho cùng, vóc dáng của bà cũng vẫn tương xứng với thân hình hộ pháp của ông, 6ft9 và nặng hơn 250lb!

John còn nhớ cách đây hơn 4 tháng, khi ông mới thất nghiệp, trong một lần trà dư tửu hậu, một ông bạn già vợ vừa mất, bạn bè ngỏ lời chia buồn, nhưng ông ta chỉ cười cười vì ông vừa “ẵm” gần 250 ngàn đô tiền bảo hiểm nhân thọ của bà vợ quá cố. Câu chuyện đó đã ám ảnh

ông John mãi.

Thật ra, dù không còn yêu vợ, ông John chẳng bao giờ dám có ý nghĩ đen tối như vậy, nhưng thất nghiệp, ngày ngày đi ra đi vào, cuộc sống ông John dần dần đi đến chỗ bế tắc. Nợ nhà, nợ xe, nợ thẻ tín dụng, đủ thứ nợ dồn dập mỗi tháng khiến ông muốn ngộp thở, đã thế, lâu lâu lại nghe tin ông bạn vợ vừa mất nay đi du lịch nước này, mai đi thưởng ngoạn bãi biển kia khiến ông John càng nôn nóng, và ông quyết định phải thanh toán bà vợ hơn 30 năm đầu ấp tay gối này!

Ông bắt đầu suy tính kế hoạch, ông nhớ nhiều lần coi những phim cảnh sát điều tra tội ác, người đàn ông giết vợ mà tỉnh bơ đi mua sắm những vật dụng cần thiết cho âm mưu đen tối của mình tại một cửa tiệm gần nhà, xài thẻ tín dụng,

lại còn cà kê dê ngỗng một hồi với người bán hàng. Khi bị bắt, hình ảnh ông ta trên camera của tiệm hiện ra rõ mồn một, hết đường chạy tội!

Có bà thuốc cho chồng chết và khai người chồng bị ngộ độc, khi bị điều tra, cảnh sát tìm ra trên computer của bà, bà đã nghiên cứu tìm tòi trên internet các loại độc dược, cách sử dụng, công hiệu v.v..., hết cách chối tội! Toàn những bộ óc kém thông minh, lạy ông tôi ở bụi này, ông John thầm nghĩ.

Cho nên ông đã phác họa một phương án vô cùng toàn hảo cho âm mưu của ông. Đôi găng tay ông sẽ xiết cổ bà vợ, gói bà vào tấm bạt nylon, cột thật chặt bằng hai cuộn dây thừng, mang xác bà tới một khu rừng vắng và với 10 gallons xăng, ông sẽ đốt và phi tang xác bà một cách dễ dàng.

Ông đã cẩn thận cất dấu tất cả những “vật liệu” này trên căn gác của nhà kho sau vườn. Một điều thuận lợi hơn nữa là nhà ông nằm cuối cùng của khu phố, bên trái là một khoảng đất trống, còn người hàng xóm bên phải là hai vợ chồng già VN trên 80 tuổi, ông bà Phan, họ sống rất khép kín. Cho nên ông John rất yên tâm không ai có thể nhận ra sự vắng mặt của vợ ông.

Những người tính không bằng trời tính! Nhiều lần ông đã định ra tay, nhưng cứ trật vọt hoài, có lúc thì bà John lái xe về thăm cha mẹ ở thành phố khác cả tuần, khi thì chị ông ghé qua thăm rồi ở chơi vài ngày, và lần này còn thê thảm hơn, mưa gió bão bùng lụt lội như thế này, làm sao ông vô rừng “đốt” được cái xác!

Ông John ngồi thờ người suy nghĩ, trên TV dự báo thời tiết cơn bão sẽ tiến vào đất liền nội trong ngày mai. Quá mệt mỏi, ông John ngả người trên sofa và chìm vào giấc ngủ một cách khó nhọc.

Tiếng sấm và làn chớp sáng lòa ngoài cửa sổ khiến ông John giật mình bừng tỉnh. Ông ngơ ngác vài giây, căn nhà tối đen vì cúp điện, chỉ có một ngọn nến leo lét trong nhà bếp. Với tay cầm chiếc cell phone lên, ông giật mình vì đã hơn 3 giờ sáng. Ngoài trời gió bắt đầu mạnh hơn, và mưa cũng đang rơi xối xả. Đặt chân xuống đất, ông John hốt hoảng vì ông vừa dẫm lên phần thảm ướt nhẹp, trong nhà ông, nước đã ngập ngang qua bậc thềm của lò sưởi. Tiếng bà John cất lên sau lưng khiến ông John giật bản mình:

– Nhà mình nước ngập như thế này, nhà ông bà Phan chắc còn tệ hơn, tôi nhìn sang thấy tối thui.

Ông John bực mình ngắt lời bà:

– Cúp điện, bà không thấy sao, nhà nào mà chẳng tối.

Giọng bà John bỗng trở nên khẩn khoản:

– Ngày mai ông thử chạy sang xem sao, tội hai vợ chồng già, con cái lại ở xa.

– Ủ, để mai rồi tính!

Ông John hứa đại với bà cho xong chứ chính bản thân ông cũng chưa biết ngày mai sẽ ra sao.

Hôm sau, tiếng bà John cùng cái lay nhẹ trên vai khiến ông John bừng tỉnh, đã gần 9 giờ sáng mà bầu trời vẫn xám

xịt và cơn mưa mỗi lúc càng nặng hạt hơn. Nhớ tới đôi vợ chồng già hàng xóm bên cạnh, ông John tất tả bước ra ngoài, mực nước bây giờ đã dâng ngang đầu gối ông. Biết không thể nào vào nhà bằng cửa trước được, ông John đành phải phá cửa sổ vừa trèo vào, vừa lớn tiếng kêu gọi ông Phan, từ trong phòng ngủ một giọng nói yếu ớt vang lên:

– Chúng tôi ở trong phòng ngủ, cái phòng cuối cùng.

Cố lội nhanh về hướng đó, và khi ánh đèn pin rọi vào góc phòng, một hình ảnh khiến ông John sửng người cảm động, trên chiếc giường, ông Phan đang ngồi ôm vợ. Mặt bà Phan xám ngắt và đôi mắt bà vẫn nhắm nghiền, nhìn thấy ông John, ông Phan mừng rỡ nói:

– Lạy Chúa tôi, cảm ơn ông đã đến, suốt đêm qua tôi cứ phải luôn trấn an vợ tôi, tôi chỉ lo bà ấy sợ quá rồi ngất xỉu thì thật tôi không biết phải làm sao. Có cái cell phone thì tôi lại đánh rơi xuống nước, giờ không gọi được nữa.

Rồi ông Phan quay sang nhìn bà vợ với ánh mắt thương yêu, ông dịu dàng nói:

– Có tôi đây, bà không phải lo gì hết.

Chợt chuông điện thoại của ông John réo vang, nhìn qua số phone, ông John mừng rỡ vì đó là mục sư William. Ông mục sư cho biết hội trường nhà thờ xây trên một khu đất cao, chắc chắn sẽ không bị lụt, ông muốn tất cả giáo dân nếu chưa kịp di tản, hãy đến trú ngụ tạm tại nơi đây cho qua cơn bão táp. Ông John vắn tắt nói ý đó với ông Phan và dặn ông

bà hãy sửa soạn một ít quần áo và vật dụng cá nhân, ông sẽ quay lại.

Lội bì bõm qua mảnh sân để về nhà, từ xa ông đã nhìn thấy bóng bà John đang đứng lo lắng nhìn về cuối đường. Bước vào nhà, ông nhắc lại ý của mục sư William và thúc dục bà mau thu xếp ít đồ dùng cá nhân để kịp tới hội trường nhà thờ trước khi cơn bão trở nên dữ dội hơn. Nhìn bà lật đật, lúng túng thu dọn, lòng ông John chợt xốn xang, và ông cảm thấy bà rất đáng thương, ông buột miệng lặp lại câu nói của ông Phan:

– Có tôi đây, bà không phải lo gì hết!

Hơi ngạc nhiên từ câu nói nhẹ nhàng hiếm có của chồng, nhưng bà John chỉ khẽ mỉm cười. Ông John cũng chợt nhớ ra suốt 2 ngày nay, ông đã gần như quên cả ý định đưa bà sang bên kia thế giới!

Bây giờ thì mọi người đã tề tựu trong hội trường của nhà thờ. Có tất cả 38 người. Mục sư William chào mừng và cầu chúc mọi người được bình an qua cơn bão táp phong ba này. Rồi ông buồn bã lo lắng nói:

– Vì không chuẩn bị trước nên chúng ta chỉ có đủ xăng chạy máy phát điện đến 2 giờ đêm, sau đó chúng ta chỉ còn đèn cây mà thôi, và với tình trạng này, chẳng có một cây xăng nào mở cửa.

Bỗng một giọng nói vang lên từ cuối hội trường:

– Tôi có xăng, tôi còn xăng dự trữ ở nhà.

Mọi người cùng quay lại và nhận ra đó là ông John. Mục sư William vui

mừng nhưng ông vẫn dè dặt hỏi lại:

– Ông không cần giữ lại phần xăng đó để làm gì sao?

– Thưa không, số xăng đó bây giờ tôi không cần đến nữa!

Ông John đưa Mục sư William về nhà kho của ông. Hai cậu trai tình nguyện viên của nhà thờ đang mò mẫm trên căn gác xép nơi ông John cất dấu thùng xăng, chợt một cậu lên tiếng:

– Trời ơi có cả một cuộn dây thừng, tấm bạt nylon, 2 cuộn băng keo, tất cả đều còn mới nguyên trong bọc. Nhà thờ đang cần những thứ này, chúng tôi mang xuống hết được không?

Ông John choáng váng gần như á khẩu, mục Sư William vẫn kiên nhẫn đứng yên chờ đợi. Thở một hơi dài, ông

John cố gắng nói, nhưng ông chợt cảm thấy tiếng nói của ông như từ một nơi xa xăm nào đó vọng lại:

– Thừa vâng, mang về nhà thờ đi. Tất cả mấy thứ này bây giờ không cần cho công việc của tôi nữa.

Nắm chặt đôi tay của ông John, mục sư William vừa ra dấu biết ơn, vừa ngỏ ý:

– Nhưng công việc đó là công việc gì, ông có cần chúng tôi giúp một tay không?

Đến lúc này ông John không thể chịu đựng được nữa, ông cảm thấy nghẹt thở và tim ông đập những nhịp đập không bình thường, ông đành bước ra ngoài xe ngồi chờ mọi người.

Đêm hôm đó, nhờ số xăng của ông John, hội trường có đèn sáng suốt đêm. Tấm bạt nylon được dùng để che một góc sau hội trường cho các bà nấu nướng. Những cuộn dây thừng dùng để cột những nhánh cây to để khi gió thổi mạnh, chúng không quật ngược lại hội trường, có thể làm sập mái nhà. Cuộn băng keo dùng để dán những cửa sổ bằng kính xung quanh hội trường.

Bây giờ mọi người cảm thấy bình tĩnh và an tâm hơn sau khi mỗi người được một chén soup nóng. Không gian trong hội trường thật êm ả, bình an dù bên ngoài cơn bão cấp 3 đang tiến dần vào thành phố. Mục sư William ngỏ ý muốn cử hành một thánh lễ ngắn gọn vừa để tạ ơn Thiên Chúa, vừa cầu xin Người che chở cho mọi người trong những ngày mưa gió sắp tới.

Đứng trên bục giảng, mục sư William thật cảm động khi nhìn xuống giáo dân đang thành tâm khẩn nguyện. Các bà với khuôn mặt đầm đìa nước mắt, ngay cả những các ông đôi mắt cũng rưng rưng. Mục sư cũng nhắc nhở tên ông John nhiều lần với lời tri ân trang trọng và thăm thiết.

Quỳ bên cạnh vợ, khuôn mặt ông John cũng ràn rụa nước mắt. Nhìn ông khóc, mọi người càng thương cảm và quý mến ông hơn. “Ông ta đúng là thiên thần hộ mệnh do Thiên Chúa sai xuống để giúp đỡ, che chở cho chúng ta trong cơn hoạn nạn thương đau này, những giọt nước mắt kia thật quý giá”, một số người đã nghĩ như thế về ông.

Nhưng dĩ nhiên không một ai, kể cả mục sư William và ngay cả bà John đang quỳ bên cạnh, có thể hiểu rõ ý nghĩa thật

sự của những giọt nước mắt đang lăn dài trên khuôn mặt ông John. Đó chính là những giọt lệ vừa ăn năn thống hối, vừa vui mừng, hạnh phúc vì ông đã không thực hiện âm mưu đen tối, không nhúng tay vào tội ác tày trời.

Đối với mọi người, cơn bão Harvey là sự tàn phá, mất mát, và đau thương, nhưng đối với riêng ông, cơn bão này đã giúp ông rời xa cái vực thẳm tội ác, biến đổi ông thành một con người mới, biết yêu thương, tha thứ và quảng đại.

Sau thánh lễ, dù trời đã khuya, và bên ngoài gió vẫn thổi phần phật lẫn trong tiếng mưa xối xả, nhưng mọi người quây quần thành từng nhóm. Ông John cố tránh tiếp xúc với mọi người vì ông thật khổ sở với những câu cảm ơn, những cái xiết tay, những ánh mắt ngưỡng mộ.

Bước về phía cuối phòng, ông John ngồi xuống cạnh những ông bạn già. Một ông đang kể về những trận bão, giọng ông thật hài hước:

– Cơn bão Harvey này là tên đàn ông nên không đáng lo ngại lắm. Cơn bão tên đàn bà mới là cả một vấn đề, như bão Katrina năm nào, khi “nàng” lên cơn, sức tàn phá thật khủng khiếp, và khi ra đi, “nàng” cuốn theo hết cả sinh mạng lẫn nhà cửa, tài sản...

Ông ngừng vài giây, chỉ vào ngực mình và nói tiếp:

– Như tôi đây, từng là nạn nhân của nàng Katrina, nay chỉ còn tay trắng mà thôi!

Nói xong ông phá lên cười khoái trá. Ông John cũng muốn cười to vì tính

cách khôi hài của câu chuyện, nhưng chỉ dám cười nho nhỏ vì ông không muốn ai biết ông đang ngồi đây.

Khẽ dựa lưng vào góc tường, ông John đưa mắt nhìn quanh. Nơi góc phòng, cạnh cửa sổ, ông bà Phan đang ngồi trên một tấm nệm mỏng trải tạm cho ông bà. Khuôn mặt bà Phan đã hồng hào và tươi tỉnh hơn trước. Với chiếc quạt giấy trên tay, bà khe khẽ quạt nhẹ cho ông Phan.

Ngồi cạnh vợ, ông Phan chợt nhớ lại cảnh tượng hãi hùng đêm qua. Hơn 50 năm lấy nhau, trải qua bao tháng ngày cực khổ, nghèo đói nơi quê nhà. Trải ra bao tủi nhục đắng cay nơi trại cải tạo, rồi thêm một cuộc vượt biên thập tử nhất sinh. Đã hết đâu, còn những năm tháng lao động cật lực mưu sinh trên đất nước này để nuôi dạy đàn con 4 đứa. Bây

giờ mọi việc đã xong xuôi, con cái ông bà đã trưởng thành, ông bà bắt đầu an hưởng tuổi già, chẳng lẽ ông bà lại chết vì trận bão “lăng xẹt” này hay sao! Ông Phan nói lại cho bà nghe ý nghĩ đó, bà chỉ nhìn ông móm mém cười đôn hậu. Nhìn nụ cười đó cùng với những sợi tóc bạc lơ thơ trên vầng trán già nua nhăn nheo của vợ, ông Phan xúc động đọc cho bà vài câu trong bài thơ “Tình Già” của Phan Khôi:

Hai mươi bốn năm xưa,

một đêm vừa gió lại vừa mưa

Dưới ngọn đèn mờ, trong gian nhà nhỏ,

Hai mái đầu xanh kề nhau than thở...

Ông bỗng bật cười vì 3 chữ “mái đầu xanh”, có lẽ phải đổi “mái đầu... grey” mới đúng!

Rồi cơn bão cũng đi qua. Mọi người lục đục sửa soạn trở về xem lại nhà cửa. Ông bà Phan và vài gia đình được con cái hay người thân đón về tam trú tại nhà họ nơi các thành phố khác. Mục sư William đứng trước cửa hội trường bắt tay, chúc bình an cho từng người. Tới phiên ông John, với cái xiết tay thật chặt, mục sư William thành khẩn tri ân ông và nguyện xin ơn trên trả công bội hậu cho ông.

Suốt mấy ngày nay ông John đã khổ sở “bị” nghe những câu nói như thế, không đủ can đảm đứng nghe thêm, ông vội vã cáo từ mục sư và cùng vợ hối hả bước ra xe.

Ngồi trên xe truck lái về nhà, chung quanh ông cảnh tượng thật hoang tàn

đổ nát. Bà John ngồi im lìm nhưng trên khuôn mặt bà hiện lên nhiều nét đau thương, rồi bỗng bà nói:

– Nhà cửa, xe cộ, tài sản mất hết thì vẫn còn có thể kiếm lại được, nhưng không biết trong những ngôi nhà kia, gia đình có còn đầy đủ mọi người hay không, cơn bão Harvey này thật tàn khốc!

Ông John khẽ liếc nhìn vợ, ông cảm thông những điều bà vừa nói, nhưng bà làm sao biết được mấy ngày vừa qua, chính ông cũng bị một cơn bão, mạnh gấp trăm lần cơn bão ngoài trời kia, “quật” phá khiến ông xơ xác tiêu tụy. Đó chính là cơn bão trong lòng ông!

Đẩy cửa bước vào nhà, dù đã đoán trước cảnh tượng sẽ rất tiêu điều, ông bà John cũng dội ngược vì mùi ẩm mốc bay lên. Nhìn vợ ngẩn ngơ trước những

đổ vỡ, mất mát, ông John dặn vợ đừng đụng vào đồ vật trong nhà, rồi ông đẩy cửa bước ra sau nhà.

Bên ngoài cây cối ngã rạp, hàng rào nghiêng đổ, bỗng chân ông vấp phải một vật gì, nhìn xuống, ông nhận ra đó là bình đựng xăng mà ông mua dư cho “dự tính” của ông. Vẫn vợ suy nghĩ, chợt ông tìm ra được một điều khá lý thú, những thứ ông mua: xăng, cuộn dây thùng, tấm bạt nylon, cuộn băng keo với một mục đích kết liễu một mạng người, nhưng ngẫu nhiên nó lại được dùng để cứu giúp cho những người khác trong cơn hoạn nạn, nguy khốn.

Nhìn lên bầu trời xanh ngắt lãng lãng những cụm mây trắng. ông John chợt ngộ ra một điều rằng trong cõi vũ trụ huyền vi vô thường kia, chắc chắn phải có một đấng tạo hóa tài năng vô

song đã sắp xếp tất cả mọi chuyện xảy ra một cách tuần tự, lớp lang cho cõi trần gian ô trọc và đầy hệ lụy này! Dù xung quanh ông John cảnh tượng thật hoang tàn, đổ nát, nhưng lòng ông bỗng cảm thấy thật thanh thản, bình an.

Bước vào nhà, ông John thấy vợ đang ngồi qua lưng về phía ông, chẳng lẽ bà đang nhặt lại những đồ vật không bị hư hỏng vì cơn bão hay sao, ông John tự hỏi, thay vì gắt gỏng như mọi khi, ông John chỉ nhẹ nhàng nói:

– Tôi đã dặn bà đừng đụng tay vào đồ vật trong nhà, những vi khuẩn mốc meo có thể sẽ làm bà bệnh đó.

Bà John quay lại mỉm cười nói:

– Tôi biết, nhưng tôi tìm được đôi găng tay còn mới nguyên trong bao, đôi

bao tay thật dày, lại có lớp cao su bên ngoài.

Nói xong bà đưa hai tay lên, ông John nhìn thấy bà đang đeo đôi bao tay vàng mà vài tháng trước ông đã phải lặn lội đi khắp nhiều tiệm để tìm mua, ông choáng váng á khẩu. Bà John lại nói tiếp:

– Mấy ngày ở hội trường nhà thờ, mấy bà cứ tấm tắc khen ông là người biết lo xa. Có bà còn đùa nói tôi thật có phước mới lấy được ông!

Bây giờ thì ông John không chịu đựng được nữa, ông cảm thấy như có một bàn tay ai đang chẹn cổ khiến ông không thở nổi, nếu ông còn đứng đây nghe những lời thương yêu của vợ, chắc ông sẽ đứng tim mất thôi. Ông đành gạt đầu và đẩy cửa bước vội ra sân.

Rất may cho ông John vì vợ chồng ông là người Mỹ, chứ nếu là người Việt, biết đâu trong một giây phút cảm động nào đó, bà sẽ rưng rưng hát tặng ông câu hát từ bài ca một thời được ưa thích:

...May mà có Ông, Đời còn dễ thương.

Pha Lê

MỘT NGƯỜI RA ĐI VÀ BỆNH TEO CƠ

16/03/2019

Nguyễn Tài Ngọc

Bài số 5642-20-31448-vb7031519

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2012, với những bài viết linh hoạt về đời sống tại Mỹ kèm theo hình ảnh hoặc tài liệu do ông thực hiện hoặc sưu tập. Sống động, cũng chẳng ngại

Nguyễn Tài Ngọc

sống sượng, bài viết của ông thường gây nhiều chú ý và bàn cãi. Một số đã được in thành sách "Xin Em Tắm Hình" và tập truyện mới, "Bắc Kỳ". Sau đây, thêm một bài mới viết mới.

* * *

Thứ Tư vừa rồi tôi đi dự đám tang của một người bạn rất thân xưa cùng làm chung sở, Joseph Shvager. Joseph thọ 71 tuổi, người Do Thái, trước sống ở cộng sản Nga Xô. Cuối thập niên 1970, cùng vợ và con gái, ông được Nga Xô cho phép sang định cư ở California.

Tôi làm cho một hãng sáng chế máy

57. Một người ra đi và bệnh teo cơ

hàn. Khi nó mới thành lập, rất nhỏ, chỉ vốn vẹn có 16 người. Thế nhưng mỗi năm hàng đặt càng bành trướng, số lượng sản xuất chẳng những tăng gia mà chúng tôi còn sáng chế thêm nhiều model khác nhau nên vào năm 1983, chủ tôi phải mượn một người khác thay thế việc của tôi – production manager – để tôi làm thảo kế hoạch sản xuất, production planner.

Người mà chủ tôi mượn là Joseph Shvager. Ngay từ lúc vào làm, tôi đã thích và khâm phục Joseph vì ông siêng năng và rất giỏi về máy móc. Ba người chủ của hãng tôi quan niệm không có người làm thì không có hãng xưởng nên họ rất quý và đối xử nồng hậu với nhân viên. Joseph cũng có cùng quan niệm đó nên dần dần tất cả nhân viên đều quý mến ông. Hai người chủ của tôi người Lithuanian,

và Joseph người Do Thái đều sang Mỹ định cư lánh nạn Cộng Sản Nga Sô; tôi là người Việt Nam sang Mỹ định cư lánh nạn cộng sản Bắc Việt nên tất cả chúng tôi đều có tình cảm mật thiết, cùng quyết tâm khuếch trương công ty bảo đảm cho công ăn việc làm của nhân viên vì chúng tôi có cùng một móc nối: kinh nghiệm bỏ nước ra đi tìm tự do. Có lần tôi nói với Joseph là tôi thấy ông ta có nhiều cá tính của một người lãnh đạo giỏi: siêng năng, liêm khiết, thông minh, quan tâm đến đời sống của nhân viên, tất cả những đức tính tốt không thấy trong tầng lớp lãnh đạo cộng sản.

Năm 2012, sau gần 30 năm làm việc chung với nhau, Joseph nghỉ về hưu vì hai lý do: thứ nhất, hãng tôi hàng hóa ế ẩm nên hãng phải bán cho người khác, ba người chủ cũ không còn nữa, nhưng

lý do thứ hai quan trọng hơn: trong vòng một năm trở lại, thân thể Joseph yếu hẳn đi vì ông không còn điều khiển các bắp thịt hữu hiệu được nữa. Bác sĩ khám nghiêm và khám phá ông bị bệnh Amyotrophic lateral sclerosis (ALS).

Chữ “Amyotrophic lateral sclerosis” nguyên thủy từ tiếng Hy Lạp ra:

- a là không có.
- myo là bắp thịt (Việt Nam bây giờ gọi là cơ bắp).
- trophic là nuôi dưỡng.
- lateral là kể bên, hàng ngang.
- sclerosis là xơ cứng, hóa cứng (tế bào).

Gom ba chữ lại:

- Amyotrophic: các bắp thịt đã mất nguồn nuôi dưỡng, bị teo lại.
- Lateral: cơn bệnh này ảnh hưởng phần thân thể bên cạnh tủy sống, nơi có các dây thần kinh nuôi dưỡng bắp thịt.
- sclerosis: tế bào thần kinh và cơ bắp trở nên xơ cứng hay thành mô chết (scarred tissue).

Amyotrophic lateral sclerosis (ALS) là bệnh xơ cứng, teo cơ (muscle, bắp thịt). Bệnh nhân dần dần bị tê liệt, toàn thân bị co rúm vì não không còn điều khiển được các bắp thịt vận động của cơ thể.

Thân thể chúng ta có những tế bào thần kinh vận động (motor neuron) ở não liên tục liên lạc với những tế bào thần kinh vận động ở gần tủy sống để đưa

mệnh lệnh và tín hiệu cho cơ bắp khắp nơi. ALS ngăn chặn các tế bào thần kinh vận động không truyền được tín hiệu, mệnh lệnh đến các cơ bắp làm chúng nó ngừng hoạt động, càng ngày càng teo dần. ALS khủng khiếp vì nó tàn phá tất cả tế bào vận động của cơ thể: chân tay trở nên yếu đuối, không đi đứng được, không mặc quần áo được, không viết lách được, không ăn uống được, không nói năng được, không ngủ, không thở được. Dần dần cơ thể teo lại giống như rau quả phơi khô và rồi bệnh nhân chết.

Phần đông người bị ALS chết trong vòng 3 đến 5 năm vì không thở được nữa. Tuy nhiên, có khoảng 10% bệnh nhân sống hơn 10 năm. Y học hiện thời chưa trị được ALS, nhưng thuốc men có thể giúp bệnh nhân một phần nào.

Bệnh ALS còn gọi là Lou Gehrig's disease. Lou Gehrig là tên của một cầu thủ baseball người Mỹ nổi tiếng, sinh năm 1903, chết năm 1941 vì bệnh ALS. Ông khám phá ra bị bệnh ALS năm 36 tuổi và chỉ hai năm sau thì ông mất.

Có một nhà Vật Lý học lừng danh nổi tiếng thế giới người Anh Stephen Hawking cũng bị bệnh ALS – Lou Gehrig's disease khi ông ta 21 tuổi. Nhưng trường hợp Hawking hiếm có: mãi đến 55 năm sau, 2018, ông mới chết.

Tuy rằng không nói được, không cử động được, liệt cả người chỉ ngồi xe lăn khi làm việc, Stephen Hawking vẫn diễn thuyết, vẫn viết lách trình bày ý tưởng siêu phàm của ông về khoa học vũ trụ cho đến lúc ông mất, nhờ hãng Intel phát minh ra một máy trợ giúp ông ta để nói và viết. Cứ mỗi hai năm Intel phải cập

nhật hóa máy này để đối phó với các cơ bắp của ông càng ngày càng bị hủy hoại.

Để ý trong hình kèm theo, kính bên mắt phải của ông có một gọng đen. Ở đầu gọng đen này là một sensor (vật cảm biến) chĩa vào má bên phải của ông. Nhờ sensor này mà nó «biến» ý tưởng ông thành lời viết hay có thể phát âm:

Mỗi năm ở nước Mỹ chỉ có khoảng 20,000 người bị bệnh ALS. Người da trắng, người không phải gốc La Tinh (Hispanics), và đàn ông hơn là đàn bà có cơ hội bị bệnh ALS nhiều hơn. Bệnh ALS thường chỉ bắt đầu trong thời gian từ 40 tuổi đến 70 tuổi.

ALS là một trong những bệnh khủng khiếp nhất vì tuy rằng các cơ bắp trong cơ thể dần dần bị tàn phá cho đến lúc bệnh nhân nằm liệt giường hay ngồi xe

lăn, não bộ vẫn tỉnh táo chứng kiến sự suy đồi của thân thể.

Đây là lần thứ nhì tôi dự đám tang của người Do Thái. So với tang lễ của người Việt không có đạo gì hết, tang lễ Phật giáo, tang lễ Công giáo, tang lễ Tin Lành, thì tôi thích tang lễ của Do Thái giáo nhất vì nhanh chóng, không rườm rà, đơn giản:

1. Họ chôn ngay trong vòng 24 giờ đồng hồ, chậm lắm là 48 tiếng. Lý do? Người Do Thái theo chỉ dẫn của Kinh Thánh trong sách Phục Truyền Luật Lệ Ký (Deuteronomy) 21:23: “Đừng để xác chết treo trên cột qua đêm. Phải chôn cùng ngày vì thầy người treo qua đêm sẽ bị Chúa nguyên rủa. Không được làm ô uế đất đai Đức Chúa Trời ban cho các người làm sản nghiệp” (“you must not leave the body hanging on the pole over-

night. Be sure to bury it that same day, because anyone who is hung on a pole is under God's curse. You must not desecrate the land the Lord your God is giving you as an inheritance").

Chỉ có một trường hợp ngoại lệ là không được chôn vào những ngày lễ Do Thái giáo và ngày Sabbath (ngày Sabbath là ngày cuối cùng của một tuần, ngày Thứ Bảy. Chủ Nhật là ngày đầu tuần. Kinh Thánh trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký (Exodus) 20:8 viết: "Hãy nhớ ngày Nghỉ (Sabbath), giữ nó là ngày thánh" – "Remember the Sabbath day, to keep it holy").

2. Quan tài dùng đơn giản, không xa hoa, đắt tiền. Nếu dùng quan tài "kosher" thì càng tốt (chỉ là gỗ, không có đinh. Gỗ sẽ bị đất biến hóa, đinh thì tồn tại lâu

dài). Không "trang điểm" (embalming) tử thi như thường làm trong đám ma ở Hoa Kỳ.

3. Quan khách không phải đứng lên ngồi xuống nhiều lần, và đây là điều tôi thích nhất: không phải hát Thánh Ca vì chỉ có Thầy tế lễ Rabbi hát. Cái gì chứ bị bắt buộc hành nghề ca sĩ trước đám đông thì tôi rất thẹn thò nên tôi rất thích tang lễ Do Thái giáo ở điểm này.

Luật của Tạo hóa con người không thể trốn thoát được là sinh, lão, bệnh, tử. Những ngày còn sống có vui đến đâu thì cũng sẽ đến một ngày nào đó mọi người đau buồn đối diện với cái chết. Không một ai vui vẻ khi phải dự một tang lễ,

nhưng ít ra trong đám tang Do Thái giáo,
tôi không bị bắt hát Thánh ca.

March 2019

Nguyễn Tài Ngọc

<http://saigonocean.com/index.php/en>

Tài liệu tham khảo:

[https://www.ninds.nih.gov/Disorders/
Patient-Caregiver-Education/Fact-
Sheets/Amyotrophic-Lateral-Sclero-
sis-ALS-Fact-Sheet](https://www.ninds.nih.gov/Disorders/Patient-Caregiver-Education/Fact-Sheets/Amyotrophic-Lateral-Sclerosis-ALS-Fact-Sheet)

<https://kidshealth.org/en/kids/als.html>

PHỞ RU

18/03/2019

Võ Phú

Bài số 5643-20-31449-vb8031619

Tác giả tham dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2004. Võ Phú là tên thật. Sinh năm 1978; sinh quán Nha Trang-Việt Nam; định cư, tại Virginia - Mỹ, 1994. Tốt nghiệp cử nhân Hóa, Virginia Commonwealth University. Hiện đang làm việc và học tại Medical College of Virginia. Sau

Võ Phú

12 năm bắt tin, tác giả lại tiếp tục Viết về nước Mỹ từ 2016, với sức viết mạnh mẽ và thú vị hơn. Sau đây, thêm một bài viết mới.

* * *

Tôi đang tiêm thuốc cho chuột thì tiến sĩ Hauser đến. Ông đưa tay qua một phụ nữ Á Đông và giới thiệu:

– Đây là Pete. Pete làm việc với chúng tôi hơn mười năm rồi. Cậu ấy đang tiêm saline và morphine cho chuột. Còn đây là tiến sĩ Liangru Contois.

– Chào Pete. Gọi tôi là Ru. Tôi thích mọi người gọi tên tôi vậy cho thân mật. Rất hân hạnh. Hy vọng chúng ta sẽ làm việc chung với nhau.

58. Phở Ru

– Vâng. Xin lỗi... Tiến sĩ...

– Gọi tôi là Ru được rồi.

– Vâng, Ru! Xin lỗi bà nhé. Tôi đang bận việc nên không thể bắt tay trong lúc này.

– Ô, không sao cả. Tôi hiểu mà. Gặp cậu Pete sau nhé.

Ru vào làm việc trong phòng thí nghiệm với chúng tôi được hơn hai năm. Ru là người gốc Đài Loan, bà độ chừng trên năm mươi tuổi. Ru từ tiểu bang Maine dọn xuống Virginia này. Bà ấy đi theo chồng. Chồng Ru là một bác sĩ tim, trước kia làm việc ở trường đại học Maine, Farmington, một tiểu bang lạnh giá về phía Bắc, nơi mệnh danh là tiểu bang của tôm hùm.

Chồng Ru mới nhận được việc làm ở một bệnh viện tiểu bang Virginia này, nên bà dời theo. Mặc dầu Ru có bằng tiến sĩ, nhưng do bà ở nhà một thời gian dài để nuôi dạy, chăm lo cho hai cô con gái, nên giờ trở lại làm việc vẫn phải học và làm lại từ đầu. Tuy lớn tuổi, nhưng bà hoạt bát, yêu đời, luôn tươi cười và rất hòa đồng nên mọi người trong phòng thí nghiệm này ai cũng đều mến.

Ru biết tôi là người gốc Việt, bà hỏi:

– Pete, cậu có biết ở thành phố này tiệm bán thức ăn Việt không?

– Tiệm và quán ăn thì khá nhiều, nhưng hiện giờ bà ở khu nào?

– Tôi ở West End.

– Bà thích ăn những món nào của người Việt?

– Tôi thì món nào cũng thích, nhưng chồng tôi rất thích phở. Hai cô con gái của chúng tôi cũng vậy. Chúng rất thích phở như bố. Mỗi lần có dịp đi đến những nơi cộng đồng người Việt sinh sống, chúng tôi đều ăn. Món phở rất dễ ăn và ngon.

– Ô... Ở vùng này có Phở Số 1, Việt Nam Gardens, Việt Nam One, Phở Tây Hồ, Phở Huỳnh...

Tôi kể vài cái tên cho Ru nghe. Ru nghe xong, ngạc nhiên hỏi:

– Nhiều vậy à? Lúc trước khi chúng tôi ở Farmington chỉ có vài ba tiệm thôi. Chúng tôi thích ăn Phở Hong.

Ru hỏi tiếp:

– Vậy theo cậu thì tiệm ăn nào bán món phở ngon nhất?

– Thú thật với bà, chúng tôi ít khi ra ngoài ăn, nên cũng không biết được. Vả lại còn tùy vào khẩu vị của từng người nữa. Nhưng chúng tôi thường ăn ở Việt Nam One vì mỗi lần đi chợ Việt Nam, chợ Tân Á, rồi ghé vào ăn luôn.

– Cám ơn Pete nhé. Chúng tôi sẽ đến để ăn thử.

Thứ Hai đầu tuần, trong giờ ăn trưa, Ru khoe với tôi rằng gia đình bà đã thử các món ăn ở tiệm Việt Name One. Cả nhà thích lắm, nhất là chồng của bà. Bà kể:

– Hồi tôi mới quen chồng tôi, ông ấy tưởng tôi là người Việt. Ông ta nói người Á Đông chúng ta ai cũng hao hao giống nhau. Hồi còn trẻ, khoảng mười tám đôi mươi gì đó ông ấy có tham chiến ở Việt Nam vài tháng một năm gì đó. Nên khi

gặp tôi, ông tưởng tôi là người Việt. Ai ngờ tôi là người Đài Loan. Ông ta lầm. Nhưng đã lỡ thương nhau thì Đài Loan hay Việt Nam gì thì chúng tôi cũng đã lấy nhau hơn hai mươi năm. Hôm nay cậu ăn món gì vậy?

Tôi bung tô bún bò vừa mới hâm nóng từ microwave ra. Ru hít một hơi dài và nói:

– Phở? Phải phở không? Nhưng mùi này khác quá. Chắc không phải rồi. Món này gọi là gì?

– Bún bò.

– Bun bo? Tôi cứ tưởng đâu là phở. Mà cậu sướng thật, ngày nào cũng được vợ nấu cho ăn những món ngon. Đừng nói cho chồng tôi biết nhé. Không ông ấy lại phân bì thì mệt cho tôi lắm. Món này cũng làm từ bột, giống cọng phở?

– Không... Món này khác với phở. Cay hơn. Rất tuyệt vời nếu ăn vào những ngày lạnh, như ngày hôm nay. Thường ở miền Trung nước Việt Nam hay nấu món này, chúng tôi gọi món này là Bún Bò Huế.

– Ờ, mà sao tôi thấy thức ăn của cậu lúc nào cũng là phở, nhưng chỉ khác nước soup và cọng bún?

– Không phải... Người Việt chúng tôi không chỉ có món phở là có nước và bún đâu. Còn có bún bò, bún thang, bánh canh, bún riêu, mì Quảng, hủ tiếu, bún thịt nướng ...v.v...v.v... Nhiều lắm...

– À, những món soup dễ ăn và bổ dưỡng. Chắc cậu thích các món soup?

– Vâng, tôi thích ăn những món bún và phở. Vì chúng có nước. Mà bà biết

nước tiếng Việt còn có nghĩa là một quốc gia không?

– Vậy à? Hay nhỉ. Nước còn là quốc gia? Vậy Việt Nam gọi là Nước Việt Nam? Đài Loan gọi là nước Đài Loan, Mỹ gọi là nước Mỹ?

– Vâng. Đúng rồi.

– Cậu thường ăn phở do vợ cậu nấu, vậy cậu có biết nấu phở không? Tôi rất muốn học, cậu có thể chỉ giúp tôi chứ?

– Vâng, để tí nữa tôi sẽ tìm cách chỉ dẫn trên mạng gửi cho bà. Nếu bà không hiểu chỗ nào, tôi sẽ hỏi lại vợ tôi rồi nói lại cho bà nghe.

– Cám ơn cậu Pete nhé.

Tôi lên internet tìm cách nấu phở bò và phở gà gửi cho Ru. Hôm sau trong giờ trưa, bà nói:

– Tôi làm theo chỉ dẫn cách nấu phở gà mà cậu gửi, nhưng nước đục ngầu không trong như ở tiệm. Cậu có bí quyết gì khác không?

– Vậy chắc là bà nấu không đúng cách. Muốn nước lèo trong; ngoài bỏ nhiều củ hành ra thì bà phải hầm nước ở lửa nhỏ và nhớ không đậy nắp. Phải hầm qua đêm thì nước mới ngon.

– Hôm nào tôi sẽ thử lại. Khi nào thành công, tôi sẽ mời cả gia đình cậu đến ăn được chứ?

– Vâng, chúng tôi rất vui lòng.

Hôm nào cũng vậy, mỗi bữa trưa, Ru đều chờ tôi ăn cơm trưa chung vì bà muốn coi thử tôi ăn món gì. Hôm nào ăn những món bún nước thì bà cũng gọi là phở, nhưng không phải là phở. Và lần

nào cũng vậy, tôi cũng phải giải thích cho bà hiểu sự khác biệt giữa bún và phở. Nhưng giải thích cho bà hôm trước, mấy hôm sau bà vẫn gọi những món bún nước là phở. Dường như ngoài chữ phở ra bà không còn nhớ được tên gọi những tô bún, mì, hủ tiếu nào khác cả.

Tôi đang bận làm một thí nghiệm giữa chừng, nên đã qua quá giờ cơm trưa gần cả giờ đồng hồ. Nhưng Ru vẫn đợi tôi ăn cơm trưa chung. Khi tôi hâm lại tô phở chay, bà nhìn vào tô phở của tôi và hỏi:

– Ủa, hôm nay món phở cậu ăn lạ quá? Nó gọi là phở hay bún?

– À hôm nay là phở. Phở chay.

– Phở chay à? Hèn gì tôi thấy toàn đậu hũ và nấm. Mà phở cũng nấu chay được sao?

– Được chứ. Phở cũng giống như pizza vậy. Ai thích ăn gì thì bỏ vào thứ đó rồi nấu thôi. Có phở bò, phở gà, phở hải vị, phở chay...

– Ngoài phở bò và phở gà ra, chúng tôi chưa thử những loại phở khác. Mà chắc là chồng tôi không thích phở này đâu. Ông ấy rất ghét đậu phụ.

– Vậy à? Người Đài Loan cũng thường ăn đậu phụ lắm. Bộ bà không nấu cho ông nhà ăn sao?

– Tôi ít khi vô bếp lắm. Ba cha con họ không thích ăn đồ Tàu. Tôi thì lại lười nên cả nhà ăn đồ đông lạnh hoặc mua pizza về ăn. Cũng ít khi nấu nướng. Món này vợ cậu nấu luôn à?

– Không, chúng tôi mua ở chùa Huệ Quang.

– Chùa mà cũng bán phở sao?

– Đúng rồi. Chùa Huệ Quang vào ngày Chủ Nhật đầu của mỗi tháng đều có bán thức ăn để gây quỹ. Chủ Nhật nào chúng tôi cũng ghé chùa mua thức ăn chay về ăn cho thanh tịnh. Hôm qua chùa bán món phở chay, nên chúng tôi mua vài phần để dành hôm nay mang đi làm khỏi mất công nấu.

– Vậy khi nào bán nữa, cậu cho tôi biết nhé. Tôi cũng muốn thử. Mà chùa cậu nói ở đâu?

– Trên đường Hungary. Tôi nghĩ không xa lắm nếu bà ở West End.

– Ô, nhất định tôi về nói với chồng tôi. Biết đâu ông ấy chịu thử ăn đậu phụ thì sao. Ông ấy cần ăn đậu phụ, giảm bớt thịt đỏ. Ông ấy béo lắm rồi...

Tôi lấy điện thoại di động ra tìm địa chỉ chùa Huệ Quang và gọi qua cho Ru.

Ru hỏi:

– Pete này, cậu người gốc Việt, vậy có biết nhà văn gốc Việt sống ở Canada không? Nhà văn gì mà mới đây được đề cử The New Prize in Literature? Kim gì gì đó...

– À, có phải bà đang nói nhà văn Kim Thúy?

– Đúng rồi. Nhà văn Kim Thúy. Bà ta có viết một cuốn tiểu thuyết tựa là Ru. Không ngờ tên tôi cũng khá nổi tiếng. Mà sao cái tựa đọc lạ quá. Chắc là có ý nghĩa gì? Cậu biết Ru có nghĩa gì không?

– Tôi không chắc lắm. Nhưng có thể ru là một động từ. Một động từ khi người mẹ đang dỗ con vào giấc ngủ. Người mẹ

đang ru con. Ru con là một hình ảnh đẹp đối với người phụ nữ Việt. Tôi nghĩ vậy.

– Ô, thú vị quá. Vậy tên tôi cũng là một hình ảnh đẹp. Tôi là người phụ nữ đẹp mà phải không? Tôi làm dịu những cơn giận...

– Chắc vậy. Chắc bà làm dịu cơn giận của Yun Kyung Hahn?

– Hi... Hi.... Hi....

Ru cười như nắc nẻ. Bà đưa tay lên quệt mắt. Khi vui cười người ta có thể trào nước mắt. Ru dừng lại và bà nói tiếp:

– Tôi không dám đâu. Yun có tiếng là nóng tính nhất trong phòng thí nghiệm này. Ai mà làm nguôi cơn giận của cô ấy được.

– Thì là bà..... Vì bà tên là Ru mà....

– Cậu giỡn hoài. Tôi bỏ chạy còn không kịp ở đó mà “ru” cơn giận của cô ấy....

Mùa đông phòng thí nghiệm chúng tôi làm đóng cửa từ ngày 20 tháng Chạp đến 3 tháng Giêng. Thứ Năm, ngày đầu tiên trở lại làm việc, gặp tôi, Ru khoe liền:

– Pete, tôi đã nấu phở được rồi. Tôi không biết là có ngon bằng của vợ cậu nấu không, nhưng chồng và hai cô con gái chúng tôi khen ngon lắm. Ngon bằng hoặc hơn phở bò ở Việt Nam One lặn.

– Vậy à? Chúc mừng bà nhé.

– Cám ơn cậu. Sau gần cả hai năm tôi học nấu phở. Mùa lễ Noel vừa rồi, nghỉ ở nhà nên tôi nấu miết. Nấu mỗi tuần, nên mới được nôi phở ngon. Hôm nào tôi mời cậu và gia đình đến ăn thử nhé.

– Cám ơn bà; bà Ru. Nhất định chúng tôi sẽ đến.

– Thứ Bảy tuần sau cậu rảnh chứ? Thứ Bảy ngày 12 tháng này.

– Vâng. Tôi thì không có dự tính gì. Nhưng để tôi hỏi lại vợ tôi xem.

– Mai cậu cho tôi biết nhé, Pete.

Trưa thứ Bảy, chúng tôi đi chợ mua ít trái cây tươi và chai rượu đỏ về nhà gói lại thật đẹp. Đâu vào đấy, chúng tôi lái xe đến nhà Ru. Từ nhà chúng tôi đến nhà Ru chừng hai mươi phút lái xe. Ru đón chúng tôi vào nhà và giới thiệu:

– Đây là John, chồng tôi. Jessica và Jenna, hai cô con gái của tôi. Jessica mười chín. Jenna mười bốn. Jenna chắc lớn hơn con trai cậu vài tuổi. Cô bé đang học lớp tám.

– Rất hân hạnh được làm quen. Dạ, tôi tên Pete. Vợ tôi, Kim. Con trai tôi Lamson, sắp sinh nhật 12 của cậu ấy. Còn đây là cô con gái của chúng tôi, cô bé tên Levian. Levian được bảy tuổi, đang học lớp hai.

– Rất vui tiếp đón gia đình cậu.

Cô bé Jenna, cô con gái nhỏ của bà Ru, lại bên con gái tôi làm quen. Mấy phút sau, hai chị em chơi với nhau rất vui. Còn John trò chuyện cùng con trai tôi và cô con gái lớn, Jessica. Ru dẫn hai vợ chồng tôi ra phía sau nhà giới thiệu căn phòng kính trồng nhiều loại hoa lan, chim cảnh, và hồ cá kiếng thật đẹp. Gần năm mươi chậu lan chung quanh căn phòng kiếng. Một số đang trổ hoa thật đẹp. Vợ tôi ngắm đến mê mẩn. Tôi thì thích ngắm hồ cá. Những chú cá lia thia đủ màu sắc rực rỡ làm cho người ta có

cảm giác thư thả, bình yên. Ru nói:

– Chồng tôi thích trồng hoa lan và nuôi cá. Còn lồng chim là của hai cô con gái. Lúc trước chúng tôi có nuôi một con mèo, nhưng nó già và chết. Sau lần đó cô bé Jessica buồn quá, nên không còn muốn nuôi mèo nữa.

– Ồ... Tội quá...

– Không sao đâu. Chuyện cũng đã lâu, khi chúng tôi còn ở trên Maine kia.

– Nhà bà đẹp quá bà Ru ạ. Vợ tôi rất mê vườn hoa lan của nhà bà. Còn tôi thì thích hồ cá và đàn chim bạc má hót ríu ra ríu rít này.

– Cám ơn Kim và Pete nhé. Nhưng chúng kêu cả ngày, nhiều khi ồn điếc cả tai. Hai cô bé còn đòi nuôi thỏ nữa kia, nhưng tôi không cho chúng nuôi. Vì hồi

còn nhỏ ở Đài Loan nhà tôi có nuôi thỏ. Chúng hôi và dơ lắm.

– Vâng, tôi biết. Chúng tôi cũng có nuôi hai con thỏ sau vườn.

– Ở ngoài trời à? Chúng không lạnh sao?

– Dạ không. Trước khi nuôi, chúng tôi có hỏi người bán rồi. Chúng ở ngoài trời, chịu lạnh được. Miễn sao có đầy đủ thức ăn và nước uống trong mùa đông.

– Cậu nói nhỏ thôi... Jessica hay Jenna nghe được là chúng đòi nuôi thì lại cực cho tôi.

Chúng tôi cười. Sau một hồi xem căn phòng kiếng phía sau nhà Ru, chúng tôi phụ Ru làm phở để ăn chiều.

Phở có đầy đủ, nạm, gân, sách, bò tái,

bò viên. Vợ tôi phụ Ru làm phở. John, hai cô con gái và tôi giúp dọn bàn để cùng ăn phở. Trên bàn có cả đĩa rau húng quế, giá và ngò gai tươi roi rói. Những tô phở bốc khói, thơm lừng hương vị của phở. Tôi múc một muống nước lèo, đưa lên miệng húp. Nước lèo trong, thơm và ngọt. Nước lèo rất đậm đà mùi vị của gừng, hồi, quế, hành tím, đinh hương, quện vào nhau thơm lừng không thua gì ở nhà hàng. Thịt bò flank, cắt mỏng, mềm. Hành ngò thơm phưng phức. Húp xong muống nước lèo, tôi mượn một cái chén nhỏ để pha nước tương chấm với thịt, gân, sách, và bò viên. Mỗi khi ăn phở tôi thích hòa tan một phần tương đen, một phần tương đỏ và một lát nước cốt chanh để chấm thịt chứ không bao giờ xịt nước tương đen ăn phở hay tương ớt vào tô phở.

Thấy tôi làm nước chấm riêng, John thích thú nhìn rồi nói:

– Pete, cậu ăn phở lạ nhỉ. Tôi thấy mọi người đều xịt tương đỏ và tương đen vào bát phở rồi trộn đều lên ăn.

– Tôi không biết người khác ăn ra sao, nhưng đối với tôi... Ăn phở cũng phải cho đúng thì mới biết được mùi vị của bát phở ngon.

– Thích nhỉ. Hồi nào tới giờ chúng tôi đâu biết rằng ăn phở cũng có cách thức ăn. Cậu ăn như thế nào mới gọi là thưởng thức một tô phở ngon?

– Đúng rồi Pete, cậu giải thích cho chúng tôi hiểu đi.

Ru lên tiếng.

– Một tô phở ngon điều quan trọng

là nước lèo phải ngon. Nước lèo hôm nay của bà Ru nấu rất tuyệt vời. Nước trong và ngọt. Ngọt thanh kiểu hầm xương chứ không phải ngọt kiểu bột ngọt. Có thêm mùi vị của gừng, hành tím, đinh hương, quế, hồi... trong tô phở.

Trước khi ăn, mình nên húp một vài muỗng nước lèo khi tô phở còn nghi ngút khói. Sau đó mình mới bỏ rau húng quế, giá, và ngò gai và trộn đều. Thịt, nạm, gầu, gân, sách, nên chấm riêng theo khẩu vị của từng người.

John, Ru, Jessica, và Jenna lắng nghe tôi giải thích cách ăn phở. Họ gật gù thích thú. Jenna nói:

– Hên quá con chưa xị nước tương vào tô phở của mình. Để con thử theo cách của chú Pete xem sao.

Jenna thử cách ăn phở theo tôi chỉ. Cô bé gật gù, nói:

– Dạ đúng rồi, ăn kiểu này nước lèo thơm hơn vì khi bỏ nước tương vào chỉ ngửi được mùi nước tương thôi. Mẹ Ru, thử đi ngon lắm.

– Ủa, ngon thiệt. Cám ơn Pete nhé. Nhờ cậu mà chúng tôi mới biết được ăn phở cũng phải cho đúng cách.

Tôi cười và trả lời:

– Vâng, nếu chúng ta chưa thử nước lèo mà xị tương đen tương đỏ vào tô phở chẳng khác nào làm phật ý người nấu. Chê người nấu dở không đúng khẩu vị nên mới dùng nước tương bỏ vào. Cũng giống như người Pháp, khi ăn ở nhà hàng họ không thêm muối vào thức ăn vì cho rằng đó là một điều sỉ nhục với người nấu.

– Hay nhỉ. Chúng tôi chưa từng nghĩ đến điều đó.

Chúng tôi vừa ăn phở vừa nói chuyện về phở cho đến gần tối mới xin phép gia đình Ru để về nhà. Trên đường lái xe về nhà, vợ tôi hỏi:

– Bà Ru là người gì mà biết nấu phở vậy anh?

– Người Đài Loan em à.

– Bên Đài Loan cũng biết nấu phở hả anh?

– Tại họ thích ăn phở nên học cách nấu. Mỗi lần em làm phở cho anh mang đi làm, bà Ru đều hỏi. Anh chỉ cách nấu phở mà anh thấy em nấu cho bà ấy nghe. Gần hai năm trời bà mới nấu ngon và mới dám mời mình qua ăn thử đó.

– Ô... Hèn gì.... Lúc này em ăn thấy mùi vị quen quen, giống em nấu ở nhà mình mọi khi. Mà công nhận phở bà Ru nấu ngon. Ngon hơn cả một số tiệm phở của người Việt mình làm chủ ở Richmond này.

– Ngon nhưng chưa bằng phở của em...

– Thôi đi ông. Nịnh thấy ớn...

– Nịnh gì. Thiệt mà.

Cả hai chúng tôi cùng cười.

Xe về đến nhà cũng chín giờ tối. Quanh quán đâu đây vẫn còn ngửi được mùi thơm của tô phở Ru.

Võ Phú

BẾN VẮNG

19/03/2019

Đoàn Thị

Bài số 5644-20-31450-vb3031919

Tác giả định cư tại Pháp nhưng thường lui tới với nước Mỹ, tham gia Viết Về Nước Mỹ từ tháng Ba 2010. Hợp mặt giải thưởng năm 2011, bà đã bay từ Paris sang California để nhận giải Vinh Danh Tác Giả –thường được gọi đùa là giải Á Hậu. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Ngày Sài Gòn bị đổi tên đám bạn trung học, đại học lang bạt mỗi đứa một phương, Chi bạn trung học là đứa ở gần nhà Lan nhất trong cư xá VN Thương Tín gần phi trường Tân Sơn Nhất.

Bố Lan mất việc, ba Chi đi tù cải tạo, dân VNCH rơi xuống tầng lớp nghèo rách mồng tơi, tủ bàn ghế được đẩy ra chợ trời đổi lấy gạo than, căn nhà trở nên trống huyệtch tan hoang, rộng thênh thang nhìn muốn khóc.

Tuy không chung Đại Học, Chi học Dược, Lan Sư Phạm, nhưng thỉnh thoảng hai đứa rủ nhau đi ăn hàng ngoài

chợ Trương Minh Giảng nên tình bạn giữa hai đứa vẫn khăng khích như thuở học trò.

Sáu tháng, một năm sau tháng tư đen, cái loa trên cột điện mỗi ngày cố hét, “giải phóng Miền Nam, chúng ta cùng quyết tiến bước...” nhắc nhở dân Cộng Hòa Tự Do, Độc Lập bây giờ chỉ là dĩ vãng.

Cán cuộc tập kết, tụi nằm vùng “hồ hởi phấn khởi” Nam tiến vơ vét của cải của dân “tàn dư chế độ cũ” từ cái đài, máy khâu (radio, máy may), đến chiếm dụng nhà đất, dờ trò cướp bóc qua đợt đổi tiền, 500 đồng tiền Sài Gòn chỉ bằng 1 đồng hồ tệ, tệ nạn tham nhũng của vixi phát triển khắp Miền Nam.

“Bên Thua Cuộc” bị hạ xuống hàng công dân hạng bét, cựu quân cán chính

đi tù một gông, con cháu VNCH bị kỳ thị, bạc đãi bởi chính sách thanh lọc khắc nghiệt. Một nửa đất nước hoảng loạn mất chồng, cha anh trong tù CS, mất nhà vì bị lừa đi kinh tế mới.

Năm 1977 Chi báo tin sắp lấy chồng, Lan nhìn bạn trân trân:

– Hồi nào giờ có nghe mi bồ bịch chi đâu, răng mà cười, bị tiếng sét ái tình hỉ?

Chi cười cười:

– Sét siết cái gì, già chát rồi, ở đó làm hủ mắm hủ dọ tía má tao sao.

Lan tò mò:

– Hẳn là ai, bạn bè hay người lạ, đừng nói là cán cuốc nhe, kẻ thù của ba mi đó, tao nghĩ không nổi lũ cán ngố.

Chi lắc đầu:

– Anh hàng xóm, dân “Thua Cuộc” như tụi mình.

Lan chưa tha cô bạn:

– Đẹp xấu, con nhà ai, học hành tới đâu?

Chi giã nấy:

– Mi hỏi gì như lấy cung phạm nhân vậy, từ từ tao kể cho nghe.

Anh Danh ở cách nhà tao hai con hẻm, nhà anh nghèo nhưng anh siêng năng làm việc, chuyên đi sửa nhà cho cán cộng kiếm bộn bạc.

Vừa rồi anh vay tiền nhà tao mua căn nhà của dân đi kinh tế mới sửa lại bán lời mấy cây vàng đó, anh biếu má tao năm chỉ vàng má tao từ chối, bà bảo để cho anh làm vốn.

Lan thở phào nhẹ nhõm, mừng cho bạn có bến đỗ an toàn, chợt tủi thân mình “gái già” ế chồng gọng, nỗi lo vô bờ bến của bố mẹ.

Tội nghiệp hai cụ đang buồn vận nước điêu linh, lo cho anh Long cựu sĩ quan VNCH đi tù cải tạo chưa có ngày về, Lan như hũ mắm chưa biết di dời về đâu khiến hai cụ mất ăn mất ngủ.

Trước ngày anh Long xách ba lô đi trình diện, anh dặn Lan:

– Em ở nhà lo cho bố mẹ thay anh, nhớ đừng làm hai cụ buồn.

Lan gật đầu không dám khóc trước mặt anh, anh đi rồi gia đình càng neo đơn hơn, đêm đó Lan không tài nào chợp mắt.

Chuyện anh đi làm bố mẹ buồn lắm,

nhưng đó là ngoài ý muốn của mọi người, còn chuyện chồng con của Lan thì nàng có thể đổ lỗi cho ai chịu trách nhiệm nếu không là lỗi của mình.

Lan chưa kịp yêu ai thì bộ đội lù lù đi “bộ” từ Bắc “đội” chủ nghĩa Mác Xích bá vơ xâm chiếm Miền Nam, hành hạ dân Cộng Hòa khiến nàng thất kinh hồn vía, thấy họ sợ xanh mặt yêu sao nổi.

Con trai bên thua cuộc hiểm như gạo thịt thời bao cấp, Xếp Hàng Cả Ngày (XHCN) chỉ mua được vài ký gạo tạp nhạp, Lan biết xếp hàng ở đâu để mang về một anh “tàn dư chế độ cũ” cho bố mẹ an lòng.

Năm năm sau ngày Sài Gòn bị đổi tên, anh Long được thả về nhà, dẫn theo anh bạn tù nổi khổ trong trại cải tạo, anh Minh nghỉ ngơi ở nhà Lan vài ngày trước

khi quay về Bảo Lộc tìm lại gia đình.

Thế là cô nàng yêu, chỉ vài ngày ngắn ngủi đó hai đứa có lần tay trong tay nhìn lên trời hát “Con quỳ lạy Chúa trên trời...” là biết chúng mình bị tiếng sét đâm thủng con tim.

Trước khi về Bảo Lộc, anh hứa sẽ liên lạc với Lan sau khi tìm gia đình, anh bị VC bắt trên đường tháo chạy từ Miền Trung đầu tháng 4 năm 1975 đi tù đến bây giờ mới được thả ra.

Anh đi rồi, Lan tương tư vào ra ngẩn ngơ, choáng ngợp với mỗi tình đầu chột đến vụt xa như sao xẹt. Nàng trằn trọc cả đêm chả vì vận nước điêu linh, mà vì nhớ đến cái nhìn âu yếm, tay anh nắm tay Lan, ôi cái thuở ban đầu làm nàng mơ mộng bất kể ngày đêm.

Lan trở chứng bất tử như rửa làm rã qua mắt mẹ được, cơm khô, canh mặn, luộc rau nát nhừ, nhân hôm bố dẫn anh Long đến chỗ quen biết để tìm việc làm, nhà chỉ còn hai mẹ con với nhau.

Mẹ lôi Lan ra salon hạch hỏi:

– Con làm gì như bị ma ám vậy, cơm canh chả ra làm sao cả, nói mẹ nghe chuyện gì khiến con ra nông nổi?

Không dám bật mí chuyện yêu đương chớp nhoáng của mình, Lan đành nói dối:

– Chuyện thi đua trong cơ quan đó mà, lúc nào cũng phải vượt chỉ tiêu chán lắm mẹ ạ.

Mẹ tạm chấp nhận cho qua, nhưng Lan chắc mẹ vẫn thầm theo dõi mình nên nàng phải “tĩnh tâm”, mặc dù đang

giận anh vu vơ vì anh tàng hình mấy tuần nay bật vô âm tính.

Rồi Lan lại nghĩ lan man, hay là anh đã có bồ nên quên nàng thật rồi, thế là nàng lại mất ngủ, một ngàn lẻ một câu hỏi làm Lan muốn điên đầu, ai bảo tình yêu là tuyệt vời, yêu là chết trong lòng thế đấy.

Nhờ người quen của bố dẫn dắt anh Long ra đường Nguyễn Huệ, Hàm Nghi buôn thuốc Tây chui, kiếm khá tiền nhưng dễ bị công an bắt thu hết vốn liếng thuốc men trong nháy mắt, trắng tay như chơi.

Một hôm anh Minh xách ba lô gõ cửa nhà Lan, nàng mừng hóm định nắm tay anh kéo vô nhà, nhưng khựng lại vì mẹ tò tò sau lưng.

Giọng mẹ sang sảng:

– Minh đấy à, vào nhà chơi, chờ lát nữa Long về ăn cơm với cả nhà luôn.

Anh đặt ba lô xuống nền nhà, ngồi vào ghế salon, mẹ rót trà hỏi anh:

– Cháu đã tìm được gia đình chưa?

Giọng anh buồn hiu:

– Gia đình cháu đã di tản trước ngày 30 tháng 4 đang sống bên Canada bác ạ, căn nhà ngay phố đã bị VC tịch thu, cháu đến nhà chú của cháu ở tạm cả tháng nay.

Mẹ hỏi tiếp:

– Thế bây giờ cháu tính sao?

Anh ngập ngừng:

– Cháu định gặp Long xem có cách gì làm ăn sinh sống trong lúc này.

Mẹ gợi ý:

– Hay là cháu đi buôn thuốc Tây với nó, kiếm tiền cũng khá, tuy hơi phiêu lưu.

Từ đó anh ở lại nhà Lan, và nhờ tiền ba má anh gửi từ Canada, anh hùn vốn với anh Long buôn thuốc tây kiếm được bốn bạc, tuy thỉnh thoảng cũng bị công an trấn lột hết sạch sở hụi trong ngày.

Anh Minh tiết lộ chuyện anh với Lan cho anh Long biết, anh không muốn tiếp tục lén lút hẹn hò với Lan chỗ xe nước mía đầu ngõ, rồi báo cho Lan biết để nàng liệu hồn.

Y như rằng, sau bữa cơm chiều, anh Long kéo Lan ra hàng hiên trước nhà tra khảo:

– Bé, mi bồ bịch với nó hồi nào mà anh không biết?

Lan lí nhí:

– Thì từ lúc anh Minh đến ở nhà mình.

Anh trố mắt:

– Yêu chi mà nhanh như tia chớp vậy, hắn mới ở nhà mình có mấy tháng mà mi yêu rồi.

Lan nói đại:

– Tình yêu đâu bắt buộc có hạn định, bộ anh không nghe người ta nói, tình yêu sấm sét sao.

Anh Long cười:

– Ủ mi yêu hắn cũng được, cũng đã đến tuổi rồi, may mà nó là đứa hiền lành, tử tế.

Năm sau anh Minh về Bảo Lộc nhờ chú thím của anh đại diện nhà trai đến nhà Lan làm đám hỏi, sáu tháng sau hai đứa làm đám cưới trong vòng thân mật, vài năm sau vợ chồng Lan đi đoàn tụ với gia đình anh Minh bên Canada.

Trước ngày rời VN Lan đến thăm Chi, sau khi lấy anh Danh, vợ chồng Chi ra riêng, căn nhà anh Danh mua lại của một gia đình vượt biên bán chính thức, được tân trang từ trong ra ngoài khá khang trang.

Chi mở cửa, Lan giật mình không nhận ra cô bạn chỉ vài năm trước, ngày lấy chồng bạn xinh tươi yêu đời lắm, giờ nhìn bạn héo hắt quá.

Vừa ngồi xuống ghế, Lan hỏi ngay:

– Chi chuyện gì xảy ra khiến mi xuống sắc, tiêu tụy thế này?

Chi rơm rớm nước mắt:

– Khổ lắm Lan ơi, mình lấy chồng vội quá, chưa kịp tìm hiểu, lấy rồi mới biết, anh Danh không yêu mình như mình nghĩ. Sau này làm ăn lớn có chút tiền rủng rỉnh anh bù khú với đồng nghiệp, chuyện gái gú không thể thiếu lúc trà dư tửu hậu. Vợ chồng không còn mặn nồng như lúc trước, có khi cả tháng hai đứa mới ngủ với nhau một lần, tao làm sao sánh bằng gái trẻ bìa ôm sành sỏi phục vụ đàn ông, hạnh phúc của mình mong manh như chuông treo mảnh chỉ Lan ơi.

Chưa dứt câu Chi khóc nức nở, Lan ôm choàng lấy bạn, không ngăn được dòng nước mắt thương bạn một nách hai con sống dở chết dở với anh chồng lang chạ, thương phụ nữ VN cả đời chỉ có một tấm chồng.

Nếu cách đây vài năm Lan mừng cho bạn có bến đỗ thì bây giờ nàng buồn cho phận gái mười hai bến nước mà Chi đang ngụp lặn trong vũng nước xoáy đục ngầu.

* * *

Định cư một thời gian bên Canada, thỉnh thoảng vợ chồng Lan qua Cali thăm cô út, cô Duyên của Lan cùng chồng đi Mỹ theo chương trình HO từ năm 91 sống ở tiểu bang lạnh.

Sau ngày chú qua đời, các con đã ra riêng, có đứa ở tiểu bang xa, tỵ nạn nhau việc chăm sóc mẹ già nên chúng nó đưa cô vô nhà dưỡng lão.

Năm nay cô yếu nhiều, Bảo con của cô báo cho Lan biết tình hình sức khỏe

của cô nên vợ chồng nàng sang đây ngay.

Bảo đưa Lan vào thăm cô Duyên, cô ngồi bên cửa sổ, đôi mắt đục ngầu vật vờ như người say thuốc vì phải uống thuốc an thần và thuốc đặc trị khác.

Lan đến bên cô, cô nhú mày nhìn Lan một lúc, ngạc nhiên nhận ra Lan, hai cô cháu ôm nhau nước mắt ràn rụa.

Cô thều thào:

– Con Lan đây mà.

Tỉ tê một lúc với cô, Lan hứa mỗi ngày sẽ đến thăm cô cho tới lúc trở về Canada, lòng nàng se thắt thương bà cô già hẩm hiu bơ vơ như con thuyền không bến ở tuổi gần đất xa trời, lạc loài trong thế giới u tịch mà thời gian không mang tính thời gian của xã hội bên ngoài.

Hôm sau lang thang trong chợ VN, Lan tình cờ gặp Chi, cô bạn thân có nốt ruồi «tham ăn» trên môi bên trái không lẫn vào đâu, Chi vẫn mang vóc dáng xưa, thanh tao mặn mà, dù đã hơn sáu mươi năm cuộc đời.

Lan đến bên cạnh Chi, nói nhỏ:

– Chào chị, hồi trước ở VN hình như chị ở cư xá VN Thương Tín, gần phi trường Tân Sơn Nhất?

Chi quay nhìn Lan, sau cặp kiếng cận, cô nàng chớp mắt:

– Lan phải không?

Hai người ôm nhau nước mắt chực trào, sau khi trả tiền chợ, họ kéo nhau ra bên ngoài, hai người trao nhau số điện thoại và hẹn gặp lại nay mai.

Hai hôm sau con cô út đưa Lan đến khu mobil-home dành cho người già, chỗ ở hiện tại của Chi.

Lan mở lời:

– Mi đi Mỹ hồi nào, giờ sống ra sao, mấy đứa nhỏ có gia đình chưa?

Chi chậm rãi:

– Lại cái kiểu "hỏi cung" như ngày xưa, chuyện của tao dài lắm, kể chuyện mi trước đi.

Lan cười:

– Chúa thương đời tao bình thường, vui buồn có đủ, ở tuổi xế chiều, tao cảm ơn bố mẹ nuôi dưỡng, chồng con đã cho tao cuộc sống yên bình.

Chi hỏi:

– Các cháu đã lập gia đình chưa?

Lan gật đầu:

– Thằng lớn một vợ hai con, con bé Ti lấy Tây, thằng «cànadiên» dễ nuôi lắm, mắm muối VN ăn ngon lành, tao có hai cháu nội ba cháu ngoại, anh Minh và tao nghỉ hưu từ năm ngoái nên mới sang đây chơi.

Chi thắc mắc:

– Mi qua đây chơi với ai?

Lan thở dài:

– Cô út của tao, mi còn nhớ cô Duyên không, vợ chồng cô là dân HO đi Mỹ năm 91, con cái ra riêng, chồng cô chết mấy năm nay, tụi nhỏ đưa cô vô nhà dưỡng lão tội nghiệp lắm.

Chi nói như cho riêng mình:

– Biết sao bây giờ, đoạn cuối cuộc đời đôi khi mình không tự quyết định được đành phó cho số phận.

Lan cầm tay Chi:

– Còn mi thì sao, ông Danh đâu rồi, mấy đứa nhỏ nữa.

Giọng Chi run nhẹ:

– Tụi tao vượt biên năm 83 đến đảo chờ đến năm 85 mới được đi Mỹ, thời gian đầu vợ chồng bù đầu với công ăn việc làm thế mà vui. Vài năm sau có tiền rủng rỉnh chúng nào tạt đó, ảnh giao du với mấy mợ trẻ hơn tao, chủ văn phòng Địa Ốc, tình tiền dư thừa chỉ cần anh mạnh dạn bỏ rơi vợ con là xong.

Đến nước này có cố gắng chịu đựng, làm lơ nịu kéo cũng không xong, mợ kia

với túi bạc nặng chịt hạ sát tình nghĩa vợ chồng tội tao nhẹ tênh.

Lan an ủi bạn:

– Ngay từ đầu tao không có thiện cảm với ông Danh, hồi còn bên nhà tao đã nản cho mi rồi, giờ thì chịu thua số phận, vậy mấy đứa nhỏ theo ai?

Chi trầm ngâm:

– Chúng nó không ghét bố nhưng không lui tới với ông vì không ngửi nổi mùi kia, số tao gặp ông Danh khổ ngay từ đầu rồi.

Lan ảm ức:

– Giá hồi xưa mi bỏ lão đầu phải khổ đốn mấy chục năm với kết cuộc hẩm hiu như vậy.

Giọng Chi thiếu nỡ:

– Đàn bà khổ lắm, đã lấy chồng thì phải sống cho hết kiếp, nhưng đàn ông họ có nghĩ như thế đâu, thôi vào bếp ăn bánh đúc với tao, tối nay mi ngủ lại đây tội mình tha hồ tâm sự.

Đêm đó hai người chuyện trò cả đêm đến rạng sáng mới chợp mắt, Lan thương bạn không may vợ phải anh chồng bạc tình, sau khi chia tay lại lãnh hậu quả bất công của một số người kỳ thị mấy bà bị chồng bỏ.

Trong nhóm bạn bè của vợ chồng Chi, mấy bà còn chần êm nệm ấm với chồng lần lượt xa lánh Chi, họ lo ngại chồng mình sẽ len lén nhìn Chi, tệ hơn nàng sẽ sà vào lòng anh chồng già của mấy mợ để tìm hơi hám đàn ông.

Biết đâu vài ông bỗng thương xót, thương cảm, thương tình chi đó một

cành hoa vừa bị vứt vào sọt rác, chạy đến ủi an thật tình hay «giả tình» dễ gây hiểu lầm khiến nạn nhân lãnh thêm búa rìu dư luận.

Đi tiệc hay đến nhà bạn dùng cơm Chi cảm thấy ngộp trước ánh mắt nghi ngại của mấy bà, những lời thăm hỏi không phải để an ủi mà xăm xoi, dò la xem Chi có ý định tìm một bờ vai «giải sầu» cho bớt cô đơn.

Giờ ọ, sao các bà lắm tưởng tượng đến thế, một đời chồng bạc bẽo Chi đã muốn chết, suýt hóa điên bao nhiêu lần, làm sao nàng đủ can đảm ở tuổi xế chiều đi tìm đàn ông.

Chi như con chim bị trúng tên chao đảo, va đập vào vách đá bầm dập đến ngã quỵ, tự trời mình trong căn nhà vắng bóng anh chồng tệ bạc, lần đầu tiên

trong đời nàng cảm thấy cô đơn, bơ vơ, bơ vơ.

Dù sống bên Mỹ, Chi vẫn chịu ảnh hưởng phong tục VN, xuất giá tòng phu, trong nhờ đục chịu, nếu bị bỏ rơi người đàn bà khó có cơ hội làm lại cuộc đời.

Vì sợ, vì muốn tránh viễn cảnh mịt mờ đó mà Chi đã cam lặng chịu đựng cho đến lúc anh chồng chán chê thì thôi.

Như bao phụ nữ bị chồng ruồng bỏ hay mang mặc cảm phạm phải tội tày đình, tự ti như vừa bị đánh mất nhân cách và cả cuộc đời còn lại của mình, Chi cũng không ngoại lệ.

Bây giờ Chi chỉ mong được bình yên, tìm một chút tình bạn làm vui cuối đời, nhưng tìm đâu ra tấm chân tình hiếm quý đó ngoài những người đàn bà góa

chồng hoặc cùng cảnh ngộ như nàng.

Họ mất tự tin, mang mặc cảm đáng sợ là người lẻ đôi dù bất cứ lý do nào cũng bị «kỳ thị» như người tàn tật, họ tự ti đến độ chạy trốn đám đông.

Sau khi trở về Canada Lan thường xuyên gọi điện thoại cho Chi khuyên bạn đừng giam mình trong căn nhà hoang vắng, hãy bước ra xã hội để thay đổi và sắp xếp lại cuộc đời mình.

Nghe lời bạn, Chi ghi tên vào lớp hướng dẫn sử dụng computer, học hát, tập Yoga..., tại đây Chi quen biết thêm một số bạn cùng trang lứa, cùng cảnh ngộ, có người có hoàn cảnh còn tệ hơn nàng.

Ngoài những sinh hoạt trên, họ tham gia công tác từ thiện, thỉnh thoảng

rủ nhau đi chơi đó đây, các chị một thời bơ vơ lạc lõng giữa chợ đời gần như hóa rồ nửa tỉnh nửa mê đang hồi sinh, lập lại trật tự cho chính mình.

Họ ngồi lại với nhau, vá lại vết thương lòng, làm lại cuộc đời trên đồng hoang tàn từ quá khứ, bến vắng đời Chi, đời các chị giờ đây bớt hoang vu, họ cùng nắm tay nhau đứng lên tự xóa bản án oan nghiệt người đời đã gán ghép cho thân phận đàn bà lẻ đôi, lẻ bóng.

Mars 2019

Đoàn Thị

STROKE – TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO

21/03/2019

Minh Nguyệt Graves

Bài số 5645–20–31451–vb4032019

Tác giả cùng hai con gái tới Mỹ ngày 27 tháng Bảy năm 2001 theo diện đoàn tụ. Mười sáu năm sau, bà là chủ tiệm Nails ở Texas và kết hôn với một người Mỹ. Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ

và đã nhận giải Danh Dự năm thứ mười chín, 2018.

* * *

1. Ông anh bị Stroke

Tối hôm qua hai vợ chồng tui được Diệu, cô em gái út, mời ăn tối. Như lệ thường, tui làm thêm món chả giò và tráng miệng Flan cho ông chồng (Carl) người Mỹ «khó chịu» – lấy vợ Huế gần 18 năm mà nhất định thà nhịn đói chứ không chịu ăn bún bò giò gân!

Tui có thói quen đi đâu cũng thích đi sớm, “Để lỡ gia chủ có cần gì thì mình giúp một tay.” Vậy nên buổi sáng trước khi chồng đi làm, tui dặn dò, “Ông đi

làm về 4 rưỡi, nghỉ ngơi nửa tiếng thì đi qua nhà Diệu là vừa nghe chưa.”

Buổi chiều trong khi tui lúi húi sắp xếp thức ăn vào cái thùng cooler cho khỏi đổ nhóp xe, thì ông chồng, với cái bản mặt nhăn nhăn ưa gây; đi lui đi tới trong bếp cảm rằm đủ lớn cố ý để cho vợ nghe, “Từ đây qua đó 15 phút thôi, có sao phải đi sớm cả nửa giờ?”

Tui phần mệt vì dọn dẹp ngoài vườn cả ngày, phần bực vì ông chồng hay nói, mới nổi cáu nạt lại, “Ông bà tui nói, ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau, chớ đi trễ lỡ hết đồ ăn thì rằng? Có vợ khun rúa không biết quý, còn đòi hỏi chi nữa?”

Và dĩ nhiên, hai vợ chồng tui tới trước ai hết.

Tui giúp em gái sắp xếp bàn ăn, nào

là trái khăn bàn, bày đĩa muống ly chén, còn món kem Flan thì tui dùng hai cái đĩa lớn úp lên hai tô kem, và nhanh chóng lật ngược cái tô để phía có nước đường caramen nằm lên trên trông đẹp mắt. Gắp bún ra tô, sắp rau hành chanh tỏi ớt ra đĩa, và không quên nêm lại nồi nước bún trên bếp, vì ai cũng nói tui nấu ăn thối tháp! (Nhiều khi thối quá thành mặn luôn!) Ông chồng tui ngồi coi ti vi, ngó bộ vẫn còn hăm hực vì không được ở nhà coi cái show ông ưa thích trong computer qua Netflix.

Cũng gần 6 giờ thì mọi người mới lục tục tới. Vì chỉ có anh chị em trong nhà nên ai cũng thoải mái, tự phục vụ, tự tìm chỗ ngồi.

Được một lát, chị dâu Hà kể, “Trên đường từ nhà qua đây, anh San cứ hỏi lui hỏi tới, “Ngày ni có chi đặc biệt mà họp

mặt ăn uống vậy?”

«Rứa Hà trả lời rằng?” Chị Thi hỏi lại.

– Thì em bảo Diệu mời ăn, mừng anh may mắn, bị tai biến mà phát hiện kịp thời nên không bị biến chứng, mà ảnh không nhớ. Trí nhớ giờ tệ lắm.

Hà vừa kể vừa lắc lắc đầu.

Diệu đáp:

– Tạ ơn trời Phật, cho anh bị Stroke
– Tai biến mạch máu não, mà may mắn có người biết để đem vô bệnh viện tức thì, chứ ngó anh cả tề, cũng bị stroke mà cả 6 tháng vẫn phải nằm một chỗ, thiệt tội nghiệp...

Mọi người ngồi vào bàn chuyện gẫu, nhắc lại ngày San bị tai nạn.

Trong lúc đó thì anh San bỗng hỏi:

– Mà anh Giảng qua khi mô?

Tui đáp:

– Qua bữa đám ba, tháng 10 năm ngoái đó.

San lắc đầu:

– Anh không nhớ chi cả, anh tưởng ba còn sống mà!

Diệu cười:

– Sau hôm ổng bị té, em qua thăm, ngồi nói chuyện mà ổng cứ khẳng khẳng là ba mà còn sống, nên em nghĩ coi chừng bị Stroke chớ không phải chỉ đơn thuần té xe đập mô.

Tui nói:

– Bữa trước qua Cali thăm anh cả,

nghe anh Tân kể, ổng cũng bị té khi trèo thang, sau đó mấy đứa con sợ nên bắt ổng đeo cái Apple Watch, có chức năng báo động khi mình bị té mà quanh mình không có ai. Anh San mua một cái mà đeo cho chắc cho rồi!

Mọi người lao xao:

– Rửa cái đồng hồ nớ hần làm được chi?

Tui cười:

– Nghe anh Tân nói là lỡ mình té xuống, thì hần sẽ hỏi “Are you ok?” Nếu mình chọn Yes thì thôi, còn mình không trả lời, nó sẽ tự động gọi báo động tới cấp cứu hay số phone của người nào mà mình chọn. Chỉ không nhớ để hỏi ổng là phần đó mình có phải trả thêm tiền hàng tháng không nữa.

– Apple Watch mắc, rồi trả tiền thuê hàng tháng cho dịch vụ nó nữa, uống tiền lắm, anh khỏe mà, chỉ té xe thôi! San nói.

Thằng Tô này giờ im lặng ngồi ăn không ai để ý, bỗng nó nói:

– No money is worth your life, Dad!

Tui ngạc nhiên quá, trong đầu tui cứ nghĩ nó còn nhỏ, không có suy nghĩ sâu sắc như vậy, nên quay qua các anh chị, nói lớn:

– Nè, có nghe cháu nói chi không tề?

Chị Thi hỏi:

– Hẳn nói chi mà dì sừng sốt rứa?

Tui lại quay qua Tô:

– Please repeat what you just said!

(Con lặp lại câu nói đó dùm cô!)

– No money is worth your life, Dad!
Tô nói.

Câu nói khiến tui suy nghĩ mãi.
Chuyện Ba nó bị stroke đầu đuôi thế này.

Giáng sinh năm vừa rồi, San mua hai chiếc xe đạp cho hai cha con, nhưng vì đang là mùa đông, trời lạnh quá nên chưa có dịp đạp đi đâu để khoe xe mới cả.

Sau khi mua xe về, theo hướng dẫn San vặn lại các con vít cho chặt, thêm dầu nhớt vào dây xích và tay phanh, chỉnh pê-đan cho vừa thế ngồi. Nhưng thằng con trai út tên Tô (14 tuổi) vốn rất thích mày mò xe, đã coi mấy cái video ở youtube nên muốn tự kiểm tra lại. Ba nó đồng ý.

Ngoài chuyện thích mày mò xe cộ, thằng Tô cũng thích nuôi cá. Ba mẹ mua cho nó 2 cái bể cá nhỏ để trong nhà cho nó chăm sóc.

Trưa thứ Bảy tuần trước, thằng Tô rủ ba hấn đạp xe ra cái hồ gần nhà, lượm ít đá về trang trí cái bể cá trong phòng khách.

Sau khi Hà lái xe đi làm, hai cha con ăn sáng bằng hai tô Cereal, rồi lên xe đạp ra hồ gần nhà, cỡ 1,5 miles.

Thằng Tô gò lưng đạp xe, vượt qua ba hấn đoạn gần tới ngã ba đường Braton lane và đường Loon Lake Drive, rồi nó rẽ trái vào Mallar green để theo con đường mòn vào bên trong khu vực công viên có cái hồ nước nhỏ. Đến nơi, nó dừng xe, một chân chống xuống đất,

chân kia để trên pê-đan, hí hửng đợi ba tới.

Chờ mấy phút không thấy tắm hơi, Tô bèn đạp xe lộn ngược lui. Ra khỏi công viên, gần tới đoạn ngã ba hồi nãy nó vượt qua ba, thì thấy ba nó nằm bất động im lìm, đầu gục xuống đất, bàn tay phải cup lại ở khuỷu tay chống đỡ phần trên của cơ thể. Phần dưới hai chân vẫn kẹp vào sườn chiếc xe đạp, (Lúc này cái lớp xe thay vì vuông góc với ghi-đông, thì giờ đã quay ngang song song), máu me tùm lum.

Vút vội chiếc xe đạp, Tô ngồi thụp xuống, đập đập tay vào ngực ba nó, kêu to “Ba ơi, ba ơi, ba làm sao vậy?” Ba nó hai mắt vẫn nhắm nghiền, không nhúc nhích. Như một phản xạ tự nhiên, thằng bé la lớn “Help! Help!” Nó không có cell

phone, lục tìm trong túi áo, túi quần của ba nó cũng không có! “Lạ thật, thường ba nó luôn mang cell phone theo bên người mà? Hôm nay sao xui xẻo quá!” Nó cuống cuống chạy băng qua đường, vừa chạy vừa khóc, định gõ cửa mấy ngôi nhà gần đó để xin giúp đỡ, nhưng mới chạy có mấy bước thì nó nghĩ, “Lỡ xe nào chạy ngang không thấy ba đang nằm dưới đường, tông vào thì chết mất!” Vậy là nó quay trở lại, dựng chiếc xe đạp ngay giữa đường, móc cái áo khoác để làm dấu hiệu cho người đi đường thấy.

May thay có xe ông đưa thư vừa chạy chậm chậm tới! Sợ ông không thấy, thằng Tô vừa vung cao tay vẫy vẫy để ra hiệu, vừa lắp bắp, “Ba con! Ba con bị té, bất tỉnh, không biết gì cả, ông giúp con với! Please, Please!” Ông đưa thư lấy cell phone ra gọi 911. Chưa đầy 2 phút,

xe cứu hỏa, xe cứu thương, và cả cảnh sát tới. Thật là may bởi vì trạm cứu hỏa nằm ngay cuối đường, góc Braton lane và Shoreline.

Trên xe cứu thương, San tỉnh dậy, mở mắt ngơ ngác, không hiểu chuyện gì đang xảy ra.

– Ông bị té xe đạp, giờ đang ở trên xe cứu thương, chúng tôi sẽ đưa ông tới bệnh viện.

Cô y tá chậm rãi giải thích, trong lúc đang đo huyết áp cho San, rồi hỏi:

– Bệnh viện chuyên về Stroke ở Roundrock nhé?

San chẳng nhớ chuyện gì đã xảy ra. Và cũng không hiểu lắm những gì mấy người trên xe đang nói. Cô y tá thứ hai, cắt bộ áo quần ấm San đang mặc, để dán

mấy miếng băng dính có một đầu gắn với máy đo điện tim.

Trong lúc đó thì ông cảnh sát người Mỹ gốc Việt hỏi Tô:

– Con có hai sự lựa chọn: 1/ Lên xe cứu thương cùng với ba con tới bệnh viện. 2/ Chú chở con về nhà.

– Chú sẽ gọi phone cho mẹ con. Con có nghĩ là chú nên nói tiếng Việt cho mẹ con dễ hiểu không? Ông cảnh sát tiếp. Để cho chắc, ông ấy còn cẩn thận gửi cả Text bằng tiếng Anh, vì ông ấy không viết tiếng Việt được.

Tô trả lời rằng nó muốn về nhà.

Trong lúc đó thì Hà đang làm bộ móng tay cho khách, và chuông điện thoại reng. Một người đàn ông nói tiếng Việt giọng lơ lớ rất khó nghe, Hà không

hiểu ông ấy nói gì cả, chỉ nghe loáng thoáng rằng “Có một người đàn ông bị tai nạn.”

“Chắc họ gọi lầm số,” nghĩ vậy nên Hà cắt ngang cuộc gọi, tiếp tục làm cho khách. Số phone đó lại gửi lời nhắn, bảo rằng, “Có một người đàn ông bị té xe, ở đường Braton lane, bà về nhà ngay, con bà đang đợi ở nhà”. Lời nhắn ngắn gọn về tai nạn, địa chỉ bệnh viện cùng số biên bản của tai nạn để trong trường hợp gia đình muốn biết thêm chi tiết.

Đọc lời nhắn, Hà bán tín bán nghi, lấy phone gọi cho chồng thì không ai trả lời, gọi phone nhà cũng vậy. Người bạn cùng chỗ làm khuyên, “Về nhà coi sao, chứ khi không ai mất công vừa gọi vừa nhắn tin như vậy?”

Khi Hà về tới nhà thì cũng đúng lúc

xe cảnh sát chở thằng Tô về. Nó mếu máo vừa khóc vừa kể lể:

– Ba té xe đạp, không nói được, không biết gì cả, họ đưa vô bệnh viện rồi. Có phải vì con vặn xe không kỹ khiến ba bị té không vậy? Con nhớ là con kiểm tra kỹ lắm mà! Tội ba quá, con ân hận ghê. Biết vậy, con đừng biểu ba đi lấy đá ngoài hồ cho rồi!

– Không phải vậy đâu con, chỉ là xui xẻo thôi, mẹ chắc chắn con đã làm đúng mà. Ba may là có con ngay bên cạnh để gọi cấp cứu, chứ như ở nhà một mình, lỡ con đi học, thì càng nguy hiểm hơn. Thôi con đừng dằn vặt nữa, con gọi cho cô Thi dùm mẹ, báo tin ba bị tai nạn liền đi. Hà vừa lái xe, vừa nói.

Chị Thi, hai tay đang bận làm tóc cho khách, nghe phone của thằng cháu

qua cái headphone xong, cuống cuống gọi cho tui, “Minh ơi, đang làm chi, ở mô? Chạy lên bệnh viện giúp Hà, coi tình trạng San như thế nào rồi tin chị hay. Chút nữa anh Thức về sẽ lên, còn chị đang kẹt khách. Có chi tin cho chị hay.”

Sáng thứ Bảy, cả hai vợ chồng tui đang dọn vườn, nghe phone của chị Thi xong, tui đứng ngây ra cũng mấy giây. Ông Carl hỏi, “Có chuyện gì vậy?”

Giải thích ngắn gọn cho chồng, tui hỏi, “Ông có muốn đi cùng lên bệnh viện với tôi không?”

– Đi! Nè, có khi mô San bị stroke giống anh cả không? Carl hỏi.

Thì bị tui nạt lại:

– Nói vô duyên, toàn trù chuyện xui

xẻo rứa! Bị té xe đạp ông không nghe tui giải thích hả? Chắc đụng đầu xuống đất nên choáng thôi. Vô gặp bác sĩ là biết liền.

Mấy phút sau, hai vợ chồng tui có mặt ở phòng cấp cứu, Carl bảo, “Gọi Hà coi phòng số mấy?”

Nằm trong phòng cấp cứu, San trông xanh xao nhưng tỉnh táo, mỉm cười khi thấy em rể và em gái vào.

– Có nhận ra ai không mà cười rứa? Tui hỏi.

– Hi Carl, Hi Minh. San nói.

– Nhận biết người quen chơ, nhưng hoàn toàn không nhớ chuyện gì đã xảy ra cả. San cứ luôn miệng bảo vậy.

Lâu lâu lại hỏi:

– Thứ Bảy mà rằng Minh với Hà nghỉ làm uống rứa, thôi anh không can chi mô, về đi làm đi.

Hà vừa lau dọn chung quanh giường nằm, vì San mới nôn mửa, vừa đáp:

– Minh nghỉ hưu rồi, không phải đi làm. Anh không nhớ à?

– Không, anh không nhớ chi trơn. San đáp.

Y tá chính là cậu thanh niên da trắng trẻ, niềm nở chào hai vợ chồng tui và giải thích:

– Ổng bị choáng vì khi té đầu đập xuống đất, giờ quên nhiều. Nhưng trí nhớ sẽ hồi phục lại thôi, đừng lo. Hiện tại các chỉ số máu, tim tốt. Kiểm tra trên đầu và phần bụng thấy không có gì bất thường cả. Có thể sẽ thấy nôn ra ít máu

bởi vì khi té, có thể đụng đầu đó, nên chảy máu nhẹ, nhưng không đáng để lo lắng. Bác sĩ sẽ lấy cái khung đỡ cổ ra vì không thấy chấn thương ở cổ hay đầu. Lần sau đạp xe thì phải nhớ đội mũ bảo hiểm nhé!

Ông Bác sĩ điều trị là người Ấn độ tới, tui hỏi:

– Bác sĩ có nghĩ là ông bị Stroke – Tai biến mạch máu não không? Bởi vì cách đây mấy tháng trong nhà cũng có người bị. Trong gia đình có nhiều người bị stroke nên tôi cũng hơi lo.

Ông bác sĩ cười trấn an:

– Bà lo quá đó thôi. Hiện tại tình hình khả quan, ông ấy chỉ bị té, xương cổ tay bị gãy, sẽ băng bó tạm thời rồi nội trong một tuần phải gặp bác sĩ chuyên

về xương. Khả năng sẽ mổ chứ không đăng bột, an toàn và nhanh hồi phục hơn. Không thấy thương tổn não, không thấy máu chảy trong não, vậy là mừng rồi, chiều nay về nhà. Bệnh nhân sẽ còn nhầm lẫn, dễ té, nói chuyện không đầu vào đầu, do tác dụng phụ của thuốc nữa. Cỡ vài ba ngày thì ổn. Nhưng nếu bệnh nhân nói lú lờ, các câu chữ dính vào nhau thì phải nghĩ tới khả năng bị stroke, gọi cấp cứu ngay.

Một cô y tá khác lại vào làm sạch sẽ các vết thương, và chích morphine giúp giảm đau trước khi băng bó tạm thời cho cánh tay bị gãy. Tối hôm đó San được về nhà.

Về nhà rồi, người trông rất yếu, thích nói nhưng câu chuyện không mạch lạc. Và quên rất nhiều! Em gái Diệu qua thăm,

– Biết anh thích ăn món cá kho nên nấu bởi qua nè.

San đáp:

– Ngó ngon hí, giống cá mạ kho. Mấy ngày ni có qua thăm ba mạ không? Anh bệnh rồi, khó đi lắm.

Diệu cười:

– Ba mạ mất lâu rồi. Ba mất tháng 10 năm ngoái, mạ mất cả chục năm rồi.

San:

– Lạ thiệt, anh không nhớ chi trơn!

Thứ Hai, sau khi gặp bác sĩ chuyên về xương, chị Hà điện nhắn nhờ tui ghé giúp điền mấy giấy tờ chuẩn bị cho việc mổ tay của San.

Mới mấy ngày mà trông San yếu đi

nhiều, đầu óc vẫn chưa tỉnh táo hẳn, Hà lo lắng hỏi tui:

– Sao mà ổng không nhớ gì trơn. Mới nói chuyện tối qua với anh thằng Tô, đang đi học đại học ở Houston, vậy mà sáng ni lại cứ cãi lui cãi tới là lâu rồi không thấy con gọi phone!

Tui nói:

– Thì để mổ tay xong coi rằng, rồi lấy hẹn bác sĩ gia đình. Họ nói cỡ 72 tiếng là 3 ngày thì trí nhớ sẽ trở lại dần dần.

Trưa thứ Ba, chuẩn bị cho San đi bệnh viện, Hà nói:

– Ngày ni bác sĩ sẽ mổ cái tay cho anh, chiều về nhà lại thôi.

Trên đường tới bệnh viện, San cứ hỏi lui hỏi tới:

– Mình đi đâu vậy em?

– Đi bệnh viện mổ tay cho anh đó. Chiều về nhà lại thôi. Hà đáp, Anh không nhớ gì trơn sao? Hồi sáng đến giờ, em giải thích cho anh cả 10 lần rồi đó.

Đến chiều tối thì mổ xong, nằm trong phòng hồi sức hậu phẫu, San lơ mơ, nói năng không đầu không đuôi.

“Hơn 3 ngày rồi, mà sao trí nhớ không tốt lên chút nào cả. Mới nói chuyện với anh chị em hồi đêm, sáng hôm sau là quên mất. Hoàn toàn không nhớ chi cả!” Hà đem nỗi lo lắng này hỏi bà bác sĩ mổ tay cho chồng, “Bác sĩ ở phòng cấp cứu nói vì té xe đập, vì thuốc giảm đau thì đến hôm nay phải tỉnh táo hơn, chứ sao không nhớ gì hết cả? Tôi không thấy tiến triển chút nào hết bà à.”

Nghe vậy, bà bác sĩ có vẻ dăm chiêu, trầm ngâm một lát, “Vì bà đã lo lắng như thế thì tôi sẽ cho làm lại MRI coi não có vấn đề gì không, chiều tối nay sẽ có kết quả.”

Cầm tờ kết quả MRI trong tay, bà bác sĩ nói, “Thấy trong não có cục máu đông khoảng 10cm, phải chuyển qua bệnh viện lớn chuyên về Stroke thôi. Có khả năng ông nhà bị stroke nên té, sau đó máu đông lại, thật may là bà đã cho chúng tôi biết.”

Hà hỏi, “Khi đưa vào cấp cứu, không biết họ có cho làm MRI không, nhưng họ có nói không thấy gì hết, chỉ bị choáng do đầu đập xuống đất thôi, giờ thì thấy cục máu đông là sao?”

Bác sĩ:

– Giống như khi bà bị té, chỗ da đó đâu có bị bầm ngay, mà phải vài tiếng đồng hồ sau mới thấy bầm xanh, đúng không? Bởi vậy, sau khi chụp MRI lần đầu, từ 12–24 tiếng, người ta yêu cầu chụp lại mới chắc chắn. Tôi không hiểu vì sao bác sĩ ở phòng cấp cứu không yêu cầu làm vậy.

Khuya hôm đó, lúc 2 giờ sáng, xe cấp cứu đưa San qua bệnh viện lớn dưới phố thuộc trường đại học của tiểu bang Texas. Tại bệnh viện này, bác sĩ chuyên về thần kinh, stroke, chuyên viên về dinh dưỡng, vật lý trị liệu... đã chăm sóc và kiểm tra mọi thứ trước khi quyết định cho San về nhà. Cục máu đông tự tan chứ không cần phải uống thuốc.

Bác sĩ không dám chắc chắn là stroke khiến San ngã xe đạp, hay vì té xe đạp, rồi đầu đập xuống đất, bị chấn thương, rồi

bị stroke. Nhưng dù vì lý do gì đi nữa, ai cũng một phen khiếp vía, bởi vì chỉ trong vòng 6 tháng, 2 người trong gia đình bị stroke. Một người bị nặng, rất nặng, đến giờ vẫn chưa nói năng hay đi lại được, và người kia thật may mắn, hồi phục tốt, không bị biến chứng.

Cách đây hơn 5 tháng, anh trai lớn nhất nhà bị Stroke, nằm bệnh viện này tới bệnh viện khác, đến giờ vẫn còn phải ở Nursing home – nhà nuôi dưỡng người tàn tật!

Và trước đó nữa, ba của tui, cũng mấy lần bị Stroke.

Còn ai trong gia đình bị stroke nữa không nhỉ?

Bác trai tui mất vì stroke khi mới được 50. Cô em kế của ba tui cũng bị

stroke rồi mất, lúc đó cô mới hơn 60 tuổi.

Cháu kêu ba tui bằng cậu ruột, là con trai cô X. cũng bị stroke, mê man khoảng một tháng thì mất.

Ba tui còn có một người cháu kêu bằng cậu ruột, sống một mình, anh mất đột ngột không ai biết chính xác vì nhồi máu cơ tim hay tai biến mạch máu não. Cả tháng sau khi anh mất người ta mới phát hiện!

Tháng 11 năm ngoái, cô TH. là em gái út của ba tui cũng bị stroke, may mà đem vào bệnh viện sớm nên tập vật lý trị liệu, giờ đi lại bình thường.

Và giờ xảy ra với San!

Nhất định tui phải tìm hiểu về “Nó – Stroke” thôi! Nó hiện hữu trong gia đình nhưng nhiều khi mình không để ý, bởi

cứ nghĩ, “Chuyện đó xảy ra với ai chứ không xảy ra cho mình mô!”

2. Bạn Biết Gì Về Stroke?

Mày mò trên Google, tui vào trang <https://www.cdc.gov/stroke/about.htm> để tìm hiểu thêm về Stroke. Với vốn liếng tiếng Anh “ngắn chẳng tày gang” lại không phải là người làm trong lãnh vực y tế, nên có gì sai sót mong mọi người chỉ giáo. Mục đích của tui là tìm hiểu để nhận biết dấu hiệu và triệu chứng của stroke để ứng xử kịp thời nhằm hạn chế hậu quả do stroke gây ra cho cả bệnh nhân và những người làm công việc chăm sóc họ.

NGHIÊN CỨU VỀ STROKE

1/ Bạn không thể thay đổi lịch sử của

gia đình nhưng biết được lịch sử về sức khỏe gia đình có thể giúp bạn biết được nguy cơ về tai biến mạch máu não – Stroke, để có những bước chuẩn bị ngăn ngừa stroke.

Các thành viên trong gia đình thường chia sẻ genes, thói quen, cách sống và môi trường sống, những điều đó có thể ảnh hưởng tới sức khỏe và nguy cơ bị bệnh của họ. Nguy cơ stroke có thể cao hơn trong một số gia đình và nguy cơ bạn bị stroke có thể lên cao hay xuống thấp tùy thuộc vào tuổi tác, giới tính và chủng tộc hay cộng đồng sống.

2/ Khi những thành viên trong một gia đình từ thế hệ này qua thế hệ khác, có chuỗi chuyển giao bệnh tật thông qua genes, gọi là di truyền. Những yếu tố di truyền đóng vai trò trong bệnh cao huyết áp, tai biến mạch máu não,

và nhiều bệnh trạng liên quan khác. Sự biến đổi về gene cũng gây ra stroke như bệnh “Sickle Cell disease”. (Bệnh về tế bào bị bệnh) Những người có lịch sử gia đình bị stroke thường là vì họ sống cùng nhau trong môi trường và nhiều yếu tố khác làm tăng nguy cơ bị bệnh của họ. Nguy cơ bị stroke có thể gia tăng hơn khi di truyền cộng với sự chọn lựa lối sống không lành mạnh như hút thuốc và một chế độ ăn uống không đúng. Lịch sử sức khỏe gia đình là một bản lưu giữ hồ sơ bệnh tật và tình trạng sức khỏe đã xảy ra trong gia đình bạn. Lịch sử sức khỏe gia đình là dụng cụ rất hữu ích để hiểu được những tiềm ẩn nguy hiểm và ngăn ngừa vấn đề về sức khỏe.

3/ Tuổi tác. Càng già thì càng dễ bị Stroke. Nguy cơ bị stroke tăng gấp đôi sau tuổi 55. Mặc dầu stroke thường xảy

ra với người cao tuổi, nhưng nhiều người trẻ hơn 65 vẫn bị stroke. Thật ra, khoảng 1 trong 7 bệnh nhân stoke thì là người trẻ tuổi từ 15–49. Chuyên gia nghĩ rằng người trẻ tuổi bị stroke vì nhiều người bị quá nặng cân, cao huyết áp và bệnh tiểu đường.

4/ Giới tính. Stroke thường xảy ra phổ biến ở phụ nữ hơn nam giới, và phụ nữ ở tất cả mọi lứa tuổi thường chết vì bị stroke. Thai nghén và sử dụng viên thuốc ngừa thai cũng là một nguy cơ gây stroke cho phụ nữ.

5/ Chủng tộc hay cộng đồng. Người da đen, Người châu Mỹ la tinh, Người Mỹ da đỏ, và người dân xứ Alaska dễ bị stroke hơn là người da trắng không phải châu Mỹ La tinh hay người châu Á. Người da đen có nguy cơ bị stroke lần đầu tiên là gấp đôi so với da trắng. Người

da đen cũng chết vì stroke hơn người da trắng.

6/ Stroke xảy ra khi một khối máu bị đông lại ngăn chặn dòng chảy của máu tới não. Điều này khiến tế bào não bị hư hại hoặc chết.

Stroke, thông thường còn được gọi là sự tấn công vào não, xảy ra khi có cái gì đó chặn dòng chảy của máu đi nuôi một phần của não hoặc khi một mạch máu ở trong não bị vỡ ra. Trong cả hai trường hợp đó, những phần của não sẽ bị hư hại hoặc chết. Stroke cũng có thể gây hư hại kéo dài cho não, tật nguyên lâu dài, hoặc ngay cả chết.

a/ Để hiểu về stroke.

Muốn hiểu stroke, sẽ hữu ích khi hiểu về não. Não điều khiển mọi cử động, lưu

giữ ký ức, và là nguồn gốc của suy tư, biểu cảm và ngôn ngữ. Não bộ cũng điều khiển nhiều chức năng của cơ thể, như thở và tiêu hoá.

Muốn hoạt động tốt, não cần Oxygen. Mặc dầu não chỉ chiếm có 2% trọng lượng của cơ thể, nhưng nó dùng tới 20% oxygen khi bạn hít thở. Động mạch đưa máu giàu oxygen tới toàn bộ các góc ngách của não.

b/ Điều gì xảy ra khi bị stroke

Nếu có điều gì xảy ra ngăn chặn dòng chảy của máu, tế bào não sẽ bắt đầu chết trong vòng vài phút vì chúng không thể nhận được oxygen. Điều này gây ra stroke.

Có hai loại Stroke:

- Ischemic Stroke: Xảy ra khi máu

bị nghẽn hay các thành phần khác ngăn chặn các mạch máu tới não. Những chất béo đông lại gọi là chất bám cũng có thể gây ra sự tắc nghẽn khi chúng bao bọc dày quanh các mạch máu.

- Hemorrhagic stroke: Xảy ra khi mạch máu bị vỡ trong não. Máu chảy tràn ứ đọng và làm hư hại các phần tế bào não chung quanh.

Cả hai loại Stroke đều làm hư hại tế bào não. Dấu hiệu của sự hư hại bắt đầu hiện ra ở những phần của cơ thể được điều khiển bởi các tế bào não đó.

Stroke là một tình trạng y tế nghiêm trọng cần sự cấp cứu kịp thời. Hãy hành động “Nhanh – FAST”

- Gọi 911 ngay khi bạn hay người bên cạnh bạn có dấu hiệu của stroke.

Thời gian mất đi cũng là não mất đi.
Tính từng phút một.

Các loại stroke:

Loại stroke bạn bị sẽ ảnh hưởng đến việc điều trị và hồi phục cho bạn. Sự điều trị và hồi phục sẽ tùy thuộc vào loại stroke mà bạn bị.

Stroke có 3 loại chính:

- Ischemic stroke.
- Hemorrhagic Stroke.
- Transient ischemic attack (TIA)
(một cảnh báo hay “stroke nhỏ”)

ISCHEMIC STROKE:

Hầu hết stroke (87 phần trăm) là Ischemic Stroke.

Ischemic stroke xảy ra khi máu chảy qua động mạch cung cấp máu giàu oxygen cho não bị chặn/khoá lại.

Máu đông thường là nguyên nhân gây ra sự tắc nghẽn dẫn đến Ischemic strokes.

HEMORRHAGIC STROKE.

Hemorrhagic stroke thường xảy ra khi một động mạch của não bị chảy máu hay vỡ ra. Có hai loại hemarrhagic stroke:

- Intracerebral hemorrhage là loại phổ biến nhất của Hemarrhagic stroke. Nó xảy ra khi một động mạch của não bị vỡ, máu chảy tràn ngập bao quanh các mô (tissue).

– Subarachnoid hemorrhage thì kém phổ biến hơn. Vùng máu bị chảy ở giữa não và lớp mô mỏng bao phủ não.

TRANSIENT ISCHEMIC ATTACK (TIA)

Còn được gọi là “stroke nhỏ.” Nó khác với các loại stroke bởi vì dòng máu chảy tới não bị chặn chỉ một thời gian ngắn – Thông thường không hơn 5 phút.

Thật quan trọng để nhớ rằng:

– TIA là dấu hiệu cảnh báo cho một stroke sẽ xảy ra trong tương lai gần.

– TIA là một tình trạng y tế cấp cứu, cũng giống như các loại stroke khác.

– Stroke và TIA yêu cầu chăm sóc cấp cứu. Gọi 911 ngay nếu bạn cảm thấy

dấu hiệu của stroke hay thấy những dấu hiệu đó nơi người nào đó ở chung quanh bạn.

– Không thể nào biết được đó là TIA hay stroke khi sự việc mới xảy ra.

– Cũng giống như Ischemic stroke, những cục máu đông là nguyên nhân gây ra TIA.

– Hơn 1/3 người bị TIA không được chữa trị thường bị stroke trong vòng 1 năm. Và từ 10 đến 15% người bị TIA sẽ bị stroke trong vòng 3 tháng.

Nhận biết và chữa trị TIA có thể làm giảm nguy cơ bị stroke. Nếu bạn có bị TIA, đội ngũ chăm sóc y tế có thể tìm ra nguyên nhân và từng bước ngăn ngừa stroke.

DẤU HIỆU CỦA STROKE VÀ TRIỆU CHỨNG

Đột nhiên bị đau đầu kinh khủng mà không rõ nguyên nhân là dấu hiệu của stroke ở đàn ông và phụ nữ.

Trong khi bị stroke, mỗi phút đều được tính! Nhanh chóng tìm sự chữa trị có thể làm giảm sự hư hại của não do stroke gây ra.

Bằng cách hiểu được dấu hiệu và triệu chứng của stroke, bạn có thể hành động nhanh và có lẽ cứu được mạng người – có thể ngay chính cả chính bạn.

Những dấu hiệu của stroke ở Nam và Nữ giới.

- Đột nhiên thấy cứng đờ hay yếu

hắn trên mặt, cánh tay hay chân, đặc biệt là một phía của cơ thể.

- Đột nhiên thấy nhảm lẫn, khó khăn khi nói, hay khó khăn để hiểu lời ai nói.

- Đột nhiên có vấn đề trong một hoặc cả hai mắt.

- Đột nhiên không bước được, thấy chóng mặt, mất thăng bằng, hay thiếu sự đồng bộ trong tương tác.

- Đột nhiên đau đầu kinh khủng mà không có nguyên do.

Gọi 911 ngay nếu bạn hay ai đó khác có những dấu hiệu này.

NHẬN BIẾT DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG CỦA STROKE.

Hành động nhanh (FAST) là chìa khóa ứng phó Stroke.

Khi ai đó bị stroke, mỗi phút trôi qua đều quan trọng. Cũng giống như khi bạn dập tắt ngọn lửa càng nhanh thì có thể ngăn chặn càng sớm ngọn lửa cháy lan, chữa trị stroke càng nhanh càng giảm sự hư hoại của não bộ.

Chữa trị cho stroke chỉ thành công nhất khi stroke được nhận ra và chẩn đoán trong vòng 3 tiếng đồng hồ của những dấu hiệu đầu tiên. Bệnh nhân stroke có thể không được hưởng sự chữa trị này nếu họ không đến bệnh viện đúng lúc.

Nếu bạn nghĩ rằng ai đó đang bị stroke, hãy hành động nhanh (FAST) và làm những bài kiểm tra đơn giản sau:

F-FACE (Mặt): Hãy bảo họ cười. Có phải một bên của mặt bị xệ xuống không?

A-ARM (Cánh tay): Hãy bảo họ giơ hai cánh tay lên. Có phải một cánh tay thông xuống không?

S-SPEECH (Nói): Hãy bảo họ lặp lại một vài chữ đơn giản. Có phải lời nói bị dính lại với nhau hay nghe lạ tai/kỳ cục không?

T-TIME (Thời gian): Nếu bạn thấy những dấu hiệu trên, đây là lúc phải gọi cấp cứu 911 ngay tức thì.

Hãy ghi lại thời điểm những dấu hiệu này mới xảy ra. Thông tin này sẽ giúp đội ngũ chăm sóc y tế quyết định phương pháp tốt nhất chữa trị cho từng

cá nhân. Đừng có tự lái xe tới bệnh viện, hay để ai đó khác lái xe đưa bạn đi. Thay vào đó, hãy gọi xe cấp cứu để nhân viên y tế có thể bắt đầu các phương pháp cứu sống bệnh nhân ngay từ trên đường tới phòng cấp cứu.

Chữa trị cho bệnh nhân Transient Ischemic Attack. Nếu những triệu chứng mất đi sau vài phút, bạn có thể đã có Transient ischemic attack (TIA). Mặc dù rất ngắn, nhưng một TIA là một dấu hiệu của một tình trạng nghiêm trọng mà nó sẽ không biến mất nếu không có sự giúp đỡ của y khoa. Không may, bởi vì TIA xảy ra quá nhanh, nên khi nó qua rồi, nhiều người xem thường chúng. Nhưng nếu bạn chú ý tới TIA, có thể cứu mạng sống của bạn đó. Hãy báo cho đội ngũ y tế biết về các triệu chứng ngay tức thời.

Minh Nguyệt Graves

Chữa trị Stroke. Gọi 911 lúc mới có triệu chứng đầu tiên của stroke có thể giúp đưa bạn tới bệnh viện đúng lúc để có sự chăm sóc cấp cứu stroke Chữa trị cho stroke được bắt đầu từ giây phút EMS- Đội ngũ cấp cứu y tế đến để đưa bạn tới bệnh viện. Một khi bạn ở bệnh viện rồi, bạn tiếp tục nhận được sự cấp cứu, chữa trị để ngăn ngừa stroke khác xảy ra, tập luyện để chữa phần đã bị ảnh hưởng của stroke, hoặc cả ba.

Trên đường tới bệnh viện. Không được lái xe tới bệnh viện hoặc để ai đó lái xe đưa bạn đi. Chìa khóa cho chữa trị stroke và hồi phục tốt là đưa tới bệnh viện càng nhanh càng tốt. Gọi cấp cứu có nghĩa là nhân viên y tế có thể bắt đầu

60. Stroke – Tai biến mạch máu não

cứu chữa ngay trên đường tới bệnh viện. Những bệnh nhân được chuyển tới bệnh viện bằng xe cấp cứu thường được chẩn đoán và chữa trị nhanh hơn người không tới bằng xe cấp cứu. Đó là vì sự chữa trị đã được bắt đầu ngay từ trên đường tới bệnh viện. Nhân viên cấp cứu có thể đưa bạn tới chuyên gia về stroke để chắc chắn rằng bạn nhận được chẩn đoán và điều trị kịp thời. Họ cũng sẽ thu thập thông tin giúp cho sự điều trị và cảnh báo nhận viện bệnh viên trước khi bạn tới phòng cấp cứu, giúp cho họ có thời gian để chuẩn bị.

ĐIỀU GÌ XẢY RA Ở BỆNH VIỆN

Tại bệnh viện, chuyên viên y tế sẽ hỏi bạn về lịch sử bệnh tật và thời điểm triệu chứng bắt đầu. Chụp cắt não sẽ cho

thấy bạn bị loại stroke nào. Bạn cũng có thể gặp bác sĩ chuyên thần kinh, người chuyên về những bất thường của não, hay bác sĩ phẫu thuật thần kinh, người sẽ phẫu thuật não, hay một chuyên viên về lãnh vực thuốc.

Nếu bạn tới được bệnh viện trong vòng 3 giờ của triệu chứng đầu tiên của một ischemic stroke, bạn có thể được cho uống một loại thuốc gọi để làm tan cục máu đông. Tissue plasminogen activator tPA là một loại đó. Nó giúp cơ may sống sót từ stroke. Nghiên cứu cho thấy bệnh nhân ischemic stroke được dùng phương pháp tPA cơ may được hồi phục hoàn toàn hay ít bị tàn phế hơn bệnh nhân không được dùng tPA. Bệnh nhân được chữa bằng tPA cũng ít bị phải sống trong nhà người tàn tật lâu năm. Nhưng không may là nhiều bệnh nhân stroke

không được tới bệnh viện kịp thời để dùng phương pháp tPA. Điều này giải thích vì sao nhận diện dấu hiệu và triệu chứng của stroke ngay lập tức và gọi cấp cứu 911 là rất quan trọng.

Thuốc thang, phẫu thuật hay những tiến trình khác có thể cần để ngăn chặn máu chảy và cứu các mô của não. Ví dụ:

- Tiến trình Endovascular: Tiến trình có thể dùng để chữa một số hemorrhagic strokes. Bác sĩ sẽ đưa một ống dài thông qua động mạch ở chân hay tay và đưa ống tới phía bị yếu hay vỡ mạch máu. Cái ống được dùng sau đó để cài một thứ khác, giống như “coil,” để sửa chữa những hư hỏng và ngăn ngừa máu chảy.

- Phẫu thuật chữa trị: Hemorrhagic strokes cũng có thể chữa bằng phẫu

thuật. Nếu máu chảy gây ra bởi hư hỏng aneurysm, một cái kẹp bằng kim loại sẽ được đặt vào để ngăn mất máu.

Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo

Nếu bạn bị stroke, bạn có nguy cơ cao bị một stroke khác nữa:

- 1 trong 4 bệnh nhân stroke sống sót bị stroke khác trong vòng 5 năm.

- Nguy cơ bị stroke trong vòng 90 ngày của những người đã bị TIA cao khoảng 17%, và nguy cơ cao nhất là trong tuần đầu tiên.

Đó là lý do tại sao rất quan trọng phải chữa trị những nguyên nhân gây ra stroke, bao gồm bệnh tim, huyết áp máu cao, atrial fibrillation (nhánh, bất

thường), mỡ trong máu cao, và bệnh tiểu đường. Bác sĩ của bạn có thể cho thuốc hoặc khuyên bạn thay đổi chế độ ăn uống, tập thể dục, hay tập những thói quen tốt cho sức khỏe khác. Trong một vài trường hợp khác thì có thể phẫu thuật.

Tập vận động sau stroke

Sau một stroke, bạn có thể cần sự tập luyện vật lý trị liệu để giúp hồi phục. Trước khi bạn được bệnh viện cho về nhà, nhân viên sở xã hội có thể giúp bạn tìm những công ty giúp săn sóc và hỗ trợ người chăm nom để tiếp tục giúp bạn hồi phục trong thời gian dài. Rất quan trọng khi hợp tác với đội ngũ y tế để tìm ra nguyên nhân vì sao bạn bị stroke và từng bước ngăn ngừa stroke sẽ có thể đến trong tương lai.

Phục hồi sau khi bị stroke

Tập luyện vật lý sau khi bị stroke bắt đầu ngay khi ở trong bệnh viện, thường là một hoặc hai ngày sau khi bị stroke. Tập luyện giúp cho sự chuyển đổi từ bệnh viện về nhà dễ dàng hơn và có thể ngăn ngừa stroke khác.

Thời gian hồi phục sau stroke ở mỗi người đều khác nhau – Có thể hàng tuần, hàng tháng hay hàng năm. Một vài người hồi phục hoàn toàn nhưng nhiều người khác bị tàn phế lâu dài hoặc cả đời.

Điều gì sẽ xảy ra sau khi bị stroke

Nếu bạn bị stroke, bạn có thể hồi phục trong việc tự hoạt động. Tuy nhiên, một vài vấn đề sẽ có thể vẫn tiếp diễn:

– Bất động (Không di chuyển được một vài phần của cơ thể), sự suy yếu, một phía hay cả hai phía của cơ thể.

– Gặp rắc rối trong suy nghĩ, thức tỉnh, chú ý, học hỏi, phán đoán và trí nhớ.

– Gặp rắc rối khi nói hay hiểu ai nói.

– Khó khăn khi diễn tả hay kiểm chế cảm xúc của mình.

– Không có cảm giác hay cảm thấy kỳ cục.

– Đau ở bàn tay và bàn chân, và đau hơn khi di chuyển hay khi nhiệt độ thay đổi.

– Gặp rắc rối khi nhai hoặc nuốt.

– Có vấn đề trong việc điều khiển đại tiểu tiện.

– Bị trầm cảm.

Tập luyện sau stroke

Tập luyện với các chuyên viên có thể bao gồm về: nói, đi đứng và vận động phần trên của cơ thể.

– Luyện tập nói giúp người có trở ngại khi nói hay hiểu lời nói.

– Luyện tập thể chất dùng bài tập giúp bạn học lại cách di chuyển và phối hợp các kỹ năng bạn đã mất do stroke.

– Luyện tập kỹ năng chú trọng tới việc giúp tiến bộ hơn trong các hoạt động hàng ngày như ăn, uống, mặc áo quần, tắm rửa, đọc sách và viết lách.

Luyện tập và thuốc men sẽ giúp với trầm cảm hay những tình trạng kahcs về

tâm lý theo sau stroke.

Tham gia các nhóm hỗ trợ bệnh nhân giúp bạn điều chỉnh cuộc sống sau khi stroke. Bàn bạc với đội ngũ chăm sóc y tế về các nhóm hỗ trợ quanh nơi bạn ở, hay trung tâm y tế trong vùng.

Sự hỗ trợ từ gia đình và bạn bè cũng giúp giảm bớt sự sợ hãi và lo lắng sau khi bị stroke. Hãy nói cho những người thân biết bạn cảm thấy như thế nào và điều gì họ có thể làm để giúp bạn.

Ngăn ngừa một stroke khác.

Nếu bạn đã từng bị stroke, bạn có nguy cơ cao bị một stroke khác.

- 1 trong 4 người bị stroke hàng năm
- Nguy cơ bị stroke trong vòng 90

ngày của TIA là 17%, và cao nhất trong tuần đầu tiên.

Nguy cơ Stroke

Tuổi tác gia tăng nguy cơ bị stroke. Càng lớn tuổi, bạn càng dễ bị stroke.

Bất kỳ ai cũng có thể bị stroke ở bất kỳ lứa tuổi nào. Nhưng có một vài thứ làm gia tăng nguy cơ bị stroke. Cách hay nhất để bảo vệ bản thân và những người thân từ stroke là hiểu nguy cơ của bạn và cách để kiểm soát nó.

Hãy tìm hiểu thêm về nguy cơ bị stroke để bảo vệ chính mình, vì điều đó có thể cứu sống chính bạn!

NHỮNG THÓI QUEN XẤU LÀM GIA TĂNG NGUY CƠ STROKE

Lối sống của bạn có thể ảnh hưởng tới nguy cơ bị stroke. Những thói quen tốt có thể làm giảm nguy cơ bị stroke. Hãy tìm những công thức và nấu những bữa ăn lành mạnh hơn.

- Chế độ ăn uống dư thừa chất béo, chất béo bão hoà, và cholesterol liên hệ tới stroke và nhiều bệnh trạng khác, ví dụ như bệnh tim chẳng hạn. Cũng giống như ăn quá nhiều muối (Sodium) cũng làm tăng huyết áp.

- Không có những hoạt động thể lực cũng dẫn tới những nguyên nhân làm tăng nguy cơ bị stroke. Những tình trạng như béo phì, cao huyết áp, cao mỡ trong máu, và tiểu đường. Những hoạt động thể lực đều đặn có thể làm giảm nguy cơ

bị stroke. Béo phì là lượng mỡ trong cơ thể quá dư thừa. Béo phì thường dính tới chỉ số cholestrol xấu (LDL) và triglycride rất cao, trong khi chỉ số cholesterol tốt (HDL) thì lại thấp. Béo phì cũng khiến bệnh nhân bị huyết áp cao và tiểu đường.

- Uống quá nhiều rượu bia có thể gia tăng huyết áp và nguy cơ của stroke. Nó cũng làm gia tăng triglycerides, một thể loại chất béo có trong máu bạn có khả năng làm dòn/cứng thành mạch máu.

- Phụ nữ không nên uống qua một drink trong một ngày.

- Nam giới không nên uống quá hai drink trong một ngày.

Drink được tính như sau:

Bia (1 lon bình thường)= 12fl oz

Rượu (Table wine)= 5fl oz

Rượu mạnh (Gin, Rum, Tequila, Vodka, Whiskey, etc...)= 1.5 fl oz

*

(Tài liệu tham khảo: About Stroke www.cdc.gov)

Như đã nói ở trên, với vốn kiến thức hạn hẹp, lại không phải là người làm trong ngành y, nên có gì sai sót, mong mọi người góp ý để ai cũng có được những kiến thức cơ bản và cần thiết về stroke.

Biết đâu, khi cần có thể giúp ích cho mình cũng như người chung quanh, bởi vì như ai cũng biết, hậu quả của Stroke thật kinh khủng.

Tháng 3, 2019 Austin, Texas

Minh Nguyệt Graves.

BÀ CỤ BÁN CÂY CON

22/03/2019

Phan

Bài số 5646-20-31452-vb6032219

Tác giả là nhà báo quen biết trong nhóm chủ biên một số tuần báo, tạp chí tại Dallas. Ông dự Viết Về Nước Mỹ từ 2006, đã nhận Giải Danh Dự, thêm Giải Á Khôi, Vinh Danh Tác Giả VVNM 2016, và vừa chính thức nhận giải Chung Kết Tác Giả Tác Phẩm 2018. Sau đây thêm một bài viết mới.

Phan

Chừng hơn mười năm trước, tôi hỏi xin mấy người làm chung hăng, ăn trưa chung giờ:

– Anh chị nào có thì làm ơn cho tôi xin một gốc lá lốt, để đem về nhà trồng?

Chẳng ai cho dù nhiều người nhà họ có đó, nhưng cho tôi thì lại phải cho người khác!

Thế rồi bà chị nọ, một sáng thứ Hai vào hăng, chị đưa cho tôi vài gốc lá lốt đã ra rễ, nhú lá. Chị nói:

– Chị đi chợ Trường Nguyên hôm cuối tuần, thấy có bà người trung, đẩy cái xe chợ, và bán cây con đủ loại.

61. Bà cụ bán cây con

Chị mua cho tôi mấy gốc lá lốt trong cái ly uống nước bằng xốp được tận dụng lại.

Vài tháng sau, tôi đem cho bà chị một hộp thịt bò băm cuốn lá lốt. Tôi nói rõ để chị dễ xử:

– Nè, em hồi quả cho chị mấy gốc lá lốt mà chị đã mua cho. Hôm cuối tuần em cắt được cả trăm lá, đầy cái rổ nhựa, tha hồ cuốn lá lốt. Chúc cả nhà chị được ngon miệng...

Một bà chị khác đã dạy tôi:

– Sao kỳ thị vậy? Sao cho người này mà không cho người kia. Giời mưa thì phải mưa cho khắp chứ! Bộ ở đây có mỗi bà ấy biết ăn bò cuốn ná nốp (lá lốt) thôi à?

Bà chị lỡ mua mấy cây lốt cho tôi lại phải chữa cháy dùm:

– Nè nè nè... mỗi người ăn một miếng cho vui. Thưởng thức tài nghệ của đầu bếp không chuyên... nên nướng bò cuốn lá lốt như cút chó bỏ lọ phôi khô...

Ồi giời cái mặt bà ná nốp, nhìn như lá lốt nướng bị cháy mỡ chài nên ám khói. Còn bà chị Trà Vinh thì thấy vậy nhưng không phải vậy! Đẹp như Miên lai Tàu nhưng dữ như Pôn pốt.

...

Mười mấy năm thời gian đã đi qua. Những người làm chung trong hăng ấy nay thỉnh thoảng còn gặp lại được vài người. Nhưng lời giáo huấn của bà chị thì tôi vẫn giữ lấy, “Xử sự với người mình,

em phải khéo léo một chút. Biết chưa?”

Chỉ không biết bà chị tôi nay đâu? Tuổi về hưu thì chị đã qua cả chục năm rồi, nhưng tuổi trời cho thì sao biết được chị tôi còn hay đã mất? Còn bà chị dạy tôi đừng kỳ thị, không phân biệt đối xử, thì nhà chị vẫn náo nức mọc như cỏ dại sau nhà... để khoe chơi!

Nhưng cũng từ đó tôi để ý mỗi khi đi chợ, nhất là mùa trồng rau, mướp đã đến. Thật mừng cái hôm tôi gặp được đúng bà cụ người trung, đẩy cái xe chợ, và bán đủ loại cây con. Tất cả các loại rau mùi đều hai đồng một chậu con, là cái ly xốp, ly cháo ăn liền, ly cà phê ở cây xăng, ly mì ly... Bà cụ tận dụng đến cả đồ chơi trẻ em như trái bí đỏ bằng nhựa cho con nít xách đi xin kẹo đêm Halloween thì cụ chiết vào đó vài nhánh sả, bán ba đồng. Ai mua dây bầu, dây bí, dây mướp là lời

nhất vì cũng hai đồng mà được cái tô mì tô rộng hơn, trong ấy có khi hai, ba dây mướp, hay một dây duy nhất cũng hai đồng. Tôi khoái nhất là mua được ly ớt hiểm, đến bốn, năm gốc, cụ cũng chẳng chiết ra; gieo sao bán vậy.

Thương bà cụ mát tay trồng, cụ ươm cây con nhìn đã mắt nên tình cảm với cụ lớn dần theo mùa về, năm nào cụ cũng chừa cho tôi những ly ớt nhiều gốc và mạnh nhất, các loại rau cũng thế, mướp hương, khổ qua, mồng tơi, bù ngót... Khi mùa về, cụ chừa riêng cho tôi nhưng để ở nhà. Khi nào gặp mặt, báo chắc cho cụ biết là ngày mai cháu ra lấy thì cụ mới cho ra chợ. Cụ thương tôi như truyền nhân, nhưng trách tôi phung phí tiền bạc, không chịu nhận tiền cụ thối lại khi mua vài chậu cây con...

Cụ không biết tôi mang ơn, đội ơn cụ cỡ nào? Trời ơi! Cái máu nông dân của tôi dù có hơn một cái quốc tịch Mỹ thì tới mùa trồng cũng cứ như ngồi trên lửa. Tháng Hai rồi mà trời còn lạnh dữ, còn chưa ươm hạt được thì trể mùa mất thôi! Thế là ươm hạt ớt, hạt mướp, đậu bắp trong garage. Tưới tần cực khổ, có khi đêm còn phải mở cái máy sưởi nhỏ trong garage vì trời quá lạnh. Đi ngủ cứ phập phồng sợ cháy nhà!

Từ ngày có cụ, biết cụ bán cây con thì như cá gặp nước. Cứ tan hăng là về nhà vỡ đất, cuối tuần chạy ra chợ Trường Nguyên tìm cụ là có hết giống rau gì muốn trồng. Có mua mười đồng, hơn mười đồng mà trả cụ hai chục cũng chẳng nghèo đi chút nào mà giàu lên thấy rõ với chiều chiều chỉ mong tan hăng, về tưới rau, tưới mướp... thấy chúng lớn

mạnh, xanh tươi mỗi ngày đã nguôi lòng nỗi nhớ quê xa.

Hôm giàn mướp ra hoa, thấy lòng vui như gặp lại cố hương; chào con ong mùa cũ đã trở về nhà, lòng hân hoan, phấn chấn. Hôm đậu bắp trổ hoa bói quả, đẹp nào nùng như dĩ vãng đã xa... Chiều về cứ nhóm cái lò củi đại ngoài sân sau nhà cho khói um lên, quên hết trong nhà máy lạnh đang chạy, computer báo có điện thư, điện thoại nhấp nháy tin nhắn... quên hết được những gì không được quên... là hạnh phúc! Bởi máy lạnh chạy vù vù mùa hạ là tiền điện tháng này đi đứt bốn, năm trăm; cái computer báo có điện thư là bill tiền điện, tiền nhà, tiền bảo hiểm xe; điện thoại nhấp nháy chuyện thị phi ngoài ngõ... chán lắm! Không gì vui hơn khói chiều từ cái lò nướng cón con bay lung linh, ta tưới tần khóm rau càng cua

xanh mướt, mớ rau đay xanh rờn dòn
ngó trái mướp còn non...

Rồi. Ngắt mấy trái đậu bắp vừa lửa,
nướng trên than củi đã hết khói. Vô nhà
làm chút mỡ hành, lấy hũ nước mắm
chua ngọt pha sẵn để trong tủ lạnh ra.
Nhắn tin cho bạn già, “Đậu bắp nướng
mỡ hành chín tới... tôi đi tắm.” Chắc
chắn tắm ra sẽ đọc được hồi âm, “Quá
đã!”

Chiều. Ngồi nhìn mây lang thang với
tay bạn già không tổ quốc, không thích
ăn thịt, ghét ăn cá, chỉ thích rau, thích
bạn... “Đời có bao lâu mà hững hờ...”
nhạc liu riu hoàng hôn phủ xuống...
trăng lên.

...

Cụ đầu biết công cụ ngàn vàng là
cụ ra đi đã mang theo quê hương cho
bọn trẻ, không có cụ thì chúng sẽ quên
gốc nông dân của chúng với máy điều
hoà không khí, xe hơi, điện thoại thông
minh... Nhưng sao cụ cứ nhất định
không cho tôi biết nhà, không cho biết
tên; cụ chỉ cho thêm khi tôi mua đủ thứ,
mua nhiều, mà lại không mặc cả như các
bà đi chợ.

Hình ảnh cụ trong tôi ngày càng in
đậm hình ảnh quê nhà với bà cụ chịu
thương chịu khó, tấm lòng già thương
mấy hạt mã đề như thương con trẻ, gói
kỹ trong hầu bao để trao tận tay cho tôi,
“cháu đem về cứ rắc xuống vườn, mã đề
tự lên vì giống này mạnh lắm. Hôm nào
ho hen, đờm dãi vì thời tiết, cứ ra ngắt
nắm lá mã đề vô nấu nước uống thay trà
là thông phổi...”

Hôm ngồi ăn bánh xèo Lá Xanh với mấy cô nghệ sĩ cải lương. Mấy anh em tính chuyện làm show “Đêm lạnh chùa hoang” mà ngoài cửa kính nhà hàng thì nắng đổ lửa, bà cụ đẩy cái xe chợ đi bán cây con như đẩy cả quê nhà qua biển nắng...

*

Năm nay mùa về. Sao những nhát cuốc đầu tiên vỡ đất vườn, nhổ cỏ dại cứ bắn khoản trong lòng một nỗi mông lung. Mãi để mọc chen vô cả bụi hẹ xanh sớm khi trời vừa hết lạnh; rau má bên hè nhà li ti ngoi lên khỏi mặt đất những chiếc lá bé xíu như vườn trẻ...

Tôi ra chợ Trường Nguyên tìm cụ để mua ớt, mua rau mùi các loại về trồng.

Định dặn cụ về ươm cho cháu mớ đậu bắp, tháng sau xuống đất cho chắc ăn vì cuối tháng ba đôi khi trời còn đợt lạnh tàn dư từ miền bắc đổ về... Nhưng từ góc chợ là văn phòng bác sĩ Thạnh, chỉ còn cái hành lang chạy tuốt tới tiệm bánh xèo Lá Xanh, toàn người xa lạ, không còn bà cụ đẩy cái xe chợ, bán đủ thứ cây con.

Cảm giác xa bà, mất mẹ, lạc quê, ngập tràn lòng tôi như nắng. Cố ngồi trong xe mà đợi bà như đợi ngày hồi hương trong lòng đứa con phiêu bạt đã hơn nửa đời người. Chỉ có nắng tràn tới mặt trời đứng bóng, bóng ngả về đâu? Riêng cụ tôi chắc đã ngả vào lòng đất để ươm mầm hương vị quê nhà qua những loài rau mùi dân dã nơi hải ngoại xa xôi. Xin Ổn trên ban phước lành cho cụ được an nghỉ.

Nhìn hàng quán, chợ búa của cả khu thương mại Việt Nam mà thương

từ những lớp người Việt đầu tiên tới Mỹ năm 1975 đến nay. Chúng ta đã mang theo quê hương đến đất nước này nhiều nét văn hóa Việt, góp phần vào nền văn hóa đa dạng nơi đây.

Trong nhiều gia đình Việt vẫn còn giữ được những phong tục truyền thống của những ngày lễ, tết, ngày giỗ và cố gắng duy trì như di sản của cha ông để lại.

Văn hóa ẩm thực Việt tiếp cận nhanh nhất với những món bích chiến bích thắng như phở, bánh mì, chả giò, nước mắm... Người bản xứ kính nể hương vị quê ta nên phở vẫn gọi là phở, bánh mì vẫn là bánh mì trên những tờ báo lớn của Mỹ như New York Times hay Wall Street Journal. Rồi cà phê sữa đá (kiểu Việt nam) có trong Menu của cà phê Starbucks Mỹ hồi nào không biết, cũng

là món thức uống đặc biệt của Việt nam. Người Mỹ bắt chước thức uống độc đáo và đã điều này của dân ta, dù có cho thêm vào ly cà phê đó vị chocolate, caramel hay vanilla cho hợp với khẩu vị của dân địa phương thì công đầu của người làm giàu cho những đại công ty như Starbucks, Dunkin' Donuts, Coffee Bean v.v... là người Việt mình đó.

Đóng góp phát triển kinh tế và đa dạng văn hóa cho nước sở tại cứu mang di dân mình thì không tiếc công sáng chế, nhưng bản quyền con cháu phải nhớ là cà phê sữa đá trên nước Mỹ có xuất xứ từ Sài gòn.

Chúng ta đi mang theo quê hương có nhiều điều hãnh diện, khi ngồi nhớ ra. Dù cũng có những điều khó coi như tại những khu phố đông người Việt ở Nam Cali vẫn thấy những bà, những cô mặc

đồ bộ đi chợ. Đó là thứ pajama chỉ mặc trong nhà chứ không nên mặc ra ngoài đường. Ở Dallas là xứ cao bồi, nên thỉnh thoảng trong vũ trường vẫn nghe được tiếng giày cuời ngựa lộp cộp trên sàn nhảy cũng chả sao. Nhưng thấy người mang đôi dép kẹp bước ra sàn nhảy thì trúng phóc dân mình. Kỳ.

Mặt trời đã làm khó người de xe, đậu xe trong bãi xe chợ đông. Bóng cụ tôi đã bật tự mùa này. Xin tri ân cụ đã mang theo quê hương, giữ gìn văn hoá theo những vòng quay bánh xe của cái xe chợ mà nhiều nhà Việt nam vùng Dallas có rau mùi dân dã của quê ta để không quên nguồn gốc. Tạ ơn cụ đã cho tôi hoa đậu bắp đẹp kiêu sa, hoa hẹ lại trắng bên hông ngôi nhà kỷ niệm...

Phan

GIỮ NGHIỆP

23/03/2019

Hồ Nguyễn

Bài số 5647-20-31453-vb7032319

Tác giả đã dự Viết Về Nước Mỹ từ hơn 10 năm trước và mới nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2018. Bài đầu tiên của ông là “Kinh 5 Dị Nhân” kể về vùng quê, nơi có hơn 1000 người – phân nửa dân làng – vượt biên mà tới hơn 400 người tử vong – Hiện ông đang là cư dân Or-

Hồ Nguyễn

lando, Florida, vùng đất rất quen với bão lụt. Loạt bài gần đây của ông là chuyện khởi nghiệp, rồi dựng nghiệp trên đất Mỹ. Sau đây là phần cuối khi gia đình tác giả di chuyển về Orlando đầu tư vào ngành địa ốc và sinh sống tại đây.

* * *

Để làm được việc này cũng phải ngồi mò tìm trên mạng internet, chấm các địa điểm, gọi hỏi thăm và bay đi, bay về nhiều lần. Vì... cũng như lần trước, di dời từ Seattle đến Buffalo, đi đâu cũng cần phải có công việc làm và chỗ ở. Kiếm nhà thì không khó, nhưng kiếm chỗ mở lại nhà hàng thì thật là khó khăn... Atlanta cũng là một thành

62. Giữ nghiệp

phố có đông người Việt ở phía nam, các sinh hoạt thương mại khá phồn thịnh. Nhưng vẫn bị lạnh vào mùa Đông nên sau vài lần thăm viếng chúng tôi muốn đến Orlando hơn.

Việc di dời về Orlando chưa có kết quả thì giữa năm 2009 có người kêu về hùn mở tiệm ăn ở California. Tôi thấy đây cũng là cơ hội để di chuyển khỏi Buffalo, vừa buồn vừa lạnh lẽo.

Vùng Cupertino là tổng hành dinh của công ty Apple, và quanh đó là Thung Lũng Điện Tử của San Jose nơi có hàng mấy trăm ngàn chuyên viên kỹ thuật làm việc và họ rất giàu có... Về đó cũng là một tiềm năng để phát triển sự nghiệp. Nhưng chuyện không thành, việc hùn hạp không suông sẻ nên tôi bán lại phần hùn tiệm ăn và tiếp tục hướng đến Orlando.

Hồ Nguyễn

Đầu năm 2010 chúng tôi đã tìm thuê được chỗ mở quán ăn, mua được nhà ở Orlando. Tôi quyết định thuê chỗ để mở lại nhà hàng vì đối với Orlando mình còn xa lạ, chưa biết khu vực nào tốt, khu vực nào xấu. Chỗ nào làm ăn được, chỗ nào không! Cần có nhiều thời gian để quan sát, so sánh rồi mới chọn lựa. Với lại cũng cần có cơ hội nữa! Mình muốn mua ở vùng đó mà không có người bán thì ...cũng như không. Khác với lần di chuyển từ Seattle đến Buffalo. Lúc ấy có địa điểm làm ăn trước khi quyết định chuyển đi.

Tôi chất những đồ cần dùng gồm các loại trang thiết bị, đồ cung cấp đã mua ở Buffalo lên xe truck chở về Orlando. Lần di chuyển này gần hơn chỉ 20 tiếng đồng hồ nên có thể lái xe một lèo là đến nơi. Tháng sau việc xây dựng tiệm mới đã

62. Giữ nghiệp

xong, tôi bay về trên Buffalo để dọn nhà và chờ một chuyến xe truck nữa mới tạm hoàn thành việc di chuyển. Sau đó nhà tôi và cháu bé mới đi máy bay xuống khi nhà hàng ở Orlando chuẩn bị mở cửa.

Tiệm ăn ở Buffalo vẫn đông khách. Bây giờ thì cháu thứ 3, Julie đã 20 tuổi đang học đại học trên ấy. Cháu vừa đi học vừa trông coi tiệm trong những giờ còn lại. Trước đó chúng tôi đã có đội ngũ nhân viên làm việc ổn định. Người đầu bếp chính do chúng tôi huấn luyện và làm việc ở đó đã lâu. Cô này việc bếp núc nhanh nhẹn giỏi giang vừa có trách nhiệm, nên ngoài tiền lương cố định tôi biểu thêm một phần tiền lợi nhuận của tiệm hàng tháng. Các nhân viên phục vụ đứng trước chính là các sinh viên đang học tại hai đại học North và South của Buffalo. Các cháu nhận lương căn bản,

có thêm tiền tip của khách hàng nên tổng số tiền kiếm được kha khá để ăn tiêu trong những ngày đi học tại đây. Rất nhiều cháu đã làm việc và học hành xong xuôi, có kết quả trong những năm nhà hàng còn hoạt động dưới sự điều hành của chúng tôi.

Sau đó cứ mỗi tháng một lần, tôi phải bay về Buffalo để vừa theo dõi các hoạt động của nhà hàng, điều chỉnh những thứ cần thiết, vừa pha chế các loại gia vị dự trữ cho những ngày chúng tôi đi xa. Mãi cuối năm 2012, chú Minh với chú Kỳ vừa là những thương gia thành công trong khu vực, vừa là những người bạn cùng hoạt động thiện nguyện trong cộng đồng người Việt ở Buffalo trước đây ngỏ ý muốn mua lại. Tôi bán hết cả cơ sở làm ăn, nhà cửa và đưa các cháu về Orlando.

Đầu năm 2013 tôi mua được một building trên downtown Orlando rồi xây dựng nó thành cái nhà hàng. Sau đó bán lại cái tiệm đang hoạt động ở trong China town vùng West. Từ đây, tôi quyết định dồn sức đầu tư vào ngành địa ốc.

Tại sao chọn quyết định này? Xin nhìn lại một chút về dĩ vãng:

Ở Seattle có một ông rất giàu nhờ địa ốc, có lẽ người VN ở Seattle không ai mà không biết. Ông có một nhà hàng VN ở khu Seattle Center tên là CAFE-LOC. Vào những năm 80 nhà hàng của ông rất nổi tiếng, vì toạ lạc tại khu trung tâm thương mại sầm uất nhất vùng, nhờ đó ông được mời đi bán chợ phiên (fair) mỗi cuối tuần trong suốt mùa hè. Hồi đó nhà ở Seattle còn rẻ, nên sau mỗi lần hội chợ (chắc) ông mua được một căn... Cho tới khi tôi rời khỏi Seattle vào năm 1998

thì (tôi đoán) ông có cả 100 căn lớn nhỏ, nếu tính vào thời điểm năm 2007 thì tài sản của ông có... “mấy chục triệu USD”.

Vào năm 1988, khu thương mại mà chúng tôi thuê trên đường Luther King có 8 units lớn nhỏ, tổng cộng 13,000sqf. Lúc ấy tiền thuê rất rẻ, chỉ chừng 30-40 cent/sqf/month. Chủ kêu bán 270 ngàn. Tôi được ưu tiên mua vì đã thuê hơn một nửa để làm vừa shop may, tiệm bán hàng gửi về Việt Nam và mấy bàn bi da cho “quí khách” giải trí. Tôi gọi bác Tân rủ bác hùn...

Của đáng tội, đã không hùn bác ấy lại còn bàn rùn, rằng: mua rồi làm sao cho mướn, nhà coi cũ kỹ như... bà lão chín mươi thế thì biết đường mô mà sửa, lạng quạng bị lỗ thì... mạng bác đi đứt với O Điểm!

Thế là chúng tôi bỏ mất cơ hội để ông chủ tiệm vàng, mua với giá 260 ngàn. Sau này mấy người Tàu từ Hồng Kông sang, họ mua khu đất kế bên và xây dựng thành khu thương mại Phước-Lộc-Thọ của người Á Châu. Hiện nay căn cứ vào giá cho thuê (từ 2-3 USD/SF/mo. thì trị giá khu này phải trên vài, ba triệu, tăng chục lần.

Năm 1998 tôi đến Buffalo NY mua được một Commercial Building ở trung tâm downtown nằm ngay trước cửa City hall, với giá rất hời 250 ngàn, sau đó bỏ ra hơn trăm ngàn nữa để làm thành PHỞ 99 (Khai trương ngày 01-01-năm 1999). Bốn năm sau TT Bush quyết định lấy nguyên 1 block đường (trong đó có tiệm của chúng tôi) để xây tòa án liên bang. Cái offer đầu tiên đại diện nhà nước đưa đến là 125 ngàn, với lý do tại mày mua

mắc.

Vừa ầm ức vừa nghe lời xúi của bác Tân với ông Bảo... rằng nhất định cậu phải theo kiện đến cùng cho tỏ trắng đen.

Tôi thuê một tổ hợp luật sư nổi tiếng nhất NY (BARKLAY LAW FIRM) với thù lao 33% nếu số tiền lấy được trên giá mua cũ (250 ngàn) và 15% nếu lấy được trên giá offer (125 ngàn). Hơn 2 năm chạy tới chạy lui từ Buffalo đến Albany thủ phủ của tiểu bang, với bao nhiêu thủ tục giấy tờ hình ảnh, appraisal ... để hầu hạ các quan... tòa. Thật là hên, cuối cùng chính phủ bồi thường tất cả được 250 ngàn. Xem chút nữa thì thiếu tiền để làm lại cái nhà hàng sau này.

Hơn 10 năm nay giá nhà ở Buffalo cứ từ từ đi xuống. Tại sao ư? Vì thị

trường tự do thì lên xuống theo định luật cung cầu. Thuế nhà ở Buffalo cao hơn những thành phố khác, lại không có hãng xưởng nào to lớn làm kinh tế chủ đạo, nên người dân cứ di cư đi chỗ khác dần. Từ 1 triệu dân đầu thế kỷ trước nay còn có 300 ngàn. Nhà thờ, trường học còn đóng cửa bỏ không thì giá nhà tăng sao được.

So sánh giá nhà đất lên xuống giữa Seattle và Buffalo để thấy rằng việc đầu tư về địa ốc có khi thành khi bại, tùy theo lộc thầy – phúc chủ, tùy thời thế mỗi người chọn lựa và ứng biến.

Trong cơn biến động tài chánh, hơn 3 năm qua tại Hoa Kỳ đã làm giá nhà sụt giảm khoảng 30% so với lúc cao nhất vào năm 2007. Hai tiểu bang bị ảnh hưởng nặng nhất là Nevada và Florida, còn thành phố Orlando có khu vực sụt giá

tới hơn 60%.

Làm sao biết được điều này?

Thời buổi điện toán mà, chỉ cần biết địa chỉ, số zipcode và vài cái click là lịch sử căn nhà sẽ hiện lên màn ảnh rõ mồn một: Nhà rộng bao nhiêu, mấy phòng ngủ, mấy phòng tắm, xây năm nào, (Public record) những người chủ đã qua, họ mua với giá bao nhiêu, Assess value của chính phủ mỗi năm ra sao và giá hiện tại là bao nhiêu. Bên cạnh hình ảnh mỗi căn nhà (nếu đang rao bán) như vậy còn có biểu đồ cho ta biết thông tin một cách chính xác hơn. Những căn nhà đa dụng 3-4 phòng ngủ trước đây 4 năm trị giá 200 ngàn nay chỉ còn 5-7 chục ngàn mà rất ít người mua.

Có nhiều lý do dẫn đến tình trạng nhà cửa sụt giá như hiện nay.

– Như chúng ta đã biết, giá nhà bắt đầu tăng mạnh vào khoảng sau năm 2000–2001, cái thời kỹ thuật điện toán phát triển mạnh. Bà con ăn nên làm ra, tiền bạc rủng rỉnh dư thừa không mua nhà thì để làm gì? Khi có nhiều người mua thì giá nhà tăng dần, lúc ấy một phần do luật pháp lỏng lẻo, một phần do Loan officer ham lợi nên mánh mung, phù phép để người mua được dễ dàng mượn tiền. Khi dễ dàng mượn tiền thì có nhiều người mua, càng nhiều người mua thì giá nhà càng tăng. Luật cung cầu mà. Thấy giá nhà tăng nhanh để kiếm lời thì càng có thêm nhiều người mua...và cơn sốt nhà đất lên cao nhất vào năm 2007 mà ông Nguyễn Xuân Nghĩa gọi là bong bóng, vì giá nhà cao hơn giá trị thật của nó.

Tháng 9 năm 2008 ngân hàng Lehmann Brother là một trong những ngân hàng cho vay lớn nhất của Mỹ tuyên bố phá sản, liền theo sau đó là Washington Mutual và một loạt các ngân hàng vừa khai phá sản vừa bị FED đóng cửa. Luật lệ (mới – cũ) được áp dụng và thi hành nghiêm chỉnh khiến người đi vay khó khăn, ít người mua thì giá nhà bắt đầu sụt giảm.

– Những người mua nhà để đầu tư kiếm lời, nay thấy không có lời nữa, lại không phải bỏ tiền down payment hoặc down rất ít nay đành voẹt lẹ.

– Các nhà bank bắt đầu thiếu tiền lưu hoạt, không có người trả thì lấy tiền đâu cho vay. Tin tức về việc chính phủ liên bang phải bỏ hàng ngàn tỷ để cấp cứu các nhà băng, khiến thị trường tài chính và cả nhà đất nữa bị xáo trộn và

bà con thì hoang mang không dám nhúc nhích, cục cựa mua nhà nữa, trong khi số lượng nhà bị tịch thu ngày càng nhiều và bây giờ thì nhiều nhà bán mà ít người mua nên giá nhà ngày càng sụt giảm rẻ đi.

– Đợt kế tiếp là những người mua nhà vì nhu cầu để ở, nhưng mua trễ lúc giá nhà cao, nay thấy cái nhà kế bên giống hệt nhà mình, mà nó bán rẻ hơn số tiền mình đang nợ nhà băng nhiều thì ngu gì không bỏ đi kiếm căn khác, vừa đẹp vừa trả tiền ít hơn. Và cứ như vậy nó lan tràn ra, càng ngày càng nhiều nhà rao bán mà chả có mấy người mua nên giá nhà cứ tụt, tụt... tụt dần.

Rồi sao nữa?

Thưa cái mất của người là cái được của mình. Ở đâu không biết riêng Or-

lando thì rất nên mua nhà vì những lý do sau đây:

1– Hiện nay nền kinh tế bắt đầu khôi phục, bà con bắt đầu có công ăn việc làm, bắt đầu chi tiêu. Thống kê cho thấy giá nhà trên thị trường chung Hoa Kỳ đã bình ổn và bắt đầu tăng chút đỉnh vào quý IV năm 2010.

2– Giá trị thật của căn nhà cao hơn gấp đôi hoặc gấp 3 lần giá bán hiện giờ. Căn cứ vào giá đất, vật liệu và tiền công xây dựng. (\$75 đến \$100 per SF + tiền mua đất)

3– Giá nhà cho mượn vẫn duy trì khoảng 800.00–1000.00/ tháng cho những căn nhà giá trị từ 50–70 ngàn. Hãy lấy giá thấp nhất là $800.00 \times 12 = 9600.00$ khấu trừ tiền thuế tiền bảo hiểm 2600.00 và 1000.00 mainternant thì mỗi

năm vẫn còn bỏ túi 6000.00 khỏe re. Đó là chưa kể mười năm nữa giá nhà tăng gấp đôi, hay may mắn hơn tăng gấp ba thì... tại sao lại không mua nhà?

Hồ Nguyễn

CHUYỆN ÔNG GIÁO

24/03/2019

Thảo Lan

Bài số 5648-20-31454-vb8032419

Tác giả tên thật Nguyễn Hoàng Việt sinh tại Sài Gòn. Định cư tại Mỹ năm 1990 qua chương trình ODP (bảo lãnh). Tốt nghiệp Kỹ Sư Cơ Khí tại tiểu bang Virginia năm 1995. Hiện cư ngụ tại miền Đông Nam tiểu bang Virginia. Tham dự Viết Về Nước Mỹ từ cuối năm 2016. Với

Thảo Lan

“Viên Đá Kỳ Diệu,” một trong bốn bài viết về nước Mỹ của ông, Thảo Lan đã nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ năm thứ 19.

* * *

rời cuối năm mau tối, mới hơn 6 giờ mà đã tối mịt mù. Bên ngoài trời mưa rả rích thật buồn. Ông Giáo chợt cảm thấy một nỗi buồn nhẹ từ đâu lan đến tâm can. Mấy đứa cháu nội của ông đang ngồi chơi game trên chiếc máy vi tính phát ra tiếng gì tựa như tiếng côn trùng kêu rả rích vào những buổi chiều mưa xa xưa khi còn ở quê nhà.

Đã lâu lắm rồi ông không còn được

63. Chuyện ông giáo

nghe những tiếng kêu như thế vào những đêm mưa, nhất là khi trời bắt đầu trở lạnh ở bên Mỹ này. Ông chợt nhớ đến những đêm mưa xa xưa ở quê nhà khi ông còn trẻ. Nhớ những tiếng ếch nhái, ễnh ương kêu vang khắp nơi. Nhớ đến bài văn mà ông đã dạy cho bao thế hệ học sinh trong chương trình lớp Một mà giờ ông vẫn còn thuộc nằm lòng phần mở đầu.

“Mới hơn 8 giờ tối, mưa mới tạnh. Tiếng ễnh ương kêu uỳnh oang khắp vườn. Chiều chiều lại nhớ chiều chiều, băng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau. Tí lại ngồi bên cha thỏ thẻ, “con nhớ má và em Tư quá ba à”. Bác Hai Hoàn xen vô trêu Tí “tối nay Tí và ba ở lại đây...” . Bài này còn dài lắm nhưng ông chỉ còn nhớ đến đó.

Bây giờ các đứa cháu của ông làm gì

biết được những bài văn mộc mạc như thế. Chúng làm sao hiểu được có những lúc ông chúng nhớ da diết một tiếng cóc nhái kêu, một tiếng dế gáy vang trong đêm tối. Làm sao chúng có thể hiểu được nhiều khi ông chúng nó thèm nghe một tiếng mưa rơi trên mái tranh vào lúc nửa đêm. Thèm cái mùi hơi đất xông lên từ những cơn mưa đầu mùa. Đến ba của chúng, con trai ông, mà giờ đôi khi cũng quên hết những kỷ niệm ngày xưa thuở thơ ấu của nó thì làm sao những đứa cháu ông sinh đẻ ở Mỹ này lại có thể hiểu được nỗi lòng của ông chúng nó.

Ông Giáo năm nay đã bước sang tuổi 80. Ngày xưa khi còn trẻ ông có dạy học ở một ngôi trường làng tại quê ông bên dòng sông Cửu Long đục ngầu phù sa. Cuộc sống khi ấy thật êm đềm với những người dân thật thà chất phác.

Rồi chiến tranh xảy đến đã tàn phá làng quê ông và cướp đi người vợ hiền của ông. Ông đem thằng Hai, đứa con trai duy nhất mà người vợ sanh được cho ông khi đó mới ngoài ba tuổi, lên Sài Gòn để kiếm sống. Ông giáo làng khi xưa giờ phải lặn lội làm mọi việc nặng nhọc từ phụ hồ đến khâu vá.

Sau một thời gian, ông dọn về khu nhà trọ của những người dân lao động lam lũ ở Khánh Hội. Hàng ngày ông đạp xích lô kiếm sống bỏ mặc thằng Hai lê la trong sự đùm bọc của những người dân cùng xóm. Tối về ông cố gắng dạy cho thằng Hai để cho nó biết chút chữ nghĩa với đời chứ mang tiếng là con ông giáo mà một chữ bẻ đôi không biết thì ông sợ mang tội với tổ tông. Dần dần khi nhận thấy các con em của những người cùng xóm đều không có điều kiện để đi học

đến nơi đến chốn như thằng Hai, ông đã dạy thêm cho chúng mỗi tối.

Ngoài việc giúp cho các trẻ nhỏ biết đọc biết viết, ban đầu ông chỉ dạy như để phần nào đền đáp lại tấm lòng của những người dân nghèo ở đây đã đối xử với hai cha con ông khi mới dọn đến. Nhưng dần dà ông mới nhận thấy công việc dạy trẻ nhỏ ở đây đã tạo cho ông cái cảm giác là người hữu ích cho xã hội và nó cũng đã giúp cho ông được tiếp tục theo đuổi cái nghề mà bao đời nay cha ông của ông đã theo đuổi nó.

Mặc dù công việc đạp xích lô của ông cũng là một công việc lương thiện, đồ mồi hôi để kiếm bát cơm nhưng sao bấy lâu nay trong lòng ông vẫn có cảm giác không giúp ích được gì nhiều cho xã hội. Và điều khiến ông cảm thấy ấm lòng đó là ông lại được gọi bằng cái tên trù mẫn

“ông Giáo” thay vì “tía thằng Hai” như trước kia. Ôi lâu lắm rồi từ ngày ông bỏ làng quê, bỏ dòng sông để lên Sài Gòn bươn chải kiếm sống đến giờ ông mới lại được gọi bằng hai chữ “ông Giáo” thân thương này.

Thế rồi thằng Hai cũng được vô trường học. Ông Giáo vẫn tiếp tục mở lớp dạy thêm buổi tối cho các trẻ nhỏ trong xóm và cả những bạn học cùng lớp của thằng Hai. Ông không những chỉ dạy trẻ mù chữ không có điều kiện đến trường mà còn mở lớp dạy thêm cho các học sinh cần học thêm nhất là các em học sinh lớp Năm chuẩn bị để luyện thi đệ thất. Nhờ thế đời sống của hai cha con ông Giáo cũng đỡ vất vả hơn trước. Những hôm mưa bão liên tục vắng khách hoặc những hôm ốm đau không chạy xích lô được ông không còn phải lo

thiếu hụt nhiều như xưa nữa.

Rồi thì thời thế đổi thay. Người lao động chân tay như ông được đề cao trong xã hội mới nhưng cuộc sống hai cha con ông lại càng vất vả hơn như những người dân khác ở khu xóm ông. Tuy vất vả nhưng hòa bình rồi, nhìn thằng Hai được học hành đến nơi đến chốn không còn phải lo tương lai phải cầm súng giết chóc nữa ông Giáo rất yên tâm. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn rồi chiến tranh lại xảy ra hết ở biên giới phía Tây Nam lại đến biên giới phía Bắc.

Chương trình giáo dục thì sao mà lạ quá không giống những gì ông dạy học trò ngày xưa. Đâu rồi cái thời “tiên học lễ hậu học văn” hay “muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy”. Không muốn nhìn tương lai thằng Hai phải cầm súng bắn giết trên đất người, ông Giáo gom hết tài

sản dành dụm được của cả một đời chỉ được một vài chỉ vàng và cạy cục xin để gửi cho nó đi theo một chuyến tàu vượt biên. Chủ tàu là người có con được ông Giáo dạy dỗ khi xưa nên đã nể nang nhận cho thằng Hai đi theo với giá rẻ hơn mọi người khác.

Cái ngày thằng Hai đi biệt tăm chưa có tin tức về, ông Giáo lo lắng. Ông lo có lỗi với mẹ nó. Ngày bà Giáo ra đi trong lửa đạn, trước khi hấp hối bà đã dặn dò ông phải cố gắng chăm lo nuôi nấng cho thằng Hai nên người. Ông còn lo có lỗi với tổ tông vì chỉ có nó là người thừa kế hương hỏa cho họ nhà ông. Thế mà sao ông lại nỡ đẩy con ra giữa biển khơi bao la không bến bờ như thế. May mà chuyến đi của thằng Hai được trót lọt.

Sau một thời gian dài ở đảo thằng Hai được nhận vào Mỹ. Thư từ qua lại

ông Giáo luôn nhắc nhở con mình ráng theo đuổi con đường học vấn. Cũng may thằng Hai cũng biết nghe lời cha và có thể cũng nhờ gia đình cha mẹ nuôi người Mỹ của thằng Hai biết chăm lo hướng dẫn nó nên sau khi hết trung học thằng Hai đã biết ghi danh học đại học để có tương lai ổn định.

Rồi đến ngày thằng Hai cưới vợ. Ông vừa mừng mà lại vừa buồn. Mừng vì đã là bậc làm cha mẹ thì còn có nỗi lo nào lớn hơn là nỗi lo cho con cái mình ấm êm hạnh phúc. Mừng vì ông cảm thấy đã thực hiện trọn vẹn được lời hứa năm xưa với người vợ quá cố. Nhưng buồn vì không được đứng ra lo cho ngày trọng đại của đứa con duy nhất của mình. Buồn vì cảm thấy từ nay đã có người chia sẻ bớt với ông tình thương mà trước giờ chỉ có hai cha con dành cho nhau.

Rồi thằng Hai để cho ông đứa cháu đích tôn để thừa kế giòng họ. Ba năm sau nó cho ông thêm một đứa cháu gái nữa cùng với tờ giấy bảo lãnh qua đoàn tụ. Cầm tờ giấy trên tay ông suy nghĩ lung lắm. Ông không muốn bỏ quê hương, bỏ phần mộ tổ tiên và mẹ thằng Hai không người hương khói. Cuối cùng được lời khuyên của bạn bè chòm xóm, ông về quê bốc mộ mẹ và ông bà nội thằng Hai đem hỏa táng rồi ký gửi vô chùa. Từ đây ông cảm thấy yên tâm vì không còn lo phần mộ bị lạnh lẽo hương khói những ngày lễ Tết nữa.

Cái ngày đầu tiên qua đoàn tụ với thằng Hai không cho ông một cảm giác như mong đợi. Chỉ có 3 bố con lếch thếch đi đón ông. Hỏi mẹ sắp nhỏ đâu thì thằng Hai nói phải đi làm. Thằng Tèo cháu đích tôn của ông năm đó mới 5 tuổi

còn con Bí em nó mới chỉ lên 2 mà sao người mẹ nào lại để cho bố chúng nó trông như vậy. Trên đường lái xe về nhà thằng Hai tâm sự cùng ông.

– Con không muốn tía lo nên không kể ra trong thư mà thôi. Chúng con ly thân với nhau cả hơn 6 tháng nay rồi. Con thương hai đứa nhỏ nên dành phần nuôi mà cũng may mẹ tụi nó cũng không có ý kiến gì.

Ông Hai ngán ngẩm buồn bã than thầm trong bụng không hiểu kiếp trước hai cha con ông có làm gì ác không mà nay cả hai lại phải chịu cảnh góa vợ sớm như nhau. Có nhiều lúc ông buồn quá muốn bỏ về Việt Nam sống nhưng lại nghĩ đến cảnh ba cha con thằng Hai côi cút nên ông lại không nỡ. Rồi từ đó ông phụ với thằng Hai chăm nom hai đứa bé.

Thằng Tèo con Bí đều ngoan ngoãn biết vâng lời ông. Nhờ có bàn tay của ông Giáo trong nhà mà thằng Hai có thể yên tâm làm việc. Cũng nhờ có ông mà hai đứa cháu nội biết đọc và viết tiếng Việt một cách rành rọt. Đến năm thằng Tèo và cả con Bí đều vào đại học thì trời xui đất khiến làm sao mà thằng Hai lại về Việt Nam cưới một cô vợ trẻ hơn mười mấy tuổi đem qua Mỹ.

Được cái trời không nỡ dồn ai mãi vào bước đường cùng nên cô con dâu sau này của ông rất ngoan ngoãn chịu chăm lo nhà cửa và biết kính trên nhường dưới. Rồi cô con dâu trẻ này lại cho ông thêm hai đứa cháu gái kháu khỉnh sinh đôi nữa. Thằng Hai lúc này thì công danh sự nghiệp cũng được tiến triển tốt nên cuộc sống cũng thoải mái. Hai đứa cháu gái nhỏ ngoan ngoãn dễ thương lại được

ông nội dạy cho tiếng Việt như hai anh chị nó ngày trước.

Bây giờ thì hai đứa cháu nhỏ của ông đã lên 10. Kỳ này ba mẹ nó gọi tên Mỹ ở nhà luôn là Jen và Jess, đọc tắt của Jennifer and Jessica. Nhiều lúc ông chép miệng than đặt tên con cái chi mà đọc nghe trọ cả lưỡi.

Thằng Tèo, con Bí cũng đã lập gia đình và mỗi đứa cho ông một đứa cháu xinh xắn như thiên thần. Chỉ có điều chúng nó lấy người bản xứ mà lại ở xa nên ông Giáo không có dịp để dạy cho hai đứa cháu vài câu tiếng Việt. Ngày ngày sau khi thằng Hai đi làm thì vợ nó chỉ ở nhà đưa đón hai đứa con đi học rồi lo cơm nước. Ông Giáo thì lanh quanh làm vườn chăm sóc mấy luống hoa, vài khóm rau ngoài vườn. Dạo gần đây ông không còn cảm thấy khỏe như xưa nữa

nên không còn ra vườn thường xuyên như trước.

Bắt đầu năm nay thì vợ thằng Hai cũng đã xin đi phụ làm cho tiệm nail khi hai đứa cháu đã đến trường. Cả ngày quanh quẩn ở nhà chán ông Giáo lại càng nghĩ mông lung đến những chuyện xa xưa. Đôi khi ông lại nhớ đến những áng văn mộc mạc, những câu hò trên sông nước của người dân quê ông bên dòng sông Cửu Long quanh năm đục mầu phù sa. Ông tiếc rồi ông lại lo vì rồi đây các cháu ông, những đứa trẻ sinh ra trên đất Mỹ này làm sao có thể cảm được cái hay của những áng văn chương xa xưa.

Chả cần đến thế hệ các đứa trẻ ở hải ngoại, ngay cả những đứa trẻ ngay tại Việt Nam giờ đây ông nghĩ chúng cũng chả còn quan tâm đến những gì mà thế hệ ông ngày trước quan tâm. Với chúng

thì chỉ có các trò chơi game trên phone, trên tablet, trên video là có thể lôi cuốn và có thể khiến chúng suốt ngày dán mắt vào.

Do cảm thấy cái ngày ông phải đi gặp má thằng Hai cũng không còn xa lắm, ông cứ nghĩ làm cách nào để có một di sản tinh thần nào đó để lại cho đứa con duy nhất của ông và các con cháu của nó. Ngày xưa vì chiến tranh, vì kế sinh nhai nên ông đã không có đủ điều kiện để lo cho thằng Hai có một cuộc sống đầy đủ về cả vật chất lẫn tinh thần.

Giờ thì rõ ràng nhờ phúc đức tổ tiên, và ông tin nhờ hai cha con bao lâu nay ăn ở hiền lành nên cuộc sống thằng Hai không hề thiếu thốn cực khổ như cha nó ngày trước. Tuy nhiên ông vẫn cảm thấy thiếu sót khi nghĩ đến không truyền lại được cho thằng Hai những áng văn hay,

những tác phẩm kinh điển của kho tàng văn học Việt Nam như ngày xưa cha ông của ông đã truyền lại cho ông khi ông còn là đứa bé. Ôi sao mà ông Giáo nhớ những lúc xưa kia ông nội ông ngồi vuốt râu khề khà đọc cho ông nghe Lục Vân Tiên.

Trước đèn xem truyện Tây minh,

Gẫm cười hai chữ nhân tình éo le.

Hỡi ai lẳng lặng mà nghe,

Dữ răn việc trước, lành dè thân sau.

Rồi đến cha ông những lúc la dạy con cũng lấy lời giáo huấn của cụ Đồ Chiểu ra để chỉ bảo cho ông điều hay lẽ phải.

Trai thời trung hiếu làm đầu

Gái thời tiết hạnh là câu trau mình

Rồi khi ông đến tuổi biết tự mình đọc thì sao mà quên được những lúc ông miệt mài xem những quyển tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh hay của những nhà văn miền Nam khác như Sơn Nam hay Bình Nguyên Lộc. Ông nghiền ngẫm xem đi xem lại cái cảnh thầy phái viên nhà báo Chim Trời đi xuống ấp Cà Bậy Ngọt tìm đọc giả Tư Có để truy thu tiền báo trong Tình Nghĩa Giáo Khoa Thư của Sơn Nam. Ông xem đến thuộc nằm lòng mà vẫn không thấy chán.

Ôi cái ấp Cà Bậy Ngọt ở miệt Rạch Giá đó không biết chỉ có trong trí tưởng tượng của nhà văn hay là có thật mà sao ông thấy gần gũi y như quê ông ngay bên dòng sông Cửu Long này. Ông lại nhớ đến cái thời ông vào tuổi thanh niên trai tráng chiều chiều vác chiếc đàn bầu đi ca Dạ Cổ Hoài Lang ở xóm bên.

Từ là từ phu tướng

Bảo kiểm sắc phong lên đàn

Vào ra luống trông tin nhận

Đêm năm canh mơ màng

Em luống trông tin chàng

Cho gan vàng quặn đau í à

Rồi ông nhớ lời má thằng Hai trách yêu.

– Người ta nói ‘Làm thân con gái chớ nghe đàn bầu’. Ai biểu hồi đó ông cứ cho tui nghe đàn bầu chi để giờ tui phải bỏ tía má dì với ông.

Ôi sao mà ông nhớ cái ánh mắt long lanh của má thằng Hai khi nói câu đó. Càng nghĩ miên man ông càng buồn nhưng rồi trong đầu ông bỗng lóe lên

một ý nghĩ. Phải rồi ông đã biết di sản mình sẽ để lại cho thằng Hai và mấy đứa cháu chắt của ông là gì.

Nghĩ đến đây, ông đứng phắt dậy lấy ngay giấy bút ra ngồi xuống viết. Từ đây mỗi ngày ông sẽ viết chuyện đời ông từ thuở còn lê la bên dòng sông đục mầu phù sa đến khi bươn chải kiếm sống ở đất Sài Thành rồi lạc bước lưu vong. Đây chính là cái di sản văn hóa mà ông dự định sẽ truyền lại cho thằng Hai và các con cháu của nó, bắt đầu bằng cái tựa “Chuyện Ông Giáo”.

Thảo Lan

MỘT NGƯỜI NHẬT Ở LITTLE SAIGON

25/03/2019

Trần C. Trí

Bài số 5649-20-31455-vb2032519

Tác giả đã nhận Giải Việt bút Trùng Quang 2016 và thêm Giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2018. Ông tốt nghiệp cử nhân về Ngôn Ngữ Học tiếng Tây-Ban-Nha tại UC Irvine. Sau 5 năm rời trường

để theo học tại UCLA, tốt nghiệp với hai bằng cao học và tiến sĩ về ngành Ngôn Ngữ Học các thứ tiếng gốc La Tinh, ông trở lại trường cũ và thành người đầu tiên giảng dạy chương trình tiếng Việt, văn hoá Việt từ năm 2000 cho tới nay.

* * *

Có khá nhiều nhan đề kiểu như trên mà tôi đã lấy cảm hứng để đặt cho bài viết này, từ những cuốn phim như “An American Werewolf in London” (1981), “An American Werewolf in Paris” (2017), “An American in Texas” (2017), hay cuốn tiểu thuyết của nhà văn Duyên Anh “Một người Nga ở Sài Gòn” (1986). Cũng như một số trong các tác

phẩm kể trên, câu chuyện tôi kể dưới đây là chuyện thật.

“Người Nhật” ở đây là anh Hayashi Takaya. Người Nhật cũng dùng thứ tự họ trước tên sau như người Việt mình. Takaya là sinh viên tiến sĩ từ Đại Học Osaka bên Nhật về ngành ngôn ngữ và văn hóa. Tôi được biết anh qua sự giới thiệu của một giáo sư người Nhật dạy tiếng Việt tên là Kitayama Natsuki, người mà chúng tôi trong các khóa huấn luyện và tu nghiệp sư phạm ở Nam Cali được đón tiếp trong những mùa hè vừa qua và gọi thân mật là “cô Na”.

Anh Takaya được trường đại học cử đi Mỹ để tập sự trong vòng ba tháng và anh muốn tôi giới thiệu cho anh một cơ sở văn hoá nào đó ở Orange County để

làm một đề tài nghiên cứu về cộng đồng người Việt ở địa phương. Sau khi tôi nêu một số tổ chức như truyền hình, phát thanh, báo chí, trường Việt ngữ, hướng đạo, gia đình phật tử và thiếu nhi thánh thể cho Takaya lựa chọn, cuối cùng anh đã chọn tập sự với đài truyền hình. Tôi giới thiệu anh vào tập sự với đài SBTN với sự chấp thuận của cô Nguyễn Khoa Diệu Quyên – phu nhân của giám đốc đài truyền hình, nhạc sĩ Trúc Hồ – đồng thời là xướng ngôn viên của đài. Hành trình đến nước Mỹ và thời gian lưu lại quận Cam của anh Takaya bắt đầu từ đó, vào thượng tuần tháng 12 năm 2018.

Takaya cho biết, tên của anh phiên âm ra tiếng Việt là “Tai”. Chữ này chỉ có âm mà không có nghĩa, nhưng nó thường làm người Việt chúng ta liên tưởng đến những chữ “tai” có nghĩa khác. Lần nào

Takaya cũng phải giải thích điều này cho người khác. Vì vậy tôi đề nghị anh nên đổi nó thành “Tài” cho dễ nghe và dễ hiểu, muốn hiểu là “tiền bạc” hay “tài năng” cũng được, nghĩa nào cũng hay. Thế là Takaya chính thức có tên Việt Nam là “Tài” để dùng tự giới thiệu với người khác, kèm theo tên Nhật của mình.

Lúc còn trao đổi email với Takaya, tôi mừng tượng ra một anh sinh viên Nhật già dặn, khắc khổ. Thế nhưng gặp anh, tôi thấy trước mặt mình một thanh niên trẻ trung, sáng sủa, dễ mến và ăn mặc rất tân thời, y như đa số giới trẻ điển hình tại những nước tân tiến ngày nay vậy. Nhiều người quen của tôi khi gặp anh cũng có cùng một nhận xét như thế.

Điểm đặc biệt của Takaya là anh nói tiếng Việt rất sõi. Tính ra anh học tiếng Việt tổng cộng được sáu năm, kể cả một

năm học ở một đại học tư thục ở Việt Nam. Có lẽ Takaya vừa còn trẻ (anh năm nay 26 tuổi) vừa có khiếu nên mới được như vậy. Không những thế, ngôn ngữ Việt mà Takaya sử dụng hết sức lịch sự và lễ phép. Trong thư từ hay tin nhắn, anh luôn luôn dùng những tiểu từ như “ạ”, “kính” hay “ạ” trong các câu nói. Đặc biệt, điều giúp anh lãnh hội và am hiểu tiếng Việt nhanh chóng chính là kiến thức về tiếng Hán của anh. Takaya cho biết, ngay từ còn nhỏ, các học sinh Nhật đã học chữ Hán ở cấp tiểu học, mỗi lớp học chừng vài chục chữ, cho đến lớn. Trong khi đó, chữ Hán-Việt trong tiếng Việt cũng nhiều, nên Takaya hiểu và nhớ ngữ vựng rất lạ. Trong lúc trò chuyện với anh, gặp chữ Việt nào có gốc Hán mà anh chưa nghe qua, tôi nhắc anh tra chữ đó trong từ điển Hán – Nôm là anh thấy và hiểu ngay.

Để giúp cho những ngày tập sự tương đối dài của Takaya ở Cali không bị nhàm chán, tôi chuẩn bị nhiều chương trình cho anh tham gia. Ở đài SBTN, anh được cô Victoria Tố Uyên hướng dẫn và giới thiệu với nhiều cộng sự trong đài. Vì thế mà hầu như ngày nào Takaya cũng có việc này hay việc khác để làm. Những ngày không có sinh hoạt nào thì anh ở nhà viết tường trình gửi về trường đại học.

Riêng phần tôi, nhằm tính tôi cũng đã gặp gỡ Takaya không dưới 15 lần, lúc thì đi thăm các trường đại học nơi tôi dạy, lúc thì đưa anh đi đến một số nhật báo hay đài truyền hình để phỏng vấn, hay những buổi chỉ để đi ăn uống và chuyện trò. Cộng thêm với vô số những sinh hoạt với những người khác anh mới quen biết như làm thiện nguyện viên cho

gian hàng SBTN ở chợ Tết sinh viên hay đêm chung kết SBTN Voice vừa qua, đi vân cảnh một số chùa chiền trong vùng với chùa Điều Ngự, hoặc đi thăm một số cơ sở thương mại, đài chiến sĩ Việt-Mỹ và viện bảo tàng Bowers, tôi nghĩ Takaya không có thì giờ để cảm thấy trống trải trong những ngày tập sự ở Little Saigon.

Tôi bảo Takaya, khi về lại Nhật, anh có thể viết ra một cuốn sách để ghi lại tất cả những kinh nghiệm và kỷ niệm, cùng rất nhiều hình ảnh mà anh đã ghi lại, về cuộc sống của người Việt tại Little Saigon và đặt tên sách là “Mỹ du ký”. Hy vọng chúng ta sẽ được đọc cuốn sách thú vị này về chính chúng ta, qua nhãn quan của một người Nhật yêu mến ngôn ngữ và văn hoá Việt.

Nhắc đến văn hóa, tôi không thể không nhắc đến kiến thức khá phong

phú của Takaya về phương diện ẩm thực. Anh từng sống ở Quy Nhơn một năm nên rất rành về một số món ăn ở vùng này. Chẳng hạn như anh cho biết đã ăn bánh xèo kiểu người Trung là cuốn với bánh tráng chứ không ăn không như những vùng khác. Hay Quy Nhơn còn có những món bánh tráng khác, có món ăn với tôm nhảy thật độc đáo (mà chính tôi cũng chưa bao giờ được thưởng thức).

Khi đi ăn các món Việt trong Little Saigon, Takaya làm tôi vô cùng thán phục khi anh có thể kể tên nhiều loại rau như tía tô, húng quế, hành ngò, v.v. Hoặc những món ăn như bún riêu, bún bò, bánh cuốn (phở thì miễn bàn!). Anh ăn chả cá Thăng Long với mắm tôm một cách điệu nghệ không kém người Việt nào cả.

Mặt khác, khi thấy tôi hay người nào

khác cùng đi ăn với anh trả tiền tip, anh cho biết ở Nhật không có thói quen này. Nếu người ngoại quốc nào ăn uống xong mà để lại tiền tip, nhân viên nhà hàng sẽ chạy theo trả lại và nói là khách hàng để quên tiền trên bàn!

Những ngày tôi cùng Takaya đi thăm viếng nơi này nơi nọ, hay đi ăn uống cũng là những ngày chúng tôi trao đổi với nhau kiến thức về ngôn ngữ và văn hoá Nhật-Việt thật lý thú. Lắm lúc tôi quên bằng đi anh là người Nhật vì tôi và anh nói với nhau hoàn toàn bằng tiếng Việt. Thỉnh thoảng có chữ tôi dùng anh không hiểu rõ thì tôi nhắc lại và giải thích cho anh nghe. Mỗi khi có cơ hội cho anh biết thêm về một điểm văn hóa nào đó, tôi đều hứng thú kể cho anh biết.

Takaya nhận xét rằng người Việt chúng ta ở Little Saigon nói và viết tiếng

Việt rất khác những người ở trong nước; ngay trong một mẫu email ngắn mà cũng có mở đầu và kết thúc với lời chào hỏi và cảm ơn đàng hoàng. Trong lúc tôi giải thích điều gì, Takaya thường móc trong túi ra một cuốn sổ nhỏ, ghi chép cẩn thận. Tôi hỏi anh tại sao không ghi thẳng vào phone như đa số các người trẻ tuổi thường làm. Anh bảo đó là một thói quen của thanh niên Nhật, chưa bị lối sống hiện đại thay thế.

Có hôm Takaya thấy tôi mua cà phê trả tiền bằng QR trên phone, sau đó lại mua thức ăn nhanh trả bằng thẻ tín dụng, anh tỏ vẻ rất ngạc nhiên. Tôi hỏi bên Nhật người ta không dùng những phương tiện thanh toán tiền như vậy sao. Anh cho biết thẻ tín dụng có dùng ở Nhật nhưng rất hạn chế. Người Nhật sống trên mảnh đất lúc nào cũng bị đe dọa bởi động đất

hay sóng thần nên thường để tiền mặt phòng khi xảy ra thiên tai. Những lúc đó, điện thoại hư cả rồi, rút tiền bằng thẻ không được, mà mua thức ăn bằng thẻ cũng không ai chịu nhận.

Anh nói ở Nhật có cuốn phim có nhan đề đại khái là “Mất phone là mất tất cả”, nói về lúc xảy ra chuyện đó thì nhân vật chính muốn làm gì cũng không được vì mọi dữ kiện về nhiều sinh hoạt hằng ngày cũng biến mất theo. Xem phim đó xong, người Nhật lại càng sợ máy móc tối tân hơn nữa. Cũng đáng ngạc nhiên Khi Nhật Bản là cường quốc đứng nhất nhì thế giới về khoa học kỹ thuật.

Về nhịp sống của California, Takaya có nhiều nhận xét thú vị. Anh rất thán phục hệ thống xa lộ rộng rãi ở đây. Anh bảo người Mỹ lái xe trật tự, tuân thủ pháp luật nhiều hơn so với ở Nhật. Dân Cali

tỏ ra rất tôn trọng người khuyết tật. Có ai ngồi xe lăn phải lên xe buýt một cách chậm chạp thì mọi người trong xe cũng kiên nhẫn ngồi đợi cho người đó lên hẳn trên xe.

Anh cũng cho biết, Osaka và Tokyo khác nhau về nhịp sống rất rõ nét. Tokyo lúc nào cũng vội vàng, còn Osaka thì bình lặng hơn. Anh nói gần đây đàn ông Nhật không có nhu cầu sắm xe hơi nhiều như trước. Lý do là bạn gái của các anh khá tự lập, không đòi hỏi đàn ông phải sắm xe chở mình đi đây đi đó như thời xưa. Đối với California, Takaya rất thích lối sống trật tự ở đây và bày tỏ ước muốn một ngày nào đó anh được quay trở lại đây để học thêm hay làm việc.

Về phần mình, tôi cũng đã học hỏi rất nhiều từ Takaya. Có lần tôi hỏi anh người ta thường nói chữ ‘cám ơn’ của

người Nhật “arigato” là do chữ Bồ Đào Nha “obrigado” mà ra là có đúng không. Anh bảo không phải, vì chữ Nhật đó là do hai chữ ghép lại. Chữ “ari” có nghĩa là “có” và chữ “gato” nghĩa là “khó” (nếu phiên âm ra chữ Hán-Việt là “hữu nan”). Anh giải thích cho tôi là khi nói như vậy, người Nhật muốn nói rằng cái ơn của người khác làm cho mình là chuyện “khó có”, chứ không có liên quan gì tới chữ đọc nghe na ná trong tiếng Bồ Đào Nha “obrigado” (đại khái có nghĩa là “tôi nợ anh”).

Nhân nói về chữ này, Takaya cũng nhận xét là ở hải ngoại người Việt nói cảm ơn nhiều hơn so với người ở trong nước. Đặc biệt, anh bảo ở Nhật, người ta cũng chỉ dùng chữ “arigato” với bạn bè và người thân, còn với người lạ thì họ chỉ cúi đầu tỏ dấu biết ơn mà thôi. Một lần

khác, tôi lại hỏi Takaya chữ “konichiwa” thường dùng để chào hỏi có nghĩa đen là gì. Anh bảo “konichi” là buổi trưa, còn “wa” là một tiểu từ có nghĩa là “thì”. Như vậy, khi nói “konichiwa”, người Nhật nói là “Trưa hôm nay thì...”, rồi bỏ lửng câu nói (thì thế nào cũng không biết là thế nào!).

Cả Takaya và tôi đều đã học qua những lớp ngôn ngữ học nên chúng tôi trò chuyện về tiếng này tiếng nọ khá tương đắc. Takaya nói tiếng Anh rất khá. Anh đặc biệt thích thời gian tập sự ở Cali này, nơi anh có thể thực hành cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt hằng ngày.

Với những người cùng trang lứa làm ở SBTN, Takaya thường nói tiếng Anh. Với tôi và nhiều người Việt Nam lớn tuổi khác, anh dùng tiếng Việt. Trong những lúc phỏng vấn trên truyền hình hay với

các phóng viên báo chí, anh cũng chặc và tự tin nói tiếng Việt, kể cả những lúc anh nói đôi lời với các sinh viên của tôi khi tôi đưa anh đến thăm lớp. Takaya nói tiếng Việt với giọng không hẳn bắc mà cũng phải nam (chắc là do thời gian ở miền Trung), tuy các phụ âm cuối trong những chữ như “bạn, hát, hết, v.v.” anh phát âm rõ như trong giọng miền Bắc.

Trong những câu chuyện Takaya kể cho tôi nghe, anh cũng cho biết về cuộc sống của anh ở Nhật. Ngoài việc học, anh còn phụ trách một chương trình phát thanh bằng tiếng Việt dành cho cộng đồng người Việt ở Osaka. Anh có một người em gái đã học xong đại học và đang đi làm. Bố mẹ anh sống ở một thành phố khác, còn ông ngoại của anh sống ở nông thôn và có một xưởng làm trà nhỏ. Anh có tặng tôi những gói trà

rất đẹp (và uống rất ngon) của xưởng ông ngoại anh sản xuất.

Anh cho biết việc anh tiếp tục học lên cao học trong ngành văn khoa là một chọn lựa mà không phải ai cũng đi theo. Ở Nhật, năm thứ ba đại học là năm có tính chất quyết định trong việc sinh viên kiếm việc làm. Quá thời điểm đó, việc tìm việc làm trở nên khó khăn hơn và đa số sinh viên có thể phải chấp nhận những công việc hoặc là không hợp với khả năng hay sở thích, hoặc là những công việc trả lương không được cao.

Ba tháng bận rộn với những sinh hoạt của Takaya cuối cùng rồi cũng đến lúc kết thúc. Takaya trở lại quê nhà với một hành trang đầy ắp kỷ niệm, với những ghi nhận tỉ mỉ và hình ảnh sống động về sinh hoạt của người Việt ở quận Cam, đặc biệt là ở Little Saigon.

Tôi đưa Takaya ra phi trường John Wayne lúc tờ mờ sáng để anh đáp chuyến bay quá cảnh San Francisco trước khi bay về Nhật Bản. Trên xe, chúng tôi trao đổi với nhau một vài mẩu chuyện lần cuối rồi đến lúc chia tay trước sân bay.

Lúc lái xe ra khỏi phi trường để đi làm, tôi băng khuâng tự hỏi, những người trước đây còn xa lạ với nhau, sống ở hai quốc gia khác nhau như Takaya và tôi chẳng hạn, khi gặp gỡ và sinh hoạt với nhau như vậy, không biết có do một cơ duyên nào từ trước hay không. Điều chắc chắn nhất mà tôi biết là Takaya sẽ nhớ mãi những ngày tháng tìm hiểu và sinh hoạt với một số người Việt trước lạ sau quen ở Little Saigon đi dễ khó về này.

Trần C. Trí

BẢN KHOẢN MUỘN MÀNG

27/03/2019

duyenky

Bài số 5650-20-31456-vb3032619

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng 7/2018, với bài “Thời Gian Ổn, Ngừng Lại”. Tên thật: Nguyễn Thị Kỳ, Bút hiệu: duyenky. Trước 30.4.1975: giáo viên Toán Lý Hoa-Tư thực-Saigon-VN. Sau 30.4.1075: giáo viên Vật Lý – Q.10 – Tp HCM – VN. Theo chồng và 3 con gái

Dueynky

đi Mỹ diện HO năm 1999, định cư tại Chicago-IL-USA. Sau đây là bài viết thứ hai. Mong tác giả tiếp tục.

* * *

Anh, ông Xã của mình, là người không tin bác sĩ, thuốc Tây. Chỉ thuốc Ta, nhưng chẳng ông thầy lang nào “có thể” khám bệnh cho anh! Anh tự nghiên cứu triệu chứng, cách chữa và phòng tránh bệnh rồi cần thì mua thuốc Ta uống! Mà cũng hay, anh chẳng mắc bệnh gì, thiên hạ ai cũng mang một hay nhiều loại bệnh thời đại như cao mỡ, cao máu, tiểu đường... đến những bệnh cổ điển như thấp khớp, nhức chân mỗi tay, cảm cúm...

65. Bản khoản muộn màng

Anh không tập thể dục, cũng chẳng có ngón nghề nào cho sức khỏe của một người đàn ông!

Nhờ cách ăn uống từ xưa nay kiêng cũ như khổ tu, lập dị: tuyệt đối kiêng bột ngọt, bột nêm, thịt bò, thịt vịt... lâu lâu ăn chút thịt heo, thịt gà... Anh chuộng đồ biển: tôm, cua, cá, mực, nghêu, sò... Nhưng lại chẳng thể phân biệt con nào với con nào, loại gì với loại gì! Nhiều người bảo cứ nói đại là mấy thứ anh thích để anh ăn! Mình làm theo! Rồi bị lộ, vì trước khi ăn bao giờ anh cũng hỏi rõ, sau đó là ngủi! Vì thế không che được mắt anh!

Có lần mình nói:

– Anh kiêng thịt bò là anh mất tất cả vô vàn những món quý báu thơm ngon từ thịt bò!

Ảnh trả lời:

– Lâu lâu anh cũng ăn phở, chứ cứ chiều theo cái miệng thì khổ cái thân!

Ảnh không bị ảnh hưởng, lung lay... ai nói gì thì nói, ảnh vẫn theo ý riêng. Thà ăn cơm với nước mắm kho quẹt, với chao, với chuối hay với đậu phộng... chứ không hề bị cám dỗ! Không thử!

Thế mà ảnh lại thích ăn tiệt, tiệt tòng! Nghịch lý chưa?! Nhiều lần mình tự ái, vì như thể ngầm nói rằng mình nấu nướng dở nên ảnh không ăn!?

Rồi chuyện gì đến cũng đến! Cách đây hơn mười năm, không biết lý do nào mà ảnh đi thử máu ở bác sĩ Phương. Có kết quả, bác sĩ gọi phone, mình nghe giúp:

– Thử máu thấy ông Hùng thiếu

máu. Mà đàn ông như vậy dễ bị ung thư ruột. Nói ổng đi kiểm tra.

Ảnh tỉnh bơ! Năm sáu năm sau, tình cờ quen một y tá dễ thương, ảnh mới bằng lòng cho đến nhà chăm sóc ảnh. Rồi y tá năn nỉ ảnh chịu đi bác sĩ vì đường tiểu của anh trực trặc. Bác sĩ cho thuốc uống và rửa ruột, anh không cộng tác, thuốc thì khi nào y tá đến năn nỉ, cầm đưa tận tay, ảnh mới chịu uống!

Qua Tết 2012, ảnh đau lưng hay ngực gì đó, khó tự nằm, tự dậy, đi tiểu ra chút máu, rồi toàn máu, y tá vội chở đi cấp cứu! Bác sĩ nói ảnh bị ung thư tuyến tiền liệt giai đoạn cuối, đã di căn qua phổi và xương! Phải mổ ngay, và khuyên gia đình chuẩn bị hậu sự cho ảnh!

Mọi sự cũng qua, về nhà, mình cho uống nắm Linh Chi, Trinh nữ hoàng

cung, lá Đu đủ dục, xả, cà chua... Ảnh vui sống như bình thường.

Lễ mừng Mùa Gặt 2014 tại giáo xứ St. Herry, Chicago, là dịp Cộng đoàn tổ chức văn nghệ, tiệc tùng gây quỹ, rất đông vui. Dự tính đưa ảnh đi lễ chiều, rồi ở lại tham dự. Nhưng lúc đi bị trúng mấy giọt nước mưa, thế là lễ xong, mình đưa ảnh về luôn! Chiều hôm sau, người ảnh hơi nóng, ho, khó thở, rồi bất tỉnh. Vội vàng gọi 911. Bác sĩ phòng cấp cứu nói ảnh bị viêm phổi nặng. Làm thủ tục nhập viện.

Nằm phòng cấp cứu đặc biệt ICU mấy ngày, ảnh vẫn bất tỉnh, gia đình đầy lo lắng. Nhưng điều buồn là không được yên thân. Đang lo tình trạng bất tỉnh của ảnh thì nhóm bác sĩ của chương trình “chết êm, hospice” lại thường xuyên đến mời gọi, giải thích về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của chương trình. Nghe bản

khoản bồi rỗi nhưng ... hợp lý! Thật sự lúc đó mình chỉ hiểu lơ mơ về chương trình. Thầm trách mình thờ ơ với tiến bộ của xã hội. Chỉ nghe con gái nói lại lời bác sĩ của chương trình:

– Chương trình “Hospice” hay “chết êm” không làm chuyện cứu sống cho những bệnh nhân khi cái chết chắc chắn sẽ xảy ra, như khi mắc bệnh quá nặng, nguy hiểm, vô phương cứu chữa, lớn tuổi... Chỉ dùng thuốc giảm đau, vài tuần để bệnh nhân ra đi êm ái!

– Chương trình có thể thực hiện cho bệnh nhân tại nhà thương, Nursing Home hay nhà của bệnh nhân.

– Ba đã lớn tuổi (80), được hưởng mọi thứ ở đời rồi! Sức khỏe Ba rất yếu lại thêm những bệnh nguy hiểm, có chữa được cũng phải qua những phẫu thuật

lớn, không chịu nổi. May mắn vượt qua cũng phải sống đời sống thực vật, không biết kéo dài bao lâu? Kèm theo là sự tổn kém vất vả của gia đình, cuối cùng chết trong đớn đau!

– Gia đình thương Ba thì nên chọn cho Ba cách “chết êm”, càng sớm càng tốt, đừng để Ba phải oằn oại chịu đựng.

– Nếu bản khoản, bác sĩ của chương trình có thể mời một linh mục Công giáo giải thích thêm. Hoặc gia đình xin ý kiến những người gia đình tin tưởng.

Con cái mình nghe hợp tình hợp lý lắm, riêng mình, đi tìm thêm ý kiến các linh mục, cùng người thân. Nhưng tất cả đều không mạnh dạn, vì quá thương cảm, quá khó, và riêng tư!

Mình chơi với, cô đơn, mệt mỏi đến

thất vọng, nhưng không ngã lòng, tiếp tục cầu nguyện.

Đột nhiên mình nhớ lại “cái chết êm” đầy thương tâm của bà Terri Schiavo ở Florida năm 2005, đã làm xôn xao, chấn động cả nước Mỹ và thế giới lúc bấy giờ. Tìm lại Website riêng của mình:

*Messages 390: Terri Schiavo đã già từ cõi thế (Vietcatholic – Ngọc Loan, 31/03/2005):

“Terri Schiavo, người phụ nữ bị bệnh hư não và đã sống nhờ ống truyền sinh nước và thực phẩm trong 15 năm qua, đã yên hàn ra đi vào sáng sớm thứ Năm giờ Hoa Kỳ, sau gần 2 tuần đã bị Tòa Án ra quyết định rút ống truyền sinh theo đơn của người chồng ngoại tình Michael Schiavo vào ngày 18/3”

(Sau một tai nạn, bà bị miên man bất tỉnh. Sống nhờ sự săn sóc của chồng, nhưng sau ông chồng nộp đơn tại tòa án xin rút ống nuôi dưỡng bà Terri Schiavo. Tòa quyết định cho và bà đã tạ thế sau 10 ngày không được nuôi dưỡng. Bà thọ 41 tuổi.)

* Messages 391: Phản ứng của Tòa Thánh trước cái chết của Terri Schiavo (VietCatholic News – Đặng Tự Do 31/03/2005):

– Tòa Thánh minh định rằng cái chết của Terri Schiavo là một vụ giết người công khai với sự yểm trợ của các tòa án của Hoa Kỳ.

– Giáo huấn của Công Giáo nhấn mạnh “ta không thể chấp nhận một ngoại lệ nào trên nguyên tắc thánh thiêng của sự thánh thiêng của cuộc sống từ lúc thụ

thai đến cái chết tự nhiên”.

– “việc nuôi dưỡng một người đau yếu không khi nào có thể được coi là một liệu pháp ngoại thường.”

Mình cũng tìm hiểu thêm thông tin Công Giáo trên Internet. Và được biết:

*Lm. Đoàn Quang, CMC (Trích dẫn từ nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ số 269 tháng 5 năm 2000) viết về: Chết Êm Hợp Pháp Hay Không?

“Luân lý Công giáo không chấp nhận trực tiếp hay gián tiếp để chết êm, do chính bệnh nhân xin hay do người hữu trách xin để chấm dứt đau khổ cho bệnh nhân.”

* Buổi phỏng vấn của Thông Tấn Xã Công Giáo Vietcatholic Việt Nam với linh mục tiến sĩ Phêrô Trần Mạnh Hùng.

“Các vấn đề này, tôi đã bàn thảo kỹ lưỡng trong tác phẩm của tôi, với tựa đề: ADVANCING THE CULTURE OF DEATH: EUTHANASIA AND PHYSICIAN-ASSISTED SUICIDE được xuất bản tại Úc vào tháng tám năm 2006, mà tôi tạm dịch là: PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ SỰ CHẾT: AN TỬ VÀ TRỢ TỬ.

AN TỬ VÀ TRỢ TỬ DƯỚI NHÃN QUAN THẦN HỌC LUÂN LÝ CÔNG GIÁO. Vì đó là chủ đề luận án tiến sĩ của tôi.

– Chết êm có thể là trực tiếp nếu được tiêm thuốc (lethal injection) vào làm cho chết mau lẹ. Chết êm là gián tiếp nếu bị rút ống tiếp tế khí thở, đồ ăn, thuốc chữa...

Việc làm này, thoát nhìn thoáng qua, thì dường như được thúc đẩy bởi

động lực do lòng từ-tâm, quảng-đại và nhân-ái. Vì người thực hiện công việc ấy đã thi hành và làm theo sự yêu cầu của bệnh nhân, nhằm giải thoát họ khỏi cơn đau đớn quằn quại trên thân xác, mà đôi khi sức riêng của họ, dường như không thể chịu đựng thấu. Cho nên, họ muốn quyền sinh, nói một cách vắn gọn là họ muốn tự tử để khỏi kéo dài những ngày tháng mà họ phải sống với bệnh tật nan y, bất trị và vô phương cứu chữa, thêm vào đó, mỗi ngày họ phải đương đầu và cảm nghiệm các cơn đau đớn trên thể xác cũng như trong tâm hồn. Lẽ đó, họ muốn, tự họ chích thuốc cho mình chết, hoặc người bệnh cũng có thể yêu cầu các bác sĩ hay các cô y tá tiêm cho mình một mũi thuốc tử vong, có liều lượng và hóa chất làm cho bệnh nhân có thể chết liền sau đó, chừng vài phút mà không cảm

nghiệm một sự đau đớn nào trên thân xác.

– Sự khác biệt giữa luân lý và pháp luật. Có những vấn đề luật pháp cho phép, nhưng xét về luân lý và thuần phong mỹ tục thì nó là việc làm không tốt, và không nên cổ động. Không phải bất cứ điều gì hợp pháp thì chúng đều đúng với luân lý và đều được phép để thực hiện. Thí dụ như mở sòng bài, mại dâm...

– Không phải đại đa số ủng hộ và tán thành một việc gì đó, thì việc đó đương nhiên và tự động trở nên hợp pháp và hợp luân lý.

Như người sắp chết đuối vớ được phao, mình thêm sức mạnh, cương quyết trả lời “không” với nhóm bác sĩ của chương trình. Rồi nói với con gái lớn:

– Hiện tại đã ổn, trong hồ sơ của Ba chắc chắn họ phải ghi ý kiến của Má. Nhưng nếu sau này vì lý do nào đó, Má không thể còn quyết định được thì con phải can đảm giữ lập trường kéo bị mọi người áp đảo nhé! Bởi trong trận chiến này, chỉ có hai má con mình đứng một phía! (hai Má con được Ba cho quyền quyết định sự sống của Ba.)

Cháu trả lời:

– Má đừng lo, con ý thức vấn đề này mà!

Ông xã dần tỉnh lại bởi bác sĩ tiếp tục cứu (truyền máu, nước biển, thuốc)! Hai tuần sau họ chuyển về Nursing Home. Tưởng ở đó chỉ lo bồi dưỡng, tập tành cho tốt rồi về nhà! Ai ngờ mấy ngày sau, hai bà bác sĩ khác tới thuyết phục “chết êm” tiếp. Không muốn phải nói chuyện

mấy tiếng đồng hồ về sự việc mình đã quyết định riêng. Nên nói ngay:

– Xin lỗi, gia đình đã quyết định, không muốn quay lại vấn đề này dù với bất cứ lý do nào! Xin tôn trọng!

Các bác sĩ vẫn không tha, họ hỏi thêm nhiều chi tiết để dễ đánh động: cưới nhau bao nhiêu năm, thực sự ở với nhau bao nhiêu năm, có hạnh phúc không, làm nghề gì, có mấy người con... Rồi tự giới thiệu cả hai bác sĩ đều có đạo Công giáo!

Họ vừa thất bại ra về thì ông xã lại phải cấp cứu, lần này xe cấp cứu đưa đến bệnh viện thánh Phanxico ở đường Ridge. Đúng tuyến theo không gian nhưng sai tuyến theo dõi bệnh từ đầu (bệnh viện Weiss)

Ngay tại phòng cấp cứu, mình lại phải tiếp một vị bác sĩ thuyết phục chết êm nữa! Thầm nghĩ, lạ nhỉ? Bệnh viện Công giáo mà sao nhân viên mời gọi ngược với tín điều của Giáo Hội?!

Chưa hết, khi ảnh ra phòng ngoài, còn phải tiếp cả hai phe: chết êm và dọn mình chết lành!

May mắn tới, ông xã tỉnh táo và trở lại Nursing home bình thường được vài ngày.

Một buổi sáng mình vừa đến thăm, ông xã ngạc nhiên há miệng, mở to mắt, nhìn chăm chăm nói:

– Uả, em ở đâu đến? Không phải em đã chết rồi sao?

– Em ở nhà đến, em còn sống mà! Sờ tay em mà xem!

– Đúng rồi, em còn sống! Đêm qua anh mơ em chết! Vậy là em còn sống à? Hu...hu... vui sướng quá, chúng ta làm lại từ đầu nhé?!

Anh vừa nói xong thì y tá bước vào, nét mặt vui vẻ nói:

– Hôm qua ông đòi chết!

Mình nói ngay:

– Vì ông nằm mơ thấy tôi chết nên ông đòi chết theo!

Y tá thay đổi ngay nét mặt, bước ra khỏi phòng, không lời tạm biệt!

Cô ấy lơ mừng vì tưởng có kết quả của sự giải thích!

Ôi! Họ không bỏ lỡ cơ hội nào để làm mình phải đồng ý chết! Vất vả theo dõi, thuyết phục bệnh nhân bằng lòng chết

để làm gì nhỉ? Để họ vui mừng vì thành công? Để ghi vào kế hoạch, mục tiêu... mỹ mãn của họ và chờ tuyên dương, ban thưởng, hay thật sự vì nhân đạo?...

Nhưng hiện nay hầu hết các nước trên thế giới vẫn không cho phép bác sĩ thực hiện giúp bệnh nhân nhận sự “nhân đạo” của cái chết êm ái tránh đau đớn thể xác kéo dài.

Chỉ một số nước cho phép quyền được chết, tự tử có giúp đỡ, là Hàn Quốc, Bỉ, Luxembourg, Hòa lan, vài bang của Thụy Sĩ, và 5 bang của Mỹ (Washington, Oregon, Vermont, New Mexico và Montana).

Hơn nữa các trung tâm Hospice care, trong vai trò một cơ sở kinh doanh, khi thuyết phục bệnh nhân (và gia đình) chuyển qua dịch vụ này, có thật sự quan

tâm trước hết đến bệnh nhân không?

Bệnh nhân tham gia Hospice care có được săn sóc đúng với nhu cầu của họ không?

Cũng nói rõ rằng dù bệnh nhân sống đời sống thực vật, tức không tự nhiên, nhưng đó là những cách Thiên Chúa cho phép. Vì Ngài cho con người quyền dùng khoa học kỹ thuật để chữa chạy bệnh tật.

Một tuần sau ông xã bị nhiễm trùng toàn thân, lại đi cấp cứu, và con gái út lại phải nghe bác sĩ nói nhảm tai: ba mày yếu lắm, cơ thể không tiếp thu được gì nữa! Theo lương tâm nghề nghiệp và kinh nghiệm thì không chữa được, bó tay rồi, để cho ổng ra đi thôi!

Gặp mình, bác sĩ lại dịu dàng: bà chọn lựa đi: một là để ổng ra đi êm ái,

hai là phải mổ ở cổ để thở bằng máy!

Ồ, nếu bác sĩ cho chọn lựa thì mình lại chọn cách để ảnh sống! Thế là tiến hành phẫu thuật! Nhưng giải phẫu xong, ảnh không tỉnh lại như thông thường! Cả nhà chờ trong kiên nhẫn, lo lắng! Cuối cùng ảnh cũng mở mắt, nhưng không nhận biết gì! Mặc dù sắc mặt vẫn tươi tắn. Một tuần lễ cũng vậy, đồ ăn thuốc uống vẫn vô bình thường! Bệnh viện đưa ảnh về Nursing Home cao cấp hơn để dưỡng sức. Ở đây mình cũng gặp rắc rối như trước, bị đeo bám, canh chừng mọi sơ hở để thuyết phục cái lý của họ! Một hôm, chán chường đến tận cùng, hằng ngày vô ra Nursing Home, tối về là chân tay, cơ thể mỏi rã rời, nằm cứng đờ như khúc gỗ! Gần bảy tháng trời cứ như vậy, khoảng hai tuần ở Nursing home thì hai tuần sau lại đi cấp cứu, rồi lại về Nursing

home, cứ đều đặn như vậy!

Nursing Home không cho người nhà ở lại, còn nhà thương, tuy phải canh chừng 24/24 giờ nhưng được ngủ lại, phập phồng mà cũng đỡ cái thân!

Thế rồi một buổi sáng mình còn đang chìm trong giấc ngủ, nghe phone con gái út gọi! Và chuyện gì đến cũng phải đến! Ông xã đã ra đi “tự nhiên” (?) vào lúc 7g48 phút ngày 21 tháng 1 năm 2016. Đúng vào ngày ông Táo về trời năm con Dê!

Giờ đây đã được một năm, bình tĩnh hồi tưởng lại quãng thời gian bảy tháng liên tục một mình chăm lo chu đáo cho ông xã từ lúc cấp cứu lần đầu, tuy rất vất vả, hoảng loạn, nhưng mới thấy sức chịu đựng của con người quả là to lớn, ghê gớm, đặc biệt về tinh thần! Cùng được

thâm nhập lần đầu tiên vào một lãnh vực quan trọng, nhạy cảm của xã hội, rất bất ngờ thú vị nhưng vô cùng nguy hiểm!

Ở đó có bác sĩ, y tá trông nom, nhưng nếu không có người nhà túc trực ngày đêm thì khó tránh khỏi tai họa! Cách đây gần chục năm, mình đọc một tài liệu thống kê rằng riêng nước Mỹ mỗi năm có đến mấy chục phần trăm người chết oan! (không nhớ số cụ thể) Do: sơ hở chuyên môn, yếu kém tay nghề, sai sót kỹ thuật, chủ quan coi nhẹ... của những người có trách nhiệm. Chưa kể suốt mấy tháng trời ra vô bệnh viện liên tục, nhưng chưa bao giờ được bác sĩ chính điều trị “sờ” tới (chỉ có tên trong hồ sơ)! Khi không bác sĩ nào thuyết phục được ông xã vô chương trình Hospice, lúc ấy mới thấy mặt mũi bác sĩ của mình một lần, cũng chỉ trong chớp nhoáng! Vì thế đừng

ai sững sốt ngạc nhiên khi nghe nhiều người chết oan đến vậy! Hiển nhiên đây không phải là tất cả bác sĩ, y tá, bệnh viện... mà là những gì mình đã thấy, đã gặp, đã trải nghiệm. Chứ công lao trời biển, tấm lòng nhân ái của ngành y thì không ai không khâm phục, chối bỏ...

Vì ở đó, mình cũng gặp những y tá có tấm lòng thương cảm, chăm sóc ông xã chu đáo, lấy khăn cho mình lau nước mắt, cho đồ ăn thức uống và còn mua quà tặng mình nữa!

Nhưng dù sao mất đi người phối ngẫu cũng là một niềm đau tất nhiên, nhưng đâu đó trong mình vẫn còn sót lại một chút bản khoan muộn màng...

Và cũng vẫn biết rằng con người rồi ai cũng phải chết. Nhưng lại không mấy người muốn chết, còn sợ chết nữa!

Và càng không ai đang tâm cắt hết mọi nguồn trợ lực để ngồi nhìn người thân thoi thóp chết dần chết mòn... Đau đớn xót thương lắm nên các cụ đã dạy: “Còn nước còn tát” và “có bệnh thì vái tứ phương!”

Vấn đề tôn giáo tín ngưỡng còn nguy hiểm hơn, không chỉ cộng sản mới chủ trương: “mưa dầm thấm lâu!”, mà xã hội văn minh cũng rất ưa chuộng kiểu tuyên truyền này, đúng là: “ai bền đỗ đến cùng mới được giải thoát!” Cuộc sống phải chiến đấu liên tục, canh thức, không ngưng nghỉ, không sơ hở...

Thật vậy, trong vấn đề bảo vệ tín điều, sống theo tôn giáo mình theo, chúng ta, các tín hữu đã được chỉ bảo rõ ràng “trợ tử hay chết êm” là không được phép, là giết người... nhưng rất nhiều người không biết, không rõ, bởi thiếu quán

triệt, do thiếu học hỏi, thờ ơ... nên dễ bị các thế lực khác thuyết phục lôi cuốn với những lý do dễ nghe, siêu lòng. Trường hợp mình cũng vậy, tưởng rằng không đồng tình thì thôi, nhưng thiên hạ không cho mình an phận, luôn lôi kéo đưa đẩy mình đến bối rối, không giữ vững lập trường, không chọn được cái tốt nhất trong những điều tốt phải làm, cần làm! Rồi còn phải đấu tranh, chịu đựng ngay với những người trong gia đình, bạn bè, cộng đoàn, xã hội mình nữa!

Thật là biến đời mệnh mông có đủ các loại sóng: sóng nhỏ, sóng ngầm, sóng lặn tăn đến sóng to lớn và cả sóng thần nữa! Chẳng khi nào yên tĩnh!

Rất mong chúng ta, dù tôn giáo nào, đạo nào, cũng cần sáng suốt cương quyết bảo vệ tuân giữ những thứ phải bảo vệ, chăm lo những việc cần chăm lo... để

tâm thể, gia đạo luôn an vui trong niềm
hy vọng sau hết của đời mình và người
thân!

Chicago, ngày 7 tháng 1, 2017

Giỗ một năm ông xã!

Duyenky

TÔI LÀM RĂNG IMPLANT

28/03/2019

Phạm Thị Kim Dung

Bài số 5651-20-31457-vb5032819

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ năm 2017. Bà sinh năm 1951 tại miền Bắc VN, di cư vào Nam 1954, là thư ký hành chánh sở Mỹ Defense Attaché Office (DAO) cho tới ngày 29 tháng Tư 1975. Vượt biển và định cư tại Mỹ năm 1980, làm thư ký văn phòng chính ngạch

Phạm Thị Kim Dung

tại City of San Jose từ 1988–2006. Về hưu vào tuổi 55, hiện ở nhà chăm nom các cháu nội ngoại. Tác giả nhận giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ năm 2018. Sau đây, thêm một bài viết mới của bà.

* * *

Cách đây khoảng bốn năm, tôi có xin hẹn đến văn phòng Bác Sĩ Nha Khoa để chà làm sạch răng như thông lệ mỗi năm hai lần. Trước khi clean răng, cô Nha Tá (Dental Hygienist) đã chụp hình x-ray/quang tuyến hàm răng cho tôi để sẵn sàng cho Nha Sĩ kiểm soát thì được biết cái cầu bắc răng hàm dưới của tôi có vấn đề.

Nhờ có những trang thiết bị hiện đại

66. Tôi làm răng implant

những hình digital x-rays của tôi được chiếu lên một màn ảnh rộng, Nha Sĩ đã chỉ cho tôi thấy hai chân trụ của cầu răng đã bị sâu. Ông khuyên tôi cần phải làm lại, nếu để lâu cái cầu có thể sẽ bị gãy. Tuy rằng có thể bị nhiễm trùng sưng nướu răng và chức năng của hàm răng đã, đang và sẽ tiếp tục bị tổn thương, mỗi lúc một trầm trọng hơn. Ông khuyên tôi nên làm một cái răng nhân tạo (dental implant) thay vào cái răng đã mất từ bấy lâu nay, trong khi hai chân trụ có thể thay bằng hai cái răng mào khác.

Nha Sĩ bảo tôi, nếu làm lại thay cầu răng mới, tuy nó tạm thời có vẻ đỡ tổn kém hơn, nhưng sự lâu bền phụ thuộc nhiều vào các răng đã dùng làm trụ cầu. Hơn nữa sự thoái hóa của xương, theo thời gian lâu dài cầu răng hay răng giả sẽ tạo ra những rắc rối mới về cả chức năng

và thẩm mỹ. Răng Implant trong đa số trường hợp được đánh giá là bền và đẹp hơn răng thật, lại không sợ bị sâu răng.

Có thể nói, trong ba phương cách chính yếu của nha khoa phục hồi là: Làm răng giả, làm cầu răng và trồng răng Implant. Implant trồng thẳng răng vào hàm (jawbone) là phương thức duy nhất mang đầy đủ ý nghĩa tích cực của sự tái tạo (positive dentistry).

Tôi lo lắng, vì sợ đau lắm nên chần chừ một thời gian để suy nghĩ và tìm hỏi thêm từ những người thân quen đã làm Implant rồi. Cuối cùng thì tôi đã mạnh dạn quyết định xin hẹn với Nha Sĩ để bàn thêm về việc trồng Implant và hai cái crown thay vào cái cầu răng hư của tôi.

Nha Sĩ gia đình của tôi là một Nha

Sĩ có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực trồng răng nhân tạo. Ông cũng là người trồng răng Implant và sửa chữa răng cho nhà tôi, mà nhà tôi và tôi đều rất ưng ý tin tưởng. Sự tận tâm và chuyên nghiệp của ông Nha Sĩ là một nhân tố quan trọng đã giúp cho tôi vượt qua bao nỗi sợ hãi để đồng ý với kế hoạch của ông, như tôi đã được nghe những lời khuyên và giảng giải của ông.

Tôi đã phải ký giấy chịu trách nhiệm trả hết phần tiền còn lại, từ sau khi cô Thư Ký kiểm hỏi bảo hiểm của tôi và của nhà tôi, để biết là hai cái bảo hiểm này sẽ trả được bao nhiêu tiền (số tiền được trả tùy theo hãng bảo hiểm mình mua). Sau đó, Nha Sĩ bắt đầu làm phẫu thuật trồng răng Implant cho tôi...

* Giai đoạn 1: Phẫu thuật trồng Implant

Phạm Thị Kim Dung

Sau khi định bệnh và bàn thảo về kế hoạch điều trị, Nha Sĩ sẽ tiến hành một cuộc tiểu phẫu đơn giản, gây tê tại chỗ để đặt Dental Implant vào xương hàm.

Nếu xương hàm không đủ, trước khi trồng Implant, bệnh nhân sẽ được cấy xương (bone graft, bone augmentation) hay nâng khoang mũi (sinus lift).

Bệnh nhân được theo dõi từ 3 đến 6 tháng, để xác định sự thích hợp hoàn chỉnh của Implant và xương hàm. Hiện nay chưa có một chứng cứ khoa học nào cho thấy sự đào thải của cơ thể con người đối với Titanium. Sự thành công ở giai đoạn này trên 98%, phần lớn phụ thuộc vào sự chuẩn bị trước, trong và sau phẫu thuật, điều kiện vô trùng, kỹ năng kinh nghiệm, tay nghề của ekip mổ (Nha Sĩ và các phụ tá), và sự tuân thủ chỉ dẫn của chính bệnh nhân.

66. Tôi làm răng implant

* Giai đoạn 2: Lắp đặt răng giả và hoàn thành điều trị

Cuối cùng, một chiếc răng, cầu răng, hay nguyên hàm răng giả sẽ được kết dính vào Implants thông qua trụ nối abutment.

Trụ nối được lắp chính xác vào Implant bằng một ốc vít có đủ khả năng chịu lực. Nha Sĩ sẽ lấy ni (impression) gửi cho phòng lab nha khoa làm một hay nhiều chiếc răng Implant theo kế hoạch điều trị.

Bệnh nhân sẽ trở lại trong vòng 1 hoặc 2 tuần để có những chiếc răng Implant xinh đẹp.

Hiện nay việc trồng răng ngay sau khi nhổ răng (immediate implant) hay gắn mào răng, răng giả tức thì sau khi

trồng Implant cũng là việc rất khả thi.

Cũng như răng thật, răng Implant rất dễ bị nha chu. Vệ sinh răng miệng thường xuyên và đúng cách, gặp Nha Sĩ mỗi 6 tháng là những động thái đơn giản, nhưng vô cùng quan trọng bảo đảm cho sự thành công lâu dài của răng Implant.

Trồng răng thẳng vào hàm, trong đa số trường hợp, đây là phương thức phục hồi và tái tạo răng tốt nhất, hữu hiệu và lâu bền nhất.

Từ ngàn xưa con người đã không ngừng tìm cách tái tạo những chiếc răng đã mất. Thật khó mà tin rằng, ngay thế kỷ thứ 7, người Mayan đã cấy chiếc răng nhân tạo làm bằng vỏ sò vào xương hàm dưới của một người. Dĩ nhiên, việc cấy ghép này và nhiều cuộc phẫu thuật khác trong nhiều thế kỷ sau đó đã không thể

thành công, khi không được những kiến thức y học, và những tiến bộ khoa học kỹ thuật khác hỗ trợ.

Mãi đến thế kỷ thứ 20, những công cuộc nghiên cứu tiên phong trong việc trồng răng vào hàm, mới có những bước tăng vọt đáng ghi nhận.

Đặc biệt, vào Năm 1952, có một Giáo Sư người Thụy Điển là ông Per. Ingvar Branemark đã tình cờ tìm ra kim loại Titanium kết dính vào xương hàm của con người một cách rất vững chắc và không tháo ngược ra được. Ông gọi sự tích hợp giữa xương hàm và Titanium là Osseointegration. Sự khám phá lý thú này đã đi ngược lại tất cả những lý thuyết khoa học đương thời. Ông đã tiếp tục nghiên cứu để cuối cùng thực hiện thành công cuộc giải phẫu trồng răng Implant đầu tiên vào năm 1965.

Phạm Thị Kim Dung

Nhưng mãi đến Năm 1982, tại Toronto, Canada, sau nhiều năm đã kiểm chứng, giới khoa học mới công nhận thành quả của ông.

Hiện nay, mặc dù có gần 100 hãng sản xuất, nhưng tất cả Dental Implants đều dựa trên phát kiến căn bản của Bác Sĩ Branemark.

*

Tôi nhát lăm, sau khi làm Implant xong thì rất lo lắng hồi hộp và cũng sợ đến lúc hết thuốc tê thì nó lại đau, nên tôi tuân theo sự chỉ dẫn của Nha Sĩ. Tôi đã mua tất cả những thứ thuốc mà Nha Sĩ đã cho toa mua như: Thuốc xức miệng để khử độc, thuốc trụ sinh và thuốc giảm đau. Khi về nhà khoảng vài giờ đồng hồ

66. Tôi làm răng implant

sau đó, cũng may tôi chỉ thấy trong hàm miệng hơi tê đau lẫn lẫn chút xiu thôi, nên đã chỉ uống những liều thuốc trụ sinh cho đến hết, mà cảm thấy không cần dùng đến chất thuốc giảm đau.

Tôi xin viết bài này để chia sẻ với quý độc giả của Việt Báo mục Viết Về Nước Mỹ (VVNM). Từ khi làm răng Implant cho đến nay, tôi không thấy nướu răng có triệu chứng làm đau hay đau đớn gì hết, mỗi khi nhai thức ăn tôi cảm thấy ngon miệng hơn hồi trước, khi mà còn cái cầu răng cũ.

Tôi xin chân thành gửi lời cảm ơn Bác Sĩ Nha Khoa Nguyễn Hoàng Tuấn đã giảng giải cho tôi, để tôi có thể hoàn thành bài viết về răng Implant.

Kim Dung cũng xin mến chúc quý Tác Giả và quý Độc Giả của mục VVNM

khỏe mạnh an khang và được mọi sự như ý.

Phạm Thị Kim Dung

Mùa xuân Kỷ Hợi 2019

BỐN CÁI NGU

29/03/2019

Dong Trinh

Bài số 5652-20-31458-vb6032919

Tác giả tên thật Trịnh Thị Đông, hiện là cư dân Arkansas. Bà sinh năm 1951, nguyên quán Bình Dương. Nghề nghiệp: Giáo viên anh ngữ cấp 2. Tới Mỹ vào tháng 8, 1985, bà dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng 7, 2016 và đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2017. Sang năm 2018,

Dong Trinh

Dong Trinh có thêm giải Vinh Danh Tác Giả, thường được gọi đùa là giải Á hậu. Sau đây, thêm một bài viết mới của tác giả.

* * *

Ở đời có bốn cái ngu

Tôi đây ngu hết hai rồi, trời ơi!

Những năm mới qua Mỹ, chúng tôi thỉnh thoảng hay gởi tiền về cho thân nhân đang kẹt lại bên Việt Nam.

Lúc đó, bên Mỹ có rất nhiều dịch vụ chuyển tiền. Tôi ở thành phố nhỏ, mỗi lần cần gởi về cho người thân thì hay hỏi thăm mấy người quen biết ở California chỉ giùm, nơi nào có uy tín, chuyển nhanh và huê hồng rẻ.

67. Bốn cái ngu

Tình cờ, một hôm tôi nói chuyện với Kim, cô bạn thân sát nhà ở Bình Dương. Kim cho biết có quen cô Xuân làm dịch vụ chuyển tiền về Việt Nam, rất đáng tin tưởng, chỉ cần gọi cho biết số tiền muốn gửi cho ai, ở đâu. Trong vòng một tuần sau mình sẽ nhận được hồi báo với đúng chữ viết của thân nhân bên nhà, khi đó mình mới gửi tiền trả lại cho chị Xuân. Thế là từ đó, tôi trở thành thân chủ của chị Xuân.

Đâu được một năm sau, tôi có một người quen ở cùng thành phố. Liên, tên cô bạn tôi và Phương, chồng của Liên mở một tiệm bán hàng kỷ niệm, sách báo. Liên nhờ tôi giới thiệu với chị Xuân bên California để Liên làm đại lý ở đây. Thương Liên con đông tôi không ngần ngại gọi chị Xuân nói chuyện. Thấy hơn một năm qua tôi rất đàng hoàng với chị

về tiền bạc, chị chấp thuận ngay đề nghị của Liên.

Tiệm của vợ chồng Liên cũng khá đông khách hàng. Nay lại thêm chuyển tiền và bán thẻ điện thoại do chị Xuân cung cấp, nên mức thu nhập có phần khấm khá hơn. Thấy vợ chồng Liên làm ăn trôi chảy, thuận lợi, tôi cũng mừng cho họ. Ít lâu sau, Liên đi làm hăng để mua bảo hiểm sức khỏe cho gia đình.

Rồi đột nhiên, một thời gian ngắn sau đó, Phương đóng cửa tiệm với lý do buôn bán ế ẩm. Tôi nghe nhưng cũng không để ý lắm vì tôi cũng rất bận rộn với gia đình.

Một hôm, tôi vừa đi chợ về thì có tiếng điện thoại reng. Từ bên kia đầu dây, giọng nói quen thuộc của chị Xuân:

– Alo, chị An hả?

– Dạ, chị khỏe không? Lâu quá, không nói chuyện với chị vì người nhà tôi đã qua Mỹ hết, nên không còn phải gọi tiền về bên đó nữa!

– Dạ vậy xin chúc mừng chị nha!

Rồi chị ngập ngừng trong giây lát như có điều chị khó nói. Tôi hỏi thăm qua loa chị vài câu, định chào chị thì nghe tiếng chị khóc. Tôi ngạc nhiên quá, mình đã nói gì sơ sót để chị khóc?

Chị ghen ngào kể cho tôi nghe:

– Chị An biết không, tôi tin tưởng chị nên cho chú Phương hợp tác làm ăn. Mấy tháng đầu chú rất đàng hoàng, rồi sau đó chú bắt đầu thiếu tôi, một ngàn, hai ngàn và cho đến giờ, tổng cộng số tiền là mười sáu ngàn rồi. Tôi gọi thì chú

cứ hẹn lần, hẹn mòn nói khách hàng thiếu nên chú mới thiếu lại tôi. Tôi nghe vậy cũng tin chú. Hôm rày, tôi kêu hoài mà không được, điện thoại đã bị cắt rồi, chị làm ơn nói với chú Phương thanh toán số tiền đó cho tôi đi, ông xã tôi cần nhản tôi quá trời, ông nói hồng quen biết gì mà dám cho người ta thiếu rồi biết đi đâu mà đòi đây?

Nghe qua, tôi điếng hồn luôn! Thời đó, vàng y chỉ năm sáu trăm dollars một lượng, mười sáu ngàn không phải là số tiền nhỏ. Tôi không biết phải nói sao với chị, chỉ khuyên chị bình tĩnh, để tôi liên lạc với Liên, hỏi rõ sự tình và nói họ phải trả tiền lại cho chị. Chiều Liên đi làm về, tôi gọi hỏi, Liên trả lời tỉnh queo:

– Chuyện đó của ông Phương, con đâu có biết. Lâu nay con đi làm, không dính dáng gì tới tiệm nữa, cô hỏi ông đi!

Trời đất quỷ thần ơi, ngó xuống mà nghe nè! Hồi cần thì cô vợ ngọt ngào nhờ tôi, giờ lại nói giọng ngang như cua. Tôi tức cảnh hông nhưng đành ngậm bồ hòn mà chịu chứ biết nói gì đây!

Hôm sau, tôi gọi cell phone của Phương để nói chuyện.

Không như Liên, Phương nhỏ nhẹ nói với tôi:

– Cô làm ơn nói với chị Xuân cho con khát một thời gian. Tại con làm ăn thua lỗ nên mới ra nông nổi, chứ con đâu muốn để cô mang tiếng!

Cục đường phèn này nhét vô họng mà tôi nghe đắng hơn ký ninh! Thôi rồi, tôi làm sao mà ăn nói với chị Xuân đây?

Một tuần sau, chị Xuân gọi lại, tôi nói những lời của Phương cho chị nghe,

mong chị thông cảm cho mấy đứa. Chị buồn bã nói:

– Thôi thì tôi cũng đành chờ và cầu mong chú làm ăn khấm khá để trả lại cho tôi.

Trong thời gian này, Liên vẫn đi làm đều đặn còn Phương thì ít thấy bóng dáng. Tôi nghĩ có lẽ Phương đang đi làm đâu đó để có tiền trả nợ. Thật ra, tôi có nghe phong phanh, Phương dùng tiền của khách hàng trả để thuê football, bị thua lỗ đến mất luôn tiệm.

Rồi chị Xuân lại gọi. Thiết tình mà nói, mỗi lần chị gọi, tôi rầu lắm vì không biết phải nói sao!

Tiếng chị nhỏ nhẹ trong máy, tôi nghe mà muốn khóc theo chị:

– Chị An biết không? Chị cho tôi

số điện thoại cầm tay của chú Phương nhưng tôi gọi hoài mà chú không thèm bắt. Chị làm ơn nói vợ chồng chú rán trả tiền cho tôi đi. Trả một lần không được thì trả nhiều lần. Chỉ cần có trả thì nợ sẽ hết, không trả thì còn hoài chị ơi! Hôm rày ông chồng tôi ổng chửi tôi quá chừng! Chị nói chú Phương, chỉ cần mỗi tháng trả tôi hai chục đồng cũng được, có bao nhiêu trả bấy nhiêu, làm ơn đi chị...

Trời đất! Tôi có nghe lộn không? Số nợ mười sáu ngàn đồng, mỗi tháng trả hai chục đồng? Vậy thì khi chị Xuân trăm tuổi cũng chưa hết nợ!

Tôi thật là tội nghiệp cho chị. Người ta thiếu tiền mình mà mình phải năn nỉ trả, từng đồng từng cắc! Tôi hỏi chị lại cho chắc ăn:

– Chị nói chỉ cần trả hai chục một

tháng thôi hả? Vậy chừng nào mới hết?

– Thì tôi nói vậy chứ hồng lẻ mỗi tháng chú Phương đi gởi cho tôi hai chục sao? Nếu chú có nhiều thì trả nhiều, không có thì hai chục cũng gọi là trả mà!

Tôi chỉ biết thở dài, thương cho chị sao quá tin người, để rồi phải khổ. Mà không phải một mình Phương đâu, chị nói còn vài nơi khác nữa. Họ cũng thiếu chị chỗ năm ngàn, chỗ tám ngàn!

Cứ thỉnh thoảng chị gọi tôi và tôi cũng chỉ biết nói chị cho tụi nó thời gian.

Trong khi đó, Kim, cô bạn đã giới thiệu chị Xuân cho tôi quen, tự nhiên bắt tin, không gọi cho tôi như trước giờ. Tôi gọi nhiều lần thì Kim mới bắt điện thoại, nói chuyện lợt lạt. Tôi cứ thắc mắc hoài, không hiểu mình đã làm gì để Kim giận.

Đến nay, đã gần hai mươi năm, chúng tôi hầu như bật tin nhau. Tôi chợt nghĩ đến số nợ của Phương. Tôi đem thắc mắc này hỏi Bích, một cô bạn chung với tôi và Kim. Bích cho biết đúng là Kim giận tôi vì cho rằng tôi đã lường gạt chị Xuân! Thật là oan ơi ông địa! Tôi biết làm sao giải bày cho Kim hiểu được tôi đây? Tôi xin thề với đất trời, một xu nhỏ tôi cũng không có lấy mà!

Phần chị Xuân, sau nhiều lần gọi vẫn không kết quả, chị cũng làm thinh luôn. Chẳng hiểu chị có còn mạnh khỏe hay không?

Đến giờ tôi vẫn nghe áy náy vì đã ngu si, giới thiệu vợ chồng Liên cho chị Xuân. Chị mất một số tiền lớn, tôi mất đi người bạn thân từ tấm bé!

Cái ngu thứ nhất đã làm tôi mất uy

tín, mang tiếng xấu với bạn bè, vậy mà tôi vẫn chưa tởn!

*

Cách nay khoảng mười lăm năm, một hôm, Quân, bạn của Liên đến nhà chơi và nói sẽ đi Việt Nam. Không biết ông ứng bà hành sao, tôi buột miệng nói:

– Quân có muốn cưới vợ ở Việt Nam không?

Quân hỏi ngay:

– Cô có quen ai bên đó hả?

– Ủ, con gái một người bạn. Không đẹp lắm nhưng nết na, hiền lành.

Quân nói ngay:

– Vậy cô cho con xin địa chỉ rồi cô

viết thơ con đem về làm quen với cô đó nha!

Nghe Quân đồng ý, tôi mừng lắm.

Hoài là con gái của một người quen tôi ở Bình Dương. Nhà rất nghèo, cô bạn tôi đầu tắt mặt tối, tảo tần buôn bán mà vẫn không đủ tiền chạy gạo nuôi con.

Tôi hy vọng Quân về cưới Hoài, đem con bé qua đây để cháu đi làm phụ giúp mẹ nuôi em.

Một tháng sau, Quân trở qua, mang cho tôi coi hình đám cưới hai đứa. Cô dâu thật rạng rỡ trong chiếc áo cưới, chú rể cười tươi vì được vợ hiền. Tôi nghe vui trong lòng vì đã làm bà mai ngang xương mà kết quả vô cùng mỹ mãn!

Rồi Quân bắt đầu làm thủ tục bảo lãnh Hoài sang Mỹ. Trong khi chờ đợi,

cứ vài ba tháng Quân về Việt Nam thăm vợ, tình cảm ngày càng thắm thiết.

Ít lâu sau, Quân mở quán cà phê. Quân nhờ cô bạn học ngày xưa cũng đang ở cùng thành phố, đến phụ trông coi quán. Tôi nghe nói, trong lòng có ý lo ngại nhưng không nói ra.

Một buổi chiều cuối năm, trời bên ngoài lạnh giá, tuyết phủ trắng xóa trên mái nhà. Tôi nhận được thơ của Hoài, cho biết đã bốn, năm tháng rồi không có tin tức của Quân. Hoài gọi điện thoại qua thì nghe tiếng đàn bà trả lời!

Thôi rồi! Nỗi lo của tôi đã biến thành sự thật! Tôi đến tiệm cà phê tìm Quân. Hôm nay quán vắng, một mình Quân ngồi nơi quầy tính tiền, hút thuốc bên ly cà phê đen. Tôi đưa thơ Hoài gửi tôi cho Quân coi. Đọc xong, tôi nhìn thấy

hai hàng nước mắt Quân chảy dài trên má. Quân nói:

– Con thương Hoài lắm mà giờ con không biết phải nói sao cô ơi! Con lỡ có con với Lan rồi, Lan buộc con phải bỏ Hoài. Mong cô làm ơn nói lại với Hoài cho con xin lỗi, Hoài đừng chờ đợi con nữa!

Nói sao nghe dễ quá! Một đời con gái của Hoài đã trao hết cho Quân. Một đám cưới rình rang với Việt Kiều! Làm sao con nhỏ ngó mặt xóm giềng nữa đây!

Mười lăm năm trôi qua, con trai của Quân và Lan đã mười bốn tuổi, duyên tình của cha mẹ thằng bé cũng vỡ tan. Thỉnh thoảng gặp tôi, Lan hỏi thăm Hoài. Tôi chỉ biết lắc đầu. Không hiểu Lan có hối hận vì mình đã cố tình làm người thứ ba, gây đổ vỡ cho Hoài và rồi

chính mình cũng đón nhận hậu quả đau buồn này?

Hoài giờ đã ba mươi chín tuổi, cái tuổi lỡ thời. Hoài vẫn sống độc thân, đi làm phụ mẹ nuôi cha nằm một chỗ sau cơn tai biến.

Nhiều năm nay, tôi mang trong lòng một nỗi hối hận không nguôi! Tại sao tôi tài lanh chỉ để một người bị mất tiền mất bạc, gia đình xào xáo. Tôi lo thân tôi còn không xong, bày đặt mối với mai chi để làm lỡ đi đời một đứa con gái nét na, hiền hậu! Tội này của tôi làm sao rửa sạch đây?

*Ở đời có bốn cái ngu
Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm châu!*

Fort Smith, tháng Ba 2019

Dong Trinh

TÌM LẠI ÁNH CẦU VỒNG

30/03/2019

Tố Nguyễn

Bài số 5653-20-31459-vb7033019

Với bài viết đầu tiên từ tháng Sáu 2017, tác giả đã nhận giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ năm thứ XIX. Bước sang năm thứ 20 của giải thưởng, tác giả tiếp tục cho thấy sức viết ngày càng mạnh mẽ hơn. Sau đây thêm một bài viết mới.

Mười bảy tuổi, Vy vào Đại Học ở Sài Gòn. Những bờ ngõ của cô bé tỉnh lẻ nhanh chóng được xóa tan khi Vy có thêm nhiều bạn mới, vui tươi và tốt bụng. Có bạn ở tại Sài Gòn, có bạn đến từ vùng quê “biển mặn” miền Trung...

Cho đến năm thứ hai, cả lớp phải ra học “quân sự” ngoài công viên Gia Định suốt mấy tháng liền. Một buổi trưa Vy đến trễ vì bị hư xe giữa đường, vội vã bước vào hàng của mình, Vy chợt bắt gặp một nụ cười thật tươi hướng về phía Vy từ hàng đối diện. Vy nhận ra nụ cười đó từ khuôn miệng rất duyên của một anh

bạn thư sinh trắng trẻo, sống mũi cao, gương mặt thanh tao sáng ngời ngời. Vy cảm nhận được ánh mắt của bạn thật là ấm áp dù bị che sau lớp kính cận khá dày. Ngay giây phút đó, Vy tin trên đời có “tiếng sét ái tình”!

Nhân duyên đưa đẩy làm sao Vy lại cùng chung nhóm thực tập trong phòng thí nghiệm cùng với bạn trai dễ thương đó, biết được bạn tên Vinh. Rồi cũng không nhớ từ lúc nào, cả nhóm thực tập trở nên thân thiết như anh chị em một nhà. Trong nhóm đó có một anh bạn tên Huy, siêng năng học giỏi, chiều nào cũng mang bài qua rủ Vy làm chung.

Có một lần Vy mượn sách của Vinh, khi mang trả lại, Vy gắn vào giữa một mảnh giấy nhỏ với hai câu thơ tình Vy vừa đọc đâu đó trên trang báo. Vậy mà sau khi nhận lại sách, Vinh vẫn «tĩnh

bơ» như không hề biết có một mảnh thơ tình «đi lạc». Vy buồn mất mấy tuần, tự nhủ lòng mình «thôi thế là xong»!

Vinh tốt bụng, nhẹ nhàng, quan tâm chăm sóc tất cả bạn bè trong nhóm. Nhà Vinh cũng ở gần khu nhà Vy trọ học, ba mẹ Vinh cũng quý bạn của con, cứ cách tuần là cả nhóm lại kéo đến nhà Vinh nấu nướng, ăn uống hát hò. Vy nghĩ thôi thì có còn hơn không, còn giữ được tình bạn với một người tốt tính như Vinh cũng là quá đủ cho Vy yêu Sài Gòn như quê hương thứ hai của mình rồi.

Cho đến một ngày, Vy, Vinh và một bạn trai trong nhóm hẹn nhau cùng đi tìm sách vở liên quan đến đề tài phải nộp vào cuối học kỳ. Rủi thay bạn trai kia có việc phải về quê gấp trong ngày. Vậy là còn có hai người rong ruổi khắp các thư viện trong thành phố. Trống ngực Vy lại

đập thình thình như lần đầu thoáng thấy nụ cười của Vinh ở công viên Gia Định. Vy im lặng ngồi sau xe cho Vinh chở qua những con đường Sài Gòn ngập nắng, cứ mong đường đến thư viện sẽ dài vô tận.

..

Chợt Vinh quay sang hỏi: “Vy muốn xem thả diều ở ngoài quận 8 không? Hôm nay có bạn Vinh ở đó, mình ra ngoài đó xem diều nha?” Khỏi phải nói Vy mừng đến mức nào, gạt đầu lia lịa.

Vậy là xe chuyển hướng rẽ sang quận 8, trời bỗng đổ cơn mưa dù nắng vẫn còn chói chang. Dường như mưa và nắng đang cãi nhau hay sao đó, không ai chịu nhường ai, cứ lần lượt xông ra.

Cơn mưa vừa dứt, Vinh cũng vừa ra đến sân thả diều. Cánh đồng lộng gió bây giờ vẫn chưa có một ai, chỉ có nước

từ cơn mưa còn đọng trên những ngọn cỏ sau mùa vụ. Phía chân trời xa xa, một ánh cầu vồng bỗng hiện ra ngày càng rõ nét. Chưa bao giờ Vy thấy cầu vồng rõ và đẹp tuyệt vời như vậy.

Bỗng có tiếng Vinh đưa Vy về thực tại: “Vy có biết Vy vô tình lắm hay không?” Vy giật mình nhìn Vinh: “Vinh vừa nói gì?” và nghe hai má nóng bừng. Vậy là Vinh đã “cảm” được mấy vần thơ mình gửi. Ánh cầu vồng như lung linh hơn qua làn hơi nước, trong cơn mơ màng Vy lại nghe tiếng Vinh: “Vy vô tình lắm, Vy không biết là Huy thích Vy lắm đó!”

Đất trời bỗng như sụp đổ, Vy lắp bắp: «Vinh nói gì? Bạn Huy, bạn Huy trong nhóm của mình?» Vinh gật đầu: «Ừ, Huy tâm sự là đã nhiều lần cố tình ngỏ ý mà Vy vẫn dửng dưng!» Trời đất ơi, chuyện gì đây? Vinh ơi là Vinh, người

vô tình mới là Vinh đó!» Vy muốn hét thật to lên nhưng sao âm thanh chỉ cứ thốt ra lí nhí ngoài đầu môi.

Vy vừa giận vừa... quê, vùng vằng bước ra xa, chợt bàn tay Vy bỗng nằm gọn trong đôi bàn tay ấm áp của Vinh: “Vậy là Vy không hề có ý với Huy? Vinh mừng lắm!” Vy để yên bàn tay mình trong tay Vinh, ánh cầu vồng xa xa lại lung linh rực rỡ sắc màu...

Kể từ ngày đó, Vy và Vinh “ngầm” trở thành một cặp. Vì ngại sẽ làm buồn Huy, nên cả hai đều không muốn công khai tình cảm. Mỗi lần cả nhóm tụ họp, Vy và Vinh vẫn đối xử với nhau bình thường như trước.

Trừ những hôm họp mặt cùng cả nhóm, thì chiều nào Vinh cũng sang chờ Vy đi vòng quanh khắp các nẻo đường.

Vinh đi cùng Vy suốt những ngày Sài Gòn nắng nóng cháy da. Vinh cũng bên Vy đứng dưới mái hiên ngắm Sài Gòn ngập chìm trong cơn mưa dầm tháng tám...

Tình yêu thời sinh viên trong trẻo là những ngày ngồi học bài miệt mài trong thư viện, tay khế nắm tay bên dưới gầm bàn, những giờ điện thoại “không biết mệt” khi cả hai đã về nhà. Những khi Vy từ quê trở lại Sài Gòn, Vinh đều ngồi sẵn ngoài trạm xe đón đợi. Dù ngày nắng hay mưa, Sài Gòn có Vinh luôn thật đẹp thật vui...

Vy vẫn thấy có gì đó “thiếu thiếu” nhưng rồi lại bỏ qua, tận hưởng những chăm sóc nồng ấm của Vinh. Ba mẹ Vinh thương quý Vy như con, có món gì ngon cũng gọi Vy qua. Những ngày giỗ chạp của gia đình Vinh, Vy luôn bên

cạnh Vinh với nụ cười rạng rỡ, trong lời hỏi han ân cần của ông bà, cô chú.

Vy thức dậy trong tiếng chim riu rít bên ngoài song cửa ngôi nhà trọ. Sài Gòn vừa sáng đã có mưa, như muốn dỗ những người trẻ như Vy nằm nán thêm một chút. Có tiếng bíp bíp từ chiếc điện thoại phía đầu giường. Vy mỉm cười, không cần nhìn vào Vy đã biết đó là tin nhắn “báo thức” của Vinh. “Dậy dậy đi nào, 20 phút nữa nha!” Chút nữa thôi, Vy lại sẽ cùng Vinh đi dạo vòng quanh hết những con đường rợp bóng cây xanh mát...

Sài Gòn buổi sáng cuối tuần chưa kịp ồn ào náo nhiệt. Vinh chở Vy vòng quanh khu Nhà Thờ Đức Bà, lác đác đó đây những tà áo dài đi lễ sớm. Rồi cả hai ngồi dưới mái hiên của một hàng cà phê yên tĩnh, xung quanh là vườn cây róc

rách tiếng nước chảy từ mấy hòn non bộ rêu phong.

Vinh ngập ngừng nhìn Vy: “Vy à, tháng sau Vinh sẽ đi Úc du học...” Vy ngớ ngàng: “Vinh đi du học?” “Xin lỗi Vy, ban đầu Vinh không định đi, chỉ nộp đơn xin và phỏng vấn thử sức mình, nhưng bây giờ Vinh quyết định...” Vy không nói được lời nào, mắt rưng rưng muốn khóc. Vinh lúng túng: “Vinh đi rồi sẽ về mà...”

Ngày tiễn Vinh đi, Vy lại len dúi vào tay Vinh một mảnh giấy nhỏ có hai câu thơ tình ngày trước. Vy thấy mắt Vinh ươn ướt, ngón tay giữ chặt mảnh giấy của Vy, cố gượng cười vẫy chào tạm biệt mọi người. Bóng Vinh gầy gầy khuất dần sau dãy cột to bên trong sân bay Tân Sơn Nhất. Vy chào ba mẹ Vinh, lặng lẽ bước ra về. Chiều Sài Gòn lại đổ mưa...

Vinh đi rồi, Sài Gòn trống vắng lạ thường, Vy không còn thích đi loanh quanh qua những con đường rợp bóng cây. Ngày nào Vinh cũng nhắn tin, email về cho Vy, vẫn chúc ngủ ngon, vẫn nhắn báo thức như ngày Vinh còn ở Sài Gòn. Ba mẹ, cô chú Vinh vẫn hỏi han, nhắn nhủ Vy sang chơi mỗi khi nhà có tiệc.

Vinh lấy xong bằng Master bên Úc, về lại Sài Gòn làm việc sau khi Vy đã sang Mỹ định cư. Vy một mình cấp sách trở lại trường bên Mỹ. Mỗi lần nhìn những bạn học ríu rít bên nhau trong thư viện, Vy nhớ Sài Gòn, nhớ Vinh da diết. Vy chỉ mong Vinh sẽ sớm nộp đơn xin làm PhD ở Mỹ, để cả hai sẽ cùng nhau đi ngắm cầu vồng nơi miền tây bắc nhiều mưa...

Vy đơn độc nơi xứ lạ, chỉ trông đến tối về nhà để nhận những tin nhắn,

những cuộc gọi ấp áp của Vinh. Vinh cũng gửi hết những transcripts cho Vy nộp vào trường nơi Vy đang học. Vy nôn nao tưởng tượng về ngày trùng phùng đã rất gần.

Cho đến một buổi tối mùa đông, Vy mừng rỡ báo tin nhận được thư chấp thuận của trường cho Vinh. Thay vì mừng rỡ, Vy lại nghe Vinh ngập ngừng trong điện thoại: “Vy à, Vinh sẽ không đi đâu.” Vy nói như muốn gào lên: “Tại sao?” Có tiếng Vinh nghẹn ngào bên kia đầu dây: “Xin lỗi... Vy, hãy quên Vinh đi, Vinh không mang lại điều gì tốt đẹp cho Vy đâu!” Vy nức nở: “Tại sao, tại sao nói vậy?” “Vinh không muốn dỗi gạt Vy thêm nữa, Vinh là gay... Vinh giận bản thân mình, giận ông Trời sao bắt Vinh như vậy. Vinh đã ráng hết sức nhưng không thắng nổi bản thân. Xin lỗi Vy,

trăm lần ngàn lần xin lỗi Vy...”

Vy buông rơi chiếc điện thoại xuống sàn, mắt nhật nhòa những ánh cầu vồng vỡ vụn.

Ba năm sau, Vy gặp anh, một chàng trai Việt tốt bụng, Vy gật đầu làm đám cưới cùng anh... Một chiếc xe, rồi hai chiếc xe, một căn nhà, rồi hai căn nhà, bé con ra đời, dọn nhà, đổi việc... Nước Mỹ bận rộn và vội vã, nước Mỹ rộng mênh mông nhưng dường như không có chỗ cho những mộng mơ lãng đãng của con người. Vy đóng hết facebook, email ngày cũ, toàn tâm làm một người vợ, người mẹ đảm đang.

Rồi mười năm qua nhanh như cơn mưa rào đổ xuống thành phố thơ mộng năm nào. Vy bây giờ trưởng thành và thực tế, nhận việc làm ở một văn phòng

cạnh bên khu West Hollywood phần hoa. Vùng West Hollywood được xem là “thành phố tị nạn” của “giới tính thứ ba”. Mỗi ngày đi làm, Vy lái xe qua lại những quán hàng tràn ngập những người đồng tính. Gần đó cũng có một văn phòng của hội LGBT (lesbian, gay, bisexual, transgender), nơi giúp đỡ những người đồng tính về phòng ngừa chữa trị bệnh AIDS, giúp việc học, việc làm...

Ông chủ của Vy là một người đàn ông trung niên lịch lãm, cao to, trông khá giống như tài tử điển trai Brad Pitt. Qua ngày thứ ba làm việc, Vy mới biết được ông là gay. Ông rất tế nhị, chu đáo, quan tâm từng chi tiết nhỏ nhất nên ông được lòng cả khách hàng lẫn nhân viên. Ông cũng rất cởi mở về giới tính của mình, thoải mái chia sẻ về những kinh nghiệm đã trải qua.

Cả nhà anh chị em ông đều là những người có giới tính bình thường, nhà lại theo đạo rất thuần thành, nên tuổi đôi mươi ông cũng bâng khuâng không muốn chấp nhận sự thật. Ông kể đã thử yêu cô bạn thời trung học, để rồi biết rằng ông không thể đổi lòng mình.

Để có một cuộc sống vui vẻ như hiện nay, ông đã trải qua những tháng ngày rất là khắc nghiệt, những dần vật khổ đau vì hơn 30 năm trước cả gia đình và xã hội không cởi mở như bây giờ. Từng tốt nghiệp từ trường đại học Chicago với mảnh bằng danh dự, ông có cơ hội đi làm việc ở nhiều nơi trên khắp nước Mỹ. Cuối cùng ông đã chọn dừng chân nơi West Hollwyood, nơi ông nhận là ngôi nhà an toàn êm ấm cho những người với giới tính như ông.

Hơn nửa số khách hàng của hãng Vy

cũng là gay, lesbian. Từ ngày tiểu bang thông qua luật kết hôn đồng tính, trên bàn làm việc của Vy càng xếp nhiều hơn những chồng hồ sơ giấy tờ của cặp vợ chồng John và Robert, hay Julia và Stephanie... Vy tự nhủ sao cuộc đời Vy toàn có duyên nợ với giới tính thứ ba như vậy!

Ông chủ và những khách hàng giàu có thành đạt của ông đóng góp rất nhiều cho hội LGBT, từ vật chất đến tinh thần. Vy vào trang web của LGBT đọc và thấy xúc động vô cùng về những gì họ đã làm được cho nhau. Vy lại càng thấy yêu nước Mỹ, nơi những giá trị nhân đạo luôn được san sẻ phân chia cho mọi giới, mọi người.

Có một lần, Vy đọc được một lá thư của hội LGBT West Hollwyood trong

xấp hồ sơ cho tặng từ thiện của khách. Thư kể về câu chuyện “làm lại cuộc đời” của một chàng trai trẻ bị xa lánh, kỳ thị, đã vài lần tìm đến cái chết mong kết thúc cuộc sống đầy đau khổ. May nhờ có hội LGBT tận tình giúp đỡ, chữa trị những tổn thương tinh thần. Hội cũng giúp đóng tiền học, nơi ăn chốn ở cho chàng trai trong bốn năm đại học. Giờ chàng trai đó đã trở thành một kỹ sư tài giỏi, hăng say làm việc để giúp đỡ những người gặp bất hạnh như mình ngày trước.

Vy đọc về sự tích lá cờ cầu vồng của hội. Lá cờ ban đầu có đến 8 màu, sau còn lại 6 màu, mỗi màu mang một ý nghĩa riêng, bày tỏ niềm khát khao được chấp nhận, được yêu thương như những người bình thường của cộng đồng người đồng tính. Vy đọc về những nhọc nhằn của những người đã miệt mài đấu tranh

cho giới tính của mình. Vy đã hiểu được họ sinh ra tự nhiên như vậy, họ không có lựa chọn. Họ không có bệnh, không cần phải thay đổi, cũng như không có gì gọi là tội lỗi. Họ có trái tim nhạy cảm, đa số lại có tài năng thiên bẩm về nghệ thuật, về khoa học...

Năm 2015 khi luật kết hôn đồng tính được thông qua, White House đã được chiếu sáng bằng đèn màu cầu vồng, biểu tượng của lá cờ đồng tính. Những người thân yêu nên nâng đỡ họ vượt qua những tủi buồn để có cuộc sống bình thường. Vy bỗng ước gì Vy gặp được Vinh, Vy sẽ kể cho Vinh nghe trên nước Mỹ có một nơi gọi là West Hollywood...

Một buổi chiều ra bước ra khỏi văn phòng, Vy chợt thấy những ánh cầu vồng rực rỡ sắc màu bên dưới đại lộ San-

ta Monica nhộn nhịp. Thì ra hôm nay có lễ diễn hành của người đồng tính. Gần hết các con đường dẫn về Santa Monica Blvd bị chặn lại cho dòng người đi bộ vào xem. Nhìn đồng hồ thấy còn sớm, Vy cũng tò mò tìm chỗ đậu xe, rồi rảo bước vào tiệm cà phê gần nơi đoàn diễn hành sẽ đi qua.

Vy cầm ly cà phê, nhìn quanh quất tìm một bàn trống để ngồi xem đoàn diễn hành bên ngoài, chợt thấy một bóng dáng quen thuộc đứng gần khung cửa sổ. Trời ơi, đúng là Vinh rồi, đằng sau cặp kính cận dày vẫn là đôi mắt ấm áp đầy tình cảm... Dù dấu vết thời gian đã phảng phất nhiều trên gương mặt thư sinh, Vy vẫn nhận ra Vinh. Vinh đứng một mình, có vẻ như đang chờ ai đó.

Vy vừa muốn bước tới gọi Vinh, thì

chợt khựng lại khi thấy Vinh mừng rỡ tiến về phía cửa, nơi một chàng trai cao to vạm vỡ gốc Á vừa bước vào. Họ nhanh chóng tìm được chỗ ngồi, rồi say sưa trò chuyện cùng nhau...

Vy đứng lặng yên ngắm họ, thấy trong mắt cả hai ngời sáng niềm hạnh phúc. Cũng ánh mắt ấy, nụ cười ấy, gương mặt thanh nhã ấy, nhưng Vy chưa từng bao giờ cảm nhận được Vinh vui như vậy những khi còn ở cạnh bên Vy.

Nhìn xung quanh, Vy thấy đa số là những đôi nam nữ xinh tươi tràn đầy sức sống, tay trong tay, rộn ràng như đi hội. Tự nhiên Vy vui lây cùng họ, những con người đã vượt qua được định kiến của xã hội, của gia đình, tìm lại được chính mình. Vy cũng thấy thấp thoáng những khách hàng của hãng Vy làm trong dòng

người diễn hành ngoài phố. Họ là những luật sư, bác sĩ, những nhà làm phim Hollywood tài ba... Những đóng góp của họ cho xã hội, cho cộng đồng nhiều không sao kể hết. Họ xứng đáng được sống một cuộc đời hạnh phúc bình yên...

Vy bỗng thấy lòng nhẹ nhõm, ngoái lại nhìn Vinh, thì thầm lời chào tạm biệt: “Cầu mong Vinh sẽ mãi mãi hạnh phúc như bây giờ. Vy không giận Vinh đâu... Cảm ơn Vinh, cảm ơn những tháng ngày tươi đẹp nơi quê hương Sài Gòn của chúng mình...”

Vinh vẫn không hề hay biết, vẫn còn say sưa bên người bạn của Vinh...

Bên ngoài đại lộ Santa Monica, đoàn diễn hành từng bừng rộn ràng trong tiếng nhạc, tiếng hò reo của những quan khách hai bên đường. Vy bước hoà vào

dòng người trên phố, xung quanh Vy,
những ánh cầu vồng sáng lung linh, rực
rỡ dưới nắng chiều...

Tố Nguyễn

2018. Sau đây, thêm một bài viết mới.

* * *

ĐỜI PHI CÔNG... KHÔNG NGƯỜI LÁI

31/03/2019

Nguyễn Văn Tới

Bài số 5654-20-31460-vb8033119

Tác giả là một cựu tù cộng sản, hiện sống ở Vail, Arizona, làm việc theo một hợp đồng dân sự với quân đội Mỹ, từng tình nguyện tới chiến trường Trung Đông và Châu Phi. Với bài viết của một dân sự gốc Việt từ căn cứ Mỹ tại Afganistan, ông nhận giải Danh Dự VVNM

Nguyễn Văn Tới

Đúng vậy, thưa quý vị độc giả. Không phải tôi gõ sai phím hay độc giả đọc lộn. Xin lặp lại lần nữa, đây là câu chuyện đời thật của một phi công lái máy bay không người lái (UAV). Lâu nay nhiều người trong chúng ta đã từng nghe về máy bay không người lái thường được gọi là Drones, hoặc chi tiết hơn một chút, gọi bằng tên Predators.

Máy bay không cần phi công ngồi trong cockpit không phải là cái gì là mới nữa rồi, nhưng vào đầu thế kỷ thứ 21 này, khi thế giới đang bước vào kỷ nguyên của những kỹ thuật tân tiến, của nền

69. Đời phi công... không người lái

công nghiệp 4.0, của thế hệ mạng wifi 5G với tốc độ internet nhanh gấp 100 lần 4G, của xe hơi không người lái (Autonomous driving cars), và máy bay không người lái UAV (Unmanned Aerial Vehicles) được điều khiển từ xa, thậm chí từ bên kia nửa vòng trái đất, đang được dùng rất phổ biến khắp nơi trên thế giới, nhất là trong quân đội các nước.

Trong quân đội Mỹ, đây là một loại vũ khí rất phổ biến, rất hiệu quả khi săn lùng và tiêu diệt khủng bố, như đã xảy ra với tên trùm Osama Bin Laden ở thành phố Abbottabad, Pakistan. Nhờ có trang thiết bị cảm ứng thân nhiệt (heat signature) và những hình ảnh chụp được từ UAV mà vệ tinh không thể có được. Quân đội Mỹ có thể theo dõi được tên trùm khủng bố này từ 15,000 feet cho đến 50,000 feet trên cao, mất nhiều tháng

theo dõi và phân tích dữ liệu ngày đêm. Trong khi UAV lúc nào cũng ở trên quan sát, thì từ một phi trường ở Afghanistan, 3 chiếc trực thăng Black Hawks đặc biệt cất cánh, mất 90 phút vừa bay vừa tránh radar dày đặc của căn cứ quân sự nguyên tử Pakistan kể khu nhà tên trùm khủng bố, và nhờ công nghệ tàng hình, toán đặc nhiệm tới nơi, đột kích, và tiêu diệt kẻ gây biết bao tội ác cho thế giới loài người và đã giết hơn 3000 người Mỹ trong tháng 9 năm 2011.

Đồng thời UAV cũng gây ra biết bao tranh cãi, kể cả biểu tình của những người phản chiến trong và ngoài nước Mỹ vì họ tố cáo drones đã giết lầm người dân vô tội. Với công nghệ ngày càng tân tiến thì máy bay không người lái cũng không ngoại lệ. Ngoài ra UAV còn được sử dụng để thu thập và phân tích thông

tin tình báo, chụp và vẽ ảnh không đồ, hoặc quan sát, đánh giá những vùng bị thiên tai cần cứu giúp mà không thể đến bằng xe hay đi bộ.

Tôi sẽ không đi sâu vào kỹ thuật, cái hay dở của chiếc máy bay, và càng không nói về chính kiến của công luận khi đề cập đến vũ khí đặc biệt này; tôi chỉ muốn kể lại câu chuyện đời của một người phi công không người lái mà tôi sẽ dùng ngôi thứ 3 số ít là HẮN. Công ty mà hấn đang làm việc không cho phép tiết lộ chi tiết việc làm, địa điểm công tác, và tên thật của nhân viên, xin bạn đọc thông cảm.

*

Hấn qua Mỹ khi tuổi đời đã bước vào hơn con số băm (30) và khi lòng nhân

đạo của thế giới đã cạn kiệt cho người tỵ nạn Việt Nam. Một thân một mình với học lực chưa xong trung học ở Việt Nam trước năm 1975, sau ngày mất nước thì số phận của hấn chỉ là chôn tương lai trong vùng kinh tế mới rừng thiêng nước độc.

Để kiếm sống, hấn và một tên bạn thân phải xoay trở đủ nghề. Hết lên non lại xuống biển, rồi xoay qua chặt củi đước gần cửa biển Cần Giờ, vác củi lên vai lội bùn quá đầu gối, chắt 15 thước củi xuống chiếc ghe 12 mét, và chèo bằng tay, có khi mất 2 ngày mới về đến bến Thị Nghè để bán. Củi đước được chặt thành khúc dài 8 tấc và rất được ưa chuộng vào thời gạo châu củi quế những năm sau 1975 vì than rất đượm và cháy lâu hơn củi thường.

Định mệnh khiến hấn bỏ biển trở lại rừng vì một tai nạn thương tâm xảy ra

giết chết thằng bạn thân của hắn. Một đêm cuối năm trời thật lạnh, một nhánh sông có tên Rạch Mả, lòng sông chật hẹp, ngoằn ngoèo, và tối thui, nơi có nhiều ngôi mộ của cán bộ cộng sản trong thời chiến tranh, chiếc ghe của hắn đã bán hết củi và được kéo chạy song song bởi một chiếc ghe bạn trang bị máy đuôi tôm Kohler¹. Lúc đó khoảng 2 giờ sáng, tiếng động cơ nổ đều, hai chiếc ghe vẫn đang trên đường về nhà. Hắn được phân công ngồi đằng lái bên ghe hắn để giúp cho tài công ghe có máy trong trường hợp khẩn cấp. Người bạn khác đang nằm ngủ giữa lòng ghe, còn thằng bạn thân nằm

1 Một loại thủy động cơ rất thông dụng ở vùng sông nước miền Tây. Người dân quê dùng nó để chạy ghe xuống. Động cơ được gắn thêm một trục dài bằng sắt khoảng 2 – 4 mét, phía cuối trục là cái cánh quạt để đẩy nước. Khi khởi động, dùng dây buộc vào bánh trớn và giật mạnh. Hai loại máy phổ biến lúc đó là Kohler và Clinton. Dân mình thường gọi đùa là máy Cô Le, lè lưỡi. Vì giật máy mệt đến lè lưỡi mà không nổ.

ngủ phía mũi ghe. Chiếc ghe máy bên kia cũng có 3 người, hai người khác nằm ngủ và tài công chính đang thức điều khiển máy và bẻ lái.

Trùm mền ngồi dựa bánh lái ngủ gà ngủ gật, hắn bị đánh thức bởi tiếng động cơ Diesel ồn ào vang đến từ bên kia khúc quanh. Một đoàn tàu kéo thật dài đang chạy ngược chiều thành hình nhô ra, một sự va chạm dữ dội, ghe lắc lư mạnh giữa tiếng la hét thất thanh của nhiều người. Hai đoàn ghe dạt xa nhau ra, rồi mạnh ai nấy cố gắng điều khiển tàu lấy lại thăng bằng và tiếp tục hành trình của mình. Nhìn về mũi ghe, không thấy X., thằng bạn thân, mà chỉ thấy một góc tấm mền nửa trên ghe nửa dưới nước. Hắn la to yêu cầu tài công dừng lại để kiểm điểm người và đánh giá hư hại.

Trời vẫn tối đen, nước thủy triều

đang lên lớn nên gió theo con nước thổi lên những cơn gió lạnh buốt da. Cả 5 người đồng thanh kêu tên thằng bạn mà không nghe nó trả lời. Hơn 10 phút trôi qua, mọi người biết chắc rằng bạn mình đã chết. Hấn tiếp tục gào đến khan cổ, chỉ có sự im lặng đến rợn người đáp trả. Cởi áo vắt lên cọc chèo, hấn lao mình xuống dòng nước lạnh chảy xiết, lặn thật sâu đến khi hết hơi trong phổi mới trôi lên. Cứ như thế, hấn và mấy người bạn ghe, thay phiên nhau ngụp lặn mong kiếm được xác bạn mình.

Trời dần hùng đông và con nước bắt đầu ròng (nước xuống), tất cả đều mệt lả vì đuối sức và lạnh, vẫn không thấy tăm hơi bạn mình. Trong nỗi tuyệt vọng cùng cực, chợt anh chàng cầm bên ghe máy ú ớ la hét và chỉ ngón tay về phía bờ sông.

Theo hướng chỉ, hấn thấy xác bạn nằm úp dật dờ trôi tấp vào bờ. Chèo ghe đến gần, hấn lại nhảy xuống sông đưa xác bạn đến gần thành ghe. Mấy người bạn giúp kéo xác lên, đặt nằm ngay ngắn giữa lòng ghe. Khi vuốt tóc cho bạn mình, hấn thấy một vết cắt khoảng 5 cm bên thái dương trái. Mọi người đồng ý rằng khi bạn hấn té xuống nước, một cánh quạt động cơ chém vào màng tang nhưng không biết cánh quạt của bên nào.

Bạn hấn nằm đằng kia, khuôn mặt vẫn như say ngủ, không biểu hiện sự đau đớn nào, chỉ có khuôn mặt nhợt nhạt đi vì lạnh mà thôi. Hấn thể sẽ không bao giờ trở lại nghề sông nước.

Cũng lại định mệnh đưa hấn trở lại với nghề sông nước khi cao trào vượt biên bằng thuyền trở nên rầm rộ vài năm

sau đó, hắn được chiêu mộ làm taxi chở người vượt biên, để rồi ngày hôm nay, hắn có mặt tại đất nước tự do và đầy cơ hội này. Hắn hoang mang lắm không biết mình sẽ làm được gì trên quê hương mới mẻ này.

Rồi những ngày cực khổ vừa làm vừa học, hắn cũng lấy được mảnh bằng của FAA (Federal Aviation Administration), rồi học thêm lái máy bay loại nhỏ 1 động cơ, để cuối cùng duyên phận đưa đẩy hắn trở thành phi công của loại máy bay không người lái, làm việc theo hợp đồng bay và huấn luyện cho quân đội Mỹ.

Một thời gian dài trước đó, hắn bay cho các công ty tư nhân, sau làm việc trong những căn cứ quân sự trong nước, rồi trở thành huấn luyện viên bay (flight instructor) cho quân đội Mỹ. Hắn tình nguyện đi nhiều nơi trên thế giới, kể cả

những quốc gia được gọi là vùng chiến sự (combat zone hay war zone), tham dự nhiều chuyến bay trinh sát ở các nước đồng minh, song song với nhiệm vụ theo dõi khủng bố trên khắp vùng trời Trung Đông.

Hắn rất tự hào vì đã góp một phần nhỏ phục vụ cho quê hương đã dang đôi tay ôm ấp hắn, cho hắn được tự do theo đuổi ước mơ cháy bỏng của tuổi thơ, và hơn nữa là loại bỏ bớt những phần tử cực đoan cho quê hương mới này và nhiều quốc gia trên thế giới.

Ngày còn nhỏ, vì cha là lính nên gia đình cậu bé sống trong khu gia binh phi trường Sóc Trăng miền Nam Việt Nam, nơi đã ươm mầm và nuôi dưỡng ước mơ bay bổng, đã chấp thêm đôi cánh thiên thần cho cậu bay vào không gian. Hằng ngày cậu thường dõi mắt theo những

chiếc khu trục cơ (skyraiders) với những động cơ gầm thét ồn ào, xé không gian lao vút vào bầu trời xanh. Những ngày đầu, cậu sợ hãi bịt chặt tai khi phi cơ gầm rú lao nhanh trên phi đạo lấy đà cất cánh. Sau quen dần, những âm thanh và hình ảnh của những con chim sắt luôn kích thích trí tưởng tượng và óc phiêu lưu của cậu bé quê mùa lớn lên bên những cánh đồng hiền hòa xanh mướt vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Nhưng những chiếc trinh sát cơ L-19 còn gọi là máy bay Bà Già hay Đầm Già là lôi cuốn cậu bé nhiều nhất vì nó bay chậm và động cơ không ồn ào như các chiến đấu cơ bán phản lực kia. Ngày ấy, khi nhìn những người phi công Việt Nam Cộng Hòa cao lớn, oai vệ trong bộ quân phục bay áo liền quần (coverall), tay cầm nón bay (helmet) và cặp táp, leo

vào buồng lái (cockpit) của chiếc phi cơ, đề máy nổ; cậu mê hoặc nhìn theo những cánh quạt quay tít trong khi phi cơ từ từ chạy (taxiing) trên đường băng và bẻ cua để vào phi đạo chính.

Hình ảnh những chàng phi công VNCH bước đi hùng dũng in trên bóng trời chiều nhạt nắng trong những chuyến bay hoàng hôn mới đẹp và oai hùng làm sao! Tâm trí cậu lenh đên phiêu bồng theo từng đôi cánh phóng vút vào trời xanh đến nỗi mẹ kêu về ăn cơm mà cậu cũng không nghe.

Thật khó tưởng tượng cậu bé mơ mộng thời ấy nay có thể trở thành “phi công chính” cho loại máy bay không người lái lạ đời của thế kỷ 21.

*

Một ngày đẹp trời, trong một căn cứ quân sự trên đất Mỹ, có hai chàng phi công, một nhỏ con, gốc Châu Á, người kia mập ú, mắt xanh, tóc vàng, bụng phệ; cả hai quần short, áo polo, dáng điệu lè phè, tay cầm ly soda, đang khệnh khạng bước vào một cái hộp sắt được gọi là GCS (Ground Control Station). Chiếc phi cơ thì đang ở trên đường băng (ramp) đầu đó trong phi trường. Hai chàng phi công này nhìn chán lắm: tướng tá trông “oai phong lắm... cầm” gì đâu, dáng dấp lại tương phản với nhau đến buồn cười như trong phim “Ốm Béo” với hai tài tử Laurent và Hardy. Đã vậy, anh chàng mập còn đội thêm cái nón kết quay ngược đằng sau. Mười hai con giáp, không giống con giáp nào cả.

Thưa quý độc giả, là một phi công không người lái thì ngoại hình không

quan trọng, nếu cao ráo, khỏe mạnh đẹp trai thì thật lý tưởng, còn không thì cũng không sao sất! Không cần phải oai hùng lắm liệt, cao lớn, khỏe mạnh, “râu hùm hàm én mày ngài” và vai u thịt bắp như Từ Hải. Cận thị đeo kiếng dít chai như hắt cũng không sao. Quan trọng là họ phải biết việc họ đang làm và phải hoàn thành thật nhiệm vụ xuất sắc.

Người nhỏ con là hắt, phi công chính, cân nặng 148 lbs., cao 5’7”, đeo kính khi làm việc; còn người béo tròn là phi công phụ mà trong nghề gọi là SO (Sensor Operator), dễ chừng cân nặng đến 270 lbs., cao 5’8”. Với số đo và cân nặng như hai “ông thần nước mặn” này thì khó mà lọt qua được vòng đầu để trở thành phi công máy bay dân sự hay máy bay chiến đấu. Phi công thế kỷ 21 là vậy đó!

Hắn ngồi vào ghế bên trái dành cho pilot, người bạn ghế bên phải dành cho SO. Chung quanh là những trang thiết bị điện tử và tiếng máy lạnh chạy xè xè trên đầu. Trước mặt 2 người là hai màn hình mỗi bên, một trên cao và một dưới thấp, cộng thêm 2 màn ảnh nhỏ (monitors) và một bàn phím với tay cầm điều khiển (Joystick) bên phải và tay ga bên trái, thêm hàng tá các nút bấm giống hệt như đang ngồi chơi trò chơi điện tử (game).

Sau khi hoàn tất thủ tục “sign in” ký nhận cái hộp sắt GCS cho một nhiệm vụ mới, cả hai mở nút khởi động giàn máy trước mặt. Những con số bắt đầu nhảy trên màn hình. Trong khi chờ đợi hệ thống bay tự điều chỉnh, họ với tay lấy máy liên lạc (Headset) đội vào đầu và liên lạc với cơ trưởng (crew chief) đang

túc trực bên phi cơ trên đường băng (ramp).

Qua hệ thống liên lạc và màn hình, hắn yêu cầu cơ trưởng² bắt đầu những thao tác trước khi bay (pre-flight) và tiếp tục thực hành những động tác cần thiết kiểm tra tình trạng an toàn phi cơ trong khi anh bạn SO lo điều chỉnh ống kính máy quan sát, hệ thống radar, GPS, và những hệ thống phụ cần thiết của nó.

Tiếp đến, qua máy camera, hắn cùng người cơ trưởng thực hành những động tác nghề nghiệp kiểm soát tất cả những hệ thống cơ động trên phi cơ bằng cách dò theo một cái checklist dài và kiểm tra từng bước một cách kỹ càng không để sót bất cứ một chi tiết nhỏ nhặt nào.

² Tiếng Việt mới trong nước gọi phi công chính là cơ trưởng là không đúng. Gọi “giặc lái máy bay” nghe còn đỡ. Cơ trưởng phải là người trưởng cơ khí lo về máy móc và cơ phận của máy bay.

Cuối cùng, sau khi checklist đã xong, cả hai chàng phi công đều coi lại kỹ càng thêm một lần nữa tất cả những thông số và biết chắc là đã sẵn sàng, hấn “bấm cò” để khởi động máy từ bên trong, rồi gọi cơ trưởng:

– Crew chief, this is Titan. Radio check. Cơ trưởng, đây Titan. Thử máy liên lạc.

– Titan, this is crew chief. I hear you Lima & Charlie. How me? Titan, đây cơ trưởng. Tôi nghe anh lớn và rõ. Anh nghe tôi thế nào?

– I got you Lima & Charlie. Tôi nghe anh lớn và rõ.

– Crew chief, I go hot inside. Cơ trưởng ơi, tôi “nóng” bên trong.

– Titan, I go hot outside. Titan, Tôi

“nóng” bên ngoài.

Trên màn hình, những thông số máy móc chuyển động và tăng giảm không ngừng cho biết động cơ máy bay đã được khởi động bên ngoài. Những con số nhấp nháy liên tục rồi trở thành bình ổn. Hấn tiếp tục kiểm tra máy móc, nhiệt độ qua những thông tin bên trong (perimeters), lên xuống tay ga, cho nhiên liệu di chuyển qua lại từ bình xăng trước qua bình xăng sau và ngược lại, nhìn hệ thống chủ (Fadec) kiểm soát mọi tính năng điện của động cơ trong khi anh bạn kế bên tiếp tục lo hệ thống GPS và các hệ thống cần thiết cho chuyến bay. Hấn hỏi SO (Sensor Operator):

– Ready for Rock and Roll? Sẵn sàng cho cuộc vui chưa?

SO:

– Go for it. Tôi luôn bác tài.

Gọi cơ trưởng:

– Switches, laser and weapons in flight? Công tắc, laser, và vũ khí sẵn sàng bay?

Cơ trưởng:

– Switches, laser and weapons in flight. Công tắc, laser, và vũ khí sẵn sàng tình trạng bay.

– Crew chief, remove chocks and tie-downs. Clear for taxi. Cơ trưởng ơi, lấy chặn bánh và giây buộc ra. Sẵn sàng taxi.

– Chocks and tie-downs removed. Bon voyage. Chặn bánh và dây buộc vừa lấy ra. Thượng lộ bằng an. (Hắn nghĩ thượng lộ bằng “Air” thì hợp hơn).

Phi công phụ (SO) cho biết mọi thứ đều “Clear” qua quan sát bằng camera. Hắn cẩn thận nhìn màn hình, tăng ga một chút rồi ấn nút thắng. Chiếc phi cơ chồm lên rồi dừng lại như con tuần mã bị kềm cương đột ngột. Xong công đoạn thử thắng. Phi cơ từ từ chạy theo kẻ vạch vàng viền đen trên đường băng (Taxiway) rồi bẻ cua phải hướng về đường phi đạo chính. Chiếc phi cơ dừng ở hai vạch đôi và hai vạch đứt đoạn chắn ngang màu vàng một lúc, hắn liên lạc với đài không lưu (Air Traffic Control Tower) xin phép tiếp tục taxi ra chỗ cất cánh (Hold-short line). Phi cơ gầm lên lấy đà lao nhanh trên phi đạo (Runway) với vận tốc 45 MPH (Miles Per Hour) và nhấc bổng lên cao, lao vào bầu trời xanh lơ không một áng mây một cách nhẹ nhàng, như cánh én lao vào trời xuân.

Camera nhìn xuống đường phi đạo với đầy vết bánh xe đen chằng chịt đang lùi dần về phía sau. Phi cơ nâng dần độ cao. Hàng rào phi trường, những cây xương rồng saguaro, cactus, ocotillo, cánh đồng cỏ khô cháy, và những đồi núi sỏi đá chạy lùi thật nhanh dưới chân mình. Lần nào cũng vậy, lòng hấn luôn xôn xao một niềm vui bay bổng theo con chim sắt cho đến khi mất hút trong đám mây và một niềm hạnh phúc nhẹ nhàng luôn theo hấn trong chuyến bay đi làm nhiệm vụ và nó kéo dài mãi cho đến khi xong nhiệm vụ và đôi càng máy bay chạm đất xuống mảnh đất thân thương, phi trường nhà (home base).

Ngày xưa, thằng bé ngây ngất nhìn con chim sắt cất cánh, mơ mình là chàng phi công ngồi trong cockpit điều khiển đôi cánh sắt bay vào bầu trời xanh, mơ

ngắm không gian bao la, mơ nhìn xuống những ruộng lúa xanh ngắt chạy dài như bất tận, mơ những dòng sông uốn khúc lượn lờ, len lỏi qua những xóm làng bình yên, những làn khói bếp ngập ngừng trên mái nhà tranh trong sương chiều. Những niềm đam mê thẳng bé dẹt thành tơ thì nhiều lắm, bao la lắm. Những ước mơ theo nó vào trong giấc ngủ hằng đêm. Thằng bé mơ thấy nó bay bằng hai cánh tay của chính mình, tiếng gió rít bên tai nghe mới rõ làm sao. Khi vẫy mạnh tay thì bay nhanh, khi thì chậm, khi lên cao, lúc xuống thấp, khi bay qua những đồi cao, rồi lượn dọc theo những thung lũng tuyệt đẹp với những đàn nai đang uống nước bên con suối lạng lờ. Nó thấy mình bay là đà, trầm cả thân hình vào giòng suối mát lạnh, lạnh lắm, xong lại vút lên cao, rồi nó thức giấc với cảm giác ướt nhẹp và “lạnh lắm” phía dưới lưng quần.

Chao ôi, giấc mơ thành sự thật. Dream comes true. Khổ nỗi chỉ thành sự thật ở đoạn cuối giấc mơ mới khổ thân thằng bé.

Phi cơ đang bay ở độ cao 1500 feet, có thể nhìn thấy xe cộ lưu thông bên dưới rất rõ ràng. Lên 3000 feet, những căn nhà và cảnh vật cũng nhỏ đi dần đi, nhường chỗ cho những dãy núi đá màu nâu sậm xen lẫn những cụm xương rồng rải rác đó đây. Không hện mà cả hai chàng phi công đều với lấy ly nước ngọt hút rồn rột, âm thanh nghe thật vui tai trong cái “hộp sắt” lạnh tê tái vì máy lạnh đang chạy hết công suất.

Với tay lấy cái áo khoác sau ghế mặc vào cho đỡ lạnh, hấn lại dán mắt vào bốn màn hình tiếp tục quan sát và điều khiển phi cơ. Sau khi đưa tọa độ điểm đến vào hệ thống, chỉnh cho “con chim ưng” bay

tự động, và để tốc độ bình phi ở độ cao nhất định 10,000 feet, giờ đến phiên anh bạn SO ngồi bên làm việc với radar và các dụng cụ quan sát (Payload) như kính hồng ngoại (infrared camera). Việc này người trong nước gọi là công việc “nghe nhìn”, nghe thô nhám lỗ tai làm sao! Mặc kệ! Hấn bắt đầu mơ.

Bầu trời xanh lơ của sa mạc, một màu xanh không chút gợn mây, màu xanh ngút ngàn đến tận chân trời cứ trải dài trước mắt hấn một quang cảnh tuyệt đẹp không bút nào tả nổi. Đối với hấn, nó không hề đơn điệu và tẻ nhạt một chút nào. Trái lại, hấn luôn thấy mình bỗng bình, lênh đênh, phiêu du, đàng vân giá vũ trên đôi cánh của chính mình. Một cảm giác thật bình yên, tự tại.

Hấn thu (zoom) khoảng cách lại gần hơn để thấy những cánh đồng trông cỏ

ngựa (hayes) bằng phẳng đã gặt xong với nhiều đụn rơm chất thành đống. Cánh đồng trải ra trước mắt, bên dưới kia đưa hân trở về với tuổi thơ trên những thửa ruộng, những đụn rơm hiền hòa nằm bên con sông Hậu. Hình như đâu đây còn thoảng mùi rơm rạ của đồng lúa mới gặt xong.

Hắn thấy lại mình là một thằng bé đang chạy chơi cùng đám bạn trên những cánh đồng lúa còn trơ gốc rạ đó. Đám trẻ con chơi đá gà bằng cách co đùi vào, tay phải nắm chặt cổ chân mình làm vũ khí, nhảy lên đá vào đùi địch thủ, để rồi bị đá té vào những đống rơm chất trên cánh đồng. Một nhòai sau những trò chơi, bọn chúng lại lúi khoai vào đống lửa rơm, những củ khoai lang dương ngọc, lấy ra vừa thổi vừa ăn trong khi ráng chiều đang chầm chậm rơi, và đàn cò đang rủ

nhau bay về tổ thì chúng mới chịu ai về nhà nấy.

Có những chuyến bay ngoài nước Mỹ, nơi một vùng đất xa xôi bên Phi Châu ở vùng đồng bằng châu thổ. Vừa cất cánh khỏi phi trường, nhìn xuống thấy người dân ngừng tay cuộc nhìn lên, vẫy tay về phía phi cơ khiến hắn nhớ thật nhiều về quê hương bên kia bờ Thái Bình Dương. Họ cũng trồng trọt và chăn nuôi như quê của hắn. Rồi những thảo nguyên hiện ra, mênh mông chạy dài, đó đây lác đác ít bụi cây thấp, nhấp nhô xen lẫn vài đôi đá trọc.

Những ngôi làng nhỏ, những cánh đồng bắp, người dân đang vun xới, cày bừa, gieo hạt trên luống cày dọc theo những đầm nước nhỏ của con sông cát. Chắc họ cũng có ước mơ đơn giản như người dân quê mình là mong giọt mồ hôi

thấm xuống đất sẽ làm hạt nảy mầm và trĩu nặng bông trái. Xa xa, những người dân quê vội vã lừa đàn dê rào bước nhanh trên đường về nhà trước khi trời sập tối.

Có khi hần bay dọc theo những con sông nhỏ và cạn, say sưa nhìn những cô thôn nữ da đen đang giặt quần áo bên bờ sông. Đây nhóm các thiếu nữ vừa tắm vừa vui đùa tát nước vào nhau, kia nhóm những đứa trẻ bơi lội vùng vẫy, long nhong từ những cành cây lao mình xuống nước. Sao mà nhớ quê mình gì đâu! Nhớ con đường làng nhỏ hẹp với mấy con heo mọi ủn ỉn xục xạo trong các bụi cây, đàn gà con kêu chiêm chiếp tranh giành mấy con trùn do gà mẹ bới cho. Có gì khác với quê hương nơi hần sinh ra là mấy?

Những chuyến bay về phía bắc Châu Phi, phong cảnh lại hoàn toàn khác biệt.

Nguyễn Văn Tới

Toàn núi đá khô rốc. Lâu lắm mới thấy một hồ nước nhỏ được bao quanh bởi một ít cây cối. Vài cô gái đội những vò nước trên đầu đi từ hồ nước về nhà, hay những người đàn ông dùng lừa chuyên chở đồ vật qua lại trên những vùng đồi cát. Rải rác đó đây là những căn chòi tranh nhỏ, hình tròn được xây cất bằng bùn đất trông lạc loài cô đơn giữa một sa mạc mênh mông.

Thông số cho biết nhiệt độ tăng dần khi bay ngang đây. Thường thì hần phải bay cao để bên dưới không thấy mình, nhưng đôi khi hần cũng xé rào xuống thấp dưới 6000 hay 7000 feet để “mơ” một chút rồi lại lên cao.

Ngoài nhiệm vụ được giao với những chuyến bay dán mắt chăm chú vào màn hình, không một tiếng động, ngoài tiếng máy lạnh và liên lạc điện đàm với nhau;

69. Đời phi công... không người lái

cũng có những pha cũng khá gây căng và hồi hộp khi phát giác mục tiêu hay người cần theo đuổi. Phi cơ bay chậm và thu hình ảnh lại gần để dễ quan sát. Phải kiên nhẫn lắm, đôi khi hàng giờ chỉ để theo đuổi một mục tiêu. Thường thì sự kiên nhẫn sẽ được trả công một cách bất ngờ; đôi khi kết quả chỉ là đã tròng xe cát biển Đông.

Cuộc đời phi công không người lái sẽ rất đơn điệu và buồn tẻ cho ai đó, nếu như không có được một đầu óc tưởng tượng phong phú và một chút chất thơ trong tâm hồn. Khi nhìn một dãy núi, hẳn thấy đó là hình dáng của một con voi đang quỳ hay thấy nhiều hình dáng ngộ nghĩnh đến buồn cười. Ngoài những nhiệm vụ đôi khi rất căng thẳng, lại có những chuyến bay rất dễ dàng và bình yên. Hẳn thường để tâm hồn mình chạy

rông phiêu du theo trí tưởng tượng không biên giới, tìm đến đến những hình ảnh huy hoàng, không tưởng, nhưng lúc nào cũng tuyệt đẹp như chuyện thần tiên. Nói kiểu “thơ nhái” theo thơ Xuân Diệu: “Là Pilot nghĩa là vui với gió, / Mơ theo trăng và thơ thần cùng mây”.

Lúc mơ thì cứ mơ, nhưng lúc cần thực tế thì phải rất thực tế và phải làm việc nghiêm chỉnh. Với một ba lô, một túi vải kéo có bánh xe (duffle bag), hằn lê gót phong trần nhiều nơi trên thế giới, được nhìn những buổi hoàng hôn đẹp như tranh vẽ, ngắm bình minh rạng rỡ mặt trời, được thỏa mộng tang bồng hồ thủy, nhất là giấc mộng tuổi thơ đã trở thành hiện thực và trọn vẹn.

Nếu một lúc nào đó, bạn thấy một chiếc UAV cất cánh, bạn hãy cảm ơn những người miệt mài làm công việc giữ

cho quê hương này thanh bình, an ninh,
cho bạn một cuộc sống ấm êm không lo
sợ bị khủng bố. Trên đời này, mọi nghề
nghiệp lương thiện đều đáng trân trọng,
nhưng chắc không nhiều nghề ngồi một
chỗ mà thấy được xa từ hàng ngàn dặm,
đủ mọi cảnh sắc lạ lùng của thế giới như
nghề phi công của loại không người lái.

Tháng 3/2019

Nguyễn Văn Tới

HẬU QUẢ CỦA SỰ ÍCH KỶ

03/04/2019

Huỳnh Mai Hoa

Bài số 5655-20-31461-vb3040219

Tác Giả lần đầu tham dự VVNM từ tháng 7/2018. Tại Saigon trước 1975, Huỳnh Mai Hoa học Đại Học Văn Khoa, có làm thơ và viết truyện ngắn đăng trên vài nhật báo ở Saigon. Qua Mỹ năm 1993 theo diện HO của chồng, làm nghề tóc. Hiện đã nghỉ hưu, nhưng vẫn làm thơ, viết truyện ngắn đăng trên báo địa

Huỳnh Mai Hoa

phương. Hiện cư ngụ tại thành phố Sacramento, Cali. Sau đây là bài viết thứ hai của bà.

* * *

Vợ chồng ông Hiền và bà Thúy định cư tại một thành phố thuộc miền Bắc của tiểu bang Cali. Ông bà có một nhà hàng lớn làm ăn phát đạt nên gia đình rất khá giả. Ông bà có hai đứa con, một trai, một gái. Vì rất cưng con nên dù công việc nhà hàng bận rộn, ông bà cũng không để cho con nhúng tay vào, mà muốn người làm tất cả. Ông bà muốn để cho con có thì giờ học hành, với mong muốn là chúng nó sẽ thành tài, có địa vị trong xã hội.

70. Hậu quả của sự ích kỷ

Tuy nhiên, đứa con gái nhỏ nhờ siêng năng nên lấy được mảnh bằng đại học bốn năm. Còn thằng Hiến là đứa con trai lớn thì không thành công gì cả. Nó rất đẹp trai, tánh tình lè phè, thích ăn chơi hơn là học tập. Ông bà có khuyến khích, rầy la cho lắm thì nó cũng chỉ học đến hết bậc trung học.

Lên đại học, học không nổi nên nó nghỉ. Khi đã hết lời, hết cách làm cho nó trở lại trường không được, ông bà đành bắt nó ra nhà hàng làm việc. Mà nó không thích làm gì ngoài việc ngồi thu tiền, vì làm việc này nó mới có cơ hội ăn gian tiền của cha mẹ để ăn chơi thỏa thích. Lúc nào thích thì làm, không thì đi nhậu, đi nhảy đầm thâu đêm, suốt sáng. Bạn gái thì nay đứa này, mai đứa khác. Ông bà rất rầu vì đứa con hư này, nó đã 27 tuổi đầu rồi mà lúc nào cũng

canh cánh một nỗi lo, còn hơn là lo cho đứa trẻ lên năm, lên ba.

Vì thấy không còn cách nào rầy la, khuyên nhủ thằng Hiến được, bà Thúy nghĩ ra một cách là cưới vợ cho nó, may ra nó sẽ “trụ hình” mà lo làm ăn. Bà thấy trên đời có những trường hợp như vậy. Bà biết người Việt ở đây biết nhau rất nhiều, nếu không biết trực tiếp thì cũng biết gián tiếp qua sự đồn đãi, sự nhiều chuyện của con người. Vì thế bà Thúy khi gặp người Việt Nam, thường làm quen, nhất là khách hàng của bà. Bà khéo léo tìm hiểu xem ai có con gái thì làm thân, nói bóng, nói gió mời làm sui. Ai không có con gái thì nhờ làm mai. Tuy nhiên, bà chỉ nhận được sự làm ngơ, vì người ta biết người khác thì cũng biết con bà.

Thằng Hiền hư đốn, nhưng bà muốn cưới cho nó một đứa con gái nhà lành, ngoan ngoãn, giỏi giang. Riêng ông Hiền thì hiền lành, ông thường phản đối bà, ông không muốn cho thằng Hiền có vợ, vì thân nó, nó còn lo chưa xong, 27 tuổi mà còn ăn bám cha mẹ, chỉ biết ăn chơi, thì còn lo cho ai được nữa, chỉ làm khổ vợ con thôi.

*

Hôm nay bà Thúy làm việc tất bật trong nhà hàng mà lòng không quên được niềm vui mà bà vừa nhận được từ bà Bích, người em gái của bà bên tiểu bang Texas, đó là chuyện cưới vợ cho thằng Hiền. Theo lời bà Thúy nhờ cậy, bà Bích đã tìm được một cô gái vừa đẹp, vừa ngoan hiền, siêng năng. Nó tên Ngọc, vừa

mới qua Mỹ 6 tháng cùng mẹ và một đứa em trai. Mẹ của nó là bạn của bà Bích hồi còn ở Việt Nam. Bà Bích đã giới thiệu với họ là gia đình bà Thúy giàu có, con bà là thằng Hiền đẹp trai, học giỏi, đang kinh doanh nhà hàng cùng cha mẹ. Nếu con Ngọc ưng thằng Hiền thì muốn đi học sẽ được nuôi đi học, muốn kinh doanh thì làm nhà hàng, khi cha mẹ chồng về hưu sẽ để lại nhà hàng cho vợ chồng nó làm chủ.

Gia đình Ngọc mới từ Việt Nam qua, nhà nghèo, còn bỡ ngỡ. Mẹ của nó đang làm công cho chợ người Việt, Ngọc đang làm cho tiệm ăn Mỹ ban ngày, ban đêm đi học Anh văn để chuẩn bị vào college, đứa em trai đang học trung học. Nghe bà Bích giới thiệu gia đình người chị ruột quá lý tưởng, mẹ của Ngọc muốn gả con cho nó nhờ tẩm.

Riêng Ngọc còn đắn đo, vì nó muốn học xong đại học rồi mới lấy chồng, nhưng nghe mẹ và bạn của mẹ nói mãi, nói rằng đây là cơ hội tốt, là dịp may hiếm có v.v.. Ở Mỹ này có vợ chồng rồi vẫn đi học là chuyện thường, lại được gia đình chồng nuôi đi học thì còn gì bằng. Nói riết con Ngọc cũng xiu lòng, nhưng nó nói khi nào gặp được thằng Hiền rồi mới quyết định. Bà Bích khuyên chị mình đưa thằng Hiền qua để gặp con Ngọc.

Bà Thúy vui mừng bằng lòng ngay. Nhưng bà biết muốn cưới vợ cho thằng Hiền thì phải thuyết phục cả hai cha con nó. Ông Hiền thì dễ, dù ông phản đối cách nào, bà cũng thắng ông trong mọi quyết định. Còn thằng Hiền mỗi khi nói đến chuyện vợ con, nó cũng phản đối lắm. Nó chỉ thích hẹn hò, vui chơi chớ không muốn lấy vợ. Dù sao đó cũng là

lúc chỉ nói khơi khơi, chưa có “mối”, bây giờ có rồi thì bà phải thuyết phục cho nó phải bằng lòng mới được, đây là dịp may mà bà không thể bỏ qua.

Hôm nay bà mong cho tới giờ đóng cửa tiệm để về nhà nói chuyện với ông Hiền và thằng Hiền. Tính như vậy, nhưng khi ngồi trên xe cho ông Hiền chở về nhà, bà buộc miệng kể hết câu chuyện cho ông nghe. Ông Hiền nghe xong rồi nói:

– Con gái người ta mới từ Việt Nam qua, chưa biết gì, lại xinh đẹp và ngoan hiền thì bà càng không nên đưa nó vào con đường khổ.

Nghe ông Hiền nói, bà Thúy hết ý kiến, bà tức giận nói lớn:

– Vậy là ông không muốn cho con mình làm lại cuộc đời hả? Thì thôi để tôi lo, tôi không cần ông nhúng tay vào.

Ông Hiền thở dài chán nản, bất lực. Về đến nhà, bà Thúy không thềm nói chuyện với chồng nữa, mà tập trung đầu óc vào để đối phó với thằng con. Bà phải chờ đến 2 giờ khuya thằng Hiền mới về. Bà cố lấy giọng ngọt ngào bảo nó:

– Hiền, con vào tắm rửa cho khỏe, má có tin vui nói với con.

Hiền nhìn bà ngạc nhiên, từ lâu rồi nó chỉ nghe khuyên bảo, rầy la, chớ đâu có thấy bà ân cần như vậy. Nó thắc mắc nhưng cũng vào tắm rửa rồi ra sa lông ngồi đối diện với bà chờ đợi.

Bà Thúy lấy giọng tự nhiên nhưng nghiêm trang nói:

– Hiền à, má tìm được nơi cưới vợ cho con rồi.

Thằng Hiền nhăn mặt, lắc đầu:

– Thôi đi, ai biểu má làm như vậy, con đã nói là con chưa muốn cưới vợ mà.

Bà Thúy cố gắng ôn tồn:

– Con nghe má nói đi rồi có ý kiến.

Rồi bà cũng đem thông tin từ bà Bích kể cho Hiền nghe. Cuối cùng không để cho nó nói gì, bà kết luận:

– Con chuẩn bị để vài ngày nữa đi với má qua dì Bích để gặp gỡ người ta. Nếu thấy được, má sẽ ngỏ lời xin cưới con Ngọc luôn. Dì Bích nói con gặp nó sẽ thích liền, còn con có xấu trai hơn ai mà sợ.

Nghe bà Thúy nói quá nghiêm túc, lại có dì nó nhúng tay vào thì không phải là chuyện chơi. Tuy nhiên nó bỗng thấy vui vui và nổi lên sự tò mò. Hồi trước tới giờ nó chỉ quen với mấy đứa con gái ăn chơi, ăn nói ngang tàng. Cô gái thùy mì đối với nó thật xa lạ, bí ẩn.

Hồi trước tới giờ nó ít nghe lời má nó, bây giờ nó mỉm cười, dịu giọng:

– Con sẽ đi với má, nhưng nếu con không thích cô ta thì má đừng ép con nhen.

Bà Thúy tươi cười gật đầu liền như sợ thằng con đổi ý. Bà không ngờ lần này thuyết phục thằng Hiền cưới vợ không khó lắm.

*

Ngồi trên máy bay đi qua Texas, bà Thúy háo hức như chính mình đi cưới vợ. Còn thằng Hiền thì xem như mình đi du lịch. Nếu gặp cảnh đẹp, người vui thì tốt, không cũng không sao, nó chẳng có kỳ vọng gì. Nhưng khi dì nó hẹn cho nó gặp con Ngọc thì nó thấy thích thích. Nó ngờ ngợ như đã gặp ở đâu rồi. Suy nghĩ mãi nó mới biết là con Ngọc giống các cô gái trên tờ quảng cáo các bộ phim Hàn Quốc. Vẻ đẹp đông phương đặc biệt của Ngọc như một làn gió mới thổi vào tâm hồn nó. Lời ăn tiếng nói của cô gái Việt Nam còn nguyên gốc làm nó thích thú. Trước cô gái này Hiền bỗng e ngại, giữ ý. Má nó cũng có dặn phải ăn nói đàng hoàng, đừng dẫn với người ta, chớ đừng ăn nói ngang tàng như nói với những đứa bạn trời ơi đất hỡi của nó. Vì thế Hiền càng thận trọng, sợ nói lỡ lời. Cử chỉ nó cũng giữ gìn để đừng thấy

thô thiển. Tóm lại Hiền bỗng trở thành người mới mà má nó cũng không ngờ.

Còn Ngọc cũng vì thế mà bị chinh phục dễ dàng. Trước một chàng đẹp trai, lịch sự, học giỏi, đủ tiền bạc dẫn đi chơi, mua tặng những món quà đắt giá (má Hiền cho tiền xài thoải mái với Ngọc) còn được hứa hẹn một tương lai tươi sáng thì làm sao Ngọc không choáng ngợp. Vì thế mới có một tuần bên nhau mà hai đứa” tình trong như đã mặt ngoài còn e”.

Nói về hai bà mẹ của hai đứa, khi gặp nhau cũng tâm đầu, ý hiệp. Mẹ của Ngọc hiền lành, chơn chất, còn bà Thúy khéo léo, ngọt ngào, lại tặng quà cáp rất nhiều trong ngày đầu tiên gặp gỡ, làm sao mà không cảm kích. Ngoài ra bà mai lại là bạn cũ thì đâu có gì phải nghi ngờ, lo ngại. Thế là chỉ vài lần gặp mặt, hai bà đã

quyết định làm sui gia, sau khi hỏi ý kiến hai con, nó cũng bằng lòng. Bà Thúy cho Ngọc tiền để sắm sửa đồ cưới, còn nữ trang ngày cưới bà sẽ tặng sau. Rồi mẹ con bà Thúy từ giã mọi người về lại Cali, hẹn ba tháng sau sẽ qua làm đám cưới, rước dâu về. Việc in thiệp mời, sắp xếp tiệc cưới v.v.. ở Texas bà nhờ bà Bích lo liệu.

Mọi việc tiến hành suôn sẻ, nên ba tháng sau, bà Thúy đã rước dâu về. Sẵn nhà hàng, bà cũng làm một bữa tiệc đãi bà con, bạn bè của gia đình bà để giới thiệu con dâu.

Sau đám cưới, bà cho hai đứa đi hưởng tuần trăng mật vô thời hạn ở Hawaii. Bà muốn Hiền có nhiều thời gian ở bên vợ để quên đi cái môi trường sống không lành mạnh của nó. Vợ chồng Hiền rất hạnh phúc trong tuần trăng mật. Tuy

nhiên Ngọc là đứa con gái nề nếp, sau 10 ngày đi chơi, nó đề nghị Hiền trở về phụ gia đình buôn bán. Thấy con đi chơi về sớm, bà Thúy hỏi han thì được Hiền thổ lộ tánh tình của con Ngọc. Bà rất vui mừng, hy vọng đứa con dâu sẽ chuyển hoá được cuộc đời con trai bà.

Ngọc rất siêng năng, xông xáo làm việc. Nó chỉ xin đi học lại. Bà Thúy giữ lời hứa.

Ngọc vừa học vừa làm. Hiền quần quít bên vợ, cùng vợ làm việc, không đi chơi nữa.

Bà Thúy càng mừng hơn, ông Hiền cũng mừng thầm, nhưng ông là người thận trọng nên để từng ngày nhận xét.

Cho đến mấy tháng sau, ông bà bỗng thấy mấy đứa bạn giang hồ của thằng

Hiền đến nhà hàng ăn uống rồi xầm xì to nhỏ với thằng Hiền. Mặc dù nó chưa có hành động gì cho thấy là nó nghe lời đám bạn, nhưng bà Thúy lại lo âu. Bà suy nghĩ rồi quyết định thuyết phục con Ngọc sanh con.

Một hôm bà kêu Ngọc vào phòng rồi nói thật khéo:

– Ngọc à, má muốn con sanh cho má một đứa cháu nội, thấy bạn bè có cháu má thêm quá. Má biết con rất ham học, má sẽ lo tất cả cho con. Má muốn người về giữ cháu, làm việc nhà. Con sẽ có thì giờ học bài, rảnh thì coi con chút đỉnh. Ban đêm nó sẽ ngủ với má để con không bị mất ngủ mà ảnh hưởng việc học. Má còn khỏe, có thể lo cho con cháu được.

Nghe mẹ chồng nói hợp tình, hợp lý, và cảm kích trước sự yêu thương con

cháu của bà, Ngọc không nỡ từ chối, dù nó chưa muốn có con. Nếu nó từ chối, sợ bà nghĩ là nó ích kỷ, chỉ nghĩ để bản thân, nên nó đành chấp nhận. Khi nó nói với Hiền về yêu cầu của mẹ chồng, thì Hiền nói:

– Anh chưa nghĩ đến con cái gì cả, nhưng má muốn vậy thì em chiều má đi, má tính toán giỏi lắm.

Thế rồi hai tháng sau Ngọc mang thai. Nó vui thì ít mà lo thì nhiều. Dù bà Thúy hứa hẹn đủ điều, nhưng Ngọc vẫn lo lắng cho bốn phận làm mẹ sắp tới. Khi đứa con mới tượng hình, thì tình mẹ cũng trỗi dậy. Còn Hiền thì không vui, không lo gì cả, xem đó là chuyện bình thường. Chỉ có bà Thúy là vui mừng, bà tính làm sao là ra như vậy. Bà hy vọng rằng với vợ con ràng buộc, thằng Hiền

sẽ không còn tâm trí nghĩ đến chuyện ăn chơi.

*

Khoảng thời gian sau ngày đám cưới đến khi Ngọc có thai, đối với hai đứa là những ngày vui. Ngày vui thì cùng vui. Nhưng đến khi Ngọc có thai rồi thì chỉ một mình nó lo liệu. Tự đi khám thai, tự uống thuốc, tự chích ngừa... thằng Hiền không quan tâm tới.

Mỗi khi Ngọc nói về việc thai nghén hay con cái thì Hiền chỉ ừ hử cho qua chuyện. Riết rồi con Ngọc tự ái và tự trọng nên không thèm nói gì nữa, tuy trong lòng rất buồn vì sự vô tâm của Hiền mà bây giờ nó mới biết.

Khi Ngọc có thai được 6 tháng thì bà

Thúy cho phép Ngọc ở nhà, không phải ra nhà hàng làm việc nữa, để dưỡng sức chờ ngày sanh. Ngọc xin phép mẹ chồng rồi rủ Hiền cùng về Texas thăm gia đình, nhưng Hiền lấy cớ là phụ lo nhà hàng nên không đi. Ngọc đi một mình mà thấy buồn thối thía vì có một người chồng quá vô tình. Nhưng đã lỡ rồi, biết làm sao.

Ngọc có biết đâu khi nó vừa đi, thì ngay chiều hôm đó, thằng Hiền đi đến nửa đêm mới về, hôm sau lại đi nữa. Bà Thúy hỏi thì nó nói ở nhà lâu rồi tù túng quá, đi chơi chút đỉnh cho khuây khỏa. Bà rất lo âu, nhưng không lẽ con Ngọc mới đi mà lại kêu về, đành phải cắn răng chờ đợi.

Thằng Hiền đã trở lại vũ trường, chốn ăn chơi cũ. Nó thấy như mình mới từ trại giam trở về nhà. Ngôi nhà có

những chai bia, những bạn nháy, những tiếng nói giọng cười bạt mạng của đám bạn trai gái ăn chơi của nó. Nó thấy thoải mái quá, không bị một thứ gì ràng buộc, nó thấy thời gian này vô cùng quý báu, nên đi chơi mỗi ngày.

Khi con Ngọc trở về, nó phải ép mình lại, nhưng cảm thấy bức rứt, chân chỉ muốn đi. Thế là thỉnh thoảng cuối tuần nó kiếm cớ là đi sinh nhật bạn, đi thôi nôi con bạn v.v... mà không rủ Ngọc cùng đi. Ngọc không quan tâm chuyện đó, nhưng khi thấy Hiền mỗi tuần mỗi đi, khi về khuya còn có mùi rượu, Ngọc hỏi thì nó nói bạn bè ép nên phải uống. Ngọc rất buồn bực, nhưng chỉ có giận dỗi, chớ không dám gây gổ ồn ào.

Thấm thoát mà tới ngày Ngọc đi sanh. Thằng Hiền chở má nó và con Ngọc đi như một người tài xế. Mọi thủ

tục nhập viện cho tới nâng đỡ con Ngọc khi đau đớn nó cũng để má nó lo. Nó cũng vui khi nhìn thấy đứa con gái nhỏ xíu, xinh xắn mới lọt lòng, nhưng đó là niềm vui vô tư như nhìn một con búp bê dễ thương, chứ không nghĩ đây là đứa con mà nó phải có trách nhiệm cả đời.

Khi Ngọc từ nhà thương về, bà Thúy mượn người nấu ăn, giặt giũ cho con Ngọc, còn việc chăm sóc con, Ngọc muốn tự mình làm. Bà Thúy bảo Hiển đừng ra nhà hàng, ở nhà phụ vợ, nhưng có việc gì đâu mà phụ, người làm và Ngọc làm hết rồi. Hiển ở không đi tới, đi lui, nằm dật, nằm dựa. Đứa con bú rồi ngủ cả ngày, thỉnh thoảng khóc oe, oe. Nó nhìn riết thấy không có gì hứng thú. Thế là nó chỉ ở nhà cho đến khi ăn đầy tháng đứa con rồi lại đi chơi. Sau tháng ngày biến thành một con người khác để sống nề nếp với

Ngọc, bây giờ dường như nó biến trở lại con người cũ. Nhưng nó chưa dám bộc lộ trắng trợn, cái vẻ hiền từ nhưng trang nghiêm của con Ngọc làm nó con e ngại.

Tuy nhiên khi không còn kềm chế được, thì nó cũng buông xuôi. Không phải chỉ đi cuối tuần mà ngày nào muốn đi là đi, không cần nói lý do nữa. Ngọc cay đắng lắm, nhưng âm thầm chịu đựng. Đứa con ngày một lớn, biết cười nói ư, e, cũng không giữ chân được nó, nó chỉ chơi với con một lát, rồi tới lúc muốn đi thì đi.

Bà Thúy vô cùng thất vọng. Bà thấy bà tính toán không thành công, thằng Hiển bây giờ là con ngựa quen đường cũ. Tuy nhiên, bà không hối tiếc việc cưới vợ cho thằng Hiển. Dù sao bà cũng được một con dâu ngoan hiền và một đứa cháu nội xinh xắn. Bà biết con Ngọc có buồn

giận thằng Hiễn, nên bà càng ân cần lo lắng cho nó hơn.

Bà dấu diễm Ngọc chuyện thằng Hiễn bê tha trước khi lấy vợ. Bà nói nó vì nể bạn quá nên mới như vậy. Đàn ông nhậu nhẹt một chút cũng không đến nỗi nào, để bà rầy la nó.

Mỗi lần nghe lời an ủi, rồi lời biện hộ cho con trai của mẹ chồng, Ngọc chỉ im lặng. Thấy vậy, bà tin rằng Ngọc hiền lành, sẵn sàng an phận, vì bây giờ đã có con rồi. Vả lại, nó có thiếu thốn gì đâu. Xe cộ đời mới bà cũng mua cho, bà cho tiền mua sách vở, áo quần, tiêu xài đầy đủ. Mới đây bà còn nhắc nó đi học lại, nhưng nó nói là để con nó lớn thêm một chút. Bà tin đó là sự thật vì Ngọc rất thương con.

Bà đâu ngờ con Ngọc nghĩ khác. Nó nghĩ mẹ con mình lầm lạc quá nhiều. Mẹ thì tin lời người bạn xưa lơ, xưa lắt nên muốn gã con cho người giàu có. Còn mình thì bị bóng sắc hào nhoáng bên ngoài nên mù quáng. Gia đình chồng giàu có ích lợi gì cho mình đâu, cũng làm việc không lương mới có cuộc sống đầy đủ trong gia đình chồng. Chồng thì bây giờ lộ ra bộ mặt ăn chơi, rượu chè, không thương vợ con. Con thì đang cần sự dưỡng nuôi tốt đẹp của mẹ cha. Nhưng còn hy vọng gì ở một người cha tệ hại. Ngọc nghĩ rằng trước đây Hiễn đã ăn chơi, chớ không phải một sớm một chiều mà thay đổi nhanh như vậy.

Bà cũng đâu ngờ Ngọc hiền lành nhưng can đảm. Nó nghĩ nó phải làm lại cuộc đời.

Trước tiên là phải xa lánh cái gia đình chồng đã bỏ tiền ra mua nó như một tên nô lệ.

Nó và Hiền chưa làm hôn thú, rất dễ chia tay. Nó phải trở về Texas ở với mẹ. Mẹ nó đang có việc làm, nhưng nó sẽ xin mẹ ở nhà giữ cháu, nó sẽ xin trợ cấp để nuôi con và đi học, có thể đi làm thêm cho đủ sống. Ở xứ Mỹ này, ai gặp hoàn cảnh khó khăn cũng được chính phủ giúp đỡ.

Suy tính kỹ lưỡng rồi, một hôm nó xin phép bà Thúy bồng con về thăm ngoại, với ý định dứt khoát là không bao giờ trở lại.

*

Từ khi Ngọc bồng con về ngoại, bà

Thúy thường xuyên gọi điện thoại hỏi thăm cháu, thằng Hiền thỉnh thoảng cũng gọi. Khi thấy Ngọc đi cả tháng không về, bà Thúy và Hiền mới hỏi khi nào về. Lúc này con Ngọc mới nói ra ý nghĩ và ý định của nó. Lý lẽ của nó làm bà Thúy và thằng Hiền lặng câm, họ không ngờ con Ngọc hiền lành mà dám dứt khoát một cách quyết liệt như vậy. Thằng Hiền không dám yêu cầu con Ngọc trở về, vì nó biết nó không thể sống cho con Ngọc vui lòng được. Nó chỉ hứa là thỉnh thoảng qua thăm con. Bà Thúy lúc này mới hốt hoảng vì sợ mất cháu. Tình máu mủ thiêng liêng làm bà đau đớn, ban đêm nằm nhớ cháu khóc thầm. Ông Hiền cũng rất buồn, ông đổ tất cả lỗi cho bà:

– Bà thấy chưa, bà làm chuyện mất đạo đức nên bây giờ bà mới là người

đau khổ nhứt, tôi cũng khổ lây với bà. Bà tưởng cưới vợ thử cho thằng Hiền, hy vọng nó bỏ ăn chơi, được thì tốt, không cũng chẳng mất mát gì. Vợ nó khổ đâu có ăn thua gì đến bà. Bây giờ lò ra đứa cháu, đó là quả báo làm cho bà đau khổ suốt đời đó.

Lời nói ông Hiền như kim châm, muốt xát vào lòng bà Thúy, nhưng bà vẫn chưa chịu thua. Bà phải đi Texas để năn nỉ con Ngọc. Qua đến Texas bà ghé nhà em gái trước. Bà Bích đã biết hết câu chuyện, bà cũng đã nghe lời khiển trách của gia đình con Ngọc rất nhiều. Bà Thúy qua đây, chị em chỉ biết than thở với nhau. Bà Bích nói:

– Em có đến nhà má con Ngọc thăm cháu, nhưng họ lánh mặt em chị à.

Bà Thúy thở dài:

– Trước khi qua đây, chị có gọi cho con Ngọc, nó bằng lòng cho chị thăm cháu, chiều nay chị với em qua đó luôn.

Chị em bà Thúy đến nhà má con Ngọc được tiếp đón lạnh nhạt. Bà Thúy bỗng cháu mà nghe đau thắt ruột. Ngày Ngọc bỗng nó đi, nó được 4 tháng, nó đã nhận biết người thân, có cười nắc nẻ khi bà giỡn với nó. Vậy mà mới hơn một tháng đi xa, nó dường như quên bà, đồ lắm mới bỗng nó được, làm mắt bà đỏ hoe. Bà định kiếm dâu và cháu để cảm hóa thằng con, nào ngờ con vẫn hư hỏng, dâu và cháu cũng vượt khỏi tay bà. Còn cháu đầu bên cạnh để ẵm bỗng, nhà cửa vắng vẻ, quạnh hiu. Bà cố kềm nước mắt trước mặt mọi người để năn nỉ con Ngọc:

– Ngọc à, bỗng con về với má đi con. Con muốn gì má cũng chiều con. Thằng

Hiển ham chơi, nhưng nó đâu có bỏ vợ con, nó chơi chán rồi cũng quay về con à.

Nghe nhắc đến niềm đau, Ngọc rất buồn, nhưng bình tĩnh trả lời:

– Con cần tình thương của anh Hiển hơn vật chất má à. Có vật chất mà không có tình thương thì cuộc sống có vui gì. Con thấy rằng vợ con không phải là lẽ sống của anh Hiển, thì con về để làm gì. Con không thể về để sống trong đau khổ, con đâu phải là gỗ đá.

Chị em bà Thúy nghe Ngọc nói mà cúi mặt, ngượng ngùng. Mẹ của Ngọc xen vào:

– Thôi chị đừng nói nữa, con Ngọc hiền nhưng rất quả quyết. Cuộc sống mẹ con nó ổn định rồi, chị đừng bận tâm.

Tôi vì tin chị Bích mà làm cho con tôi khổ, bây giờ tôi phải gánh vác con tôi.

Bà Bích phân trần:

– Mình làm mai cho cháu là muốn cho nó có hạnh phúc, chứ ai mà muốn nó dở dang. Tôi cũng buồn lắm chị à.

Thấy mẹ con của Ngọc không muốn nói chuyện nữa, chị em bà Thúy đành từ giã ra về. Bà Thúy trao cháu lại cho Ngọc mà đau như cắt ruột, bà cố nói vớt vát:

– Gia đình má lúc nào cũng chờ con trở về. Thỉnh thoảng má sẽ gọi tiền cho cháu. Có khó khăn gì nói với má, má sẽ giúp.

– Dạ, cảm ơn má.

Tiếng dạ của con Ngọc trầm buồn, hờ hững. Bà Thúy nghe như tiếng trách

phiên làm bà ray rút. Bà kín đáo để lại một số tiền cho cháu mà chột nhận ra rằng đồng tiền không phải là mua được tất cả./.

Huỳnh Mai Hoa

TỪ HUẾ ĐẾN SACRAMENTO

05/04/2019

Nguyễn Thị Yến

Bài số 5656-20-31462-vb6040519

Tác giả là một nhà giáo, tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Huế năm 1972, đã dạy văn tại Huế 18 năm. Đến Mỹ 1990, đi học và trở lại nghề nhà giáo. Hiện dạy tại 2 trường California State University, Sacramento – Cosumnes River College, và Sacramento, California. Bà cũng

Nguyễn Thị Yến

từng là hội trưởng, điều hành Trung Tâm Việt Ngữ Lạc Hồng, Sacramento, từ 1995-1997. Tác giả đã nhận Giải Danh Dự Viết về nước Mỹ 2009, với bài viết Levina, chuyện một thiếu nữ có mẹ Việt và bố là chiến binh Mỹ gốc Phi Châu bị giết tại Tân Sơn Nhất cuối tháng Tư 1975.

* * *

 uổi sáng mùa xuân, tôi rảo bước quanh vườn, mỗi bước đi bàn chân tôi nhẹ nhàng dẫm lên thảm cỏ.

Sáng nay, không có tiếng chim, chỉ có tiếng lá cây đong đưa xào xạc. Nắng rạng rỡ và trong gió thấp thoáng có mùi hương. Một bất ngờ thật dễ thương khi

71. Từ Huế đến Sacramento

tôi nhìn thấy đám hoa violet đầu mùa đang nở rộ. Ở Mỹ, khí hậu tốt, thiên nhiên trong lành, đất và phân bón là nguồn sống mạnh mẽ cho cây cỏ. Mấy đóa hoa violet cánh to, vươn lên khỏe đẹp, màu tím biếc nổi bật trên đám lá xanh tươi. Tôi ngồi xuống thật gần. Mùi hương tỏa nhẹ gợi trong tôi một cảm xúc rất con gái.

Không phải tình cờ, mà thật ra mỗi loại hoa có mặt trong vườn nhà tôi đều có một ý nghĩa nào đó. Cây mộc là hình ảnh hai bụi hoa mộc của ba mẹ tôi trong ngôi nhà vườn ở Huế. Khi hoa mộc nở trắng ngát hương cả khu vườn là khi tôi da diết nhớ đến tuổi thơ của tôi. Hoa hồng, hoa dạ lý, hoa ngọc lan, hoa quỳnh đều có những niềm thương quý trong tôi. Những đóa violet tím tím đã nằm trong lòng đôi bàn tay nhỏ bé của tôi từ

tuổi mười lăm, mười tám khi tôi vừa biết mộng mơ. Violet đã ghi dấu trong tôi kỷ niệm một thời. “Công chúa Violet” trong đêm Văn Nghệ Liên Khoa, tổ chức tại Đại Học Sư Phạm Huế, năm 1970 ...

Cái đêm đáng nhớ năm 1970 ấy, lớp Việt Hán của thầy Đoàn Khoách với sự cộng tác của lớp Sử Địa đã đóng góp hai tiết mục văn nghệ: hoạt cảnh “Dạ Hội Muôn Hoa” và vũ khúc “Chiều Tà”. Trần thị Trà Mai đọc vũ “Chiều Tà”, và chúng tôi Phan Bích Hà, Nguyễn thị Bạch Mai, Nguyễn Khoa Diệu Huyền, Nguyễn thị Kim Chi, Nguyễn thị Yến . . . trong màn hoạt cảnh. Bích Hà thủ vai “chú thần lẩn”, chủ nhân ông buổi dạ hội, còn mỗi diễn viên chúng tôi đóng vai công chúa của một loài hoa, hay giả trai làm công tước, bá tước, huân tước ... những vị thượng khách của đêm đại yến. Tôi “công chúa

Violet” trong chiếc áo đầm dạ hội màu tím đã lọt vào sóng mắt của “bá tước Bạch Mai”.

Trên sân khấu, buổi dạ hội thật đẹp đẽ, từng bừng trong các điệu nhảy boston, tango, bolero, paseo... Lớp Việt Hán năm thứ nhất của tôi nam nữ gồm 40 sinh viên, còn có chị Hàn Cúc Anh, các bạn Đoàn thị Nhỏ, Trần thị Kim Quy, Hoàng thị Thương, Võ thị Liên Thi, Huỳnh thị Hồng Loan, Nguyễn thị Vân Hương ... Chao ơi, có thể nào một người được tắm hai lần trong cùng con nước của dòng sông?

Rồi năm tháng đi qua, tôi ra trường năm 1972. Nhiệm sở đầu tiên của tôi là trường Trung Học Đông Giang, Đà Nẵng. Sau hai năm, giữa 1974, tôi được hoán chuyển về dạy trường Quốc Học, Huế. Biến cố tháng 4 năm 1975 xảy ra

khi tôi đang dạy tại ngôi trường nổi tiếng này. Giữa năm 1976, tôi phải chuyển về dạy tại trường Nguyễn Tri Phương, rồi trường Tây Lộc B, và năm 1980 tôi chuyển về dạy tại trường Thống Nhất cho đến năm 1990. Gia đình tôi rời Việt Nam, đến Mỹ vào tháng 5 năm 1990.

Tháng Tư, Quê Hương ơi!

Ngày 17 tháng 3 năm 1975, khi nhiều người đang xông xáo, lục đục rời bỏ Huế, tôi đến trường Quốc Học gặp anh hiệu trưởng Phan Khắc Tuân xin nghỉ phép để lo việc di tản gia đình vào Đà Nẵng. Không ngờ chính lúc này, cùng với lịch sử dân tộc, đời tôi bắt đầu rẽ vào một khúc quanh! Chúng tôi rời Huế di tản vào Đà Nẵng ngày 18 tháng 3, 1975...

Tôi bắt đầu ghi...

Đà nẵng, đêm 5 tháng 4, 1975...
Con đường Bạch Đằng trống hoác. Con đường dài thênh thang của những buổi sáng đầy gió lộng, những buổi chiều nắng vàng phủ ngập, bây giờ vắng tanh đến rợn người. Anh ơi, anh ở đâu? Người ta mời anh đi họp, bây giờ anh ở đâu? Ai đem gia đình mình về lại Huế? Không một bóng người.

Tôi đứng đó. Gió sông Hàn phần phật. Tiếng vỗ của những con sóng rồi rầm, chồng lên nhau, chen lấn, di động như không hề dứt. Dấu tích của con tàu với hàng ngàn người bương bả tìm sống trong cái chết mới hôm kia, giờ chìm sâu. Cái dấu lặn mơ hồ trên bề mặt của nước đang rần rật cuộn cuộn xoáy trong tôi. Nước màu đen, trời màu đen. Chỉ có ngọn đèn trên kia đang tỏa chút ánh sáng, dửng dưng, thách thức.

Chờ ai? Thằng bé cựa quậy trên tay, miệng mấp má như muốn hỏi. Mình chờ ba con ạ! Tôi trả lời con bằng cái nhìn da diết rót thẳng vào đôi mắt đen láy của đứa con trai mười tháng tuổi. Rồi cái nhìn ấy xa xăm, mất hút tận cuối con đường dài. Từ đầu đến cuối đường không một bóng người. Tôi quán chặt con trong vòng tay. Ngồi đó đợi... Cho đến khi bóng tối phủ khắp, hơi sương ập xuống thấm lạnh đến không chịu nổi.

Mười hai ngày vô vọng. Tôi quyết định một mình đem các con trở lại Huế.

Chiếc tàu thủy lắc lư rời bến Bạch Đằng khi mặt trời đã đứng bóng. Ba đứa con và tôi cũng như nhiều người nôn tháo thốc vì không chịu nổi sức xô đẩy liên tục của con tàu với những đợt sóng khủng khiếp. Giữa trùng khơi, con tàu cứ bồng bênh. Khi trong bụng mỗi

người không còn chi nữa, môi khô, ngủ. Thế rồi cũng đến.

Nơi con tàu đỗ là một bãi đá đen. Trời nhá nhem. Từng đợt người chen lấn ồ ạt lên bờ, tranh nhau vượt qua bãi đá. Thằng Trung nằm trong tay tôi không khóc, nó áp khuôn mặt xanh xao vào ngực tôi, đưa mắt nhìn đám người nhốn nháo, lắng nghe những âm thanh hãi hùng vây quanh. Thằng Bằng bốn tuổi, một tay dắt em, con An mới hơn hai tuổi, một tay giữ vali. Đôi mắt nó đăm đăm nhìn vào đám người hỗn loạn. Tiếng xe nổ, đến rồi đi, tiếng người cãi cọ, trả giá, dành nhau. Rồi mỗi người cũng tìm ra được một chuyến xe.

Tôi còn nhớ như in ngày trở lại Huế, 17 tháng 4 năm 1975, sau một tháng di tản vào Đà Nẵng. Tôi đã trào nước mắt khi đến Huế. Buổi sáng hôm ấy trời trong

Nguyễn Thị Yến

và có nắng, con đường vào thành nội hai hàng cây xanh ngát, đường Đinh Bộ Lĩnh nhỏ nhắn, thẳng tắp. Huế mát mẻ trong lành. Mọi vật đều thân quen, nhưng lòng tôi chua xót ngổ ngàng... Huế ơi!

Sáng hôm sau, tôi trở lại trường Quốc học trình diện. Một Quốc Học vừa đổi sắc. Rồi từ ấy, những thảm cỏ xanh, những bồn lá đỏ giữa sân trường bắt đầu và dần dần nhường chỗ cho những đám rau lang, những vồng sắn. Nếp nếp hoàn toàn thay đổi. Hôm nay chia thịt. Phòng giáo vụ biến thành quầy hàng thịt. Một vài nhân viên tình nguyện cắt, chia và bỏ thắm cho thầy cô. Tôi lẩn vào giữa hàng, đứng phía sau, tránh nhìn thấy khi các giáo sư đưa tay ra nhận gói thịt.

Thế rồi quen dần, những lần chia nước mắm, những lúc chia đường. Ôi thầy cô! Ban đầu có người tặng bạn

71. Từ Huế đến Sacramento

phần tiêu chuẩn để khỏi cầm về, theo thời gian, rồi cũng quen với chế độ tem phiếu. Đầu quý, thấy cô đua nhau đạp xe đi từ khi trời chưa sáng, để đến sớm mà sắp hàng. Khi mặt trời lên, khung cửa sổ vừa mở và khi mùi thịt sống bốc lên là khi đám người bắt đầu xô đẩy nhau. Những đôi mắt đau đáu nhìn vào mấy khối thịt. Chen lấn, dành giựt, rửa nhau và hạnh phúc cũng ở đấy, đơn giản. Mỡ. Chị cho em ba lạng mỡ. Chị cho em miếng ba-rô. Anh Lê Hữu Nam cố chèn tấm thân cao to lọt ra khỏi đám đông, nhìn tôi cười, đưa cao miếng thịt nói đồng dục: một ngày hạnh phúc!

Nhiều cô giáo và tôi được phân công đi lao động ngày chủ nhật, làm vệ sinh chợ Đông Ba, đi làm sạch đường phố. Hôm nào đỏ mặt vì chở “bó hoa” – cái củi rành được gói trong giấy báo, theo

tháng ngày, đã trở nên thành thạo khi cột cái xẻng, cái cuốc vào xe đạp lên đường từ sáng sớm đi lao động công ích.

Cuộc sống thay đổi quá nhanh ngoài sức tưởng tượng của mỗi người. Chiếc xe đạp mini, đầu năm 1975, tôi mua vì vẻ đẹp thanh lịch của nó. Tôi thích được hưởng những buổi chiều đạp xe thong dong trên đường Đinh Bộ Lĩnh nhìn vào ngôi trường thân thương Nữ Thành Nội của một thời tuổi nhỏ, hay đạp lang thang trên đường Lê Lợi ngang trường Đồng Khánh, Quốc Học của tôi. Bây giờ, chiếc mini là phương tiện vận chuyển duy nhất của gia đình tôi. Hằng ngày tôi đưa con đi mẫu giáo. Sáng đến trường, chiều về tôi đi chợ Đông Ba mua bán. Tất cả việc trường, việc nhà cũng chỉ nhờ vào hai bánh xe nhỏ dẻo dai, bền bỉ ấy.

Từ Quốc Học, tôi chuyển qua dạy

trường Nguyễn Tri Phương, rồi một năm sau lại chuyển trường. Xuyên qua nội thành đến tận cùng của Chánh Tây, tôi về dạy trường Tây Lộc B bốn năm. Nhà tôi ở ngay trước hồ Tịnh Tâm, mỗi ngày, từ sáng sớm tôi đạp về hướng đông đưa con đi học, rồi quay lại trục chỉ hướng tây đạp mau đến trường.

Có những buổi chiều đi học tập nghị quyết, đến giờ con bãi, xin phép đi đón con. Cầm đầu đạp từ tây sang đông, đưa con ghé nhà, tôi lại lên trường học tập tiếp. Những lúc “làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm”, buổi tối đi họp công đoàn, rồi còn “làm thêm giờ nghỉ”, cô chủ nhiệm đi thăm góc học tập của các em vào những ngày cuối tuần. Cũng nhờ chiếc mini ấy, theo kế hoạch “rau xanh ngắt ngày”, từ thành nội tôi đạp lên Chín Hầm đưa học sinh đi vỡ đất trồng

sắn, cùng tập thể giáo viên đạp ra Phong Sơn trồng khoai. Đến ngày thu hoạch, không thấy củ đâu, những đôi mắt nhìn nhau không nói.

Rồi tôi chuyển về trường Thống Nhất dạy mười năm cho đến năm 1990. Giữa thời gian này, gia đình tôi đoàn tụ, cũng chiếc xe mini ấy, ngày hai buổi tôi sáng trường chiều chợ cùng chồng nuôi con...

Từ Huế Đến Sacramento

Tháng 2 năm 1990, tôi cất viên phấn, trả lại bụi giảng, giả từ các em với ngôi trường Thống Nhất mười năm lưu luyến và Huế thân yêu. Rồi bỏ một khúc quanh, làm cuộc đổi đời.

Quê hương ơi, ai ra đi mà không mang nặng nỗi niềm. Tôi còn nhớ như

in ngày bước chân ra phi trường Tân Sơn Nhất, 11 tháng 5, 1990. Buổi sáng có nhạc nắn, sân bay thênh thang, gió lùa tóc mơn man như lụa gấm mượt mà. Từ trên cao những bàn tay vẫy và dưới kia những dòng nước mắt tuôn trào trên khuôn mặt người thân. Bước lên nấc thang cuối cùng, thả va li, tôi quay lại một lần nữa, vẫy hai tay.

Ngày 18 tháng 5 năm 1990, gia đình tôi đến Mỹ. Redding là một thành phố không thấy người Việt, nằm tận phía bắc tiểu bang California, đã đón nhận chúng tôi vào một buổi chiều khá lạnh. Bên cạnh sự choáng ngợp trước xã hội văn minh giàu có của xứ người, là nỗi nhớ quê hương và niềm lo lắng cho tương lai, chúng tôi bắt tay xây dựng lại cuộc sống ngay trên thành phố yên tĩnh này. May thay, những tấm lòng từ thiện của

người bản xứ đã sưởi ấm, khuyến khích và giúp đỡ chúng tôi hòa nhập vào cuộc sống mới khá nhanh. Cả gia đình tôi đi học. Các con tôi vào trường High School. Còn vợ chồng tôi ôm theo đứa con gái út Cali vừa tròn năm tháng tuổi, đến học tại Adult Education Center, một trung tâm giáo dục dành cho người lớn, cho đến đúng một năm sau mới đủ tiêu chuẩn vào học trường Shasta College.

Năm 1993, khi các con lớn và chúng tôi vừa xong chương trình hai năm đại học, gia đình tôi chuyển từ Redding về Sacramento, thủ phủ tiểu bang California.

Phải chăng mỗi nhà giáo thường gán cho đời mình mỗi duyên nợ với tuổi trẻ? Chuyện sách đèn đi học, chăm sóc gia đình, đi làm kiếm sống đã nặng trĩu cả hai vai, mà lạ quá, khi ghé thăm trường

Việt Ngữ Lạc Hồng, tôi cứ băng khuâng. Một nỗi nhớ menh mông, có khi là nỗi dầy vò. Tôi chưa làm được gì cho em cả, em đang ở xa vời vợi, Tây Lộc B ơi, “Chín 6” ơi, “Chín 4” ơi... Hường B ơi, Làm sao cô không ray rút khi thư em viết: “... Em phải đi bộ 4 cây số đường núi đến bưu điện để nhận thư cô. Đường về, em chạy cô ơi, em la to, bác ơi con nhận được thư Mỹ, cô giáo con gởi cho con. Em la to lắm cô ơi. Em la to, anh ơi, anh đâu rồi, em nhận được thư Mỹ, ... cô giáo em ...” Rồi thôi, từ dạo ấy, hình ảnh em và con đường đất đỏ xa xôi nào đó bên quê nhà mất hút theo bóng thời gian. Chỉ còn ... tiếng la to của em lâu lâu lại vọng về, nhói trong lòng tôi.

Năm 1995 đến 1997, tôi trở thành một thiện nguyện viên đảm trách điều hành Hội Phụ Huynh và Giáo Chức Việt

Nam tại Sacramento. Đây là một Hội đoàn Bất-vụ-lợi được giấy phép ban hành của tiểu bang California, do một số cựu giáo chức người Việt với tinh thần thiện nguyện đứng ra thành lập một trung tâm dạy tiếng Việt cho trẻ em Việt Nam, từ năm 1988 – Trường Việt Ngữ Lạc Hồng.

Cũng từ công việc này, tôi trở thành một người sinh hoạt cộng đồng quen thuộc, gần bó không dứt với một số hoạt động khác cũng liên quan đến việc khuyến học và bảo tồn tiếng Việt, văn hoá Việt cho tuổi trẻ Việt Nam tại đây.

Lần theo ngõ vào đại học như một học sinh vừa tốt nghiệp trung học ở Mỹ, sau gần mười năm dùi mài sách vở, tôi đã hoàn tất việc học. Đây là một khúc quanh mới, đẹp đẽ, mà dưới từng bước chân đi qua của tôi đã lót đầy không biết

bao nhiêu là cam go, chịu đựng và nước mắt. Vừa đến lớp học, vừa đi làm, tôi còn phải làm tròn bốn phận gia đình. Đi học, tôi như người vượt biên, khi con thuyền đã ra khơi chỉ còn một mục đích duy nhất là đến được bến bờ mơ ước. Có gì dang trước cứ réo gọi, dang sau là sức đẩy, và cứ thế, con thuyền tôi đi tới. Đi học, chịu khó, can đảm, bền bỉ, may mắn và hy sinh. Tất cả những thứ ấy đã bén rễ trong tôi, nuôi dưỡng tôi từ khi tôi còn là một nữ sinh, một sinh viên và ngay cả khi đã trở thành một nhà giáo nơi quê nhà.

Mười tám năm đứng lớp, tôi đã kiên trì quyết không quăng viên phấn, dù phải bao lần chông chênh trước những bức bách của đời sống tinh thần, vật chất trên quê hương.

Cũng như nhiều người Việt tị nạn ở

đây, những tháng năm đầu, vừa đi học, tôi vừa đi làm kiếm sống bằng những công việc bán thời gian. Năm 1993, khi gia đình từ Redding đã chuyển về sống tại Sacramento, tôi được nhận vào làm phụ giáo tại một trường trung học thuộc học khu San Juan, và liền sau đó, được nhận vào làm một nhân viên song ngữ toàn thời gian (Full time, Bilingual Associate) cho học khu Elk Grove. Sau ba năm gián đoạn kể từ ngày rời Việt Nam, trở lại làm việc với môi trường giáo dục ở xứ người, tôi đã vui mừng không ít. Có một kỷ niệm thật xúc động, cho đến bây giờ khi viết những dòng này, tôi vẫn rung rung.

Đó là buổi sáng đầu tiên khi tôi đến nhận công việc tại trường Highlands High School, thuộc học khu San Juan. Khi tôi vừa vào trường, từ bãi đậu xe đi

bộ về hướng văn phòng, một nhóm học sinh nam và nữ đang ngồi ở hàng hiên đứng dậy chào tôi bằng tiếng Việt “thưa cô, thưa cô”. Tôi dừng lại, bàng hoàng tưởng như mình đang ở Huế, đang ở giữa sân trường Thống Nhất. Mà không, mấy cậu tóc vàng, tóc quăn, Mỹ, Mễ, trắng, đen đang chạy chơi đuổi nhau la ó rần rạt đằng kia.

Đây không phải quê nhà! Tôi ứa nước mắt chào các em và hỏi “Tại sao các em biết cô?” Một em, sau này tôi mới biết em là người Việt gốc Chăm, trả lời vừa bằng tiếng Anh vừa tiếng Việt, “Em nghe bà counselor nói, sáng nay, sẽ có một cô người Việt đến làm ở trường này. Bọn em chờ cô ở đây để ‘say hello’ với cô và thấy cô là bọn em biết ngay cô là người Việt.”

Tôi mỉm cười, lòng vui khi bắt gặp

trong ánh mắt các em niềm thương mến rất Việt Nam. Ấn tượng thân thương này, vừa làm tôi càng nhớ các em học trò ngày xưa của tôi ở Huế, vừa là chất keo gắn chặt tình thầy trò chúng tôi, thúc đẩy tôi chịu khó từng ngày, làm tốt từng công việc của mình, trong suốt gần bốn năm tôi làm việc tại học khu này.

Cuối năm 1999, khi vừa hoàn tất việc học như mong ước, tôi bắt đầu đi làm một cán bộ xã hội (social worker) cho cơ quan Chăm Sóc Trẻ Con Nuôi (Foster Care Agency). Nửa năm sau, từ giữa năm 2000, tôi trở thành giảng viên thuộc phân khoa ngoại ngữ tại trường Cosumnes River College cho đến nay.

Hôm ấy, sau buổi phỏng vấn và biết mình được nhận vào dạy Việt Ngữ tại trường này, tôi nghe lòng mới mẻ và hân hoan quá. Mà lạ chưa, khi trở lại bãi

đậu xe, từ trên bậc cấp của sân trường bước xuống, giữa mùa hè trời nắng chang chang, tôi chợt thấy lại qua ký ức và nghe rõ ràng như thật, một mảnh trời rất mát dịu của Huế, trong đó có tiếng cười trong trẻo của bạn bè tôi giữa sân trường Đại học Sư Phạm Huế, có tiếng nhạc vui và cả tiếng chuông nhà thờ đổ... mà cho đến nay, tôi không thể nào giải thích được. Từ năm 2002 đến năm 2004, trong lúc dạy tại trường Cosumnes River College, tôi cũng được nhận dạy Việt Ngữ bán thời gian tại trường California State University of Sacramento.

Cuối năm 2000, bên cạnh cuộc sống đời thường, tôi bắt đầu một cuộc hành trình mới. Cuộc hành trình tự khám phá chính mình. Nhóm Học Phật Lộc Uyển đã hé mở cho tôi cánh cửa tâm linh từ đầu năm 2001 và Thiền viện Diệu

Nhân là chiếc nôi đầu tiên đã ươm trong tôi những hạt thiền lấp lánh. Thế nhưng, cho đến khi đủ nhân duyên, cuối năm 2007, tôi mới thật sự đi vào con đường Thiền. Thiền Tánh Không, một biển học và hành mệnh mông đã và đang chảy suốt trong tôi từ thuở ấy cho đến nay.

Là người hiếu học, tôi luôn siêng năng tìm hiểu, học hỏi và thực hành. Nếm được hương vị Thiền, trải nghiệm được chút ít giá trị quý báu của học và hành trên con đường tâm linh, tôi đã khám phá ra chính mình đang chuyển hoá nhận thức và bắt đầu biết làm chủ tâm mình. Từ năm 2013, tôi được Thầy truyền trao công việc hướng dẫn Thiền cho những người đến sau.

*

Hai mươi sáu năm cùng với gia đình sống nơi thủ phủ thân thương này, tôi gọi Sacramento là thành phố quê hương thứ hai của tôi.

Thời tiết ở đây ấm áp, mùa đông không có tuyết. Thành phố có những ngọn nắng hiền hòa và gay gắt, có những làn gió xuân dễ chịu và cũng có những cơn mưa dầm như mưa Huế đôi khi đã làm tôi rất nhớ quê nhà. Cuộc sống vẫn trôi. Tôi vẫn đi dạy và hướng dẫn Thiền. Tôi vẫn cùng với các em sinh viên tổ chức các sự kiện văn hoá Việt Nam hằng năm tại trường. Tôi vẫn đến học với Nhóm Học Phật Lộc Uyển và sinh hoạt với Hội Thiền Tánh Không Sacramento đều đặn.

Các con chúng tôi đã khôn lớn thành nhân đều tự lập ổn định, đang ở trong cùng thành phố. Mái nhà của chúng tôi đang ở nhỏ nhắn gọn gàng, được mua từ

Nguyễn Thị Yến

năm 1999, vẫn tĩnh lặng. Tôi đang sống giữa cuộc đời và cũng đang đi bên cạnh cuộc đời. Hoàng hôn đang xuống trên tuổi đời của chúng tôi, lặng lẽ yên ả.

Hạnh phúc là khi giữa đổi thay ...

Lặng yên trọn vẹn phút giây này

Ngắm bình minh đến, hoàng hôn lại

Ôi, những khúc quanh cuộc đời. Hai mươi chín năm một cuộc đổi đời. Điều đáng nói, từ Huế đến Sacramento, riêng với tôi, là một cuộc hành trình chuyển hoá nhận thức, từ nhận thức tâm đời đến nhận thức tâm linh.

Xin cho tôi được giữ ấm mãi lòng biết ơn cuộc đời, biết ơn mỗi nhân duyên.

Sacramento, Ca. Tháng 4, 2019

Nguyễn Thị Yến

MÙA XUÂN HOA THỊNH ĐỐN

06/04/2019

Ngọc Hạnh

Bài số 5657-20-31463-vb6040519

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ khi tuổi ngoài bát tuần. Bà tên thật là Nguyễn thị Ngọc Hạnh, cùng gia đình tới Mỹ từ 1979, hiện là cư dân hưu trí tại miền Đông. Bài viết đầu tiên là thư kể về

mùa đông băng giá khác thường tại vùng Thủ Đô Hoa Kỳ. Sau đây, bài viết thứ ba là chuyện về mùa xuân và hoa đào.

* * *

Tạo hóa thật nhiệm màu. Chiều hôm trước cây đào trước nhà toàn nụ, chẳng có cái hoa nào, sáng hôm sau mở mắt ra hoa trắng đầy cành, đong đưa theo gió. Hoa daffodil sáng sớm hôm nay còn nụ búp búp mუმ mუმ, đến trưa nở hoa màu vàng hay trắng, trông thật dễ thương. Tuy thế sân nhà không có lấy một hoa uất kim hương (Tulip) nào. Bao nhiêu uất kim hương sân trước, sân sau bị nai hay sóc ăn hết sạch. Đành chịu thua thôi. Gia đình nai hay sóc mỗi năm

Ngọc Hạnh

gia tăng nhân số đến mức hết chịu nổi. Chúng chỉ thích uất kim hương, còn daffodil chúng chê nên mới có chút ít màu sắc cho mùa xuân.

Hôm nay là thứ hai, mấy chị em tôi rủ nhau đi Washington DC xem hoa đào. Hôm qua chủ nhật để gì tìm được chỗ đậu xe, và đi bộ chen chúc rất cực. Năm vừa qua vào mùa hoa anh đào chi Ngọc cũng đưa Thư, Phiệt và tôi đi một vòng bờ hồ Tidal Basin ở Washington xem hoa, nhìn thiên nga bơi lội dưới hồ, và những chiếc thuyền con xuôi ngược trên dòng nước, xem dập dềnh tời tử giai nhân đi lại nơi bờ hồ. Bạn bè ở xa hay hẹn hò gặp nhau vào cuối tháng 3 hay đầu tháng tư ở Washington DC vừa thăm bạn vừa xem anh đào. Có người còn chịu khó xem diễn hành hoa đào cho bỏ công đi

72. Mùa Xuân Hoa Thịnh Đốn

xa. Chúng tôi tuy cách thủ đô chừng 20 phút lái xe nhưng chưa năm nào xem diễn hành hoa đào (cherry blossom parade) ở Washington DC tuy có nhiều trò hấp dẫn ngoạn mục. Thiên hạ đông quá, đi metro cũng chen chúc mà lái xe dễ gì tìm được chỗ đậu. Thôi thì xem diễn hành trên màn ảnh TV vậy. Năm nay trời lạnh nên hoa nở muộn. Mọi năm tuần lễ đầu tháng tư hoa đã tàn. Thời tiết thật khó đoán trước. Có gia đình mua vé máy bay từ nửa năm trước về thủ đô xem hoa đào nhưng khi đến nơi khi thì hoa chưa nở, khi thì hoa đã tàn.

Nghĩ trời lạnh vì có mấy trận tuyết trái mùa, hoa sẽ nở muộn nên mấy chị em tôi nhẩn nha, không ngờ ra bờ hồ phần lớn đào đã nhú lá xanh. Ông an ninh công viên cho biết cách đây vài ngày

hoa đào nở rộ rất đẹp. Bên kia bờ hồ còn hoa nhưng thiên hạ đông quá, tìm chỗ đậu xe đâu có dễ.

Virginia chỉ cách Washington con sông nhưng hoa đào Virginia bắt đầu ra hoa, đào Washington sắp tàn. Dù hoa không còn bao nhiêu nhưng chị Ngọc cũng tìm nơi thả 3 chị em tôi xuống để chụp ảnh kỷ niệm. Chị định cho xe chạy vài vòng rồi trở lại đón chúng tôi nhưng chờ mãi không thấy chị trở lại. Chị Thư gọi điện thoại di động mới biết chị bị dòng xe đưa đi không thể tách rời quay xe lại được.

Đứng bờ hồ gió thổi mạnh, những cánh hoa bay lả tả như đàn bướm đậu

trên áo, trên tóc du khách. Dưới hồ hoa rơi bị gió thổi dồn lại thành từng cụm nhấp nhô trên mặt nước. Trên bãi cỏ xanh dưới tàn những cây đào, trẻ con gom hoa đào rơi rụng trên cỏ, nhiều lắm xong hốt chúng trong hai bụm tay bé nhỏ và tung lên cao hay ném lẫn nhau. Đầu tóc và áo các trẻ đầy hoa đào. Thiên hạ đi bộ trên bờ hồ và bên bên kia bờ, Jefferson Memorial đông như trẩy hội. Người đi thăm đủ mọi sắc dân, mọi lứa tuổi. Các xe bán thức ăn nhanh, nước giải khát bận tít tít. Dù du khách đông đúc như thế nhưng các bãi cỏ vẫn sạch, không thấy ai... xả rác.

Sau cùng chị em tôi cũng trở lên xe rời bờ hồ đi một vòng qua phía bên kia bờ hồ xem từng khu vực các công viên trồng các loại hoa khác nhau. Hoa

pensées vàng tươi hay tím thắm, hoa uất kim hương đủ màu sắc xanh đỏ tím hồng, daffodil vàng hoặc trắng, cánh hoa mỏng manh như tơ lụa... trồng rải rác trong các công viên.

Mùa Xuân thủ đô Hoa kỳ đẹp nhất trong 4 mùa. Các thảm cỏ xanh biếc như nhuộm phẩm. Đó đây hoa lê, hoa đào lấm tấm những nụ non hay đã ra hoa. Hoa lê màu trắng, be bé xinh xinh, trông quá dễ thương. Các cành cây to dọc đường trước trụi trụi khẳng khiu nay đã nhú chút xiu lộc xanh, có cành lá non ra dài được khoảng 1 phân, mạnh mẽ đầy sức sống. Tôi nhớ ở Việt Nam, mai ra hoa vào dịp Tết, thiên hạ cắt cành vào bày bàn thờ cho đẹp và lấy may nhưng tại Hoa kỳ mai trở vào mùa Xuân. Những khóm mai vàng đầy hoa trông hàng rào

hay trước sân nhà quuyến rũ bướm ong, thêm màu sắc tươi vui cho gia chủ, bỏ công cắt lá tỉa cành. Ở Việt Nam người ta lật lá mai cho hoa ra nhiều vào dịp Tết. Ở Hoa kỳ chỉ cần cắt cành cho gọn gàng, xinh xắn, không cần phải lật lá. Riêng tôi thích mai Việt Nam vì hình dáng thanh tú, cánh hoa mỏng manh yếu điệu. Hoa đào tàn đến hoa dogwood trắng và hồng đầy cành chẳng thấy lá. Tiếp theo là hoa đỗ quyên (azalea) rực rỡ đủ màu: hồng, đỏ, trắng rất đẹp.

Hoa Đào:

Xin được nói chút ít về hoa đào. Ở Hoa kỳ những tiểu bang tôi được đi qua hầu như nơi nào cũng có hoa đào: California, Missouri, Hawaii, Washington State, Ohio, Maryland..., trồng ở công

viên hay tư gia nhưng nổi tiếng nhất có lẽ ở Tidal Basin, Washington DC. Tôi nói thế vì năm nào vào mùa hoa đào, thủ đô Hoa kỳ cũng tràn ngập du khách từ các tiểu bang khác và các nơi trên thế giới tới xem. Dĩ nhiên không thể so sánh hoa đào thủ đô Hoa kỳ với hoa anh đào xứ Nhật bản. Ngoài ra hoa anh đào Hoa kỳ và Đại hàn không có hương thơm như hoa đào Nhật. Anh đào tượng trưng cho sự thanh cao, tính khiêm nhường và sự phù du chóng phai tàn...

Theo tài liệu công viên năm 1912 Nhật tặng Hoa kỳ 3020 cây anh đào gồm 12 loại (hồng, trắng, hoa đơn, hoa kép, đào rũ...) trồng chung quanh bờ hồ và khu vực lân cận. Những cây này có một số bị sâu phải đốt bỏ và thay thế. Năm 1986-1988 có 676 cây mới được trồng thế vào. Đến nay chung quanh bờ hồ và

khu vực lân cận có tất cả 3750 cây hoa đào. Đào trồng ở Thủ Đô có chuyên viên canh nông chăm sóc, chọn phân, chọn đất, giết côn trùng để cây chóng lớn có nhiều hoa... Ở tư gia chúng tôi mua cây ở tiệm về đào đất trồng đại, chỉ tưới nước tuần lễ đầu, đào vẫn sống và ra hoa.

Có thời kỳ khoảng 1999, cây đào ở Tidal basin là nạn nhân con hải ly (beaver). Chúng biết bơi, có thể lặn dưới nước 15 phút liền, răng cứng và rất bén. Chúng gặm nhấm vỏ cây, cắn sâu vào thân cây đào ở gần Jefferson Memorial lúc đào đang trổ hoa. Thế là phải đốn cây đào tận gốc vì sợ cây ngã và du khách vấp vào gốc cây. Bấy nó cũng chẳng ăn thua. Lúc đó báo thủ đô loan tin con beaver phá hoại cây đào hằng ngày khoảng 1 tuần hay 10 ngày rồi im. Có lẽ người ta đã đuổi chúng đi nơi khác.

Ở Hoa Kỳ nai trông hiền lành ngo ngác nhưng phá hại hoa màu hơn hết, hơn cả loài sâu bọ. Chúng ăn lá non các loại rau và hoa đến tận gốc. Sóc cũng thế, bới đất tung tóe tìm các loại củ. Trông chúng hiền lành nhưng không loại lá non nào chúng chừa. Trái lê, trái đào, trái táo chúng không từ loại nào. Tuy vậy nhưng không ai được giết hại chúng. Săn nai có mùa và phải có giấy phép ở khu rừng đặc biệt nào đó. Tôi nghe lóm mấy ông nói chuyện với nhau không biết có đúng chẳng.

Thường đào ra hoa vào tuần lễ cuối tháng 3 đến tuần lễ đầu tháng 4, tùy thời tiết. Khi đó thủ đô có lễ hội hoa đào (Cherry blossom festival) gồm nhiều tiết mục vui chơi hấp dẫn. Muốn xem hoa đào nên đi vào sáng sớm khoảng 6 giờ sáng hay chiều tối. Ban đêm khu

vực bờ hồ đèn sáng rực, dưới nước còn có những chiếc thuyền nhỏ (tidal basin paddle boat) có thể thuê để bơi quanh hồ thưởng thức gió mát, không khí trong lành. Nên tránh những ngày cuối tuần thường đông đúc khó tìm chỗ đậu xe, tốt hơn là đi xe công cộng, metro hay bus vừa nhanh vừa đỡ lo cảnh sát đuổi vì đậu trái phép. Hôm ấy chúng tôi về đến nhà vào 14 giờ thay vì 13 giờ, vì kẹt xe làm người nhà mong mãi. Xin ghi ra đây để đọc giả biết đi Washington DC vào mùa hoa đào thì khó về nhà đúng giờ. Đến thủ đô Hoa kỳ vào tháng 5 nên xem vườn hồng khá lớn nhiều hoa đẹp nằm gần Botanical Garden, nơi có hoa, cây nhiệt đới, và thỉnh thoảng triển lãm hoa lan. Nhớ năm nào em Tùng, học sinh cũ học Nguyễn Trãi Saigon, lúc em còn làm việc White House, đưa gs Kim Ph., các bạn ở xa, tôi đi viếng NHÀ TRẮNG

và xem vườn hồng. Có em đưa đi không cần phải lấy hẹn và chờ đợi lâu. Tiếc năm đó tôi bị đau chân không đi bộ nhiều được nên ngồi chờ bên ngoài ở Tourist Center xem người ta lũ lượt từng đoàn, từng nhóm đi ngang qua để vào White House. Dù ngoài vòng rào nhưng cũng có các bồn hoa tươi đẹp, cảnh vật, phố phường vui mắt...

Ngĩ ra chúng tôi may mắn khỏe mạnh được nhìn cảnh đẹp thiên nhiên, viếng thăm phố phường, công viên sạch sẽ, hoa cỏ tươi tốt, hít thở không khí trong lành... Cám ơn Hoa kỳ đã tạo cơ hội cho chúng tôi đến trường, có nghề nghiệp, an ninh bảo đảm, y tế tốt tuy lúc mới định cư chúng tôi đã làm việc 7 ngày một tuần, mặc kệ trời mưa, tuyết lạnh để có thể đứng vững trên đôi chân của mình.

Cầu mong đồng bào Việt Nam quê nhà
có cơ hội viếng thăm thủ đô Hoa kỳ xinh
đẹp, trung tâm văn hóa, hành chánh đất
nước văn minh như tôi thường mơ ước
lúc còn là sinh viên Văn Khoa.

Bên ngoài trời trong, nắng ấm, chim
hót líu lo hứa hẹn ngày mai tươi đẹp cho
những ai có óc cầu tiến, chịu khó học
hành, siêng năng làm việc...

Nắng ấm Xuân về đẹp thấy thương

Cỏ hoa tươi thắm khắp trong vườn.

Tulip, thủy tiên khoe sắc thắm,

Đào hồng nở rộ mặc phong sương .

Líu lo chim hót, bướm vờn quanh,

Đó đây hoa nở đẹp như tranh.

Quê hương nhớ lại tháng ngày cũ,

Ao cá vườn cây ruộng lúa xanh.

Ngọc Hạnh

BAN CƯỚP BIỂN

08/04/2019

Hoàng Chi Uyên

Bài số 5658-20-31464-vb8040719

Tác giả lần đầu dự *Viết Về Nước Mỹ*. Bà là một chuyên viên xã hội, từng nhiều năm làm việc tại Trung tâm Cao niên một thành phố tại Bắc California. Bà cho biết muốn tham gia viết về nước Mỹ từ lâu, nhưng phải chờ tới khi về hưu mới thực hiện được ý nguyện. Bài viết đầu tiên của bà là “Bà Ngoại Khác Chúng

Tộc”. Sau đây là bài viết thứ hai của tác giả.

* * *

Tất cả mọi người trên tàu bỗng đứng nhón nháo, hào hứng quên cả mệt nhọc khi nghe người chủ tàu la lên mừng rỡ sau khi nhìn kỹ trong ống nhòm: “Đã thấy bờ rồi! Chúng ta sắp cập đảo rồi!”. Nhiều người nhao nhao lên tiếng đòi chủ tàu cho mượn ống nhòm để tự mình xem và xác nhận đó có đúng là sự thực hay không. Nhiều cặp vợ chồng ôm nhau khóc ròng vì quá vui mừng; riêng bà mẹ có hai con nhỏ nằm sốt li bì đã mấy bữa, ghé xuống tai các con thì thầm: “Tụi con ráng chút xíu

nữa thôi nha, sắp có nước uống và cháo nóng cho tụi con ăn nha!”... Luồng sinh khí mới bao trùm lên toàn thể 108 người trên con tàu ba động cơ; họ quên hết nỗi mệt nhọc sau ba ngày ba đêm trên biển cả, tiếng hò reo, tiếng cầu nguyện ca ngợi và cảm ơn Thượng Đế rì rào lan tỏa khắp tàu bên cạnh tiếng vui cười...

Nhìn qua ống nhòm thấy dạng đất liền vậy, chứ cũng phải mất thêm mấy tiếng nữa, lúc mặt trời sắp lặn, con tàu mới đến được bờ: sau này mọi người được biết đây là một hòn đảo lớn thuộc tỉnh Terengganu, Malaysia. Đang ngồi âm thầm cầu nguyện, Chính Tâm chợt giật mình khi nghe tiếng mọi người thúc dục: “Nè, ai có biết tiếng Anh thì làm ơn mau mau đi ra thông dịch cho họ hỏi kìa”. Thì ra viên chức trên đảo ra tàu để tiếp xúc với các thuyền nhân. Chính Tâm

đứng lên tiến ra phía trước, cùng với một bà cũng trong đám thuyền nhân, cỡ tuổi sồn sồn trên bốn mươi.

Qua cuộc giới thiệu chớp nhoáng, Chính Tâm được biết trước mặt mình là viên đại tá người Mã Lai, và người đàn bà thuyền nhân, tên là My, trước có làm việc cho một câu lạc bộ bán thức ăn cho quân đội Mỹ ở Sài Gòn. Chính Tâm cũng trả lời câu hỏi về thân thế của cô cho vị đại tá biết: cô là sinh viên năm cuối ban Anh Văn, có dạy kèm tiếng Anh với tính cách tư nhân cho học sinh và cả người lớn có nhu cầu, trong thời gian chờ ra đi.

Viên đại tá ra lệnh cho trên một trăm thuyền nhân ngồi tạm trên bãi biển để chờ Hội Hồng Nguyệt đến phân phát thực phẩm và sắp xếp chỗ nghỉ ngơi (vì đa số dân Mã Lai Á theo đạo Hồi, nên cơ sở từ thiện của họ được gọi là hội

Hồng Nguyệt – Mảnh Trăng Đỏ – thay vì Hồng Thập Tự như ta thường thấy ở Tây phương và cả ở Việt Nam).

Cuộc phỏng vấn bắt đầu vào khoảng mười một giờ đêm, sau khi cả tàu đã yên vị trên bãi cát dọc theo bờ biển, do vị đại tá người Mã Lai đặt câu hỏi với tài công và người chủ tàu. Chính Tâm và chị My có nhiệm vụ phiên dịch; nhưng chủ yếu là Chính Tâm phải làm phần chính vì công việc đòi hỏi phải viết xuống thành văn bản, mà chị My thì chỉ quen ngôn ngữ nói chứ không viết được.

Sau này Chính Tâm hiểu được rằng việc thẩm vấn đó là thủ tục bắt buộc phải có để xác định tính hợp pháp: xem có phải đúng là tàu vượt biên, hay là do người của chính quyền Việt cộng gài sang các nước tự do. Vì vậy, các câu hỏi ban đầu được xoáy quanh đề tài: việc

mua tàu thuyền, làm sao để mua và dự trữ lương thực, nhiên liệu, cách móc nối thu thập mọi người muốn vượt biển, kể cả cách thức trả tiền, việc chuyển người lên tàu...v.v...

Tiếp đó, người tài công phải trả lời về hướng xuất phát (bến bãi), ngày giờ khởi hành, vận tốc của tàu, đi bao lâu thì đổi hướng, gió trên biển lúc ấy là chiều hướng nào, thời tiết và tốc độ gió, trên đường tàu di chuyển có xảy ra những gì, gặp hoặc nhìn thấy những tàu ghe nào...

Viên đại tá cũng thỉnh thoảng ngắt lời tài công và hỏi tại sao anh lại nhắm hướng đi như vậy, sao không ghé vào Thái Lan cho gần hơn..v.v... Người tài công cũng tình thực giải bày rằng anh tránh vịnh Thái Lan, muốn đi theo hướng khác vì không muốn bị cướp bóc bởi những tàu Thái Lan.

Cuộc phỏng vấn rất chi tiết, dài dòng khiến nhiều lúc Chính Tâm cảm thấy đuối sức và buồn ngủ, vì đã ba ngày đêm căng thẳng trên tàu. Tuy nhiên, thái độ của viên đại tá Mã Lai rất ôn tồn và khách lễ, nên nàng ráng hoàn tất phần việc của mình. Đến đoạn kết thúc của bản tường trình, mọi người thở ra nhẹ nhõm, nhìn ra chân trời thì vầng dương đã hơi ửng hồng: vậy là mọi người đã làm việc trọn đêm mà không để ý đến giờ giấc!

Hướng về ánh bình minh sắp ló dạng từ trong màn đêm mênh mông, Chính Tâm nói nhỏ với viên đại tá mà như nhủ thầm với chính mình:

– Tôi thật sự rất buồn, rất buồn vì phải xa cách quê hương tôi; nhưng tôi và mọi người đã không thể sống được với cộng sản nên phải đành lòng ra đi. Nhưng chúng tôi rất mong mỗi có một

ngày đất nước chúng tôi thật sự tự do, sạch bóng cộng sản để người dân quê tôi được sống hạnh phúc!

Viên đại tá Mã Lai cũng ngủ:

– Tôi rất thông cảm và hiểu được nỗi khó khăn của quý vị trong hoàn cảnh này. Tôi mong mỗi niềm ao ước của quý vị sớm trở nên hiện thực!

Tìm về nơi tạm trú cùng với các thuyền nhân khác, Chính Tâm nhanh chóng chìm sâu vào giấc ngủ; đêm đầu tiên được đặt mình trên đất liền sau ba ngày lênh đênh trên đại dương, sao mà tấm trải mỏng manh lại êm ái thế! Vậy mà trong mơ, Chính Tâm thấy như đang nằm trên vông: cảm giác cứ bênh bồng, bênh bồng. Thì ra là tất cả những thuyền nhân cùng có cảm tưởng như đang trôi trên sóng nước, mặc dù nhiều người đã

đặt chân lên mặt đất mấy ngày sau, cũng vẫn còn trong tình trạng này...

Giấc ngủ của Chính Tâm không được trọn vẹn; nàng bị bà chị (cũng đi cùng trong chuyến tàu) lay dậy:

– Trên văn phòng cho gọi mày kìa!

Mắt nhắm mắt mở, Chính Tâm chỉ kịp thay bộ đồ duy nhất mang theo được, bỏ đi bộ quần áo đã làm bạn với nàng hơn mấy ngày trời. Chính Tâm thắc mắc, chẳng hiểu sao văn phòng lại bắt mình lên làm việc sớm thế, mới chợp mắt được vài tiếng chứ mấy!

Theo hướng chỉ dẫn của người lính, bước vào văn phòng thì Chính Tâm nhận ra vị đại tá đêm hôm trước, cùng lúc với người tài công và chị Mỹ, viên đại tá ân cần ngỏ lời cảm ơn và mời mọi người

dùng ly to sữa nóng và bánh mì ngọt. Cử chỉ ôn hòa nhân ái của viên đại tá Mã Lai khiến Chính Tâm và mọi người có mặt hết sức cảm kích và nhớ mãi.

Chiều hôm ấy cả đoàn người trên tàu được chuyển bằng ca nô sang trại tỵ nạn chính: đảo Pulau Bidong. Vừa cập bến đảo, mọi người tự động xếp thành hàng ngũ đi vào nơi chỉ định; Chính Tâm lại được gọi lên: lần này là do một người đàn ông Việt Nam dong dỏng cao, mảnh khảnh, gọi tên cô và tự giới thiệu:

– Tôi là Thuyết, là trưởng Ban Chống Cướp Biển, văn phòng ở trên đảo Bidong này.

Anh chìa “Bản Tường Trình Chuyển Hải Hành của Tàu 318” với tên Chính Tâm ký bên dưới và hỏi:

– Có phải đây là tên cô?

Sau khi xác nhận, Chính Tâm lại được nghe hỏi tiếp:

– Chúng tôi đang cần người cộng tác cho công việc điều tra chống bọn cướp biển, cô có thể giúp chúng tôi trong việc phiên dịch những tài liệu cho việc này không?

Nghe có vẻ hào hứng, lại đang không biết mình sẽ làm gì cho hết ngày giờ trong lúc chờ đi định cư, Chính Tâm hăng hái gật đầu đồng ý. Chiều hôm ấy, sau khi đã ổn định chỗ ở, Chính Tâm y hẹn đi lên khu vực hội trường theo lời dặn của anh Thuyết, để có cuộc họp bỏ túi với các thành viên khác trong ban; dịp này Chính Tâm được nghe mỗi người tự giới thiệu tên và trách nhiệm công việc của họ:

– Anh Thuyết, trưởng ban, là người chịu trách nhiệm chung, nhận nhiệm vụ trực tiếp từ Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp quốc. Anh có nhiệm vụ nhận hồ sơ, chuyển giao và liên lạc với các nơi có liên quan, cắt đặt công việc cho mỗi người.

– Chú Trực là cựu sĩ quan Hải quân; và chú Phúc, cựu phi công; cả hai chú này đều đã phục vụ trong quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Nhiệm vụ của hai chú là phỏng vấn tài công các tàu bị cướp để nhận định toạ độ, vị trí khu vực bị cướp; do hai chú có kinh nghiệm về việc xác định toạ độ cũng như cách tính hướng, tính hải lý, hải hành của thuyền bè...

– Các anh Minh Châu, Đặng Quân.. có nhiệm vụ phỏng vấn những nạn nhân của tàu bị cướp biển xâm phạm, rồi viết thành tờ tường trình (bằng tiếng Việt).

– Riêng Minh Châu, Đặng Quân và Chính Tâm – nhân viên mới – được giao nhiệm vụ thông dịch những Bản tường trình sang tiếng Anh để sau đó gửi sang các nơi có xảy ra vụ cướp biển. Chính Tâm lại rất cần cho những ca cần phỏng vấn nạn nhân nữ (với các câu hỏi tế nhị thuộc về phụ nữ).

– Anh Hùng, chú Quang: có nhiệm vụ vẽ lại theo lời kể của các nạn nhân (hình tàu cướp, hình dạng và những dấu vết đáng lưu ý trên người các tên cướp biển để những cảnh sát hoặc điều tra viên hàng hải dễ nhận diện tội phạm..)

Ngay sáng hôm sau, được bắt tay vào việc, Chính Tâm rất náo nức với công việc nhiều thử thách này. Như mọi thành viên khác, nàng được giao cho một tấm thẻ cứng với hình ảnh và tên nàng: đây là thẻ ra vào đặc biệt dành cho nhân viên

có nhiệm vụ chuyên biệt, mỗi khi có tàu mới cập đảo, còn bị cách ly trong khu vực hạn chế trước khi hoàn thành hồ sơ tàu.

Nếu là tàu bị cướp, các thành viên trong Ban Chống Cướp Biển – Anti-Piracy (mọi người trong nhóm thường đùa cợt gọi tắt: Ban Cướp Biển hoặc Nhóm Cướp Biển!) có nhiệm vụ ra gặp mặt và lấy lời khai của các nạn nhân trên tàu, các nhân chứng...

Sau đó họ cố gắng hoàn tất các bản tường trình, gồm cả phần thông dịch sang Anh ngữ, rồi nhanh chóng gửi sang Cao Ủy Tỵ Nạn của các vùng bị cướp, từ đó các cảnh sát trên biển thực hiện việc truy lùng các tàu cướp. Trong nhiều trường hợp, các nạn nhân không thể nhận diện được tàu cướp vì chúng rất tinh ma quỷ quái.

Sau một thời gian dài cướp đoạt của cải và xâm hại các thuyền nhân, chúng cũng bị bắt do lời khai của nhân chứng. Thành ra sau này chúng thường thẳng tay tàn sát, đánh chìm tàu thuyền sau khi cướp bóc. Nhiều tàu trong bọn chúng che bằng số và tên tàu để nạn nhân không nhận biết được.

Những tên cướp biển này ban đầu có thể cũng chỉ là những người chuyên sống bằng nghề đánh cá, hải sản; nhưng sau làn sóng vượt biên của người Việt, lòng tham của bọn bất lương đã nảy sinh, và vốn mang sẵn trong người dòng máu lạnh và tham lam, chúng đã trở thành những tên cướp của tham tàn, hăm hiếp phụ nữ không nương tay, rồi cuối cùng ra tay tàn độc với những nạn nhân vô tội.

Trong một cơ hội hiếm hoi khi Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc có nhận được một tài liệu đặc biệt về bọn cướp biển, Ban Chống Cướp Biển của đảo được đặc cách cho xem những thước phim này. Ban đầu mọi người e dè đề nghị Chính Tâm không nên xem, do những hình ảnh quá tàn bạo được trình bày trong phim tài liệu; nhưng cô năn nỉ hết lời và viện dẫn rằng: «Những thước phim tư liệu có thể giúp nâng tầm hiểu biết về hoàn cảnh thực, cũng như nhận thức rõ ràng về nạn cướp biển, từ đó Chính Tâm có vốn liếng trong đầu để giúp cho việc hiểu dễ dàng và đồng cảm với các nạn nhân, giúp việc dịch thuật chính xác và nhanh chóng hơn...»

Dù đã chuẩn bị tinh thần, nhưng Chính Tâm vẫn bị chấn động mãnh liệt và gần như không thể chịu nổi, khi chứng

kiến một cảnh hải tặc sau khi thi hành thủ đoạn độc ác, chúng gồm một nhóm ba bốn tàu cướp xáp lại để cùng ăn hàng, cột dây thừng thật chắc vào bốn phía của thuyền Việt Nam, một đầu dây cột chặt vào mỗi tàu của bọn cướp. Sau đó chúng chạy ra bốn hướng khác nhau để thuyền của nạn nhân bị xé tung ra.

Thêm một cảnh khác, bọn hải tặc ỷ vào tàu lớn, cứng cáp, nên sau khi ra tay ăn hàng, chúng chạy ra xa lấy trớn rồi đâm thẳng vào chiếc thuyền vượt biển nhỏ bé mong manh của người tỵ nạn Việt, làm chiếc thuyền bị tan nát, các nạn nhân bị văng hết xuống biển... thật không bút mực nào tả xiết sự đau thương của thuyền nhân trong thời kỳ đó.

Trong một vụ cướp, thuyền nhân lại mô tả cảnh tàu cướp chơi trò mèo vờn chuột với nạn nhân VN: Chúng thấy tàu

Việt, xông đến cướp bóc và hãm hiếp phụ nữ, sau đó chúng thả ra cho đi.

Tất nhiên là thuyền Việt nhỏ bé, mong manh và sức chạy rất giới hạn, cho nên chạy loanh quanh trên biển cũng không thể nào thoát khỏi tay bọn chúng, nên khi chiều đến, chúng lại quay trở lại đón đầu thuyền Việt Nam và tiếp diễn cảnh hãm hiếp, tung hứng nạn nhân như những món đồ chơi... Liên tiếp nhiều ngày như vậy, đến độ có người hóa điên cuồng, tự nhảy xuống biển cho thoát cảnh chuột nằm trong rọ.

Những hình ảnh này đã hằn sâu trong ký ức Chính Tâm đến nỗi sau khi đã định cư, đi học rồi đi làm, các bạn bè rủ đi ăn tiệm tại những nhà hàng Thái Lan, cũng như có người rủ đi du lịch trên đất Thái, nàng đều cương quyết từ chối.

...Đang chăm chú soạn một ít hồ sơ cho cô Cao Ủy Phó phụ trách trên đảo, Chính Tâm nghe tiếng gọi gấp:

– Có tàu bị cướp về đến đảo, đang ở cầu Jetty, cô chuẩn bị ra phỏng vấn các nạn nhân nữ nhé; ca khá nặng đấy!

Ngẩng lên, thì ra anh Thuyết với vẻ hối hả và ánh mắt nghiêm trọng, Chính Tâm có thể cảm nhận được mức độ thiệt hại của vụ này. Nàng nhanh chóng kết thúc tập hồ sơ và theo chân người trưởng ban ra khu vực giới hạn cho nhân viên đặc biệt. Hôm nay mình đoảng quá, Chính Tâm thầm nghĩ, «mình quên mất không đeo thẻ vào cổng»; nhưng may quá, có anh trưởng ban dẫn trước, nàng

được cho phép vào gặp các thuyền nhân mới tới đảo.

Vào trong, nàng nhận ra được sự bất hạnh mà mọi người vừa trải qua chưa bao lâu: những đầu tóc phụ nữ bù rối, nét mặt nhợt nhạt không còn chút thần sắc, quần áo tả tơi không còn ra hình dạng người, nhìn rất đau lòng. Họ nằm ngổl ngó trong phòng, như không còn sức lực và sinh khí nào. Nhóm đàn ông chỉ có lác đác vài người, trên gương mặt và tay chân xây xát, bầm tím, thần thái cũng không khá hơn nhóm phụ nữ... Chắc là những người này cũng đã bị hành hung dữ lắm, Chính Tâm thầm nghĩ.

Người đầu tiên nàng hỏi chuyện là một người phụ nữ lớn tuổi nhất trong số thuyền nhân, bà này tên Xuân, có vẻ trên năm mươi; bà ta tương đối còn tỉnh táo

nhất so với những phụ nữ còn lại. Đưa bà Xuân ra một nơi riêng biệt, Chính Tâm bắt đầu hỏi thăm về biến cố xảy ra trên tàu, bà cho hay:

– Khi tàu vừa rời khỏi hải phận Việt nam được hơn một ngày (thuyền xuất phát từ vùng Rạch Giá), mọi người chưa kịp mừng vì đã không còn nguy cơ bị công an bắt giữ, thì xuất hiện một tàu có những dòng chữ ngoằn ngoèo kiểu Thái Lan, tài công trên thuyền tỵ nạn đã dùng hết sức để chạy thiệt nhanh, ráng tránh cho thoát chiếc tàu Thái; nhưng cuối cùng cũng không sao chạy kịp với chiếc tàu kia. Chúng vừa đuổi kịp, tấp lên thuyền tụi tui thì cũng vừa lúc có thêm một tàu, cũng của «tụi nó»– chắc có lẽ tụi nó liên lạc gọi cho nhau biết. Vậy là cả hai tàu bọn chúng cùng ủa lên tàu mình.

Bọn nó có cả thảy 11 tên, vừa có dao vừa có súng, nên bọn chúng uy hiếp và thẳng tay đánh đập tàn nhẫn những người đàn ông Việt Nam trên thuyền tỏ ý chống cự để bảo vệ cho thân nhân của họ. Chúng đâm nhiều nhát dao vào chủ tàu và hai người đàn ông khác, xong rồi quăng xác họ xuống biển. Bọn nó bắt đầu dồn phụ nữ về một góc rồi thay nhau lần lượt hãm hiếp...

Trời ơi, lúc đó y như là dưới chín tầng địa ngục đó cô ơi! Tiếng than khóc, lay lục, tiếng rên siết đau đớn, tiếng oán than ngất trời xanh, kèm với tiếng thét nạt nộ âm âm của tụi cướp nhằm đàn áp tinh thần các thuyền nhân...con nít cũng khóc la inh ỏi.. Có một cô còn nhỏ lắm, khoảng đâu mười mấy tuổi hà, người còn còm nhom, chưa phát triển đầy đủ, mà bị ba bốn tên nó hành, tới nỗi cô ta

kiệt sức ngất đi. Bọn chúng thấy cô ta không tỉnh dậy để có thể hành hạ tiếp, vậy là bọn chúng hai tên: một cầm đầu, một nắm hai chân cổ rồi quăng xuống biển như người ta quăng một con mèo vậy đó! Giờ nhớ lại, tay chân tui còn run lấy bầy. Nghe đâu cô nhỏ đó còn có một người chị đi cùng trên thuyền này nè!

– Vậy cô có thể tả hình dáng những kẻ nào trên tàu cướp mà cô nhớ rõ không?

– Cái thằng hãm hại tui không cao lắm, khoảng đâu một thước sáu mấy, nhưng bắp thịt cuộn cuộn; có vết sẹo sâu một bên thái dương, hình như là phía bên trái, ừ, đúng là bên trái. Nó nặng chắc cũng ngót nghét trên tám chục ký là ít; quần khăn sọc xanh thẫm ngang đầu. Tụi nó đứa nào cũng ở trần cùi cùi, thẳng

hại tui thì mặc cái quần vải dầy như vải bố màu xám tro. Còn hai thằng quăng cô gái nhỏ xuống biển thì tui nhớ rõ như in; bị nó ác quá mà: hai thằng một đứa thì ồm ồm dong dong, quần khăn ngang phần dưới, cặp mắt sâu mà xếch ngược lên, đổ ai dám ngó vô cặp mắt hung dữ đó mà không thấy sợ. Còn thằng kia thì có bề ngang, tướng tá bặm trợn, đầu trọc lóc, có một cái bớt sậm màu phía sau gáy, mặt nó đỏ như mới uống rượu nhiều hay sao nên có những tia máu nhìn bắt rùng mình luôn cô ơi!

Chính Tâm hỏi thêm một số chi tiết về hình dáng hai tàu cướp, mũi tàu, buồng lái, màu sơn của tàu, tàu có đặc điểm gì để có thể nhận dạng, tên nào là kẻ chỉ huy bọn chúng..v.v... Bà Xuân cung cấp được khá nhiều thông tin quý báu để giúp tìm tung tích bọn cướp vì bà

tương đối còn tỉnh táo hơn các cô nhỏ tuổi.

Chính Tâm đi lần đến người con gái có cô em bị quăng xuống biển, theo lời chỉ của các phụ nữ khác trên thuyền. Thúy Liễu, tên người con gái chịu nổi bất hạnh gấp đôi, gấp ba so với những nạn nhân khác, tuy gắng sức trả lời nàng nhưng mặt cô còn tái xanh, thậm chí chưa thể ngồi thẳng người lên được; thân hình cô mềm nhũn, oặt èo như con mèo nhỏ vừa được đem dưới nước lên; giọng cô còn rất yếu ớt, run rẩy. Chính Tâm hiểu rằng chưa phải là lúc để hỏi Thúy Liễu các thông tin cần thu thập; nên nàng chỉ nhẹ nhàng an ủi, khuyên Liễu nên ráng giữ sức, ăn uống và nghỉ ngơi đầy đủ. Nàng cũng hứa sẽ giúp thu xếp chỗ ở và sẽ trợ giúp Thúy Liễu những nhu cầu cần thiết trong cuộc sống ở đảo.

Sau khi đã hoàn tất các thủ tục chính yếu, Chính Tâm giữ lời hứa nên đã xuống văn phòng trại để thu xếp cho Thúy Liễu vào khu thanh nữ, cùng với các cô đi cùng thuyền còn độc thân; bà Xuân và những người phụ nữ khác về khu trại những người có gia đình, hoặc có con cái đi theo. Chính Tâm và một cô bạn khác phải dìu hai bên Thúy Liễu vì cô quá yếu không thể bước đi nổi. Suốt thời gian trên đảo, Chính Tâm không bao giờ nhắc đến tai nạn thương tâm xé lòng của người em gái, trong những lần trò chuyện với Thúy Liễu.

Mãi về sau này, khi gặp lại nhau trên đất Mỹ, Thúy Liễu tâm sự với Chính Tâm rằng cô không hề biết chuyện người em xấu số của cô đã bị thiệt mạng trên biển; cô cứ đinh ninh rằng em cô đã bị bọn cướp bắt mang đi mất. Cho tới khi cô

sang Hoa Kỳ đoàn tụ với người anh trai và bà mẹ, cô mới được biết sự thật xé lòng do chính anh trai cô thuật lại.

Anh cô kể: đúng vào cái ngày định mạng oan nghiệt đó, anh vừa thiu thiu chợp mắt ngủ sau một ngày làm việc mệt nhọc, thì thấy bé Yến, cô em gái, từ ngoài cửa đi vào, quần áo trên người ướt sũng, tóc bết vào hai bên, vẻ mặt tái nhợt, ánh mắt vô cùng buồn thảm, ai oán. Anh hốt hoảng ngồi dậy, mồ hôi ướt đầm và cảm thấy một nỗi kinh hoàng ập đến khiến anh run rẩy, tuy không biết đích xác là chuyện gì.

Sau đó một vài ngày, anh nhận được tin dữ từ Malaysia cho biết việc thuyền của hai em gái mình gặp nạn, và cô em gái, Yến, đã không còn.

Chúng kiến tận mắt những cảnh thương tâm nên mọi người trong Ban Cướp Biển làm việc bất kể giờ giấc, mỗi khi có chuyện cần kíp (những thuyền bị tai nạn và cần tường trình gấp rút với hy vọng sẽ bắt kịp bọn cướp).

Một buổi sáng tinh mơ, chưa đến giờ làm việc, mặt trời vừa kịp toả các tia nắng hồng trên những đầu cây, ngọn cỏ còn ướt sương đêm, tiếng loa phóng thanh trên toàn đảo đã vang vang: «Xin chú ý, xin chú ý: Cao Uỷ Tỵ Nạn thông báo: Xin mời anh Thuyết, trưởng Ban Chống Cướp Biển và các thành viên lên nhóm họp gấp tại văn phòng Ban ở Hội trường». Chính Tâm vội vã tung chăn, làm qua loa thật nhanh vệ sinh cá nhân và thay quần áo rồi nhanh chóng lên họp theo như lời của bản thông báo. Nàng nghĩ thầm: «Chắc có lẽ vừa xảy ra một

tai nạn cướp biển nữa đây!» Gần đến hội trường, nàng gặp hầu hết các gương mặt thân quen của ban, ai ai cũng đượm vẻ lo lắng, căng thẳng.

Bước vào văn phòng, viên Cao Uỷ Trưởng của đảo, ông Allen Vernon, đã chờ sẵn. Sau khi đảo mắt nhìn lướt qua mọi người, ông mỉm cười: «Trước hết, tôi phải cảm ơn mọi người đã có mặt sớm sáng nay. Thật ra mình có thể chờ đến giờ làm việc mới họp luôn, nhưng tôi biết các bạn sẽ không ngại đi sớm như thế này, tôi cũng không đành lòng để các bạn chờ lâu hơn trước khi tôi loan báo tin vui này: Chắc mọi người còn nhớ con tàu 836, bị cướp cách nay không bao lâu chứ? Trên tàu mà có hai cô gái trẻ bị bắt đi ấy mà? Thật may mắn, nhờ vào sự nỗ lực, tinh thần làm việc nhanh chóng của các bạn đây, cộng với lòng nhiệt thành

của cảnh sát hàng hải cũng như sự phối hợp với các cảnh sát địa phương, hai cô gái trẻ đã được tìm ra trong một căn nhà để bọn gian chuẩn bị đưa vào các hang động mãi dâm ở vùng ngoại ô gần Bangkok, Thái Lan. Hai cô sẽ được sắp xếp để đưa đến sum họp với gia đình họ hiện còn trên đảo này trong một vài ngày nữa thôi!»

Niềm vui vỡ oà, mọi người trong ban, kể cả Chính Tâm, há hốc kinh ngạc không thốt nên lời. Tự dưng hai đầu gối Chính Tâm nhũn mềm ra, nàng tự động quỳ sụp xuống, cảm tạ bề trên vì niềm vui không thể diễn tả bằng lời được. Quay sang nhìn các bạn cùng phòng, ai ai cũng vô cùng xúc động, Đặng Quân la lớn: «It's so wonderful! Wonderful!». Anh Thuyết mắt đỏ hoe, bình thường anh vốn là một người yên lặng, ít nói; anh cứ cảm cúi làm

việc miệt mài như để quên đi nỗi buồn phải xa vợ con. Ai cũng tưởng rằng anh khó tính lắm, nhưng có trải qua những giờ phút này, mới hiểu anh sống thật là tình cảm: niềm vui của nạn nhân được tìm thấy và được đem trả về với gia đình họ, chính là phần thưởng vô giá cho anh Thuyết, cho tất cả mỗi người trong ban Cướp Biển; hơn lúc nào hết, Chính Tâm càng thấy việc làm của mình có ý nghĩa cao đẹp biết bao.

Có làm việc chung mới giúp Chính Tâm càng trân trọng và quý mến những người trong Ban, như những người thân trong gia đình nàng: Chú Trực, lớn tuổi nhất, đi chung với vợ con chú và có hoàn cảnh tài chánh khá vững vàng nên chú rất rộng rãi; chú thường mời mọi người trong ban về «nhà» của chú – một căn trong khu trại gia đình – để thưởng thức

những món đậm đà hương vị Việt: khi thì cháo gà nóng hổi, bữa thì gỏi mực tươi do những người giỏi lặn bắt được đem bán lại, hoặc bữa bún cá, ngày khác là những ly chè đậu xanh bột báng, bí rợ. Chú thường khuyến khích Chính Tâm:

– Cháu giỏi lắm, làm việc miệt mài còn hơn nhiều người đàn ông, chú nói thiệt đó! Và nữa, cháu có cái may mắn vì có học thức và nề nếp giáo dục kỹ, nên cháu đã không sống buông thả như nhiều người con gái khác trên đảo, không có gia đình đi cùng; cái đó quý lắm, ráng giữ mãi nhen cháu!

Đặng Quân, người thanh niên có cái miệng rộng, rất khéo nói và cũng vì điều này mà đã gây khó cho anh: Anh thường tâm sự với mọi người rằng anh có người yêu cũng đang chờ đi vượt biên. Người yêu của anh có mái tóc dài thướt tha,

có dáng người thanh thanh và nụ cười e ấp; đó là những gì anh trình bày trong những hình ảnh tự vẽ về người con gái ấy. Càng xa cách thì tình cảm anh càng nồng, càng mong đợi và thương nhớ cô.

Khổ nổi là cái miệng rộng hoạt bát của anh lại làm mềm trái tim của một cô uỷ viên Cao Uỷ đặc trách văn hóa trên đảo. Nàng tên là Lim, người Mã Lai, có nước da trắng sáng và cử chỉ tự nhiên, duyên dáng như người Tây phương. Cả phòng không ai bảo ai, mọi người cùng ước thầm: Phải chi trái tim anh còn trống chỗ, thì nàng Lim thiệt xứng với anh biết mấy!

Rồi cũng đến lúc «Cuộc Tình Tay Ba» đến hồi cao trào: Đặng Quân nhận được thông báo từ loa phóng thanh cho biết cô Kiều Duyên vừa đến đảo và muốn tìm người quen tên Đặng Quân. Buổi trưa

đang nghỉ ngơi ăn cơm, Chính Tâm (và chắc những người trong Ban Cướp Biển cũng vậy) chợt giật thót mình khi nghe loa phóng thanh vang vang mấy lần cái tin – không biết vui hay buồn – cho anh chàng Đặng Quân hào hoa. Chắc chắn là anh chàng thể nào cũng ba chân bốn cẳng chạy đến tìm gặp và lo lắng tìm chỗ ăn ở cho nàng Kiều Duyên của anh. Thật y như Chính Tâm dự đoán: chưa bước ra khỏi cửa để đi làm, nàng đã thấy Đặng Quân thập thò trước nhà, hỏi xem chung quanh nơi Chính Tâm hiện ở còn có căn nào trống chỗ cho hai chị em Kiều Duyên tạm ngụ. Chỉ tay vào căn nhà mình cho Kiều Duyên nghỉ ngơi, Chính Tâm hứa sẽ giúp sắp xếp cho hai chị em cô Duyên vào lúc nàng đi làm về. Giờ làm việc buổi chiều của Ban Cướp Biển thật nhộn nhịp: không phải vì công việc dồn dập (hôm ấy không có nhiều hồ sơ gấp);

nhưng do mọi người đều tò mò muốn biết Đặng Quân sẽ giải quyết «Chuyện Hai Nàng» ra sao. Tuy không ai nói ra, nhưng vẻ nóng lòng như ngồi trên lửa của Quân khiến mọi người không khỏi tùm tùm cười... Anh vò đầu bứt tai và nhái giọng phát âm nặng của người Mã Lai – đặc biệt nhấn mạnh ở chữ "t" – và cất lời hát than thở: "How can Teo (tell) HER about you³....?"

Cả phòng cười ầm lên: đúng là Đặng Quân có khác, đang ở trong cảnh dầu sôi lửa bỏng mà còn khôi hài được; Chính Tâm như một bà cụ non hỏi Quân:

– Thật sự, anh thấy ai là người quan trọng trong cuộc đời anh? Ai sẽ đem lại

3 Bài hát "How Can I Tell Her" của Lobo nổi tiếng trong thập niên 80 với lời hát:

"How can I tell her about you
Girl please tell me what to do
Everything seems right whenever I'm with you..."

hạnh phúc cho anh, theo ý anh, cô Lim hay là Kiều Duyên?

Quân nhần nhó:

– Thì dĩ nhiên là Kiều Duyên rồi! Tụi tui quen nhau mấy năm nay, biết bao nhiêu là kỷ niệm.

– Vậy thì anh cứ nói thật với cô Lim thôi! Với tư tưởng và tính cách phóng khoáng của cô, chắc cô không trách anh đâu!

Nói nghe thì dễ, nhưng sự thực, quả là cô Lim có đau khổ lắm: Đặng Quân tháo vát, vui vẻ, hài hước, thường đem lại cho cô những tiếng cười giòn dã, niềm lạc quan vui sống trong những tháng ngày buồn chán trên đảo xa, không có gia đình cạnh bên. Niềm nhiệt thành đã được tăng thêm rất nhiều trong việc

phục vụ những thuyền nhân tỵ nạn, cũng nhờ anh nhiều lắm mà có, anh lại tháo vát, tiếp tay với cô rất nhiều trong những công tác hàng ngày của cô... Đặng Quân ấy đã thuộc về một cô gái Việt Nam từ lâu, trước cả khi cô Lim quen biết anh. Một cô gái Việt Nam có cùng ngôn ngữ và từng chia sẻ nhiều kỷ niệm với anh, theo như anh kể. Cô hiểu rằng cô là người đến trễ mất rồi...

Vài ngày sau, toàn ban Cướp Biển hơi sững sờ khi nghe tin cô Lim lặng lẽ rời đảo đi sang nhận nhiệm sở mãi một lèo tận Canada. Cô đi xa mà không kịp (hay không đành lòng) nói lời chia tay với Ban Cướp Biển, những người bạn thường ngồi uống nước ngọt với cô vừa tán dóc vào những buổi chiều sau giờ làm việc. Cô thậm chí cũng không có buổi chia tay với Đặng Quân, người đã

(vô tình?) làm trái tim cô tan vỡ... Hơn một tháng sau, Đặng Quân cũng được lên đường đi định cư; trước ngày đi, anh còn gửi gắm Kiều Duyên nhờ Chính Tâm “để ý” coi chừng giúp.

Một người khác trong ban, ít nói hơn, hiền lành và hay cười: Minh Châu, có nhiệm vụ tương tự như Đặng Quân và Chính Tâm, tức là phỏng vấn thuyền nhân và phiên dịch các tài liệu, các bản tường trình. Thấy Chính Tâm thường hay ngồi ngẩn ngơ ngấm biển rất lâu, trong những lúc làm việc mà không phải gấp gáp; anh một lần đã hỏi Chính Tâm: “Cô bé có thích đọc thơ không?” – Xời ời, cái gì chứ đây đích thị là chạm trúng yếu điểm của cô nàng rồi; thơ thì ai mà không ham đọc; Ở nhà Chính Tâm có một tập thơ rất đẹp, nắn nót viết trong một quyển sổ nhỏ, nhìn rất tiểu thư, rất

đài các được gửi về từ Nhật bản, tuyển chọn biết bao là những vần thơ hay, từ tiền chiến như thơ Hữu Loan, Quang Dũng, Xuân Diệu, Nguyễn Bính, Nguyễn Nhược Pháp ...đến hiện đại như Phạm Thiên Thư, Nguyên Sa, Mường Mán, Nguyễn Tất Nhiên, Trần Bích Tiên... không mang theo được trong lúc đi vượt biên gấp rút nên Chính Tâm tiếc lắm, bây giờ tự dưng có người đem thơ đến “mời” mình đọc; ôi còn gì quý bằng; vậy là Chính Tâm nhanh nhẩu bằng lòng cả hai tay hai chân.

Không hề trang bị sẵn một vũ khí nào để phòng thân vì chưa hề có chút kinh nghiệm trên chiến trường tình ái, đến lúc đọc thơ, Chính Tâm mới khám phá ra là mình bị vấp phải một các hố rỗ to! Thật vậy, chẳng phải là bài thơ lãng mạn nào cả như Chính Tâm nao nức mong

đội; mà là thơ tỏ tình của anh Châu viết cho Chính Tâm – thơ ca tụng hình ảnh cô gái nhỏ mơ màng nhìn ra sóng biển, và anh mong ước xây đắp một tương lai tươi đẹp, hạnh phúc với cô. Từ đó về sau, Chính Tâm luôn phòng bị mỗi khi có ai đó nêu câu gợi ý: “Có muốn được đọc thơ không?..”

Sau khi đọc thơ, Chính Tâm cứ vờ như không có chuyện gì xảy ra, vẫn hồn nhiên làm công việc dịch thuật của nàng hàng ngày cho đến khi anh Châu đón đầu trên đường về để hỏi: “Tâm nghĩ sao về bài thơ đã đọc?” Nàng dịu dàng trả lời: “Dạ, thật sự em chưa dám nghĩ đến chuyện xa xôi, bởi trước mắt là theo lời Mẹ em đi định cư trước đã, sau đó phải học hành, rồi mới tính chuyện riêng của mình ạ”. – “Tâm cứ yên chí, anh sẽ chờ được!” “Dạ, anh đừng chờ, vì thật sự, em

chưa hề nghĩ gì đến việc này”.

Chính Tâm thẳng thắn, rất rõ ràng trong mọi chuyện, nàng không muốn để anh Châu hiểu lầm; cũng như trên đảo, các em gái nhỏ tuổi hơn thường nói đùa với Chính Tâm: “Sao chị không để cho anh Hùng, hoặc anh Tuấn cũng được, xách nước cho chị, để tụi em xài ké với? Chị cứ vật lộn với cái gàu để kéo nước giếng mỗi ngày trong khi có mấy người tình nguyện làm, chị lại không chịu? Đâu có thiệt hại gì chứ?” Nàng nghiêm giọng giải thích cho các cô nhỏ ấy: “Là con gái, các em cần ý thức về chuyện này – mà không riêng gì con gái – ai cũng vậy. Mình không có ý gì, không chắc chắn ước hẹn với người ta, thì không bao giờ nên để cho ai hiểu lầm, càng không nên có ý nghĩ rằng: mình là con gái, rồi lợi dụng người ta. Các em tưởng không mất

gì, thiệt sự có đấy: mất cái uy tín, cái tư cách của mình. Tự bỏ công sức ra tuy hơi cực chút xíu nhưng quý lắm mấy em à!”

Cứ như vậy, Chính Tâm vừa nhẹ nhàng khuyên bảo, vừa dạy kèm ngoại ngữ cho các em nhỏ không có thân nhân đi cùng. Nàng cũng may mắn vì có các anh chị đã đi du học từ những năm 70, 71 nên thường xuyên có sự giúp đỡ; nàng không dùng tiền riêng cho mình, mà mua thức ăn thêm nấu nướng rồi chia sẻ cho các em cùng ăn. Những em này, em gái có, em trai có, tất cả đều rất quý và vâng lời nàng; chúng cũng tập sống như lời nàng khuyên bảo: siêng năng học hành, thời gian rảnh rỗi tham gia đóng góp vào các công tác cộng đồng.

Trong Ban Cướp Biển, sau này còn có những người mới tham gia, sau khi

anh Thuyết, Đặng Quân và Minh Châu đi định cư. Riêng đối với anh Minh Châu, tuy không có tình ý riêng tư, nhưng nàng vẫn hết sức quý trọng, nể nang anh vì tư cách: Sau khi sang Úc định cư chưa bao lâu, Minh Châu có gửi thư về đảo cho Chính Tâm, trong đó anh có kèm theo vài chục đô la Úc; đây rõ ràng là số tiền còn khó khăn mới để dành được đối với người vừa chân ướt chân ráo mới định cư. Minh Châu nhờ nàng chuyển giúp số tiền nhỏ đó cho anh Thuyết, biết rằng anh sắp đi định cư mà không có thân nhân, không có chút tiền dần túi, hoặc ít nhất, để sắm một bộ cánh “coi cho được” khi bước chân lên máy bay.

Đối với những thanh niên khác, thường thì họ muốn gửi tiền, quà hoặc các thứ vật chất khác cho người con gái mà họ đang theo đuổi; Minh Châu biết

được rằng số tiền nhỏ nhoi đó rất cần thiết cho anh Thuyết, nên Minh Châu sẵn sàng nhờ Chính Tâm chuyển đến tay Thuyết và hiểu rõ nàng sẽ không nghĩ ngợi gì.

Ngày anh Thuyết rời đảo, Chính Tâm thay mặt toàn Ban viết một bài tiễn biệt anh: trong đó nàng nêu cao khí chất đạo đức, mẫu gương làm việc nhiệt thành của anh và lòng biết ơn của biết bao nạn nhân các vụ cướp biển, nhờ có anh mà thân nhân họ được đoàn tụ, cũng như một số các tàu cướp cũng bị bắt, dựa vào các bản tường trình cấp tốc, chuyên nghiệp của Ban Cướp Biển mà trong đó anh trưởng ban có công đầu. Ít nói là thế, vậy mà trong lúc nhóm Cướp Biển đưa anh ra cầu Jetty, anh Thuyết dừng lại bắt tay mọi người và nói với Chính Tâm:

– Chưa bao giờ tôi được nghe một bài tạm biệt xúc động đến thế! Cám ơn Chính Tâm nhé! Chúc may mắn!

Người thay thế chức trưởng ban cho anh Thuyết là anh Thọ; anh đi cùng gia đình, anh có người vợ rất đảm đang quán xuyến, giỏi về máy vi tính vì chị đã từng phụ trách công việc về máy vi tính từ trước khi Saigon bị mất. Vợ chồng anh Thọ có một bé trai bị bệnh Down Syndrome nhưng anh chị nuôi dạy cháu rất công phu; đến nỗi cháu theo gần như bằng trình độ kiến thức với các trẻ em cùng tuổi, và cháu lại rất ngoan!

Anh Vũ Nuôi cũng là nhân viên mới gia nhập sau này, chuyên phỏng vấn và viết tường trình, giống như công việc của Đặng Quân và Minh Châu phụ trách trước đây. Anh Vũ Nuôi cũng hiền lành, ít nói, sống mực thước và điềm đạm.

Một người mới gia nhập Ban Cướp Biển nữa là Anh Phạm Ngọc; anh đã từng du học ở Hoa Kỳ, về nước làm việc và bị kẹt lại khi Việt cộng vào Sài Gòn. Anh cũng phụ trách việc phỏng vấn các nạn nhân, viết tường trình và phiên dịch sang Anh ngữ. Anh Phạm Ngọc có gia đình nhưng chỉ đưa được cậu con trai 6 tuổi đi cùng. Anh thường hay dắt cháu bé theo mỗi khi lên Ban làm việc. Hiểu được hoàn cảnh anh nóng lòng muốn đi định cư để sớm bảo lãnh vợ anh còn ở lại Việt nam; và mong ước của anh là được định cư ở Canada; nên Chính Tâm trong lúc làm việc với cô Cao Ủy Phó trên đảo, đã nêu lên hoàn cảnh anh Ngọc và ngỏ ý nhờ cô can thiệp giúp. Nàng lựa đúng lúc có phái đoàn Canada vừa đến đảo, nên lời đề nghị của cô Phó Cao Ủy dĩ nhiên là được phái đoàn nhận lời. Anh Phạm Ngọc kể lại rằng: lúc được gọi tên đi phỏng vấn,

anh còn không tin ở chính đôi tai mình; bởi làm sao có chuyện được gặp phái đoàn một cách thần tốc như vậy. Chiều hôm ấy, anh Ngọc tự dừng đến cảm ơn Chính Tâm:

– Tôi nghĩ ra ngay là chỉ có cô mới có thể làm được chuyện này. Gia đình tôi hết sức cảm ơn cô!

Nàng mỉm cười:

– Chính cô Cao Ủy cũng xúc động khi nghe kể về gia cảnh của anh và do đó cô ấy can thiệp thôi. Anh nên cảm ơn cô ấy mới đúng!

Chính Tâm cũng nghĩ rằng mình được may mắn vì ngoài những lúc bận rộn về các hồ sơ cướp biển, nàng được phân công phụ giúp cho cô Cao Ủy Phó, cô May. Trước đó cô cũng có người phụ

giúp rất giỏi, chị M.Q. xinh đẹp và tài năng, nhưng chị đã đi định cư nên cô cần tìm người thay thế.

Sau một thời gian làm việc, cô rất tin tưởng nên đã giao cho Chính Tâm nhiều phần hành quan trọng: chẳng hạn như việc lựa chọn những người ở đảo đã lâu, không có thân nhân nên không được đi định cư; có người đã chờ cả 3, 4 năm, thậm chí 5 năm. Trong một dịp phái đoàn Úc vào đảo, cô May cũng giao cho Chính Tâm công việc tìm những người có hạnh kiểm tốt để giới thiệu họ cho phái đoàn Úc để được xét đi.

Sau khi đã chọn lọc ra một số hồ sơ, Chính Tâm cho gọi họ lên để phỏng vấn. Hôm ấy nàng phụ trách cùng một lúc hai việc: phỏng vấn người để giới thiệu đi định cư và mặt khác, giao thư từ chối của phái đoàn Canada cho những người

đã được phỏng vấn mà không đủ điều kiện được nhận. Sau khi giao 2 danh sách riêng biệt cho Phòng Phát Thanh của đảo để nhờ họ đọc tên thông báo cho những người cần gặp mặt, Chính Tâm lại chúm mũi vào công việc của mình. Thế rồi những người trong danh sách nhận thư từ chối của Canada lần lượt lên; nàng tìm tên và giao cho họ, nói vài câu an ủi...

Kế đó, một vị sư trong bộ áo vàng tiến vào và bảo rằng thầy có tên được gọi lên để gặp Chính Tâm. Nàng hỏi danh tánh thầy và lục soạn trong chồng thư từ chối của phái đoàn Canada rồi ngẩng lên thưa:

– Dạ chắc Thầy nghe lầm, vì trong này không có tên thầy ạ.

Vị sư ôn tồn:

– Các phật tử nói rõ ràng là có nghe đọc tên tôi mà!

Chính Tâm cúi xuống, cố gắng lục đi lục lại một lần nữa; thậm chí nàng xem kỹ mỗi tờ xem có tên thầy không: cũng không có! Nàng phân trần:

– Thưa Thầy, thầy thấy đó, trong hết chồng hồ sơ này không có tên Thầy.

Vị sư chào nàng và ra về. Sau một hồi đã giải quyết bớt giấy tờ tồn đọng, nàng mới xem lại toàn bộ công việc. Chà, còn mấy hồ sơ cần giới thiệu đi gặp phái đoàn nữa chứ, chưa giải quyết được vụ nào cả. Điểm sơ lại danh sách, nàng giật mình, chết chưa, thì ra vị sư hồi nãy là nàng đã chọn trong danh sách giới thiệu đi định cư, mà chỉ vì công việc quá nhiều nên làm nàng lú lẫn, chỉ soát trong danh sách giao thư từ chối của phái đoàn Can-

ada! Thế là nàng phải nhờ Phòng Phát Thanh loan báo lại tên vị thầy hồi nãy. Lần này, vừa thấy bóng dáng vị sư ngoài cửa Hội trường, nàng vội vàng chạy ra xin lỗi rồi rút và giải thích về lý do lầm lẫn của mình, cũng như trình bày sự thể, hỏi ý vị Thầy về chuyện định cư ở Úc. Thầy tỏ ý cảm động:

– Không ngờ một người làm việc như cô lại rất nhiệt thành, rất thành thật và sẵn sàng nhận lỗi, và còn giới thiệu cho tôi được gặp phái đoàn; được định cư ở Úc là ước vọng của tôi, thật không mong gì hơn.

Nhiều năm nghĩ lại, Chính Tâm cũng đoán, có lẽ vị sư đức độ ngày trước nay đã lên chức vị cao trọng, nhiều Phật tử quý mến; và không rõ chùa của Thầy ở vùng nào để khi có dịp viếng thăm nước

Úc thì nàng nhất định sẽ vào bái kiến
thầy!

(còn tiếp một kỳ)

Hoàng Chi Uyên

BAN CUỐP BIỂN

Phần Kết

09/04/2019

Hoàng Chi Uyên

Bài số 5658-20-31464-vb3040919

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ.
Bà là một chuyên viên xã hội, từng nhiều
năm làm việc tại Trung tâm Cao niên
một thành phố tại Bắc California. Bà cho
biết muốn tham gia viết về nước Mỹ từ
lâu, nhưng phải chờ tới khi về hưu mới
thực hiện được ý nguyện. Bài viết đầu

tiên của bà là “Bà Ngoại Khác Chủng Tộc”. Sau đây là bài viết thứ hai của tác giả. Bài đăng 3 kỳ, sau đây là phần kết.

* * *

Chính Tâm rất biết ơn các vị Cao Ủy nói chung, vì họ đã hết lòng giúp đỡ thuyền nhân Việt nam trong thời gian ở trại tỵ nạn; riêng đối với cô May, Cao Ủy Phó, nàng càng cảm kích và thương mến cô, như một người chị gái, một người bạn thân của mình. Cô rất chân thành, không xem Chính Tâm như một thuyền nhân tỵ nạn kém cỏi, xa cách, mà đối đãi rất nồng hậu, chân tình.

Vì cô về đất liền với gia đình mỗi cuối tuần, nên thường thì chiều thứ Sáu, cô

giao hồ sơ và căn dặn Chính Tâm những việc cần giải quyết trong ngày thứ Bảy, những lúc gấp rút quá, Chính Tâm làm việc luôn cả ngày Chủ nhật. Khi trở lại đảo vào ngày thứ Hai, bao giờ cô cũng mang quà cáp, thường là thức ăn, cho Chính Tâm: những quả lê vàng mọng, thật to ngọt mà nàng chưa hề thấy ở Việt Nam, những trái đào dòn, chín đỏ thơm phức, cả những phần thịt bò mà không thể tìm ra trên đảo, ngay cả với những người có tiền trên đảo cũng không mua được... Có khi cô lại mang về những lọ đu đủ xanh, xắt miếng, được muối chua ngọt, dòn tan, ăn kèm rất ngon trong bữa cơm. Nhìn bề ngoài, cô nghiêm nghị và rất bộc trực, ngay cả các Cao Ủy cũng khác đều nể sợ, đâu ai biết cô rất nhân ái và chu đáo như thế.

Một hôm cô May hỏi nhỏ Chính Tâm:

– Em có dám tham gia vào một việc quan trọng này với tôi không? Một thanh niên Việt Nam bị lính Mã Lai đánh đập rất nặng, thương tích đầy người, đang nằm điều trị trong bệnh viện Sick Bay. Tôi muốn làm hồ sơ điều tra kỹ, để truy tố những kẻ gây ra tội ác này. Tôi cần phải có người thông dịch vì nạn nhân chỉ nói được tiếng Việt. Tôi thì không sao, nhưng còn em thì rất nguy hiểm nếu em tham gia vào vụ này. Nếu bọn chúng biết được, em có thể sẽ bị chúng hại vì em không ở trong những khu nhà như của Cao Ủy để được bảo vệ. Em có dám không? Hãy suy nghĩ kỹ đi rồi cho tôi hay nhé. Nếu em không làm, tôi rất thông cảm và hiểu được hoàn cảnh của em, đừng ngại.

Hoàng Chi Yên

Bầu nhiệt huyết của con cháu Hai Bà Trưng dồn dập trong huyết quản, không cần phải suy nghĩ lâu lắc, Chính Tâm khẳng khái nhận lời:

– Cô đã hết lòng vì thuyền nhân như vậy, lẽ nào em cùng dòng máu Việt lại không thể giúp người bị nạn sao? Cô yên tâm, em sẽ rất cẩn trọng.

Cô May dặn dò nàng rất kỹ lưỡng cách đi vào bệnh viện Sick Bay sao cho không gây sự chú ý, rồi tìm cách lên lầu hai, đi thẳng vào phòng cuối cùng bên tay phải của hành lang, vào giờ đó, ngày đó, cô sẽ đợi sẵn.

Đúng ngày hẹn, như lời dặn của cô May, Chính Tâm lặng lẽ đi từ khu nhà cô ở để đến Sick Bay. May mắn là nàng có một cậu em đệ tử trong đám trẻ hàng ngày dạy học, cậu ta cũng làm công việc

74. Ban Cướp Biển (phần kết)

cộng đồng giúp các y sĩ trong bệnh viện, nên Chính Tâm vờ như la cà hỏi han chuyện trò với cậu, và trong chốc lát đã vọt thẳng được lên lầu hai và đi tới phòng nạn nhân theo như sự chỉ dẫn trước của cô May.

Với băng quần đầy người, ngay cả việc trở mình cũng rất khó khăn đối với anh thanh niên Việt Nam bị đánh đập; tuy nhiên, cặp mắt anh sáng lên mừng rỡ khi biết rằng cô Cao Ủy đang tìm cách đòi lại công lý cho anh. Cô hỏi hết sức tỉ mỉ, ngày giờ, nguyên do ban đầu anh bị hại, bọn chúng có bao nhiêu tên, có đeo băng tên hay không, những bộ phận nào trên người anh bị xâm phạm, mức độ đau đớn..v.v.. Có lúc, người thanh niên đề cập đến cả bộ phận kín của người nam trên cơ thể anh cũng bị xâm phạm nặng nề; Chính Tâm dịch phần này cho cô

May nghe, nhưng do cô không nghe rõ tên bộ phận, Chính Tâm vì mắc cỡ nên không dám nói to, phần nữa là vì cuộc trò chuyện cũng phải kín tiếng, nên nàng viết tên bộ phận kín của nạn nhân vào trong mảnh giấy nhỏ để trao cho cô May. Cô xem thấy, à lên một tiếng, rồi cũng thoáng ửng hồng trên nét mặt: cô hiểu ra tại sao Chính Tâm cảm thấy ngượng mà không dám nhắc đến lần thứ hai tên của bộ phận này. Cô xem xong rồi vội vã nhét mảnh giấy nhỏ vào giữa tập hồ sơ của mình.

Buổi phỏng vấn vô cùng thuận lợi, kết thúc bằng cái siết tay chặt chẽ của cô May dành cho Chính Tâm thay lời cảm ơn, cùng với ánh mắt hàm chứa cảm xúc đầy trân trọng của người bệnh.

Ngay chiều hôm phỏng vấn bệnh nhân xong, Chính Tâm đi làm như bình

thường, trong lúc cùng soạn giấy tờ với cô May (bàn làm việc của cô phía trong cùng của hội trường, ngay trước lối vào văn phòng của Ban Cướp Biển), Vô tình thế nào mà cô lại làm bay ra một mảnh giấy nhỏ từ giữa mớ giấy tờ của cô. Mảnh giấy tung tăng bay tự do, uốn lượn vài vòng, la đà ra đến giữa hội trường rồi sà xuống phơi mình giữa nơi đông đúc nhất, ông đi qua bà đi lại, như trên người hai cô trò Chính Tâm: đó chính là mảnh giấy ban sáng nàng đã viết tên bộ phận kín của người nam, và cô May đem kẹp trong sổ, để bây giờ bay ra nằm giữa hội trường cho bàn dân thiên hạ có dịp chiêm ngưỡng! Cũng may là Chính Tâm chạy theo và chụp kịp, xé nhỏ nó ra để vất vào giỏ rác trước khi có cặp mắt tò mò của ai đó chạm đến! Hai cô trò cùng rũ ra cười: lần sau cả hai chắc không dám viết những điều “nguy hiểm nhạy cảm” như

vậy lên giấy trắng mực đen nữa!

Một thời gian ngắn sau, cô May hân hoan báo tin cho Chính Tâm biết là những kẻ tham gia vào vụ hành hung người thanh niên Việt đã phải chịu hình phạt thích đáng.

...

Chính Tâm nhớ lại một câu nàng đã đọc được: “Mọi thứ trong đời sống đều có ghi giá một cách kín đáo”. Ngẫm lại những diễn biến trong cuộc đời nàng, Chính Tâm càng thấy tâm đắc với câu nói trên: Nhờ những ngày tháng làm việc miệt mài không quản giờ giấc và các thử thách, Chính Tâm đã được hai vị Phó và Trưởng Cao Ủy dành cho những lời giới thiệu nồng nhiệt nhất khi tới phiên nàng gặp phái đoàn Mỹ.

Theo như thông lệ, không bao giờ phái đoàn Mỹ chấp thuận cho một thuyền nhân đi định cư nếu người đó có thân nhân trực hệ ở các quốc gia khác. Đoàn này Chính Tâm lại có những hai anh trai ở Canada, một chị ở Úc, và chỉ có một chị ở Mỹ. Thế nhưng với lời giới thiệu của Cao Ủy, cộng với hồ sơ ông cụ thân sinh đã từng làm việc tại Tòa đại sứ Hoa Kỳ trước khi mất nước, Chính Tâm đã được phái đoàn Mỹ nhận một cách dễ dàng, sau khi nàng đã làm đúng thủ tục xin Canada và Úc từ chối.

Hôm gặp phái đoàn Úc, nàng đã được các cậu bé chuyên việc chạy giấy tờ cho hay trước rằng ông trưởng phái đoàn Úc rất khó tính, từng nổi tiếng là đánh rớt nhiều người trong buổi phỏng vấn. Chính Tâm nhủ thầm: “Cũng đâu có sao, thì mình cốt yếu là xin phái đoàn

“xù” mình mà!”

Bước vào bàn phỏng vấn, Chính Tâm chào vị trưởng phái đoàn Úc, trong lúc người thông dịch cho phái đoàn đứng dậy đi ra vì ông biết Chính Tâm có thể đối thoại trực tiếp. Viên chức người Úc đại lợi bắt đầu bằng những câu hỏi thông thường, hỏi tên tuổi Chính Tâm và những chi tiết về người chị và anh rể của nàng ở Úc. Ngay sau đó, ông cầm một tờ giấy lên và hỏi: “Cô có biết là cô có người đứng ra bảo lãnh cho cô sang Úc theo diện hôn thê không?” Nàng xác nhận: “Vâng, tôi có nghe anh ấy đề cập. Nhưng tôi cũng đã nói rõ ràng với anh ta là tôi chưa có tình cảm riêng tư gì với anh.” Viên chức người Úc không dấu nổi vẻ ngạc nhiên: “Cô có hiểu rằng câu nói vừa rồi của cô có thể làm mất cơ hội để cô đi định cư tại Úc hay không?”

—”Vâng, tôi biết rất rõ như vậy; nhưng tôi cũng không muốn lợi dụng tờ giấy bảo lãnh này để sang Úc rồi sau đó quay sang nói “Không” với người ta trong khi tôi không hề yêu thương anh ấy; như vậy là tôi đã dối gạt hai lần: lừa gạt với anh ta và lừa gạt nước Úc nữa. Chuyện tệ hại như thế tôi không thể làm được!”

Viên trưởng phái đoàn Úc có lẽ khá bất ngờ khi nghe Chính Tâm ôn tồn trình bày sự việc; ông ta lại lật xem hồ sơ của nàng và hỏi: “Tôi thấy phái đoàn Canada đã từ chối cô. Tôi đang thắc mắc tại sao lại lạ vậy?” Chính Tâm mỉm cười nói đùa: “Có lẽ họ thấy trình độ Anh Văn của tôi kém quá, họ muốn tôi ở lại đảo học thêm chẳng?” Viên chức Úc lần này phá lên cười lớn, làm Chính Tâm cũng phải cười theo. Người ngoài nhìn vào cứ tưởng như đây là hai người bạn thân

mới có thể vui vẻ cười thoải mái đến thế; các cậu giúp việc hội trường cũng ngạc nhiên không kém vì họ làm việc với phái đoàn này mấy lần mà chưa bao giờ thấy vị trưởng đoàn có thái độ thân thiện vậy.

Khi Chính Tâm quay trở lại phòng làm việc, viên Cao Ủy Trưởng hỏi thăm: “Sao? Phái đoàn Úc nhận cô xong rồi chứ?” —”Không, họ từ chối tôi rồi!” Với vẻ mặt ngạc nhiên, viên Cao Ủy Trưởng vội vã rời bàn làm việc đi ra ngoài; Chính Tâm không mấy chú ý và vẫn quay về với công việc thường lệ của mình. Chiều tối hôm ấy, nàng nghe câu chuyện khá thú vị do các cậu bé làm việc ở hội trường thuật lại: “Chị vừa về chưa được bao lâu thì ông Allen sang chất vấn ông trưởng đoàn:”Tai sao ông lại có thể từ chối một nhân viên tốt như vậy của chúng tôi?” Viên chức Úc ngắt lời: “Cô ta từ chối

chúng tôi chứ không phải là chúng tôi từ chối cô ấy!”

Ngày nàng lên đường đi Mỹ định cư, thật là buồn ngủ: nơi làm việc thân quen, văn phòng với cánh cửa sổ rộng mở ra biển, những thuyền nhân ngày ngày mong mỏi được gặp phái đoàn, được sớm định cư... Nhưng thương mến nhất vẫn là các em thiếu nhi hàng ngày vẫn ăn cơm chung, vẫn được học hành dưới sự chỉ dạy của nàng. Chúng khóc như ri làm ầm lên cả khu vực; chúng thi nhau đòi xách dùm nàng túi hành lý ra mãi tận chân cầu Jetty, bắt nàng hứa sẽ giữ liên lạc với chúng, sau khi tất cả đều được yên vị đi định cư. Bước chân ra đi mà nàng tan nát cả ruột gan, hết như phải chia tay đàn em nhỏ trong chính gia đình mình.

*

Nhiều năm sau, một chiều thứ Sáu, vừa nếm xong nồi canh chuẩn bị cho bữa ăn tối, chuông điện thoại reo từng hồi. Nhìn vào số lạ hoắc, Chính Tâm đã định không bắt phone, vì dạo này robots quảng cáo tràn ngập. Nhưng không hiểu sao nàng lại cầm máy lên trả lời: "Hello?" Đầu giây bên kia giọng oang oang: "Chính Tâm hả? Khỏe không? Dạo này ra sao rồi? Quân Cướp Biển đây!" Vẫn là giọng nói quen, tuy nhiều năm không nghe lại, nhưng vẫn không thể lẫn với ai khác.

Đã nhiều năm mất liên lạc do dọn nhà nhiều lần, không hiểu sao Đăng Quân lại biết ra số điện thoại hiện tại của nàng. Chính Tâm reo vui: "Hello anh Quân, sao mà điều tra ra số của Tâm tài tình vậy?"

Thì ra là nhờ một hoạt động giúp cho cộng đồng địa phương mà Chính Tâm đã thực hiện, tên tuổi và hình ảnh các video phóng sự có trên Youtube, mà Quân đã liên lạc được với nhà báo và năn nỉ lắm, họ mới chịu cho số điện thoại của Chính Tâm, sau khi cam kết đủ điều với chủ bút của tờ báo.

Sau những lời thăm hỏi, Đặng Quân cho biết anh vẫn giữ liên lạc với vài bạn trong Ban Cướp Biển cũ, và rồi cả nhóm hẹn gặp mặt trong hai tuần lễ nữa.

Sau hơn ba mươi mấy năm không hội ngộ, dung nhan mọi người đều thay đổi nhiều. Đặng Quân giờ tóc cũng lưa thưa trước trán, phong cách tuy có trầm tĩnh, nhưng vẫn giữ nét sinh động hoạt bát thời trẻ. Anh Vũ Nuôi đã có thêm cặp kính lão, hơi ồm đi nhưng vẫn điềm đạm ôn tồn; anh cho biết có thời gian bị

đau cột sống khá nặng, nay cũng đỡ bớt nhiều nên có thể đi làm thêm một năm nữa để vừa đủ tuổi hưu.

Mọi người cười vui trêu chọc Chính Tâm: "Ừa, mái tóc dài của Chính Tâm đâu mất tiêu rồi? Nhưng công nhận mái tóc ngắn này cũng hợp với gương mặt Tâm lắm đó!" Anh Thọ đi đứng cũng hơi khó khăn do anh bị thoái hoá xương đầu gối, anh cho biết rằng cả hai anh chị đều đã nghỉ hưu từ chục năm trước, cậu con trai bị Down Syndrome cũng tốt nghiệp đại học và hiện làm việc cho tiểu bang. Chú Quang và chú Trục không đi ra khỏi nhà nhiều, cả nhóm hẹn sẽ đến nhà thăm hai chú trong một dịp khác. Chú Phúc đã mất hai năm trước. Anh Thuyết và Phạm Ngọc thì ở mãi Canada xứ lạnh tình nồng nên chưa tham dự được, Minh

Châu cũng thế, mãi tận xứ Úc Kăng gu ru..

Một điều rất đáng nói là tinh thần của Ban Cứu Biển vẫn được tiếp tục sau khi mọi người đã an ổn trong việc định cư: không ai bảo ai mà tất cả cùng sốt sắng lao mình vào những công việc phục vụ công ích cho cộng đồng, bên cạnh những việc làm chính hàng ngày để kiếm sống của mỗi người: Đặng Quân hiện là nha sĩ, anh thường xuyên tham gia những chuyến công tác để khám bệnh cho những người không có bảo hiểm sức khỏe, cùng với nhóm các bạn là bác sĩ, y tá, được sĩ ở những khu lao động nghèo.

Cả hai vợ chồng Anh Thọ thường xuyên giúp cho các chùa chiền khi có những dịp lễ, Tết theo truyền thống dân tộc. Chú Quang lúc còn sinh thời cũng

hết sức nhiệt thành trong việc giúp giới trẻ tổ chức hội chợ và các sinh hoạt văn hoá ở địa phương nơi anh cư ngụ.

Chính Tâm chưa kịp nói về mình thì Đặng Quân đã nhanh nhẹn loan báo với mọi người:

– Chính Tâm thì khỏi phải nói! Hoạt động cộng đồng nhiều nên bọn mình mới tìm ra được cổ đó chứ!

Quả đúng như lời Đặng Quân, Chính Tâm rất sốt sắng trong các việc giúp những hội đoàn phục vụ cơm theo định kỳ cho những người vô gia cư, gia nhập các cơ sở bất vụ lợi trong các dịp cứu nạn nhân bão lụt, hoặc nhóm Habitat for Humanity thỉnh thoảng xây hoặc sửa chữa nhà cho những người có lợi tức thấp, bên cạnh công việc chính của cô là nhân viên phòng tài chánh của quận hạt.

Đành rằng mỗi người được nuôi dạy và trưởng thành trong những điều kiện gia đình khác nhau, nhưng nhóm Cướp Biển ngày xưa đã gắn bó với nhau như anh em một nhà, nhờ vào việc cùng chia sẻ lý tưởng hiệp nghĩa của cụ Đồ Chiểu với nhân vật Lục Vân Tiên: «Giữa đàng thấy việc bất bình chẳng tha». Tinh thần ấy giờ đây càng có cơ hội thăng hoa trên miền đất tự do, khuyến khích nhiều người có dịp làm công tác cộng đồng trên đất nước Hoa Kỳ.

Ban Cướp Biển thật không hổ danh là những người con của đất Việt! Giây phút chia tay, mọi người hẹn ngày gặp lại và thêm một lần cùng hát vang lên bài ca quen thuộc mà cả ban thường cất tiếng mỗi lần họp mặt khi xưa: “Ta như nước dâng, dâng tràn có bao giờ tàn, Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang

vang⁴...”

Ban Cướp Biển ơi, xin cảm ơn mọi người! Mong sớm gặp lại tất cả!

Hoàng Chi Uyên

4 Hai câu hát mở đầu trong tác phẩm “Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ” của Nguyễn Đức Quang.

TỜ GIẤY PHẠT

10/04/2019

Võ Phú

Bài số 5659-20-31465-vb4041019

Tác giả tham dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2004. Võ Phú là tên thật. Sinh năm 1978; sinh quán Nha Trang-Việt Nam; định cư, tại Virginia – Mỹ, 1994. Tốt nghiệp cử nhân Hóa, Virginia Commonwealth University. Hiện đang làm việc và học tại Medical College of Virginia. Sau 12 năm bất tin, tác giả lại tiếp tục Viết về

nước Mỹ từ 2016, với sức viết mạnh mẽ và thú vị hơn. Sau đây, thêm một bài viết mới.

* * *

ám giờ sáng ngày thứ Bảy, chiếc xe Chevrolet Malibu màu đỏ chạy trên xa lộ I-66 về hướng Tây bỗng tăng tốc độ hơn 85 dặm một giờ khi thấy chiếc xe tải chở hàng ở phía trước. Đang ngon trớn, tôi nhìn vào kính chiếu hậu thấy đèn xanh đỏ chớp nháy. Vội giảm tốc độ lại và tấp vào lề đường bên phải chờ đợi nhân viên cảnh sát đến. Ngồi trong xe đợi viên cảnh sát đến chỉ vài phút thôi mà tim tôi đánh thành thịch như thể đang chạy bộ marathon cả ngàn

kilômét. Viên cảnh sát đến, gõ vào cái cửa kính ra hiệu cho tôi quay cửa xuống. Anh ta đưa mắt nhìn trong xe một vòng, rồi nhìn tôi hỏi:

– Chào buổi sáng. Anh biết vì sao tôi chặn xe anh lại không?

– Dạ vâng, tại tôi chạy quá tốc độ.

– Vâng, anh lái xe 88 dặm một giờ trên con đường 65 dặm.

– Xin hỏi anh đi đâu mà chạy gấp vậy?

– Dạ tôi thấy giờ này đường vắng và đã tăng tốc để qua mặt chiếc xe tải chở hàng. Vì mỗi lần tôi đi gần xe tải chở hàng là hơi run, nên tôi muốn chạy nhanh lên để qua khỏi.

– Ồ, anh lái xe quá tốc độ có thể nguy

hiểm đến anh và những người đang lái xe trên đường. Anh định đi đâu vào sáng nay mà chạy nhanh vậy?

– Xin lỗi anh cảnh sát... Tôi lái xe đến trường Virginia Tech để đón cô bạn về nhà nghỉ lễ Tạ Ôn. Anh có thể tha thứ cho tôi lần này được không?

– Anh cho tôi xem giấy tờ xe và bằng lái.

Tôi mở hộp xe ra lấy giấy tờ và lấy bằng lái giao cho viên cảnh sát. Viên cảnh sát nhận giấy tờ xong và nói:

– Anh chờ tôi chút.

Viên cảnh sát nhận giấy tờ của tôi đưa rồi bỏ đi về phía xe của anh ta. Sau một hồi kiểm tra lịch sử lái xe của tôi xong, anh quay trở lại, trả lại giấy tờ xe và bằng lái cho tôi, xong anh nói:

– Xin anh ký tên vào giấy phạt này. Anh đã chạy quá tốc độ, vì vậy tôi đã viết giấy phạt anh. Anh có thể trả tiền phạt hoặc ra tòa ngày 15 tháng 1 vào lúc 7 giờ sáng. Nếu có gì thắc mắc, anh có thể gọi số điện thoại này.

– Vâng, cảm ơn anh.

– Chào anh. Nhớ chạy chậm lại vì phía trước còn nhiều cảnh sát đang làm việc lắm. Tôi không muốn anh bị thêm ticket nữa.

– Dạ tôi biết...

Nhận tờ giấy phạt xong, người tôi thần thờ không còn hào hứng để lái xe đến trường Virginia Tech như hôm qua nữa.

Thứ Năm tôi vừa thi xong môn toán và chuẩn bị dọn dẹp để về nhà nghỉ lễ Tạ

Ồn. Thời gian này tôi thường nói chuyện với Ngọc, cô bạn gái mà tôi quen biết ở năm đầu đại học trong đêm văn nghệ Tết của trường. Ngọc có đôi mắt to tròn, mái tóc dài chấm vai và có giọng nói trầm nhẹ ngọt ngào của miền sông nước Hậu Giang. Ngọc đến từ trường đại học Virginia Tech, cách trường tôi học khoảng hơn ba giờ lái xe. Nàng sinh hoạt trong hội Sinh Viên Việt Nam của trường nàng học và đêm đó nàng đến trình diễn tiết mục múa nón với bộ đồ bà ba. Sau đêm văn nghệ trường, chúng tôi thường liên lạc và nói chuyện với nhau qua mạng lưới internet. Ngọc rất thích viết lách và làm thơ, nên chúng tôi nói chuyện rất hợp nhau. Những buổi tối thứ sáu cuối tuần, chúng tôi thường hẹn nhau trên mạng internet IRC để nói chuyện, tâm sự. Gia đình Ngọc sinh sống ở vùng Hoa Thịnh đốn cách nhà tôi chừng nửa giờ lái

xe, nhưng nàng đi đại học Virginia Tech về phía Tây còn tôi học đại học Virginia Commonwealth về phía Nam. Chúng tôi đều là những sinh viên xa nhà, nên nói chuyện với nhau rất hấp.

Tối thứ Sáu chúng tôi nói chuyện với nhau. Tôi hỏi nàng:

– Sắp đến lễ Thanksgiving rồi em chưa về nhà sao mà còn ở lại trường?

– Dạ không, chắc lễ này em không về nhà.

– Sao vậy?

– Ba, má em bận không đi rước em về được. Mấy hôm trước em tính quá gi-ang nhỏ bạn, nhưng tại em còn bận thi lớp sinh học, nên nhỏ bạn đã về nhà rồi.

– Lễ bạn bè ai cũng về hết ở lại buồn

lắm. Anh lên chở em về, em chịu không?

– Chắc không? Anh cũng ở ký túc xá giống em làm gì có xe mà đòi chở người ta về.

– Anh có cách của anh mà. Vậy nhé, trưa mai anh sẽ chạy lên đón em rồi mình cùng về nhà.

– Thiết không vậy?

– Anh có xạo em bao giờ đâu. Hẹn trưa mai nhé. Thôi, giờ anh qua nhà anh bạn tí, có gì trưa mai mình gặp nhau.

– Okay anh, bye anh. Good night anh nhé.

– Good night em.

Rời khỏi phòng computer lab, tôi đi thẳng đến chung cư Chesterfield. Vừa mở cổng chính, anh bạn share phòng

tên Ngân và cũng là bảo vệ cho chung cư Chesterfield chào tôi:

– Ê nhóc. Sao hôm nay không chat với nhỏ VT mà về nhà sớm vậy?

– Hihhi ... Dạ tui em hẹn ngày mai gặp nhau, nên về sớm để chuẩn bị. À, anh Ngân nè, anh có thể giúp chở em ra tiệm Enterprise để thuê xe ngày mai được không?

– Sure. Muốn xe đi thăm người đẹp VT phải không nè?

– Hihhi... Anh biết rồi còn hỏi.

Buổi sáng hôm đó tôi thức dậy thật sớm, tắm rửa sạch sẽ và nhờ anh bạn chở ra thuê xe để đến với người đẹp. Chiếc xe Chevrolet Malibu màu đỏ mới cáu cạnh, êm ru chạy bon bon trên xa lộ 66. Mới đi chưa đến nửa giờ đồng hồ là tôi bị anh

cảnh sát cho ticket. Cầm tờ giấy phạt màu vàng trên tay, người tôi thờ thần như kẻ mất hồn. Một lúc sau, tôi mới sực tỉnh và cài dây an toàn để tiếp tục cuộc hành trình.

Sau gần ba tiếng lái xe, tôi cũng đến ký túc xá Main Campbell. Khuôn viên trường đại học Virginia Tech nằm trên đồi cao của vùng núi Blue Ridge ở thị trấn Blackburg. Khuôn viên trường rộng đến ba ngàn mẫu với rất nhiều building đẹp và thơ mộng. Bây giờ là cuối thu, cơn gió nhẹ lành lạnh thổi qua, những chiếc lá phong vàng lác đác rơi xuống thảm cỏ xanh trước ký túc xá Main Campbell rất nên thơ. Tuy không phải là lần đầu tôi đến Blackburg, Virginia Tech này, nhưng lần nào tôi cũng ngẩn ngơ trước vẻ đẹp bình an trong lành ở nơi đây. Tôi đậu xe trước cổng Main Campbell, Ngọc đến

bên tôi, nàng cười thật tươi và nói:

– Ngọc tưởng đâu là anh nói giỡn. Anh đói bụng chưa, mình đi qua Dietrick ăn trưa nhé?

– Okay. Anh sao cũng được.

Chúng tôi đến Dietrick để ăn trưa. Thức ăn trong campus ở Virginia Tech ngon hơn ở trường tôi học rất nhiều, nên chúng tôi ăn rất ngon miệng. Ăn trưa xong, Ngọc và tôi đi dạo quanh bờ hồ vịt. Cả trăm chú vịt nhón nhơ bơi lội trong hồ nước dưới những tán cây dương liễu rũ lá vàng thật bình yên.

Dạo ở hồ vịt một hồi, chúng tôi trở về lại ký túc xá. Tôi giúp Ngọc rinh đồ ra xe và chúng tôi lái xe về thăm gia đình trong dịp lễ Tạ Ơn.

*

Vị quan tòa mặc áo choàng đen ngồi giữa khán phòng, dùng cái búa gỗ xuống bàn và gọi tên. Quan tòa nói:

– Mr. Pete Vo, cảnh sát Jim Tompkins xin đưa tay phải lên và tuyên thệ rằng những việc hai anh nói trong phiên tòa hôm nay là sự thật.

– Vâng, chúng tôi nói sự thật.

Vị quan tòa nhìn viên cảnh sát nói:

– Cảnh sát Tompkins, xin anh cho biết...

– Thưa quan tòa ngày 18 tháng 11 năm 2000, trên xa lộ 66 về hướng Tây anh Pete Vo đã chạy xe với tốc độ 88 dặm trên đường cho phép là 65 dặm. Tôi đã yêu cầu anh ấy dừng xe lại và tôi đã biên giấy phạt.

Nghe xong, vị quan tòa quay sang tôi và hỏi:

– Mr. Vo, vào ngày 18 tháng 11 năm 2000 anh bị viên cảnh sát Jim Tompkins viết giấy phạt vì tội lái xe quá tốc độ? Anh có giải thích gì không?

– Dạ thưa quan tòa, hôm đó là buổi sáng thứ Bảy cuối tuần, đường rất vắng, chỉ có xe tôi và một chiếc xe tải chở hàng trên xa lộ 66 đi về hướng Tây. Như tôi trình bày với viên cảnh sát Jim Tompkins rằng tôi có cảm giác sợ khi chạy xe ngang qua xe tải chở hàng, nên tôi đã chạy quá tốc độ. Nhưng sau khi qua khỏi xe tải, tôi đã giảm tốc độ rồi.

– Cảnh sát Tompkins, Mr. Vo có nói đúng không?

– Thưa quan tòa hoàn toàn đúng.

– Mr. Vo, sau khi xem hồ sơ lý lịch lái xe của anh. Anh chưa từng bị phạm lỗi về luật an toàn giao thông. Đây là lần đầu tiên của anh. Vì vậy, tôi sẽ phạt anh học lớp driving clinic và phạt tám mươi đô đóng tiền lệ phí. Anh cầm giấy này ra văn phòng thư ký để đóng tiền phạt. Tôi quyết định vậy officer Tompkins có ý kiến gì không?

– Dạ không thưa quan toà.

Sau khi trả tiền tòa xong, tôi lái xe về khu chung cư. Trả chìa khóa cho anh Ngân, chúng tôi cuốc bộ ra căng tin ăn trưa.

Anh Ngân hỏi:

– Sao Cu? Tòa xử sao? Phạt bao nhiêu?

– Dạ phạt tám chục và học lớp driver improvement clinic.

– Ờ cũng okay, không vô record là được rồi.

– Dạ.

Chúng tôi ăn trưa ở căng tin xong, tôi đến thư viện lấy tờ báo để tìm lớp học lái xe dành cho người phạm lỗi. Tôi ghi danh lớp học vào một ngày thứ Bảy đầu tháng Ba.

Đến ngày học, tôi đón xe buýt công cộng để đi. Lớp học lái xe dành cho người phạm lỗi là một phòng hội họp của khách sạn Marriott trên đường Broad được người hướng dẫn thuê lại. Bước vào phòng học, rất nhiều học viên đang ngồi uống cà phê và nước. Đưa mắt nhìn quanh, tôi thấy chiếc ghế trống,

ngồi xuống. Tôi rất ngạc nhiên vì lớp học không thấy ai mang theo giấy bút. Học viên trong lớp học đủ mọi lứa tuổi và thành phần.

Đến giờ học, thầy giáo hướng dẫn giới thiệu tên, nói sơ qua về lớp học cũng như nhắc nhở học viên về điều lệ của khách sạn. Sau đó ông ta hỏi cả lớp những lý do vì sao tham dự lớp học này. Những cánh tay giơ lên cho giáo viên biết lý do vì sao. Ngoài những người lái xe quá tốc độ như tôi còn có những người lái xe khi say rượu, vượt đèn đỏ, chạy sai luật lệ giao thông... Ông ta nói với mọi người rằng:

– Các bạn nghĩ rằng mình có thể chạy xe nhanh sẽ tiết kiệm được thời gian ư? Không! Các bạn sai rồi vì các bạn sẽ mất đúng một ngày tám tiếng ngồi trong căn phòng này cho hết ngày để nghe tôi

nói và xem những đoạn phim. Một vài phút mà bạn nghĩ mình tiết kiệm được đã đánh đổi thời gian hơn tám tiếng, tiền bạc, công sức và đôi khi mạng sống của chính bạn và người khác. Tôi hy vọng rằng trước khi bạn đạp chân ga, bạn nên nghĩ lại buổi học ngày hôm nay....

Nghe thầy giáo hướng dẫn giảng một tràng dài xong ông mở phim cho chúng tôi xem. Những thước phim, những thống kê, phỏng vấn về tai nạn giao thông, về lái xe uống rượu, về lái xe quá tốc độ, lái xe vượt đèn đỏ, vv..vv... Coi phim hơn hai giờ đồng hồ, thầy giáo dừng lại và nói:

– Bây giờ là 12:15, quý vị có bốn lần phút để ăn trưa. Sau đó mình trở lại học tiếp. Bên kia đường có tiệm McDonald, Panera Bread, Dunkin Donuts, nếu quý vị không mang theo thức ăn trưa và

không muốn mua thức ăn trong khách sạn. Chúng ta sẽ trở lại lớp học vào lúc một giờ. Hãy nhớ trở lại vì nếu các bạn không trở lại, tôi không thể viết chứng chỉ hoàn thành lớp học cho các bạn sau lớp học được.

Lớp học driver improvement clinic trở lại sau giờ ăn trưa. Chúng tôi lại tiếp tục xem những cuốn phim về tai nạn giao thông; những nạn nhân không còn lạnh lặn nói về cuộc đời của họ sau tai nạn. Ngồi trong lớp học vừa chán vừa buồn ngủ, nhưng tôi cũng ráng học cho xong để lấy chứng chỉ hoàn tất lớp học. Sau khi xem hết những cuốn phim và nghe giảng, người thầy giáo hướng dẫn phát cho chúng tôi một bài kiểm về những gì đã học và xem qua trong thời gian gần bảy giờ đồng hồ qua. Chúng tôi im lặng làm bài kiểm trong vòng nửa giờ

đồng hồ. Sau đó người hướng dẫn đọc lại những câu trả lời cho chúng tôi sửa lại nếu sai.

Theo thứ tự lần lượt theo họ tên, người hướng dẫn gọi chúng tôi lên nhận bài kiểm tra và trao cho chúng tôi chứng chỉ hoàn tất của buổi học. Tám giờ đồng hồ dài buồn chán rồi cũng trôi qua. Tôi nhận giấy chứng chỉ về nộp lên DMV và hứa với lòng rằng sẽ lái xe cẩn thận hơn để khỏi phải học cái lớp buồn chán này.

Võ Phú

HÃY LÊN TÀU CÙNG TÔI

11/04/2019

Nguyễn Thị Hữu Duyên

Bài số 5660-20-31466-vb5041119

Tác giả sinh năm 1957, cư dân Santa Ana, đã nhận giải Viết Về Nước Mỹ với những bài viết cho thấy tình thương yêu và ý chí của một gia đình Việt Nam trên đất Mỹ. Sau đây là bài viết mới nhất.

* * *

Nếu bạn đi du lịch qua Mỹ hay bạn đang ở Mỹ mà chưa lên tàu để đi du lịch vài ngày thì bạn chưa thực sự đã du lịch đủ. Vậy mời bạn hãy lên tàu cùng tôi với chuyến hải du ba ngày ba đêm trên tàu Carnival khởi hành tại bờ biển Long Beach miền nam California (Đi Cruise)

Đây là lần thứ nhì tôi đi cruise. Năm ngoái không có gì trở ngại, nhưng năm nay đi trước ngày lễ tạ ơn một tuần, khoảng trung tuần tháng 11 nhằm mùa có sóng to nên tôi bị say sóng bầm dập suốt một ngày. Dầu vậy chuyến du hành này có nhiều điều vui, buồn, ngạc nhiên, thú vị lẫn bất ngờ không thể nào không ghi lại.

Nguyễn Thị Hữu Duyên

Chúng tôi gồm ba cặp vợ chồng ở ba phòng cạnh nhau và cùng tầng số năm trên tàu. Còn năm người kia thì ở tầng trên vì mua vé trước chúng tôi. Mùa này vé sale trưa chủ nhật đi, thứ tư về trở lại bờ biển Longbeach lúc tám giờ sáng mà chỉ có \$165.00, cộng thuế, bảo hiểm các khoản phụ thu vào vé phải trả \$256.00.

Đến nơi và check in, lên tàu khoảng 11 giờ trưa, ổn định phòng ốc kéo nhau xuống tầng ăn uống.

Khoảng bốn ngàn du khách gồm mọi sắc dân, già trẻ bé lớn đủ cả. Các quầy phục vụ ăn uống náo nhiệt, đủ các món ăn Tàu, Tây, Ý, Nhật, Mễ, Mỹ, Ko-ria... Quầy tự phục vụ, quầy chờ người nấu gọi là Mongolia, quầy bánh ngọt thơm lừng, quầy salach tươi, quầy Pizza, quầy kem đủ hương vị, quầy trái cây với cam, chuối, táo, lê, dưa hấu, dưa xanh,

76. Hãy lên tàu cùng tôi

dưa vàng, bưởi ngọt lịm, mát lạnh.

Vì đang đói nên nhóm tôi quyết định chọn ăn uống tự phục vụ, tôi tình nguyện ngồi giữ bàn cho mọi người đi lấy thức ăn trước.

– Anh chờ em đi cùng.

Ông xã chung thủy ghê hồn, ăn cũng nhất định chờ, tôi cảm ơn anh và gợi ý anh đi lấy nước uống trước dùm cho cả tôi. Anh trở lại với hai ly nước cam hấp dẫn, tôi uống nửa ly nước mát lạnh chạy vào lạnh từng khúc ruột, tỉnh cả người. Anh chị Kha là cặp vợ chồng lớn tuổi nhất trong ba cặp chúng tôi, tuần tới anh tròn 80, vợ anh 73 tuổi. Anh là một nhà thơ từ thời còn trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Cặp vợ chồng bạn đồng lứa với chúng tôi, vợ là nữ thi sĩ Hồ Hạ đã mang thức ăn quay về bàn. Ông xã năm

tay tôi đứng lên cùng đi lấy thức ăn.

– Nãy giờ ngửi mùi thức ăn em bị no ngang rồi anh... Hi hi.

– Chỉ cảm thấy no thôi chứ từ sáng đến giờ em có ăn gì đâu, cứ lấy đi ăn không hết anh ăn cho.

Được chồng hứa hẹn tôi mạnh dạn lấy mỗi thứ một ít vậy mà cũng đầy đĩa, nào gà nướng, nào cá hấp, nào bò xào nấm, nào cà chiên, nào khoai lang nướng, nào bắp luộc lại thêm một đĩa xà lách với đủ các loại hạt và chan vào tí sốt Italian.

Ăn, uống, chuyện trò rôm rả, tôi đọc được trên gương mặt mọi người niềm vui và hạnh phúc.

Trên tàu này mọi người đều bình đẳng, không ai hơn ai, ai cũng trả tiền đủ

cho phần mình mới được lên tàu. Khách du lịch không có ai là đẩy tớ cũng chẳng có ai là xếp, đàn ông hay đàn bà, già trẻ bé lớn đều trả tiền vé cho mình. Khi check in lại phải đặt cọc trước ít nhất là 100 đô la. Mỗi người được giao cho cái thẻ vừa là chìa khóa phòng, vừa dùng để tiêu xài trên tàu. Ăn uống khỏi trả tiền, các quầy phục vụ đến mười giờ đêm, sau đó thì chỉ có quầy Pizza phục vụ trong đêm (hầu như 24/ 24) quầy cà phê, nước uống có lẽ cũng trọn đêm vì tôi không ăn vào các giờ đó. Nói chung là không bao giờ bị đói.

Ăn uống xong chúng tôi kéo nhau đi xem qua các tầng, có khu mua sắm, có các phòng lớn nhỏ để biểu diễn các chương trình văn nghệ mỗi đêm, khu tập thể dục với phòng tập như một câu lạc bộ thu nhỏ với máy đi bộ, xe đạp máy,

tập tạ, tập eo, bụng chân đầy đủ. Cũng có phòng xông hơi, bồn nước nóng, riêng phòng xoa bóp toàn thân thì phải trả tiền. Có khu vực sòng bài chơi game cho người lớn và phòng game cho trẻ em giải trí. Nói chung giống như một thành phố thu nhỏ ở trên tàu.

Cuối cùng chúng tôi rủ nhau lên tầng thượng để chờ xem tàu nhổ neo, theo lịch thì năm giờ chiều tàu rời bến đi một vòng lênh đêngh trên biển suốt ngày và đêm hôm sau. Đến giờ tàu nhổ neo mọi người quay phim, chụp hình và vẫy tay từ giả bờ biển đã lên đèn. Tàu ra khơi, xa dần đến khi chìm vào bóng đêm, nhìn xuống lòng biển đen kịt tôi không thể không tạ ơn Thượng đế về những bạn bè, người thân sống sót trong những trận vượt biên hãi hùng. Tôi đang ở trên con tàu lớn nên không tưởng tượng được sự

hãi hùng ấy như thế nào vì tục ngữ có câu: “Ai có cháy nhà mới thương người nhà cháy.” Lòng bồi hồi một phút mặc niệm cho những người đã bỏ mạng giữa biển cả mênh mông. Chia tay trở lại phòng chúng tôi hẹn nhau tám giờ tập trung lại nhà hàng theo quy định để ăn tối cùng nhau.

Mười một người chúng tôi yêu cầu được ngồi chung một bàn, nhà hàng đẹp và sang trọng, từng cái ly thuỷ tinh sáng loé lung linh dưới ánh đèn, nhưng vẫn không hơn ánh mắt ngời sáng của chúng tôi.

Ông xã kể tai:

– Suốt năm em làm việc cực nhọc nơi chỗ làm, về nhà hầu hạ bố mẹ chồng và gia đình chồng mấy ngày này chúc mừng em được làm bà chủ nhe. Em sẽ

được hầu từ A đến Z, phần anh hứa sẽ giảng mừng, đập muỗi cho em.

Tôi vừa cười vừa lườm dài khiến mọi người đều hỏi “Ông xã nói gì mà bà xã lườm dữ vậy?” Nghe kể ông xã đòi giảng mừng, đập muỗi cho tôi cả bàn cười ầm. Có mừng đâu mà giảng, có muỗi đâu mà đập, thiệt là giỏi đùa.

Nhìn vào thực đơn thấy món ăn nào cũng hấp dẫn, tôi thử món steak kiểu Pháp cùng cụng ly rượu vang đỏ nho Carbenet Sauvignon có nguồn gốc từ Pháp. Tôi nhắm mắt tận hưởng vị ngọt, thơm, béo từ miếng thịt mềm mại vừa chín ở độ medium, nướng xong; hớp một ngụm rượu vang để cảm nhận được độ chan chát, giòn ngọt, thơm thơm khó tả. Cả hai vị rượu và thịt hoà vào từ từ len xuống bao tử tôi thật êm ái và ngoan ngoãn.

Không khí náo nhiệt với bao tiếng cười nói, với bao gương mặt hạnh phúc thoả mãn; xen vào màn phục vụ chụp hình tận bàn ăn với những nhân vật được hóa trang vào vai anh hùng hay mỹ nhân nào đó.

Đến mười giờ chúng tôi đi xem các show văn nghệ, ai thích xem gì thì tự do. Vợ chồng tôi chọn xem biểu diễn độc tấu Piano do một nam nhạc sĩ trình diễn, phòng nhỏ chứa khoảng bốn mươi người ngồi quanh hướng về cây đàn, nếu muốn uống nước thì có người phục vụ tận bàn nhưng phải trả tiền. Những bản tình ca cổ điển réo rắt phát ra từ các phím đàn vô tri bởi mười ngón tay nghệ sĩ thoăn thoắt chạm vào tạo nên những cung bậc bổng trầm say đắm. Thật lãng mạng vô cùng với từng đôi nam nữ ngồi bên nhau thưởng thức. Bấy giờ không phân biệt

già hay trẻ chỉ thấy hạnh phúc bao trùm cả không gian mờ ánh đèn màu.

Mười một giờ khuya vẫn còn náo nhiệt, trên tàu, mọi người được hít chung một bầu không khí và thở chung một bầu trời, ngủ chung một tàu, ăn chung nhà hàng, mua sắm và vui chơi chung các điểm.

Có hai khu nhà hàng lớn phục vụ cho khoảng bốn ngàn du khách, du khách có thể ăn trưa ở nhà hàng hoặc ngoài quầy nhưng riêng các bữa ăn tối mọi người thường thích mặc trang phục đẹp vào nhà hàng, vừa sang trọng lại vừa được thử các món ăn do đầu bếp giỏi nấu và đội phục vụ nhiệt tình. Lại có thể nhâm nhi chút rượu vang cho ấm lòng và ăn ngon hơn; rượu ngon các loại long lanh, lóng lánh như mời chào. Nàng Champagne quý phái nồng nàn được mọi người

yêu chuộng nhất hầu như luôn hiện diện trong mỗi buổi ăn tối của chúng tôi.

Ở đây tất cả đều là người giàu nhất thiên hạ. Muốn biết được kẻ hầu người hạ sung sướng ra sao, hãy lên tàu một chuyến sẽ được là “Nhất dạ đế Vương.”

Y phục lịch sự, đẹp, sang trọng tha hồ chưng diện muốn mặc gì thì mặc không ai dám rầy, muốn ăn gì thì ăn không ai dám nói. Giường ngủ thay drap mỗi ngày, thức ăn thay đổi mỗi bữa với thực đơn cao lương mỹ vị. Cá Samon các kiểu, tôm hùm các loại, steack các thứ, seafood đủ loài, đặc sản các nước, muốn gì có nấy.

Đang cùng nhau tạo dáng chụp hình theo nhóm, theo cặp chúng tôi thấy một phụ nữ đẩy xe lăn đưa mẹ già du lịch. Chị chụp hình cho mẹ đủ kiểu, tôi xúc

động đến gần hỏi chị cần chụp hình với mẹ không tôi sẵn sàng làm nhiếp ảnh cho mẹ con chị. Chị cảm ơn rồi rít tranh thủ đứng ngồi đủ các kiểu bên xe lăn của mẹ vì sợ mất thời gian của tôi.

“Chúng ta còn ở đây mấy ngày, trước lạ sau quen khi nào gặp nhau tôi sẽ chụp hình cho hai mẹ con, xin đừng ngại.” Tôi nheo mắt và cười thật tươi với chị. Hình như chị là người nước ngoài nên giọng phát âm anh văn không chuẩn lắm và cũng có vẻ ngại nói nhiều.

Sáng sớm hôm sau chúng tôi rủ nhau lên boong tàu sớm để đón mặt trời mọc. Sau khi chạy bộ mấy vòng, kìa vùng trời đông lỗ dạng, mọi người chuẩn bị phone, máy quay, ai cũng mong sẽ chụp được những bức ảnh đẹp nhất. Góc này vang lên tiếng WOW, góc khác cũng vang lên tiếng WOW... mặt trời ló lên

từ đường chân trời đẹp lạ lùng. Tôi đã từng xem nhiều phim ảnh, tranh vẽ cảnh này nhưng khi tận mắt nhìn không biết nói sao, không biết dùng từ gì để diễn tả, chỉ biết lặng ngấm và buộc miệng “Tks God.” Tim tôi rộn ràng lời thánh ca “Khi xem muôn vật do tay Thiên Chúa sáng tạo chúng. Cứu Chúa của tôi hồn cảm xúc bao kinh sợ...”

Trên đường xuống tầng ăn sáng chúng tôi gặp một cặp vợ chồng trẻ đi hưởng nửa tuần trăng mật với nhóm bạn thân, họ bày ra đủ trò vui nhộn. Thấy niềm vui của họ chúng tôi cũng vui lây, mặt ai cũng như hoa mới nở tươi và đẹp rạng ngời. Chúng tôi ai nấy đều cảm thấy mình được hồi xuân hẹn khi nào đến dịp kỷ niệm ngày cưới sẽ rủ nhau lên tàu làm cô dâu chú rể.

Buổi trưa tôi gặp lại hai mẹ con bà cụ ngồi xe lăn, từ xa tôi dõi mắt nhìn những thìa thức ăn chị cẩn thận đút cho mẹ với cử chỉ ngập tràn yêu thương. Tôi thăm ngưỡng mộ tấm lòng hiếu thảo của chị, đâu chỉ riêng người châu á mình có hiếu, lâu nay có tiếng rằng người ngoại quốc không hiếu thảo như người á đông. Nhưng nay nhận ra không đúng rồi. Điển hình trên tàu này tôi không thấy một người á châu nào mang mẹ già tật nguyên đi chơi như vậy. Một phần của bốn ngàn? Đúng không?

Mẹ tôi đã mất hơn bốn năm rồi ở Việt Nam. Tôi không thể mang mẹ qua Mỹ vì chỉ có mình tôi, còn chín anh chị em ở Việt nam làm sao mẹ đi cho đành lòng. Chữ hiếu của tôi chỉ qua những đồng đô la và mỗi năm ba tuần về chơi bên mẹ. Ba tuần đó tôi dành hết thời gian cho

mẹ. Mẹ già như chuối chín cây, mẹ sinh mười một đứa con, còn lại chín đứa thay nhau nuôi mẹ lúc xế chiều. Mẹ không có ngày được theo con đi chơi trên tàu như bà cụ kia rồi. Mắt tôi chột cay cay, mũi nồng nồng... tôi chưa uống rượu sao thấy môi mẩn mẩn, nhớ mẹ.

Buổi chiều chúng tôi về trễ sau chuyến du ngoạn trên đảo nên không kịp thấy cảnh chiều tà trên biển. Chúng tôi hẹn nhau chiều hôm sau nhất định phải bằng mọi giá tiễn mặt trời đi.

Đêm đó có thông báo mặc trang phục đẹp nhất và sang trọng nhất để dự dạ tiệc. Dọc đường vào khu nhà hàng có những tiệm chụp hình đủ loại, đủ kiểu cho du khách ghé vào chụp không cần trả tiền ngay. Sáng mai khi xem hình thích thì nhận và trả tiền không thích

thì họ bỏ vào thùng rác. Hoặc chính tay mình tự bỏ. Hình ai cũng đẹp vì quần áo đẹp, cảnh trí đẹp, sắc diện đẹp thêm sự chuyên nghiệp của các nhiếp ảnh nên ai cũng vét túi để lấy hình. Tôi cũng vậy, nghĩ, biết sau này có bao giờ chụp được hình đẹp như vậy không? Lấy hết, hết tiền luôn.

Tôi vừa ngắm tới ngắm lui những tấm hình vừa nhìn bầy chim mới xà xuống trên lan can tàu, nhớ lại câu nói của một vị vua khôn ngoan nổi tiếng của người Do Thái. Vua Salomôn đã nói: “Mặt trời mọc, mặt trời lặn, nó lật đật trở về nơi nó mọc. Gió thổi về hướng nam, kể xây qua hướng bắc; nó xoay đi vẫn lại không ngừng, rồi trở về vòng cũ nó⁵”

5 Kinh Thánh sách Truyền đạo đoạn 1: câu 5, 6

Mời bạn hãy lên tàu cùng tôi để cảm nhận được sự vĩ đại, bao la và tuyệt vời của thiên nhiên hùng vĩ.

Garden Grove, 3/31/2019

Nguyễn Thị Hữu Duyên

NGOẠI TÔI

12/04/2019

Nguyễn Thị Thu Hương

Bài số 5661-20-31467-vb6041219

Tác giả quê gốc Kinh 5 Rạch Giá, hiện là cư dân Seattle, dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2010. Ba bài đã viết là chuyện 30 năm của gia đình bà: Vượt biển tới đảo tị nạn, sau 7 năm chờ đợi, bị buộc phải hồi hương. Nhờ chương trình ROV, gia đình vẫn tới được nước Mỹ, và với sức phấn đấu chung, tất cả đã đứng vững.

Nguyễn Thị Thu Hương

44 năm về trước, Ngoại tôi cũng bằng tuổi của tôi bây giờ, nhưng hồi đó ai cũng nghèo chứ không dư giả. Vậy mà Ngoại tôi đó, cứ một năm là mấy lần từ quê nhà, tay xách nách mang đủ thứ, gà vịt, chim, măng cầu, dừa, xoài... đón xe đò lên Sài Gòn thăm cháu.

Nói tóm lại là ở quê trồng được cái gì, nuôi được con gì và thả lưới được con gì là Ngoại tôi đều gom góp mang lên cho chị em chúng tôi ăn cho nó lành.

Cứ mỗi lần Ngoại lên thăm như vậy, chị em chúng tôi rất mừng, tối đến đứa nào cũng đòi ngủ với Ngoại để được Ngoại quạt cho ngủ cho dù nhà có quạt

77. Ngoại tôi

máy, ăn cơm xong không phải làm gì cả. Ngoại là NUM BỜ GOĂN của chị em tôi.

Như một thói quen, cứ nghe tiếng xích lô máy chạy vào con hẻm nhỏ giữa buổi trưa nắng nóng là chị em chúng tôi tranh nhau chạy xuống cầu thang để được đón Ngoại. Có khi bị tên tò vì không phải Ngoại mà là một người nào đó bị đi lạc vào.

Mỗi lần Ngoại lên Sài Gòn, Ngoại cũng xin má tôi giùm cho chị em chúng tôi về quê chơi ít ngày để thay đổi không khí. Tôi là đứa được về quê ở với Ngoại nhiều hơn chị Hai và hai đứa em của tôi. Không phải là tôi giỏi hay được cưng gì đâu mà vì ở Sài Gòn tôi chẳng giúp má tôi coi em được, việc nhà cũng chưa biết rửa cái chén cho sạch, lại oặt ẹo đau ốm, rôm sảy, chốc lở đầy đầu nên cho

nó về quê có không khí trong lành thì nó mới khỏe được. Ngoại so sánh tôi với đứa em con của dì tôi “Nhìn nó như cái rãi khoai” chẳng là tôi và đứa em bạn dì bằng tuổi nhau nhưng nó công tôi chạy nhong nhong qua ba căn nhà đi về mấy lượt mà chẳng xi nhê gì.

Tháng Ba năm 75, như thường lệ, Ngoại tôi lại lủ khủ các thứ lên Sài Gòn thăm con cháu, ở chơi ít ngày. Ngoại nói với má tôi cho chị Hai tôi về quê chơi vì thấy nó ở trên này bế em vẹo sườn tội nghiệp nó. Chị tôi háo hức đi theo Ngoại nhưng đâu ngờ tránh vỏ dưa gặp phải vỏ dừa. Theo Ngoại về quê được ít ngày thì biến cố 30/4 xảy đến, mấy ngày liền, Ngoại đưa chị Hai tôi ra đầu kinh để đón xe lên Sài Gòn không được đành quay về không đi nữa. Vậy là chị Hai không phải bế em vẹo sườn nữa mà cuộc đời đã

bị đội lúa rứt cổ, nên bây giờ chị có nick name Yến Rứt là vậy.

Sài Gòn thay tên, vật giá cái gì cũng leo thang, xe vào hợp tác xã khó mua vé nên Ngoại tôi không mang thực phẩm tiếp tế được nữa nên ba má quyết định đưa chúng tôi về quê Ngoại sống. Nhà Ngoại nghèo bây giờ càng nghèo hơn, các con của Ngoại xa cơ lỡ vận quay về tá túc bên Ngoại. Ngoại tôi như một con gà mái xoè cánh ra che chở cho những đứa con cầm bút rành hơn cầm liềm và những đứa cháu mạnh ăn nhưng yếu làm.

Biết chị em chúng tôi ở trên Sài Gòn mỗi sáng má cho tiền ăn quà, về dưới Kinh 5 thì chỉ ngày ba bữa cơm, chẳng được ăn những món ăn vặt mà mình thích hay mỗi trưa ngủ dậy thì có trái cây ướp lạnh ăn cho tỉnh nên Ngoại tôi áo

nâu, nón lá trưa nắng lui cui ngoài vườn cắt lá chuối tươi phơi cho héo rồi ngâm gạo gói bánh cho chúng tôi ăn. Mỗi lần Ngoại đưa bánh cho ăn chẳng bao giờ nhận được lời cảm ơn từ những đứa cháu mà còn bị chê là ”của nhà ăn no, của cho ăn ớn”.

Ngoại tôi làm bánh theo kiểu ăn chắc mặc bền. Nhân bánh chỉ chạy qua hàng đậu thối (nhân ít bột nhiều) mà cái bánh hai người ăn không hết, vậy mà Ngoại cứ tính theo đầu người mà phát thì hỏi sao không ớn, mà làm bằng gạo tẻ chứ không phải là nếp.

Coi mời không êm với món bánh độc chiêu này Ngoại làm món khác. Nhà trồng được đậu, vậy thì nấu chè cho nó nhàn. Đậu chỉ cần nấu sôi mấy phút sau đó vùi vào tro nóng là nhừ. Nhưng chè Ngoại nấu cũng khác người ta, vì đường

mắc nên đưa cho các cháu thì Ngoại lại dặn hờ...”Đường ai nấy bỏ”. Còn không thì Ngoại ngâm gạo xay thành bột rồi làm bánh đa cho tụi tôi nướng để ăn.

Trên Sài Gòn, tôi chẳng nhớ mỗi năm đón Tết như thế nào, về lại Kinh 5 cái Tết đầu tiên tuy nhà Ngoại nghèo nhưng Ngoại vẫn cho con cháu ăn Tết lớn bằng cách giết con heo mà Ngoại nuôi cả năm trời để con cháu được sum họp và đọc kinh tưởng nhớ tới ông Ngoại luôn.

Hôm đọc kinh cho ông Ngoại, có một người bây giờ là anh rể của tôi đã hỏi một câu tôi vẫn nhớ cho tới bây giờ.

– Ê Hương. Đọc kinh cho ông trước hay ông sau?

Tôi không biết là Ngoại tôi có hai đời chồng nên lắc đầu trả lời là không biết.

Cho tới mãi sau này tôi mới biết là từ bác Hai Đào, bác Ba Châu, má tôi, dì Mai và cậu Toàn là một ông Ngoại. Cậu Vân, dì Thủy và cậu Chung là một ông Ngoại.

Nhưng tất cả 8 người con của Ngoại tôi rất thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau.

Con đông, ruộng lại ít, Ngoại chia cho mỗi đứa con được 2 công ruộng, làm ruộng chẳng đủ gạo ăn nói chi mua thịt mua cá. Cái nghèo cứ đeo bám mãi, trưa nắng Ngoại không nghỉ, một mình ngoài vườn trồng cà trồng bắp để cho các con cháu của Ngoại có cái mà ăn.

Kinh 5 quê tôi nhờ gần biển. Năm 78, một phần vì thanh niên bị bắt đi bộ đội một phần vì thiếu ăn nên nhiều người đã liều mạng tìm đường vượt biên trong đó có các con và các cháu của Ngoại tôi.

Mỗi ngày Ngoại ngồi ở đầu hè, tay chống cằm, mắt nhìn về hướng cuối kinh nơi có dòng sông nối liền với cửa biển để chờ tin các con cháu của Ngoại đã đến được bến bờ bình yên chưa.

Trời thương, các con cháu của Ngoại đã được an lành cập bến tự do, làm ăn dần ổn định ở Mỹ và Úc. Ngoại rất mừng, nhưng vẫn không quên nhắc nhở các con, cháu những ngày cơ hàn nghèo khó đã được họ hàng và bà con chòm xóm giúp đỡ cho như thế nào. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây ra sao, nhất là anh chị em trong gia đình phải biết câu "em ngã thì chị nâng". Nghe lời dạy bảo của Ngoại nên cho dù là con của hai ông Ngoại nhưng ít có người biết.

Năm 84, tôi là đứa cháu ngoại đầu tiên lên xe bông về nhà chồng, các cậu bên Mỹ gửi vải và thuốc cho Ngoại. Vải

Mỹ năm đó rất có giá trị, nhiều người tới hỏi mua nhưng Ngoại không bán, vậy mà Ngoại mang cho tôi một miếng vải và cả tiền công để may áo dài để cho nó bằng chị bằng em với người ta.

Con cháu của Ngoại, tôi là đứa cháu cuối cùng tìm đường vượt biên. Trước ngày xuống ghe để đi, Ngoại lợi bộ 2 cây số, qua đò sang sông để cho đứa cháu chào từ già.

Tôi dẫn Ngoại ra chợ, mời Ngoại ăn bánh ướt nhưng bà cháu nhìn nhau ghen lời nuốt không trôi. Cháu đi, Ngoại ở lại.

Bảy năm sau tôi bị cưỡng bách trở về, Ngoại lại dang vòng tay đón tôi, lo cho tôi mọi thứ. Nhà Ngoại bây giờ đã dư giả hơn trước, nhưng con cháu lại ít đi. Tưởng rằng tôi sẽ được ở bên Ngoại

để mỗi sáng được Ngoại kêu qua ăn bánh mì chấm với sữa, hay buổi tối ngồi đập muỗi bên văng để nghe Ngoại kể chuyện những năm tháng khổ cực khi mới mười mấy tuổi phải một mình từ Bắc vào Nam làm mướn để trả nợ cho cha mẹ.

Nhưng hai năm sau, tôi được chính phủ Hoa Kỳ chấp nhận cho định cư tại Mỹ, Ngoại đã cùng tôi đi chuyển xe đêm từ Rạch Giá lên Sài Gòn để tiễn chân.

Một lần nữa, Ngoại ghen lời khi căn dặn tôi. “Sang đó con phải ăn uống cho khỏe mạnh chứ đừng đau ốm oặt ẹo để còn về thăm Bà nữa”. Tôi lên máy bay đi Mỹ để làm lại từ đầu nơi quê hương mới, Ngoại lên xe về lại nhà nơi có vườn rau ao cá và những đứa cháu nội mà Ngoại lo cho tụi nó từ lúc còn mặc quần thúng đáy và chưa dứt sữa, và mong mỗi những đứa con, cháu ở phương trời xa về thăm.

Năm 2005, Ngoại bị té nằm liệt không đi lại được, bác Hai và cậu Vân về thăm. Nghe tin tôi cũng về.

Bước vào cửa thấy tôi Ngoại bật khóc, tôi cũng khóc theo, tuy Ngoại không nói ra nhưng nhìn vào đôi mắt của Ngoại tôi hiểu được những ước muốn của Ngoại.

Tôi đã hai lần bị liệt. Lần đầu tôi chỉ bị hai chân nhưng lần thứ hai tôi bị hai chân và nửa người bên phải cho nên chỉ những ai đã trải qua cái cảnh có chân mà không đi được, muốn đứng mà không thể đứng được thì nó khổ như thế nào.

Rồi còn vấn đề vệ sinh, ăn vào thì phải bài tiết ra và còn nhiều thứ phiền toái cần tới sự giúp đỡ của người thân.

Cho dù con và các cháu của Ngoại không sợ cực mà lo cho Ngoại nhưng

Ngoại vẫn sợ phiền phức tới con, cháu nên Ngoại ăn uống rất ít để con cháu không phải lau chùi vệ sinh cho mình. Tuy đau đớn vì vết thương bị té, vậy mà Ngoại lo lắng hỏi tôi về cuộc sống mới của tôi.

Vì công việc nên tôi về thăm Ngoại được 10 ngày, trước ngày trở qua Mỹ, Ngoại hỏi tôi chừng nào con về nữa? Tôi nói nếu Ngoại khỏe lại thì 10 năm nữa con sẽ về thăm Ngoại. Nhờ kiên trì và ý chí mạnh mẽ nên mấy tháng nằm liệt Ngoại tôi ngồi lên được và đi lại bình thường. Con cháu ai cũng mừng cho Ngoại nhưng tôi biết chắc Ngoại tôi là người mừng nhất.

Khi khỏe lại, các con của Ngoại ở Mỹ và Úc bay về để mừng thọ cho bà. Nhìn Ngoại xúng xính trong chiếc áo dài đỏ giữa bầy con với nụ cười hết răng như

trẻ thơ rất dễ thương.

Năm 2015, giữ lời hứa với Ngoại và để mừng lễ Thượng Thọ 100 tuổi của bà, tôi về thăm, các con và cháu về rất đông.

Vừa nhìn thấy tôi, Ngoại lại nhắc lại câu hỏi khi còn bé mà tôi hỏi và dí vào trán tôi mà mắng yêu rằng "Nó là đứa cháu láo nhất nhà này".

Ngày lễ đại thọ, Ngoại xúng xính trong bộ áo dài gấm màu vàng ngồi trong xe bông cùng các con và theo sau là đàn cháu hộ tống Ngoại lên nhà thờ tham dự thánh lễ. Khi về tới nhà là tiệc đã được dọn sẵn để mời mọi người và bà con họ hàng chung vui với Ngoại.

Nụ cười hạnh phúc của Ngoại ngồi trên sân khấu khi 11 người con trai gái, dâu rể và hơn 50 đứa cháu chắt hát chúc

mừng Ngoại bài Xuân Ca và bài Bà Mẹ Quê.

Ngày vui nào cũng qua, bữa tiệc nào cũng tàn. Sau bữa tiệc đại thọ, con cháu của Ngoại lại tản mạn mỗi người mỗi phương. Ai cũng hứa với Ngoại là sẽ về thăm lại Ngoại, tôi cũng hứa với Ngoại là 5 năm nữa con sẽ về thăm, nhưng không ngờ mới được hơn một năm, tôi đang ngồi làm trong hăng thì cậu Út gọi báo tin nói Ngoại tôi bị bệnh nặng đang phải điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy. Nghe tin tôi xin hăng nghỉ, mua vé bay về liền.

Tối phi trường cậu Út đón tôi và đưa về khách sạn đối diện bệnh viện để chờ tới lượt được thăm Ngoại. Bác Ba ở Bình Dương vào, dì Mai dì Thuỷ và mấy đứa con ở dưới kinh 5 lên. Cậu Vân, cậu Chung và vợ Phượng ở Mỹ về đang chờ thêm bác Hai, má tôi, cậu Toàn và các

anh chị em ở Mỹ và bên Úc về để vào thăm.

Nghỉ ngơi chừng hai tiếng. Cậu Vân, cậu Chung vợ Phượng, tôi và con gái dì Mai đi qua bệnh viện để xin vào thăm bệnh.

Trời ơi, nhìn cảnh người bệnh nằm la liệt từ gầm cầu thang tràn ra tới lối đi, còn người đi nuôi bệnh thì nằm cảnh màn trời chiếu đất ở các gốc cây và góc ngách, vào tới bên trong để chờ thăm được người bệnh của mình thì nhìn khuôn mặt vô cảm và những câu nói của nhân viên trực làm tôi phải so sánh xứ người, xứ ta và tự đặt câu hỏi năm chữ “Lương y như từ mẫu” chỉ có xứ người mới có thôi sao?

Tôi là đứa cháu ở nước ngoài may mắn nhất được gặp và nói chuyện với

Ngoại lần cuối cùng. Vào nhìn thấy Ngoại tôi nằm trên giường bệnh, mắt nhắm ghiền mặc chiếc áo bệnh nhân không cột giây để lộ ra một đường mổ hơn một gang tay chưa được khâu lại với những miếng bông gạc dày hờ hững lên trên. Nhìn Ngoại tôi biết là giờ Chúa đã định nhưng Ngoại vẫn ráng chờ những đứa con ở xa chưa về kịp, tôi nắm tay Ngoại và nói trong tiếng nấc. Ngoại ơi! Con là con Hương nè, con về thăm Ngoại nữa nè, con với Ngoại có giao kèo với nhau là năm năm nữa con mới về thăm Ngoại mà hôm nay chưa được hai năm con về thăm Ngoại nữa nè. Ngoại mở mắt ra nhìn con đi, Ngoại mở mắt ra để nhìn con khoanh tay xin lỗi vì đã dám hỗn hào mà chỉ vào mặt Ngoại nói “Ngoại già cái đầu rồi còn đái dầm” và hỗn xược hỏi Ngoại là: “Chồng bà đâu” nè.

Tôi thì thầm nói với Ngoại hãy cố lên. Ba mẹ con bác Hai, má, chị Yến vợ chồng Thịnh Dung, Tâm và Tươi Nụ ở Úc và cậu Toàn ở Mỹ mấy tiếng nữa sẽ về tới và vào thăm Ngoại, liền sau đó sẽ đưa Ngoại về quê nơi có thửa ruộng và căn nhà, những đứa cháu sống với Ngoại từ khi nghèo khó cho tới bây giờ. Ngoại cố lên nha, không biết nước mắt tôi rơi xuống hay nước mắt của Ngoại? Nhưng từ đuôi mắt bên phải của Ngoại có một giọt nước long lanh nơi đó.

Cậu Toàn xuống máy bay về tới khách sạn thì tất cả mọi người trở lại bệnh viện để xin vào thăm Ngoại. Nhưng họ không cho vào thăm như lời hứa, trước đó cậu Chung đã trình bày những khó khăn về thời gian của người ở xa về thì họ nói là chờ mọi người tới đủ thì cho vào thăm, vậy mà phút cuối cùng thì họ lại chỉ cho

mỗi bác Hai vào thăm.

Thật đúng với câu “Đừng nghe những gì họ nói. Hãy nhìn kỹ những gì họ làm”.

Vào thăm Ngoại khó khăn quá, một mình Ngoại nằm trong đó thật tội nghiệp, lẽ Ngoại rời khỏi thế gian nào ai hay?

Vậy mà xin cho Ngoại được về nhà để được ra đi trong vòng tay thương yêu của các con và các cháu nhưng vì “thủ tục” nên ngày hôm sau Ngoại mới về được tới ngôi nhà khi xưa về đây cực khổ lập nghiệp cùng với 8 đứa con và bây giờ ra đi thanh thản cùng 11 đứa con, dâu cùng rể và gần 100 đứa cháu, chắt và chắt vào tiết tháng Ba giữa mùa xuân khi hoa đang nở rộ, để lại bao thương nhớ cho các con và cháu chắt của Ngoại

Ngoại tôi đó, nửa đời gian nan vì nghèo đói, nửa đời cực khổ vì con cháu, vậy mà phút cuối của cuộc đời, Ngoại vẫn không muốn con cháu phải phiền lo cho Ngoại nên đã sắp xếp tất cả mọi chuyện hậu sự cho mình một cách đơn giản và còn không quên tới những người nghèo khó.

Tiền đưa Ngoại xong, chào tạm biệt để trở về Mỹ tôi hứa với Ngoại giỗ ba năm của Ngoại tôi sẽ về. Nhưng người ta thường nói. “Quá tam ba bận” tôi đã giữ đúng lời hứa với Ngoại được hai lần rồi, không biết lần thứ ba này có giữ được lời hứa không? Thôi thì viết những hàng chữ này để tưởng nhớ tới Ngoại đã lo cho các con cháu ở xa và đã coi sóc những đứa cháu ở gần, đã để tôi và chị Mỹ vào thùng gánh ra ruộng vì để hai đứa nó ở

nhà lỡ dại ra nghịch nước, chết đuối thì bố mẹ nó xót.

Lúa mùa cây rất cao, Ngoại lại phải kiếm chỗ nào nhiều gốc rạ để làm chòi cho hai chị em tránh nắng rồi chiều lại gánh về.

Cuộc sống của một bà mẹ đơn thân với ba đứa con ở Mỹ được sự giúp đỡ của chính phủ như tôi mà cho tới bây giờ vẫn còn chật vật than trách, vậy mà ngoại tôi đó, một người mẹ goá, một thân một mình về đồng ruộng kinh 5 khi không biết cấy lúa trồng ra sao, gia tài mang theo là 7 đứa con và một bụng bầu tất cả mọi thứ đều phải tự tạo, cắn răng chịu đựng nên đến nỗi hét cả răng. Một người Bà một năm mấy lần lủ khủ các thứ, gà vịt, gạo, nếp cá cua, và các thứ trái cây mang lên Sài Gòn cho chị em tôi ăn cho nó tươi

Nguyễn Thị Thu Hương

Nhờ sự dạy bảo mà cho tới đời chắt của Ngoại cũng vẫn thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau.

Và Ngoại tôi đó, tới cuối đời cũng không muốn các con phải bận tâm vì mình.

Ngoại ơi,

Từ nay nắng sớm mưa chiều

Đâu còn thấy được bà yêu nữa rồi.

Hôm nay con viết đôi lời

Nhắc về ơn Ngoại một đời gian nan.

Cháu của Ngoại

Nguyễn Thị Thu Hương

